

NGUYỄN
ĐÔNG
THỨC

vĩnh biệt
facebook!

(14 + 6 truyện ngắn tự chọn)

facebook!



Nhà xuất bản Trẻ

VĨNH BIỆT FACEBOOK

Tác giả: **Nguyễn Đông Thức**

Thể loại: **Truyện ngắn, Văn học**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Epub: **Cuibap**

Text: **Waka.vn**

Cùng Bạn Đọc

Năm 2005, Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam có xuất bản cuốn 14 truyện ngắn tự chọn của tôi.

Nay đã 11 năm trôi qua, nhân Công ty Sách Phương Nam muốn tái bản cuốn sách này, tôi quyết định bổ sung thêm 6 truyện vừa viết thêm trong những năm sau, cho tập sách đầy đặn hơn.

Sau đây là lời tựa viết trong lần xuất bản trước, có sửa chữa lại cho phù hợp:

Thưa bạn,

Tính đến giờ này, tôi đã viết được 91 (giờ là 117) truyện ngắn. Vừa qua, có chút thì giờ rảnh ngồi đọc lại một lượt các truyện ngắn của mình, lại hiện ra trước mắt tôi ký ức về từng truyện, từ đâu có ý viết, viết ở đâu (bê đèn dầu vào trong mùng năm viết để tránh muỗi ở đồn điền cao su Chúp, cởi trần ngồi gõ máy chữ toát hết mồ hôi trong văn phòng mái tôn ở Củ Chi, hay ngồi phòng lạnh cửa kính gỗ vi tính...), viết cho ai...

Nhân dịp được Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam mua toàn bộ bản quyền tác phẩm để xuất bản, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ sẽ chọn riêng một tập truyện ngắn mà mình thích nhất. Thích nhất, không hẳn là hay nhất, mà từng truyện trong tập này đều có với tôi nhiều kỷ niệm nhất, trước - trong - và sau khi viết.

Và đã gọi là kỷ niệm thì thường đều gắn với một hay vài người nào đó. Tôi xin mạn phép bạn đọc, rằng tập truyện này ngoài việc chọn để gửi đến các bạn một phần đầy ý nghĩa của cuộc đời tôi, tôi còn xin được tặng riêng từng truyện như một lời cảm ơn đến những người liên quan, từng có mặt bên tôi trên con đường văn học lắm nỗi nhọc nhằn...

Các truyện trong tập được sắp xếp theo thứ tự thời gian sáng tác, để bạn đọc tiện đối chiếu xem thử tay nghề của tôi qua thời gian đã như thế nào.

Và không chỉ “tay nghề”, mà còn “cách nhìn cuộc sống”...

Các bạn sẽ thấy một N.Đ.T. còn hiền lành, ngây thơ trong bước đầu, sẽ chuyển qua một N.Đ.T. khác hẳn trong thời gian sau!

Tôi không mong “mua vui cũng được một vài trống canh”, mà chỉ mong sẽ có được thêm một số bạn mới sau tập truyện này.

Xin chân thành cảm ơn tất cả.

Saigon, ngày 29-7-2005 và 18-2-2016

NGUYỄN ĐÔNG THỨC

Quyết Định

Minh chợt đứng lại, bóp nhẹ tay My. Trước mặt Minh khoảng mười mét, giữa dòng người ngược xuôi hỗn độn, quần áo đủ màu đủ kiểu, nổi hẳn lên hai bộ đồng phục nữ thanh niên xung phong bạc phếch. Màu áo ấy bắt nhanh vào mắt Minh vì quá quen thuộc, đồng thời vì Minh luôn luôn chú ý mỗi khi đi chơi với My, để coi có phải là người cùng đơn vị với mình hay không.

Rõ ràng Mai và Yến chưa thấy Minh. Họ còn đang bận lựa mấy bản nhạc quay roneo bày bán dưới đất, miệng tíu tíu nói chuyện với nhau một cách tự nhiên. Đứng ở đây, Minh còn thấy rõ đôi môi hồng không chút son của Mai đang cười khoe hàm răng trắng đều như hột bắp.

My quay sang nhìn Minh, có ý hỏi. Minh nói nhỏ:

- Vào đây anh coi cái này!

Rồi anh hấp tấp kéo My đi vào một tiệm bán khung ảnh. Trong suốt mười phút, My đứng nhìn một cách thắc mắc vẻ rề rà khó hiểu của Minh quanh mấy cái khung ảnh rõ ràng không cần thiết gì đối với họ lúc đó.

Khi đã ra ngoài, My hỏi:

- Anh định mua gì mà lựa lâu vậy?

Minh chỉ im lặng. Như đã im lặng trước những câu hỏi tương tự của My, mỗi khi trên đường Minh đột nhiên cho xe đổi hướng, hoặc đột nhiên tăng hay giảm hẳn tốc độ một cách khó hiểu.

“Làm sao giải thích cho em biết được những lúc đó, cũng như bây giờ, anh đang trốn chạy các đồng đội, trốn chạy chính bản thân mình? Làm sao em hiểu sự hãnh diện ngày xưa khi đi chơi với em trong y phục đúng “mốt” như thế này, giờ bỗng trở nên một cảm giác hổ thẹn, ray rứt và đầy mặc cảm trong anh?”.

Hai người vào một hiệu sách. Thấy Minh đứng chọn mấy cuốn sách học bổ túc văn hóa, My hỏi:

- Anh mua mấy cuốn này làm gì?

Minh nhìn My. Chắc chắn My không thể biết mấy cuốn sách ai đi mua cũng được này đã là lý do Minh đưa ra với anh em trong ban chỉ huy đại đội cũng như với lương tâm mình, để về Sài Gòn đi chơi với My sáng nay. Minh nghe tiếng mình trả lời My như lời một kẻ xa lạ nào:

- Cho mấy anh em ở đại đội học.

My cười, lộ một cái răng khểnh:

- À, em quên, anh là ông giáo ở trên mà.

Minh thấy lòng nhẹ đi khi nhìn My cười.

“Anh đã sẵn sàng đổi tất cả để được nụ cười này của em. Nhưng bây giờ, hình như bên cạnh hạnh phúc, còn một nỗi dằn vặt sâu kín...”.

Trên đôi môi ươn ướt màu hồng cam của son Elizabeth Arden với đường viền được kẻ thật khéo, mỗi lần My cười, My nói, My hờn, My làm điệu... là mỗi lần Minh muốn nín thở, bây giờ sao Minh lại thấy thấp thoáng hình ảnh những đôi môi khô, nứt nẻ, ướt mồ hôi ở hai bên khóe, hoặc đóng một đường viền trắng trắng của nước phèn đã khô?

My hỏi:

- Mấy giờ rồi anh?

Minh nhìn đồng hồ:

- Mười giờ mười.

- Thôi về anh. Hôm nay em quên mang nón.

Mười giờ mười. Bắt đầu giờ “đánh”^[1] thứ tư sau mười phút nghỉ. Năng đã lên thật rồi đấy, nhưng ở đây sao bằng ở nông trường? Nơi không một bóng cây, với cánh đồng mùt mắt làm ánh nắng trải rộng hơn, choáng ngợp đến mức đã có lần Minh có cảm tưởng nó là một vật chất có thực mà mình đang hít thở. Năng hun khô những làn da mồi, nướng bỏng cây xà beng trên tay và trải một lớp bụi than hồng trên mặt đất đá dưới những đôi chân trần...

[1] Danh từ của TNXP, chỉ động tác đào kinh.

Mười giờ mười. Đối với một đơn vị làm giờ “đứng”^[2], điều đó có nghĩa còn bốn tiếng nữa họ mới được về ăn trưa ở doanh trại, một nơi cách hiện trường ba cây số đi bộ, qua các bờ thửa nhấp nhô của những mảnh ruộng lờ mờ một lớp nước màu nâu đỏ.

[2] Khi hiện trường quá xa doanh trại, các đơn vị TNXP thường áp dụng lối “đánh” này, tức là làm thẳng một hơi cho đến hai giờ trưa rồi về doanh trại nghỉ luôn, đỡ mất công đi về mệt mỏi và tốn thời gian.

Thế mà chẳng ai sợ cháy tóc, sợ đen da. Lúc nào cũng có tiếng cười, tiếng hát... như thách thức những khắc

nghiệt của thiên nhiên, mặc dù thực sự chẳng có ai nghĩ đến điều đó. Họ không dư thì giờ để suy nghĩ nọ kia. Họ chỉ vui với nhau trong khi làm việc. Thế thôi!

Minh dừng xe ở đầu ngõ vào nhà My. Đó là một con hẻm rộng có tráng xi măng, bây giờ đã thừa bớt bóng dáng của những chiếc xe hơi. Giàn hoa giấy hai màu tím trắng trước nhà My vẫn đong đưa theo gió như mời gọi, nhưng lòng Minh đã hết hồi hộp từ lâu.

My hỏi:

- Anh không vào sao? Sáng má dặn em nhớ mời anh dùng cơm trưa nay.

Lúc sáng, Minh cũng đã định như thế. Bây giờ bỗng dừng lại thấy phân vân.

“Dạo này hình như có một cái gì không ổn trong anh, My ạ. Xa em, anh vẫn nhớ và háo hức mong chờ gặp lại, nhưng khi đã có những phút bên nhau lại thấy trong lòng dâng lên những muộn phiền khắc khoải vô cớ... Tại sao em có thể vừa là niềm vui vừa là nỗi khổ trong anh?”.

Chiếc bàn phủ khăn thêu hoa rực rỡ. Những chén bát tráng men nằm úp mặt hồ thẹn che giấu màu trắng trinh bạch bên trong. Bên cạnh, những con chó thấp lè tè bằng nhựa đủ màu cong lưng mang từng đôi đĩa đen khảm xà cừ lấp lánh. Ở một góc, chiếc quạt trốn sau một cái hộp vuông, không ngừng phả ra một luồng gió mát rượi, làm ngon miệng hơn những hạt cơm trắng muốt, những con cá chiên vàng, những miếng thịt kho óng ánh mỡ...

Trước khung cảnh ấm cúng và sang trọng ấy, lẽ ra phải khiến Minh thấy sung sướng, thoải mái... Thế nhưng...

*

- Chết cha! Thằng Dên nó chan dừ quá, hết nước tương rồi! Ê, vô Mai Nuôi xin thêm đi mậy!

- Đừng lo! Má tao mới tiếp tế mấy hũ chao.

- Vậy thì lấy ra đi, còn đợi gì nữa? Ăn gần hết rồi mới chịu nói!

Minh ngừng nhai, nhìn Nghĩa Đen. Hắn cười khà khà, tay vung vẩy đôi đũa chuốt bằng thân lá buông, vật kỷ niệm mà hắn quý nhất do một cô bạn gái từ Xuyên Mộc gửi về cho, rồi nói bi bô:

- Chứ sao? Thằng nào nửa đường rời bỏ tập thể thì đâu được hưởng vinh dự sau cùng!

Thằng Út từ bờ kính đi vào, tay cầm cái tô nhựa mới rửa, thấy hũ chao lại nhào tới:

- Tao thấy khuyết điểm, bây giờ xin trở lại với “tổ chức” được không?

Nghĩa Đen xô Út ra:

- Đi chỗ khác chơi mậy! Đồ cơ hội chủ nghĩa!

Hòa Lác vội can bằng một giọng cố hết sức nghiêm trang:

- Tha cho nó lần đầu đi Nghĩ. Cái đó do ảnh hưởng của chế độ cũ mà. Từ từ rồi mình giáo dục thêm.

Cả bọn cười ha hả. Rồi lại tiếp tục xúm lại thanh toán nốt thau cơm nấu chung với mì sợi.

Minh ngồi nhìn các bạn, tự dưng thấy yêu họ vô cùng. Hai năm trước, họ vào đây từ nhiều thành phần nhưng giống nhau ở chỗ chưa hề biết đào kinh và hầu hết chưa từng xa gia đình. Bây giờ tất cả đều là kiện tướng trong lao động và sẵn sàng đi bất cứ đâu trời cuối đất nào nếu cần.

Út chột ngừng đũa, nhồm dậy:

- Thịnh Đui về kìa! Có xách theo trái bóng chuyền nữa. Ha ha! Chiều nay xê mình “giũa thảm thiết” xê hai đi. Gỡ lại châu chè hôm trước mới được!

- Ê Thịnh, ăn cơm chưa? Giờ này hết người ăn rồi, mày vô đây ăn với tụi tao luôn.

Thịnh, cán sự phong trào của đại đội, bước vào:

- Tao ăn rồi. Nè, có cái này cho tụi bây.

Anh chàng thò tay vào cái túi vải claymore, lấy ra một gói Vàm Cỏ:

- Hồi tối tao ghé nhà, ông già cho hai gói.

Nhanh hơn vượn, Út chột ngay gói thuốc. Hòa Lác, Dên, Nghĩ Đen nhào vào đề Út la ời ời. Thịnh quay sang Minh:

- “Bả” gửi cho mày cái thư nè!

Minh cầm lấy phong thư màu xanh nhạt dán kín, hỏi:

- Sao mày gặp được?

- Tao ghé nhà mày lấy mấy cuốn sách như mày dặn, thì em gái mày đưa. Nói “bả” đã đưa từ mấy hôm trước, nhờ gửi mày trước chủ nhật mà nó chưa rảnh để lên đây. Nó tính chiều nay lên, nên gặp tao nó mừng quá.

Minh thấy tim đập rộn ràng và bước chân nhẹ tênh khi đi từ bờ kinh vào sam^[3]]. “Sao anh vẫn không thể che giấu được xúc động mỗi khi nhận được bất cứ tin tức gì của em? Lúc này em ra sao, đang làm gì, đang nghĩ gì, có nhớ anh không?”.

[3] *Dãy nhà ngủ trong TNXP.*

*

...Em nhớ anh quá! Hơn một tháng rồi sao anh không về? Anh quên em rồi sao Minh? Dầu sao, trọn ngày chủ nhật này anh nên có mặt với em. Đám cưới anh Lộc với chị Châu...

Minh xếp lá thư đã đọc không biết bao nhiêu lần lại, đút vào túi áo. Năm gối đầu lên hai tay, mắt nhắm, nhưng Minh vẫn thấy như My đang đứng trước mặt mình, trong chiếc áo lụa màu mỡ gà, đôi mắt to đen như mắt nai có một vẻ gì ngây thơ khó hiểu, mái tóc óng mượt với những sợi vàng mịn bay lất phất như tơ.

Những dòng chữ trong thư, được viết bằng màu bút bi tím trên loại giấy có in hoa, lại hiện lên rất thú vị trong trí nhớ Minh:

...“Anh sẽ không bao giờ làm em buồn”, “Anh sẽ yêu em hôm nay nhiều hơn hôm qua và ít hơn ngày mai”, “Anh sẽ làm mọi chuyện để được thấy em vui”... Em nhắc lại những lời hứa cũ không phải để đòi hỏi ở anh một điều gì, vì có bao giờ cái lồng có thể đòi hỏi con chim đã được tự do bay trở về với nó; nếu thật sự giữa anh và em đã đến tình trạng như thế? Em nhắc lại những lời hứa cũ chỉ để tự an ủi mình dù sao cũng đã có được những tháng ngày hạnh phúc.

Minh thở dài, mở mắt ra. Buổi trưa lấm tấm từng giọt nắng vàng lấp lánh trên vòm me cao trên đường đi đến trường My. Minh đã từng nói với nhau: “Vòm me thật đẹp nhưng làm mình không thấy được khoảng trời tự do trên cao”. Phải rồi, anh và em đều yêu thích tự do và cùng quan niệm trong tình yêu không thể có ràng buộc. Nhưng em nhắc lại làm gì những lời hứa cũ, khi mà...

...Anh đã thay đổi, hay là chính em? Nếu có gì thì anh cứ nói, sao những lần gặp gỡ gần đây, anh chỉ im lặng một cách khó hiểu? Và bây giờ thì không về với em nữa? Em tự thấy mình không có gì thay đổi, và rất buồn khi nghĩ chẳng lẽ anh đã hết yêu em?

Vâng, chính anh là người đã thay đổi. Nhưng tình yêu dành cho em thì vẫn nguyên vẹn. Đó là điều mâu thuẫn lớn đã dẫn vật, ray rứt anh nhiều nhất trong thời gian qua, ngăn cản không cho anh sống thoải mái như cuộc đời đúng thực ở đây. Làm sao nói cho em hiểu khi chính anh cũng chưa lý giải được tâm trạng ấy của mình?

...Má cũng không hiểu chuyện gì đã xảy đến với chúng mình. Minh à, dù gì đi nữa, em vẫn không muốn thấy má hài lòng vì cho rằng đã đoán trước được câu chuyện của mình, nhất là từ lúc anh đi. Mình đã qua khá nhiều gian nan mới được như ngày nay. Em vẫn nghĩ là không thể còn gì ngăn trở hoặc thay đổi được câu chuyện của mình.

Em muốn thế thì em phải làm gì chứ My? Em không thể tiếp tục cho rằng cuộc sống vô tư đó không làm hại ai. Em không thể chỉ tham gia các phong trào với bạn bè trong lớp “cho vui” và lúc nào cũng có sẵn trong mình một tờ giấy chứng nhận về cơn bệnh đau tim không hề mắc phải để... Em không thể tiếp tục thu mình trong cái vỏ sò cao hai tầng đó... Bởi vì tất cả những cái đó có khả năng thay đổi câu chuyện của mình đó My. Anh cũng như em, không hề mong muốn chuyện mình sẽ có kết thúc nào khác. Nhưng...

...Dù gì đi nữa, chủ nhật này anh sẽ về chứ Minh? Anh Lộc dặn phải mời anh cho được. Còn em, em muốn gặp anh quá!

Minh thở dài lần nữa và thấy nhớ My đến nao lòng. Nhưng làm sao Minh về được? Sáng mai họp giao ban giữa các xê với ban chỉ huy liên đội để kiểm điểm công tác tháng qua, ít nhất cũng phải đến mười giờ mới xong. Chiều thì Minh đã hẹn sẽ tổ chức làm bài thi thử cho lớp xóa nạn mù chữ của đại đội để chuẩn bị cho buổi thi thật trong tuần sau. Làm sao bây giờ?

Sau một lúc suy nghĩ, Minh vùng dậy đi tìm Lâm, cán sự văn hóa của liên đội:

- Ông Lâm, trưa mai tôi dự định cho lớp xóa nạn mù chữ của đại đội thi thử và đã thông báo đến các học viên cũng như đã soạn sẵn bài kiểm tra. Nhưng kẹt gia đình nhân có việc phải về gấp. Ông có thể lo giúp được không?

Lâm có vẻ suy nghĩ:

- Chà, “căng” quá hả? Thôi được, tôi sẽ tranh thủ làm cho... Ờ, mà chỉ sợ kẹt trường hợp ngày mai ông Thọ ở tổng đội xuống làm việc với tôi về hướng phong trào tới... Thôi, như thế này vậy. Nếu tôi rảnh sẽ cho anh em thi thử. Nếu không thì mình dời lại hôm khác, tôi sẽ xin ban chỉ huy liên đội cho số anh em đó nghỉ công tác một buổi. Tôi thấy sáng kiến của ông về cuộc thi thử hay lắm đó. Ráng duy trì, đừng bỏ. Dám đăng ký xóa nạn mù chữ một trăm phần trăm trong hai tháng, đại đội ông kỳ này chắc dẫn đầu về phong trào bổ túc văn hóa cả tổng đội quá! À, làm gì làm sáng mai cũng họp chứ?

- Cái đó là bắt buộc rồi.

Tuy được Lâm nhận giúp, Minh cũng chưa thấy hoàn toàn thoải mái. Lâm cũng bận lắm, nhưng biết nhờ ai khác bây giờ? Còn việc dời lại hôm khác trong khi cả liên đội đang vào cao điểm chiến dịch, Minh thấy khó chịu thế nào ấy. Nhất là số anh em đó toàn là những tay kiện tướng cả.

Cuối cùng, Minh tặc lưỡi, đi trở về sam:

- Thôi, thân kệ! Lớp của mình cũng hơi khá rồi. Cùng lắm bỏ thi thử cũng không hại gì...

Đi ngang nhà bếp, Minh ghé vào định châm một điếu thuốc. Ngồi bên bếp lửa đang tàn, quay mặt về phía khung cửa sáng nhìn ra dòng kinh và xoay lưng lại Minh là hai cô gái. Một người là Mai, chị nuôi của đại đội. Người kia có lẽ thuộc đại đội khác.

Nuôi quân là một công tác khá nặng trong thanh niên xung phong. Hầu hết các bạn trong khâu này đều phải nghỉ trưa vì sáng phải dậy từ lúc trời còn tối để lo cơm nước cho anh em ăn kịp ra hiện trường.

Nhưng trưa nay Mai lại thức làm gì? Cô chị nuôi này rất siêng năng lại luôn vui vẻ nên được sự thương yêu của mọi anh em trong đơn vị. Mai còn là một học viên rất tích cực của lớp xóa nạn mù chữ. Nhà nghèo, thất học, cô gái đó đã xóa được mọi mặc cảm khi vào tập thể này và hai lần được bình chọn là lao động tiên tiến toàn liên đội.

Hai người hình như đang say mê nói chuyện. Hai mái tóc vàng vì nắng Củ Chi chụm lại với nhau, cùng nhìn xuống khoảng nền trước mặt và không hay biết gì về sự có mặt của Minh sau lưng. Tự dưng Minh cố giữ im lặng và lắng nghe.

Đặt cuốn sách xuống, Mai nói:

- Chị coi nè. Bốn cộng năm là chín chứ gì? Chị xòe bàn tay này “dồi” bốn ngón tay này đếm coi phải không? Hay muốn cho dễ thì lấy mấy hạt đậu này nè. Anh Minh dạy nhiều cách lắm. Tụi em hôm nay làm toán ngon lành. Bên chị, anh Nguyễn dạy sao?

- Ồi, anh đó bận đủ chuyện, bữa dạy bữa nghỉ. Nghỉ thì cũng có khi anh Lâm thay, nhưng hai người dạy lộn xộn lắm. Với lại anh Lâm còn bận hơn anh Nguyễn nữa. Dạy mà cứ phải chạy ra chạy vô hoài.

- Chết cha! Liên đội mình tuần sau thi xóa nạn mù chữ có phát “bằng cấp”, mình học dở mơi mới phải học lại mất công lắm... À, bên chị ngày mơi có cho thi thử không? Bên em, anh Minh nói cho thi thử để đảm bảo kết quả kỳ thi sắp tới, sao cho tụi em đứa nào cũng đậu.

- Mấy chị sướng quá! Anh Nguyễn bên em thiệt bực. Ảnh lo đủ thứ chuyện thành ra ưả đi lắm. Tụi nó còn nói chắc ảnh có bồ ở Sài Gòn.

Mai có vẻ tự hào:

- Anh Minh thương tụi em lắm. Ảnh nói làm sao tất cả tụi em đều đậu để lên học lớp Một, ảnh mới chịu. Giấc tối mà làm bài bí, đi kiểm ảnh, ảnh

cũng thức để chỉ. Mà ảnh cũng lu bu lắm, đâu có rảnh gì! Trong ban chỉ huy xê mà... Tụi em cũng thương ảnh lắm.

Cô bạn đùa:

- Vậy chị ráng bồi dưỡng cho ảnh chứ lúc này em thấy ảnh ốm lắm đó. Lỡ tai lỗ mũi lòi ra, răng thì còn xương không à.

- Hí hí! Đâu có được! Mình là chị nuôi phải công bằng chứ, làm “dậy” anh em kiếm điểm chết. Thương thì thương trong bụng thôi...

Mai im lặng một chút, rồi tiếp:

- Nhưng tụi em cũng bàn với nhau “dồi”. Liên tiếp mấy ngày chủ nhật, anh Minh đều ở lại dạy tụi em. Đứa nào nhờ đó cũng học giỏi. Mơi này tụi em sẽ hùn tiền nấu chè đãi ảnh.

Cô bạn chột tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Ủa, sao tuần trước nghe chị nói chủ nhật này sẽ về nhà phụ lo đám giỗ bà ngoại mà?

Giọng Mai có vẻ buồn khiến Minh nghe tim mình thắt lại:

- Ờ, em đã xin phép rồi. Nhưng mới được anh Minh thông báo hôm thứ tư. Phải ở lại chứ biết làm sao bây giờ? Em cũng “đầu” ghê, ở nhà còn có mình bà già...

Cả hai cùng im lặng, rồi cô bạn chột sôi nổi hẳn:

- Mai cho em qua thi thử với được không? Bên em chắc là không có rồi. Giờ này mà chưa nghe anh Nguyễn nói gì hết.

- Em đâu có quyền gì? Chị xin anh Minh đi. Hồi hôm em đi qua văn phòng xê thấy ảnh còn thức khuya soạn bài. Em lo quá! Mơi mà làm bài không được chắc ảnh buồn lắm.

Minh cố nén tiếng thở dài, lui nhẹ ra cửa, chân vô ý va phải một thanh củi. Mai và cô bạn quay phắt lại, rú lên:

- Ý chết, anh Minh! Nãy giờ tụi em nói lén, chắc anh nghe hết trơn “dồi”.

Minh cười buồn:

- Tôi không nghe gì đâu. Mới đi vào tính mỗi điều thuốc.

Mai đứng bật dậy chạy đến bên Minh:

- Anh Minh ơi, mời mấy giờ thi thử?

Minh vội vã đáp, như sợ một sự chần chừ sẽ làm mình có câu trả lời khác:

- Như tôi đã báo. Hai giờ chiều.

Mai kéo tay cô bạn, này giờ cũng đã đứng lên đi tới gần:

- Anh Minh nè, chị Hồng và mấy bạn bên xê hai muốn thi thử với tụi em được không? Anh Nguyễn ở bên không cho thi thử gì hết.

Hồng nhìn Minh, mặt lộ vẻ lo âu. Minh gật đầu:

- Được thôi. Nhưng các bạn phải hỏi ý anh Nguyễn trước... Mà thôi, để tôi gặp Nguyễn nói luôn cho.

Mai và Hồng sung sướng nhìn nhau. Ánh mắt Mai đầy hãnh diện và ánh mắt Hồng sáng lên một niềm kính phục.

Không dám nhìn vào hai khuôn mặt đang rạng rỡ đó, Minh tiến lại bếp và thấy bàn tay mình run run khi cầm thanh củi đưa lên đốt điều thuốc. Một cơn gió xoáy từ ngoài bờ kính lướt vào, tạt qua lớp tro phủ bếp. Những hạt bụi mịn màu xám trắng xôn xao nháy múa như có điều gì mừng vui, và đốm lửa hồng âm ỉ bên dưới chọt sáng rực lên trong mắt Minh...

(26-3-1978)

Đây chính là truyện ngắn đầu tiên của tôi được đăng báo từ sau ngày giải phóng, sau ba truyện đã gửi đi từ TNXP và biệt vô âm tín. Tôi chọn truyện này vì đến nay, sau 27 năm, đọc lại tờ báo cũ đã vàng úa (Văn Nghệ TP.HCM số ra ngày 28-4-1978), tôi bỗng có lại gần như nguyên vẹn cảm giác mừng rỡ, hồi hộp, ngây ngất... ngày nào. Tôi còn nhớ như in lúc đó tôi vừa đi công tác từ Xuyên Mộc về, xuống xe ở Ngã tư Hàng Xanh và ghé vào sạp báo cầm hú họa tờ Văn Nghệ TP.HCM lên rồi không thể tin ở mắt

mình: ngay trang 1 có in đậm cái tựa Quyết định và bên dưới là dòng chữ Truyện ngắn của Nguyễn Đông Thức... Thật không thể nào tả được cảm giác lúc ấy: chẳng khác nào khi yêu lần đầu, tỏ tình và được đón nhận! Sung sướng nhất là mình hoàn toàn bị bất ngờ: tôi gửi đi chưa lâu, thậm chí còn lo không biết nó có đến tòa soạn và đã được ai đọc chưa... (Giờ đây có khi tôi được đặt viết truyện cho báo Tết, chưa viết mà đã biết sẽ được đăng, nghĩ cũng... mất sướng!).

Nay đọc lại truyện ngắn này, tôi thấy nó thật thô vụng. Tôi tin các bạn cũng sẽ nghĩ vậy, nhưng xin vui lòng đón nhận nó như một tình cảm tinh khôi của tôi.

Xin cảm ơn anh Lê Văn Thảo, lúc đó là Trưởng ban văn xuôi của báo Văn Nghệ TP.HCM (sau là Chủ tịch Hội Nhà văn TP.HCM, Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, giờ anh đã nghỉ và sức khỏe đang rất kém), đã để mắt xanh đến truyện Quyết định của tôi. Quyết định chọn nó để đăng của anh đã có ý nghĩa... quyết định cho suốt con đường tôi đi sau đó...

Lời cảm ơn thứ hai xin dành cho hai anh Tạ Minh Quốc và Phan Thanh Huân, hai thủ trưởng trực tiếp của tôi ở TNXP, cũng là hai ông anh khuyến khích tôi rất nhiều trong việc cầm bút viết về cuộc sống đồng đội. Anh Tạ Minh Quốc còn bắt tôi mỗi lần viết xong phải đưa anh duyệt trước khi gửi đăng báo(!) và cũng chính anh sau đó đã giới thiệu tôi về báo Tuổi Trẻ, cũng là bước ngoặt quyết định của đời tôi. Nay anh đã ra người thiên cổ, truyện ngắn này được chọn còn là một nén hương tưởng nhớ ông anh...

2

Một Bông Hồng Cho Cô Bộ Đội

Bạn sẽ làm gì khi đang ở quân trường lại được thư người yêu nhắn về dự sinh nhật cô ấy? Dĩ nhiên bạn phải bịa một lý do nào khác để lên xin phép B trưởng, nhờ đồng chí ấy linh động cho đi một buổi tối. Nhưng nếu B trưởng của bạn là một người rất nguyên tắc thì chắc bạn đành phải xử trí như tôi. Nghĩa là lên xin phép “thiếu tá Rào”^[4] để về thôi.

[4] Tiếng lóng quân trường: Chỉ hàng rào doanh trại.

Có lẽ bạn từng nghe danh nhân vật này, nếu bạn có bạn bè đã vào quân trường. “Thiếu tá Rào” mặt mày đen đúa, đầy gai góc, nhưng lại luôn sẵn sàng mở rộng lòng cho bạn đi qua. Chỉ có một điều hơi phiền: Khi trở lên đơn vị, phải làm tự kiểm và bị tập thể phê bình. Ở đây kẹt lắm chúng tôi mới “liên hệ” với “ông ta” để xin đi phép kiểu đó. Như tôi trưa nay chẳng hạn.

Chắc chắn bạn cũng đồng ý với tôi là khi đầu bạn cúi xuống thì bạn sẽ không thể nhìn thấy địch thủ. Phải không? Có lẽ vì vậy mà quân đội không hề dạy tôi cúi mặt xuống khi đi đứng. Tôi rất nhớ điều đó, nhưng làm sao không cúi mặt khi chui rào?

Chỉ khi nhìn thấy hai bàn chân mang giày vải xanh đột ngột xuất hiện trước mặt, tôi mới biết mọi việc đã không ổn. Cô bộ đội với cây AK lăm lăm trong tay bất ngờ hiện ra trước mặt tôi lúc ấy có vẻ mặt rất nghiêm. Cô ta hỏi:

- Đồng chí ở đơn vị nào mà chui rào ra?

Tôi đành cười xởi lởi:

- Đồng chí thông cảm. Tôi thèm cà phê quá...

Tôi thấy cô gái nhú mày và trong đôi mắt nâu trong veo ấy thoáng một tia nhìn sững sốt. Chỉ một giây ngắn ngủi đó đủ để tôi nhìn lại rõ hơn và phát hiện được cô gái đẹp đứng trước mặt mình là một người quen cũ. Tôi lấy lại dáng điệu hiên ngang:

- Thôi mà Nhã. Tưởng ai...

Trong đời nếu có một người con gái dám “thô bạo” ngắt ngang lời tôi thì đó chính là cô bộ đội này:

- Đề nghị đồng chí không đùa giỡn! Tôi không quen đồng chí. Yêu cầu đồng chí quay vào đơn vị ngay.

Không cần soi gương tôi cũng biết mặt mình lúc ấy ngố nhất trên đời. Tôi ấp úng:

- Đồng chí thông cảm giùm. Tôi...

Cô gái cắt ngang lời tôi lần thứ hai vẫn bằng cái giọng chắc nịch ấy:

- Tôi đã thông cảm với đồng chí lắm rồi. Lẽ ra tôi có quyền đưa đồng chí về sư đoàn và báo đơn vị đến làm thủ tục nhận lãnh, sau khi đồng chí đã đứng đọc thuộc 10 lời thề trước cột cờ. Một lần nữa đề nghị đồng chí quay vào đơn vị ngay.

Tôi nhếch mép:

- Nếu tôi bỏ chạy thì sao?

Vì giò tôi rất dài nên không ngán gì cô gái cũng thuộc loại khá cao ráo này. Cô ta lùi lại một bước và đưa tay lên bật khóa an toàn nghe “cách” một cái:

- Đồng chí thử chạy đi...

Tôi ngần ngừ nhìn cô gái. Hơi mập hơn một chút và tóc ngắn hơn so với hình ảnh trong ký ức tôi, nhưng đúng là Nhã chứ không ai khác được. Cũng đôi mắt nâu hết sức tình, đôi môi dẫu hơi cong lên làm nũng ở hai khóe ấy. Nhã có mập hơn trước tí nhưng điều đó chỉ làm cô gái đẹp hơn so với

hình ảnh cô nữ sinh ốm nhom mặc áo dài trắng gió thổi muốn bay ngày trước.

Cuối cùng tôi đành hậm hực chui qua rào để vào lại doanh trại và tự kết luận dạo này trí nhớ mình rất tồi. Đây chắc chỉ là người giống người. Nếu là Nhã, lẽ nào đã quên tôi sau chỉ hơn một năm không gặp?

Nhã là một trong những cô bạn thân của Phụng, em gái tôi. Chẳng giấu gì bạn, tôi có tính ưa... dựa hơi em gái, thỉnh thoảng cứ nhờ nó giới thiệu cho cô bạn nào xem được. Một hôm nó về đưa hình của Nhã ra khoe tôi:

- Em mới quen nhỏ này, vừa chuyển về lớp em. Anh chịu không em làm mai cho. Mai em mời Nhã tới chơi, anh đừng có “xiu” nghe.

Nhã đẹp thật. Môi dẫu â lại có răng khênh và hai má lúm đồng tiền nữa chứ, chỉ có điều hơi ốm. Xây dựng chủ nghĩa xã hội mà ốm yếu quá thì không nên. Nếu tính xây dựng với tôi thì lại càng không tốt vì tôi cao đến một mét bảy mươi hai và nặng sơ sơ có sáu mươi hai kí.

Sau khi Nhã đã về, tôi nói riêng với Phụng:

- Cô bạn mi đẹp thật nhưng ta khuyên nên về nhà... tập tạ và tắm bổ khoảng sáu tháng đã.

Phụng giận tôi lắm:

- Xí, làm như anh ngon lắm! Nó cũng chê anh thậm tệ chứ đừng ham.

Tôi còn ú ớ thì Phụng đã bồi tiếp:

- Nó nói thời buổi này mà bộ tướng anh coi còn ăn chơi quá. Tóc dài, áo chần eo, cái bao ba số năm lú lú lên túi áo... Nó nói sợ mấy ông như anh lắm. Không chợ trời thì cũng lười lao động!

Trời đất! Vậy là công ăn diện của tôi cho buổi chiều hôm đó đã bị “ọt zơ” rồi. Ngày thường tôi đi làm cho nhà nước cũng giản dị lắm chứ. Ai dè Nhã thuộc loại “yêu nội dung” như thế này? Mà vô lý nhỉ, bộ xã hội bây giờ không có quyền ăn mặc đẹp hay sao?

Nổi máu “Tạc-zăn” lên, tôi xắn tay áo:

- Em nói Nhã là anh khuyên cô ấy nên về quê kiếm chồng, sẽ sớm gặp người tâm đồng ý hợp...

Rốt cuộc Nhã không về quê mà lại vào bộ đội. Phải chăng cô ấy chê lời khuyên của tôi mà nghe lời các cụ ngày xưa: “Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân”?

Ờ, mà có phải Nhã đâu...

*

Không về dự sinh nhật người yêu được, tôi không ngạc nhiên khi thấy chỉ có mỗi mình Phụng lễ mễ xách giỏ đựng đủ thứ quà bánh lên thăm tôi vào sáng chủ nhật đó, thay vì theo lời hẹn thì sẽ có Hương cùng đi.

Nhưng hậu quả còn tệ thảm hơn nhiều, bạn ạ.

Phụng hậm hực:

- Chiều hôm qua em ghé nhà chị Hương rủ hôm nay đi thăm anh, chị nói nhức đầu không đi được. Vậy mà sáng nay thấy chị ngồi sau xe Honda của ông nào không biết, cứ chạy qua chạy lại nhà mình mấy lượt, còn ôm eo ếch đàng hoàng...

Dĩ nhiên Phụng không thích Hương, một phần vì đây là cô bồ mà tôi đã “tự lực” tìm được. Phần khác, Hương có một bề ngoài và một nếp sống không hợp lắm với “gu” của em tôi.

Tôi buồn quá, ngồi ăn một hơi hết cả ổ bánh mì và nải chuối xiêm mà không nói một tiếng. Thấy tôi tiếp tục giở lon mằm ruốc ra ngắm nghía, Phụng kịp thời ngăn lại:

- Ờ, anh nhớ Nhã không? Em mới gặp nó gác công ngoài kia.

Tôi sững sốt chưa kịp nói gì thì Phụng tía lia tiếp:

- Hai đứa em mừng quá. Nó hỏi em thăm bồ phải không. Em nói thăm anh, nó ngạc nhiên lắm. Chút nữa xong ca gác, nó sẽ vào chơi với mình.

Thấy đỡ đau vì cái hình ảnh Hương ngồi phía sau chiếc Honda của người khác, tôi bỏ lon mằm ruốc xào thịt xuống, hỏi Phụng về Nhã, rằng có phải

lúc này trông cô ấy khỏe mạnh hơn và tóc ngắn hơn không. Khi Phụng xác nhận những điều đó, tôi bắt đầu sắp xếp trong đầu những cái gì thật bèn để dành cho Nhã về cái tội làm lơ tôi và đã bóp chết mối tình đang phôi phoi đi lên của tôi lúc ấy.

Nhưng khi Nhã xuất hiện thì tôi bắt đầu đóng vai một tên vừa câm vừa ngố ngoài ý muốn, chỉ ậm ừ vô nghĩa, cười vớ vẩn và hai tay cứ không ngớt di chuyển từ lon mắt ruốc qua chai xì dầu và ngược lại. Ai cấm con gái bộ đội không được quyền diện một chút trong ngày chủ nhật? Và theo quan điểm riêng của tôi, lúc này trông Nhã còn nguy hiểm hơn lúc có súng hôm trước rất nhiều, chỉ với hai cái nơ đỏ buộc tóc cứ lúc lắc nhờn nhờ trước mắt tôi như hai cánh bướm.

Thấy Nhã và tôi cùng bối rối khi gặp nhau, Phụng hơi ngạc nhiên. Tôi giải thích lấp lửng:

- Hôm lên đến giờ, anh có gặp lại Nhã rồi. Nhưng... cô ấy làm lơ.

Nhã vội đính chánh:

- Hôm đó Nhã không nhận ra anh thiệt. Nhã không ngờ anh lại đi... Với lại anh cắt tóc ngắn và mặc đồ lính trông khác lắm.

Một câu đính chánh đầy sơ hở, phải không bạn? Nhưng tôi chưa kịp nói gì thì Phụng đã nhanh nhẩu:

- Anh đừng có ham. Khác hẳn, không phải là đẹp hơn đâu.

Tôi quê quá, ngồi im. May sao Nhã đã đính chánh lần thứ hai, bằng một giọng nói nhỏ hơn và mặt hơi cúi xuống có ửng tí hồng:

- Không phải vậy đâu...

Chỉ có bốn tiếng thôi nhưng theo tôi thì đã quá đủ để tôi sẵn sàng bỏ qua hết cho Nhã về những “đau khổ” nàng đã gián tiếp gây ra cho tôi.

Sau này, khi hai đứa hiểu nhau hơn, Nhã đã xin lỗi tôi:

- Nhã không ngờ lần đó đã làm tan vỡ mối tình của anh. Mong anh hiểu cho, đó chỉ vì nhiệm vụ mà Nhã phải hoàn thành.

Rồi cô ấy nói tiếp rất biện chứng:

- Nhưng nếu không có chuyện đó thì chắc chị Hương gì đó cũng không chơi với anh lâu đâu. Phải không?

Tôi phải công nhận Nhã có lý, như Bình đã rất có lý...

*

Làm sao bạn có thể giấu được tâm sự của mình với những đồng đội thân thiết đã chia nhau từng miếng “củ”^[5]? Vì thế hầu như cả tiểu đội đều biết chuyện tôi và Hương bị bê. Ông già Xibêri, tên gọi đùa của một đồng chí lớn tuổi nhất tiểu đội và trung đội, đã có một vợ hai con và chuyên kể chuyện tiểu lâm mạn, vừa cười khà khà vừa xoa xoa bụng:

[5] Chỉ loại thuốc lá rẻ tiền, bó lại như bó củi.

- Cho đáng đời thằng Long. Từ nay còn “theo con Hương” nữa không em?

Nếu bạn biết nói lái thì bạn đã hiểu “theo con Hương” là sao rồi.

Còn Toàn thì thở dài:

- Đúng là đi nghĩa vụ thì trước sau cũng bị đào bỏ.

Chỉ có Bình là nhận xét có vẻ có lý:

- Không phải vậy đâu. Mày thấy tao không? Cũng tùy loại đào chứ. Nói như mày vậy bộ đội nào cũng ở giá hay sao? Theo tao thì thằng Long không nên buồn. Có người yêu như vậy thì nên đẹp qua một bên là vừa...

Đã không giấu được chuyện với Hương thì làm sao tôi giấu được chuyện với Nhã? Cái buổi sáng chủ nhật tôi ngồi nói chuyện với Phụng và Nhã, đến chiều đã được cả trung đội biết. Từ hôm đó, cả sam tập trung tấn công tôi tới tấp.

Nhưng tôi vẫn tưởng mọi chuyện chưa có gì. Cho đến một buổi chiều ở thao trường về, sau ba tiếng đồng hồ thực tập tháo gỡ các loại mìn, tôi gặp Nhã cùng khoảng một tiểu đội nữ vác cuốc đi lao động tăng gia về, ngược chiều với chúng tôi. Mặt trời sau lưng tôi chiếu ánh vàng óng ả vào Nhã,

trên nền một vạt hoa cỏ may lấp lánh, làm Nhã sáng rực trước mắt tôi. Nhã để đầu trần, mái tóc nâu nhạt thả tự nhiên bay lòa xòa trong gió và trong nắng. Nàng cười rất tươi với tôi để thay lời chào, và trời đất ơi, hôm nay tôi mới thấy đôi mắt ấy có đuôi!

Tôi quay đầu nhìn theo Nhã cho đến lúc nghe một cái “bép” dưới chân và tiếng cười rộ của đồng đội vang lên. Thì ra vì không để ý, tôi đã giẫm phải ngay giữa một bãi “mìn chống dép râu”^[6] to tướng, loại mìn dễ phát hiện nhất ban ngày và đáng sợ nhất khi giẫm phải.

[6] Chỉ những bãi phân trâu.

Toàn la lên:

- Báo cáo, một chiến sĩ hy sinh!

Cho đến B trưởng rất nghiêm mà cũng phải bật cười khi thấy bàn chân ngập... mìn lên đến mắt cá của tôi. Nếu bãi mìn đó mà thơm thì tôi đã không thèm rửa chân, vì tính tôi rất thích giữ lại những kỷ niệm quý giá trong đời. Không quý sao được khi nó đánh dấu lúc tôi nhận ra mình đã biết yêu thật sự?

*

Nếu bạn là con trai, thì ngoại trừ hoa biết nói, bạn thích nhất hoa gì? Phần tôi, tôi thích nhất hoa hồng, vì hoa hồng là món quà tế nhị nhất để thay thế một lời tỏ tình.

Một trong những điều cấm kỵ khi tặng hoa là không bao giờ nên tặng hoa giả. Vì như thế chẳng khác gì nói tình cảm của mình cũng không thật. Vậy mà bạn biết sao không, tôi đã tặng hoa hồng giả cho Nhã, nhưng lại cảm thấy đóa hoa đó quý hơn bất cứ đóa hồng thật nào mà tôi đã tặng cho những người khác trước đây. Chính Nhã cũng hiểu điều đó.

Bạn có thể tin là trên cát trắng và ở một nơi chỉ thấy có nắng, hoa hồng vẫn nở hay không? Và chính tôi đã trồng được một bông hồng đó, bằng... ba phát súng.

Từ sau cái giây phút lịch sử giảm phải “mìn”, mặc dầu trở thành một đề tài thảo luận của anh em suốt mấy buổi, tôi đã hiểu mình chỉ có thể yêu ai. Cũng vì đã hiểu Nhã khá đủ, tôi thấy mình phải cố gắng rất nhiều để thích ứng với nàng hơn, nhất là trong môi trường đầy nhân tài này. Điều đó có vẻ mâu thuẫn so với một quan niệm trước đó của tôi: mình như thế nào thì người yêu phải chấp nhận như thế ấy. Thế mới biết là lần này tôi đã yêu thật rồi.

Khi Nhã nói không bao giờ ngờ tôi lại đi chui rào, tức là cô ấy đã đặt rất nhiều tin tưởng nơi tôi. Vậy tôi phải tự chứng tỏ như thế nào đây?

Đóa hồng vải mà tôi trồng được và tặng ngay lại Nhã sáng qua không phải do một sự tình cờ mà có. Ba điểm ngắm chụm của tôi bao giờ cũng lọt vào lỗ nhỏ nhất của vòng kiểm tra. Đường ngắm chết của tôi bao giờ cũng chính xác trước sau như một. Và với cái sức... trâu của tôi mà đã tì vai, tựa má... rồi thì cô nàng AK còn cách nào mà nhúc nhích?

Để đạt những thành quả đó, phải đổ mồ hôi nhiều lắm chứ, thậm chí tôi còn bị chai cả hai cánh chỏ. So với công sức trồng một hoa hồng thật thì có lẽ còn hơn. Chính vì vậy tôi mới dám bảo đóa hoa giả ấy rất quý.

Thực tình, tôi không hề biết Nhã sẽ là người báo bia. Khi Nhã từ dưới hào đi lên sau loạt súng, ở khoảng xa một trăm mét, với đôi mắt người xạ thủ, tôi đã nhận ra nàng ngay nhờ vóc dáng quen thuộc ấy. Mặt trời ở sau lưng tôi nên chắc chắn Nhã không thể nhìn ra tôi. Nàng cảm cú xem bia, báo điểm, rồi thoăn thoắt chạy sang bia khác. Đến bia của tôi, Nhã dừng lại hơi lâu. Tôi muốn đứng tim khi thấy Nhã đưa cây cờ đỏ lên cao rồi quay tròn một vòng trên không. Tiếng xì xào của đồng đội ở tuyến chờ phía sau tôi vang lên to hơn khi Nhã đưa lá cờ lên lần thứ hai và quay thêm vòng tròn thứ hai rồi thứ ba, và cô ấy cười, dường như đã nhận ra tôi, trong tiếng vỗ tay ngợi khen của anh em.

Khi tôi đưa Nhã đóa hoa hồng tượng trưng cho khả năng bắn súng cũng như sự cố gắng của tôi, tôi chỉ nói:

- Một bông hồng cho cô bộ đội...

Các bạn có thể tin rằng tôi nói ít như thế chỉ vì... run hay không? Trời đất! Một thằng như tôi mà run khi tặng hoa cho con gái? Vậy mà điều đó có thật đấy.

Nhã hỏi lại:

- Anh không mang về khoe với hai bác ở nhà hay tặng chị nào sao?

Tôi trở nên hùng biện hơn, và rất đúng lúc:

- Mục đích của anh chỉ để tìm hoa hồng tặng Nhã...

Nhã cầm lấy đóa hoa, miệng nói lí nhí:

- Cảm ơn anh...

Kỳ lạ thật, mỗi lần Nhã nói nhỏ theo kiểu đó là tôi đều nghe lũng bùng trong tai. Tôi nhìn Nhã. Nhã làm lơ. Không, phải nói là cô ấy không dám nhìn lại thì đúng hơn. Nữ bộ đội cũng vẫn nhút nhát rất duyên dáng chứ. Chỉ cần cô ấy khỏe mạnh hơn. Chỉ cần anh ấy đàng hoàng hơn. Đó là ý nghĩ của chúng tôi trong ngày đầu gặp nhau. Tuy không ai nói ra, thế nhưng khi vào bộ đội, chúng tôi đều tự thay đổi nên những mong muốn đó đã thành hiện thực. Chúng tôi chẳng còn chê nhau ở điểm nào nữa.

Tôi thầm hứa với Nhã là trên những dặm đường hành quân sắp tới, tôi sẽ tiếp tục tìm tặng nàng những bông hồng có ý nghĩa hơn. Điều đó chắc bạn cũng đồng ý thôi phải không? Còn chúng tôi có tính toán gì nữa không thì... suyt, bí mật quân sự! Không thể tiết lộ sớm được đâu!

(Quang Trung, 3-11-1979)

Tôi viết truyện ngắn này lúc đang ở trường huấn luyện Quang Trung (F.477) để thụ huấn khóa đào tạo... binh nhì, tháng 10 năm 1978 (đợt Hồng quân đào tạo gấp để qua K chiến đấu).

Các chi tiết trong truyện đều có thật, kể cả mối tình của hai nhân vật chính - đương nhiên không phải là tôi! Nhớ lại, vẫn thấy có một điều lạ lùng là sao mấy cô bộ đội lúc đó lại có rất nhiều người đẹp, chẳng khác nào cô Nhã trong truyện. (Hay tại mắt tôi nhìn đâu cũng thấy người đẹp?).

Truyện được đăng trên Tuổi Trẻ Xuân 1980, lúc tôi đã qua đóng quân ở Kampong Cham. Nay giở lại tờ báo mới đó đã ¼ thế kỷ, tôi lại nhớ đến người đã chọn đăng truyện này - chị Vũ Kim Hạnh, Phó tổng biên tập kiêm Trưởng trang văn nghệ của Tuổi Trẻ lúc ấy. Hồi còn ở TNXP (1975 - 1978), tôi đã lần lượt gửi về Tuổi Trẻ ba truyện ngắn nhưng chờ mãi vẫn không được đăng, cứ nghĩ rằng vì mình không quen biết... Sau này đọc lại ba truyện ngắn từng ngỡ là tuyệt phẩm ấy, mới thấy chúng vô cùng dở và bị loại không thương tiếc là hoàn toàn chính xác. Xin cảm ơn Kim Hạnh, người đã động viên và giúp đỡ tôi rất nhiều trong những bước chập chững vào nghề văn...

Con Vịt Què

Hải không ngờ có lúc mình lại đi chăn vịt và nhất là chưa từng ngờ có lúc mình có thể ngồi hàng giờ mê mẩn ngắm nhìn một đàn vịt như thế này. Thực ra cái bất ngờ thứ nhất đã giải thích cho cái bất ngờ thứ hai. Và khi một người đã đổ công sức vào một việc gì đó thì làm sao anh ta không thấy gấn bó, yêu quý những thành quả mình đạt được?

Bầy vịt lúc mới đem về có đến hai mươi bốn con. Những con chuột cống to kềnh ở đây đã thanh toán gọn hai chú ngay trong đêm đầu, khi việc bảo vệ chưa được chu đáo. Con thứ ba không rõ vì sao thoát nạn, nhưng bị cắn què chân. Nó vẫn sống theo bầy, chỉ có điều mỗi khi đàn vịt chạy nhanh thì nó hơi vất vả một chút, gần như phải vừa chạy vừa nhảy mới đuổi theo kịp.

Đàn vịt đã ra chỗ sân có rất nhiều nắng. Chúng đứng lại, bắt đầu tắm nắng và rủa lông một cách tỉ mỉ, khoái trá, cho đến khi toàn bộ lông tơ khô rang, óng mượt lên mới thôi. Trong việc này, con vịt què đôi lúc cũng gặp khó khăn. Vì quá mê mải rủa bên trong đuôi, nó quên mất sự tật nguyên của mình và đứng bằng cái chân què nên bị ngã lăn quay. Khi đứng dậy, con vịt khốn khổ ấy len lét nhìn chúng bạn. Lũ vịt vẫn thân nhiên rất lịch sự. Không một con nào lộ vẻ vui thích trước cảnh ấy. Nhiều con đã thấy, nhưng vẫn giả tảng như không, tiếp tục rúc mỏ vào nách, vừa sục sạo vừa khe khẽ kêu những tiếng thích thú.

Tắm nắng xong, lũ vịt quay sang săn ruồi. Đây chỉ như một trò tiêu khiển cho qua thì giờ, nên một số con chẳng buồn tham gia, nằm một chỗ lim dim mắt trông rất sáng khoái. Riêng con vịt què lại rất tích cực với trò chơi này. Trong cuộc săn, nó cũng thường bị trượt ngã, nhưng mỗi khi nuốt được một

con mồi, nó có vẻ hài lòng lắm vì đã chứng tỏ được mình cũng có khả năng như đồng bạn. Dù thực sự, trừ Hải ra, không con vẹt nào chú ý đến điều đó.

Hải rất quan tâm đến con vẹt què, thậm chí anh đã nhiều lần ôm nó, ngắm nhìn đôi mắt đen tròn đầy vẻ thông minh của nó. Con vật có vẻ chấp nhận số phận một cách rất can đảm. Nó còn có vẻ tự trọng, luôn cố gắng chứng tỏ khả năng mình không thua ai. Ít nhất nó có thể sống với bạn bè mà không mặc cảm. Và lũ bạn bè ấy cũng rất tốt, không hề có chút phân biệt hoặc thành kiến nào có thể đụng chạm đến tự ái và làm nặng thêm gánh nặng sẵn có của đời vẹt què.

Dĩ nhiên, đó là những suy nghĩ riêng của Hải mà anh đã gán cho con vật. Có khi Hải cảm thấy mình thua cả nó, nhất là từ ngày vào đây. Lúc nào Hải cũng vẫn bị mặc cảm đè nặng. Ở ngoài đời anh đã không thể hòa nhập vào cuộc sống. Ở đây, anh càng day dứt hơn.

Cha của Hải là một dân biểu hạ nghị viện của chế độ cũ. Ông là một thương gia và dùng tiền mua được địa vị ấy, sau khi tạm thỏa mãn với con đường làm giàu. Mẹ Hải, với đồng tiền của chồng, chỉ biết ngày đêm đi giải trí bằng cờ bạc, bỏ mặc chị em Hải tự do lêu lổng. Dĩ nhiên Hải thi rớt tú tài. Anh bị bắt lính một thời gian rồi chạy chọt được giải ngũ vì lý do sức khỏe, trước ngày giải phóng chừng một năm. Chừng đó đã quá đủ để Hải mặc cảm với đời. Ba anh đi học tập một thời gian. Anh dù sao cũng từng khoác áo lính. Gia đình anh gốc tư sản... Cái quá khứ ấy đã trở thành một gánh nặng mà Hải nghĩ mình không hề muốn mang, như con vẹt què không hề muốn cái chân mình bị cấn đứt gân như vậy...

Mãi suy nghĩ, Hải quên mất đàn vẹt. Chúng tiến vào nhà bếp đại đội tự lúc nào không biết, chỉ đến khi chị nuôi hô hoán lên, Hải mới giật mình, cầm cây sào dài chạy đến.

Ở đó, anh lại gặp Yến.

Cô gái đang đi làm một trong những công việc thường ngày: kiểm tra vệ sinh nhà ăn. Người con gái có vẻ đẹp bí ẩn đó vẫn là một thách thức lớn của Hải. Đẹp như cô sao lại tình nguyện vào đây? Thất tình hay quẩn trí? Tại

sao đã đi hơn ba năm, được cấp trên đồng ý cho giải ngũ mà vẫn xin được tiếp tục ở lại?

Khi nhìn một cô gái, trước tiên bao giờ Hải cũng nhìn cặp mắt. Đôi mắt Yến có một nét gì hết sức quyến rũ không thể hiểu được. Đó là một đôi mắt nhỏ, dài, hơi xếch, bình thường có vẻ mệt mỏi và buồn ngủ, nhưng khi nhìn thẳng vào ai thì lại hết sức trong sáng và đầy uy lực. Đôi mắt rất đẹp. Nhưng chúng thu hút Hải chỉ vì một điều: Đây cũng là đôi mắt hiếm có của Quyên.

Có thể lắm. Có thể Yến chính là em Quyên, vì Hải nhớ có một lần Quyên cho anh biết cô ấy còn một cô em gái rất giống mình, đã đi bộ đội từ năm bảy sáu.

Nhưng có phải chuyện gì rồi cũng dẫn đến cái tên Quyên hay sao? Cô ấy với đôi mắt không thể quên được ấy sẽ còn đuổi theo Hải đến bao giờ mới chịu vừa lòng?

*

Khi nhắm mắt lại, Hải nhìn thấy đôi mắt Quyên càng rõ hơn. Nửa khuya, không chịu đựng nổi, anh ngồi dậy đốt thuốc hút. Từ lâu rồi, bóng đêm là một người bạn rất thân của Hải. Anh có thói quen đối thoại với bóng đêm bằng suy nghĩ của mình. Đó là một người bạn tỉnh lặng nhưng vô cùng sáng suốt, hiểu rõ từng suy nghĩ của Hải, đồng thời giúp anh thấy rõ được mình hơn; một người bạn duy nhất Hải có thể bày tỏ hết tâm tư mà không sợ bị phản bội.

Hải xòe hai bàn tay trước mặt, rít mạnh một hơi thuốc. Đốm lửa lóe lên, ngăn ngủi, nhưng cũng đủ để Hải nhìn thấy hai lòng bàn tay trơn trụi của mình. Hai mươi sáu tuổi, vẫn chưa làm được gì. Học hành chẳng đến đâu, không có một nghề nghiệp cho ra hồn, bạn bè đếm lại không ai thân thiết, và người mà anh yêu giờ đã ở rất xa...

...“Quyên chỉ muốn ở anh một điều. Trước giờ anh chỉ sống cho mình mà không biết có ai. Trước giờ anh chỉ sống cho hôm nay mà không biết ngày mai sẽ làm gì. Làm sao Quyên hoặc bất cứ ai khác có thể yên tâm được, với

anh? Và chính anh, Quyên thường tự hỏi, làm sao anh có thể tự yên tâm được với cuộc sống đó, trong lúc này?”...

Đó là một đoạn trong lá thư ngắn Quyên để lại cho Hải. Lá thư cắt đứt một tình yêu, nếu muốn gọi như thế. Sau khi tốt nghiệp đại học sư phạm, cô đã tình nguyện về một nơi nào đó thuộc tỉnh Lâm Đồng - Đức Trọng thì phải - và nghe nói đang sống rất vất vả. Để làm gì?

“Làm sao anh có thể tự yên tâm được?”. Có thật thế không? Hải đã yên tâm lắm chứ, với từng đêm lê chân khắp các vũ trường, trong bóng tối ma quái của đèn blacklight và khói thuốc đục như sương mù, với tiếng nhạc hòa cái lạnh quyện lấy người tưởng chừng chụp bắt được, và với những người con gái ấm áp thơm ngát trong tay. Hải cũng yên tâm lắm chứ trong những ngày ngồi binh xập xám suốt buổi với điều thuốc không bao giờ tắt trên môi, hoặc những giờ khắc lê thê chán chường một cách giả tạo rồi thực sự, bên phin cà phê nhỏ giọt buồn giết chết thời gian; hay những phút lãng mạn đeo đuổi một bóng hồng trên những con đường lá me bay lất phất... Đó là những tháng ngày rong chơi xưa cũ mà chưa từng có ai hỏi rằng anh có yên tâm không.

Nhưng từ sau ngày giải phóng, dường như tất cả đã thay đổi. Những điều mới mẻ ào ạt ập đến như làn sóng lớn, cuốn phăng tất cả những rác rưởi cùng bèo bọt hào nhoáng bên ngoài của cái xã hội cũ Hải đang sống. Những vết thương bên trong đã có thể bắt đầu lành lặn và cuộc sống mang một bộ mặt mới tươi sạch hơn, nhưng với những người đã quen lối sống như Hải, không phải dễ dàng gì lôi họ ra khỏi cơn choáng để hòa nhập nhanh chóng với cuộc đời mới.

Bạn bè Hải chia làm hai nhóm. Một số đi bán chợ trời hoặc kiếm sống bằng mọi nghề, có thằng phạm pháp bị bắt giữ, có thằng vượt biển mất hẳn tung tích. Một số đến với cách mạng dù chưa hẳn đã giác ngộ. Nhưng Hải thấy họ dần dần thay đổi theo một xã hội đang lột xác từng ngày. Cuộc sống họ có thể vất vả hơn nhưng họ cũng yên tâm hơn. Ít nhất là hơn Hải. Vì Hải vẫn đứng ngoài cuộc. Hay đúng hơn, anh ở lưng chừng. Anh có

tham gia công tác thanh niên ở địa phương một thời gian, có học tập chính trị, có đi thủy lợi, có vào ban văn nghệ. Có thời gian anh còn đi thanh niên xung phong... Nhưng cứ mỗi lần cầm bút viết lại bản lý lịch đời mình, Hải lại muốn bỏ hết. Anh tự hỏi mình phấn đấu để làm gì? Liệu xã hội mới này có dễ dàng chấp nhận anh đi vào với tư cách đỉnh đạc như mọi người không?

Chính trong thời gian tham gia sinh hoạt hè ở địa phương, Hải gặp Quyên, lúc cô còn là sinh viên sư phạm. Mọi chuyện bắt đầu từ lúc Hải đàn cho Quyên hát trong một buổi họp thanh niên. Bài hát bắt đầu bằng câu: “Cuộc đời vẫn đẹp sao”...

Hải có ngón đàn rất tài hoa và không phải đó là lần đầu anh đàn cho một người con gái hát. Anh cũng từng quen nhiều cô gái xinh đẹp, sang trọng, nhưng chưa hề thật tình rung động trước ai. Vậy tại sao cô gái rất giản dị và có vẻ đẹp đầy bí ẩn ấy lại làm anh phải day dứt cho đến ngày nay? Một mối tình, hãy cho là vậy, chỉ vón vẹn có hơn hai tháng ngắn ngủi. Diễn ra chỉ qua vài lần trò chuyện. Một lần đi xem hát. Một lần đi ăn kem. Rồi Quyên về trường, Hải đi thanh niên xung phong. Những lá thư Hải viết về từ rừng Sông Bé và Quyên gửi đi từ thành phố đã tiếp tục câu chuyện của họ. Cô gái khuyên nhủ anh rất nhiều...

Nhưng cuối cùng, Hải bỏ đơn vị thanh niên xung phong, trốn về, với nhiều lý do, trong đó có một lý do là anh không tự trả lời được câu hỏi ấy.

Hải về, phụ bán cà phê vỉa hè với chị anh. Một buổi Quyên đạp xe ngang, thấy anh đang lúi húi khom người đặt cà phê lên bàn cho khách. Hai đôi mắt gặp nhau chỉ trong một giây. Phin cà phê hơi chao nghiêng và Hải cúi mặt xuống. Chỉ vậy thôi. Là hết.

Tại sao? Tại sao thành phần gia đình Quyên rất tốt mà cô lại xin đi dạy ở miền núi xa xôi ấy làm gì? Rồi tại sao Yến lại tình nguyện đi bộ đội và xin ở lại sau khi mãn hạn, dù hằng ngày chỉ làm từng ấy việc nhàm chán: kiểm tra sức khỏe của bộ đội, ngày hai lượt kiểm tra vệ sinh bếp ăn, chăm sóc vườn thuốc nam, theo chăm sóc bộ đội trong học tập thao trường...? Tại sao

chính ủy sư đoàn tóc đã bạc trắng vẫn mặc bộ kaki cũ, đứng vui vẻ kể chuyện cho chiến sĩ nghe về hơn ba mươi năm quân ngũ của mình, trong đó có hai mươi một năm xa vợ xa con? Tại sao đại đội trưởng Cương đau gan nặng vì sốt rét rừng, vẫn không bỏ một cuộc hành quân dã ngoại nào của đại đội, cũng như không đêm nào không đi kiểm tra việc canh gác của từng trung đội? Anh ấy đi lính hơn mười năm mà tài sản cũng chỉ nằm trong một cái balô, chưa vợ con, chưa cả một mối tình rách vạt vai. Lẽ ra Cương đã phục viên nhưng vì cuộc chiến tranh mới, anh xin ở lại. Tại sao trung đội trưởng Cần lại ra đi lúc đã có giấy trúng tuyển vào một trường đại học mà từ nhỏ anh vẫn thường mơ ước, và sáu năm rồi vẫn an tâm, nói lúc này anh tự thấy cần ở lại trường đại học quân đội này hơn? Rồi tại sao Đạm, một tân binh năm gần Hải, hai mươi tám tuổi và đang làm việc ở một cơ quan khá tốt, một vợ và hai con, nhiều đêm nhớ không ngủ được, vẫn ra đi và chưa một lần bỏ trốn về nhà?...

Dĩ nhiên, vì họ có một lý tưởng. Lý tưởng đó Hải cũng đã biết, nhìn nhận rằng rất tốt đẹp và nhiều lúc cũng muốn được tham gia thực hiện. Nhưng cái lý lịch... Phải rồi, cái lý lịch... Nó đã đè anh như cái mai nặng nề mà một chú rùa phải mang suốt kiếp. Anh cảm thấy như thế...

Hải nhớ lại hôm phường đội mời Hải đến và trao anh tờ giấy quyết định đi nghĩa vụ quân sự, mà lúc đăng ký anh chỉ ngỡ là cho vui vì vướng cái gốc lính chế độ cũ. Phường đội trưởng nói chuyện riêng với anh: “Nghĩa vụ quân sự là quyền lợi thiêng liêng của mọi thanh niên. Việc anh được chọn đi nghĩa vụ chứng tỏ giờ đây trước Tổ quốc, anh thực sự bình đẳng với mọi người...”.

Nhưng Hải, và nhất là gia đình anh, chưa thể hiểu điều đó. Đi lính, đối với họ, vẫn là đi vào chỗ dày ai, chỗ chết... Mẹ Hải giục Hải tìm lại hồ sơ giải ngũ vì sức khỏe mà họ đã “mua” được lúc trước giải phóng. Trong một tuần, không biết bằng cách nào bà đem về thêm một số hồ sơ bệnh án về một căn bệnh mà những bác sĩ thông thường, thiếu phương tiện nghề nghiệp không thể chẩn đoán được và cũng chẳng cần thiết, khi đã có đầy đủ y chứng hợp pháp từ trước để lại. Thế là Hải vào một đơn vị luyện quân. Ở

đó Hải được xếp vào loại cần xem lại để có thể được miễn hoãn. Anh chưa được nhận quân trang và trong khi chờ đợi được giải quyết chính sách, anh không phải ra bãi tập mà chỉ tham gia học chính trị và nhận một công việc tương đối nhẹ nhàng: chăm lo đàn vịt tăng gia của trung đội.

Nhưng vào đây, Hải mới biết mình lầm lẫn rất nhiều. Anh từng đi lính Sài Gòn. Dù chỉ là lính kiểng nhưng anh cũng đã học đủ thời gian ở quân trường và đã biết rõ có bao nhiêu loại hình phạt quái đản trên đời một người lính trước kia có thể nhận chịu. Bây giờ ở đây gần hai tháng, Hải chưa từng thấy một người bộ đội bị phạt, bằng bất cứ hình thức nào. Nhân phẩm của từng con người đều được tôn trọng. Mọi lỗi lầm chỉ được nhắc nhở, góp ý, phê bình... thật kiên trì và có tình có lý, như anh em đối xử với nhau...

Cũng ở cái “quân trường” này, Hải còn thấy rất rõ về sự bình đẳng. Một sĩ quan hoặc cán bộ khung không hề được hưởng gì hơn anh em chiến sĩ. Các anh cùng ăn một tiêu chuẩn và thường là cực hơn vì hiếm người được gia đình tiếp tế hàng tuần như anh em. Các anh cùng ngủ bên cạnh anh em và hàng đêm vẫn đi tấn mừng lại cho từng người, như vẫn chia nhau cùng thức gác. Các anh vừa chỉ dẫn những kinh nghiệm của người đi trước, lại vừa cùng học tập với anh em. Nhiều người quần áo vá khắp nơi vì phải lao động nhiều hơn anh em...

Riêng với Hải, dù trước kia từng là lính cũ và hiện đang chờ được cho về, anh vẫn được đối xử rất tốt, như mọi người. Hai tuần qua, anh liên tiếp được biểu dương trước cờ, nhờ có ý thức chấp hành tốt tổ chức kỷ luật và hoàn thành nhiệm vụ. Ai cũng công nhận Hải chăm sóc đàn vịt không chê được. Chúng lớn phong phồng, béo múp, những trung đội khác và thậm chí đại đội bạn ở gần bên, đã qua hỏi anh về kinh nghiệm nuôi vịt mà anh đành chịu, không biết trả lời sao...

*

Đàn vịt đã lớn. Trông chúng đứng đảnh đảnh, với vẻ lừ đừ, chậm chạp thật nghiêm trang khác hẳn ngày nào. Con vịt què cũng vẫn vừa đi vừa nhún

nhưng chẳng ai để ý đến điều đó, và chính nó cũng không còn quan tâm về thiếu sót đó của mình. Điều quan trọng là nó vẫn lớn lên và theo được với bầu, như cuộc sống vẫn không ngừng tiến lên phía trước, mạnh mẽ và nhanh chóng.

Hải đã nhận quân phục, trong khi lẽ ra như một số anh em bệnh tật khác, anh có thể được giải quyết cho về vì thiếu sức khỏe. Chính trị viên đại đội nói với Hải rất nhiều trong lần Hải lên tìm gặp riêng đồng chí ấy. Trong đó Hải nhớ mãi một câu:

- Đồng chí đã tự phá vỡ được bức tường bấy lâu nay ngăn cản mình bước vào cuộc sống. Bây giờ chỉ còn một việc là hãy tiến lên...

Và thế là hướng đi của cả cuộc đời Hải đã được xác định. Song điều gì làm Hải có quyết định đó? Hải không thể trả lời. Chỉ biết là trong ấy có cả Quyên với đôi mắt chỉ một giây nhưng không bao giờ quên được; có cả Yến với cái dáng nhỏ nhắn xách hai thùng nước nặng đi tưới giữa những hàng xuyên tâm liên; có cả chính ủy sư đoàn với hai mươi một năm xa vợ con; có anh Cương với căn bệnh sốt rét rừng quái ác, anh Cần với cái ước mơ được làm kỹ sư nông nghiệp không biết bao giờ thực hiện được, anh Đạm với tấm ảnh vợ con mới đó mà đã cũ vì cứ giở ra xem hàng đêm, và có cả chú vịt què với cái chân khập khiễng nhưng vẫn lớn lên cùng đàn...

Mọi người trong đơn vị chỉ biết là sau một thời gian theo dõi và kiểm tra, quân y kết luận Hải đủ sức khỏe để đi bộ đội và chính anh cũng có nguyện vọng đó. Dường như Cần cũng chỉ biết có thế. Lúc trao quân trang cho Hải, anh bắt tay Hải thật chặt để chúc mừng. Và dường như ngay cả Yến cũng chỉ biết có thế. Một hôm cô ấy đi kiểm tra sáng, ngăn người khi qua phòng Hải thấy anh đang xúng xính trong bộ quân phục còn thơm mùi vải. Đó là lần đầu tiên Yến thấy Hải cười. Một nụ cười hơi ngượng ngập. Đó cũng là lần đầu tiên Hải bắt chuyện với Yến bằng một câu hỏi làm cô rất ngạc nhiên:

- Có phải Yến có người chị tên Quyên?

Hải thất vọng khi thấy Yến lắc đầu, nhưng bình tĩnh lại ngay. Người giống người là chuyện thường, huống gì chỉ có đôi mắt. Dù sao, đó cũng là điều tốt. Đôi mắt Yến, nhờ giống mắt Quyên, đã giúp đỡ anh rất nhiều trong thời gian qua.

Yến mỉm cười và nói một câu gì đó nhưng Hải không nghe rõ. Hơn bao giờ hết, anh thấy nhớ Quyên quay quắt. Cánh chim ấy thực sự chưa một ngày bay khỏi đời anh. Giá như Hải biết địa chỉ của Quyên, anh sẽ viết thư ngay cho cô để trả lời câu hỏi ấy...

(31-12-1979)

Truyện ngắn này được viết tại doanh trại Cục Kỹ thuật Mặt trận 779 đặt tại đồn điền cao su Chúp thuộc tỉnh Kampong Cham - lúc tôi đang là một anh binh nhì làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia. Cảm hứng và một phần cốt truyện tôi có từ lúc còn là một tân binh ở trường huấn luyện Quang Trung. Lúc đó đang cao điểm chiến tranh biên giới Tây Nam, bộ đội tập trung tuyển quân và có một số chàng trai Sài Gòn vào tới quân trường vẫn còn tìm cách... thoát thân bằng cách kê khai bệnh tật! Trong khi chờ hội đồng quân y kết luận, họ được giao những nhiệm vụ nhẹ nhàng ở doanh trại: chăn nuôi, tăng gia sản xuất...

Viết xong truyện - lúc đó được đặt tên là Người chăn vịt - tôi gửi hủ họa cho tạp chí Văn nghệ quân đội, không ngờ được chọn đăng ngay (số 5-1980) và cuối năm đó còn được trao tặng thưởng “Truyện ngắn hay trong năm”. Chưa hết, chỉ nhờ một thành tích nhỏ nhoi đó mà tôi còn được Tổng cục Chính trị mời về dự lớp viết văn dành cho các cây bút quân đội ở TP.HCM để sau đó có thể được chuyển sang các đơn vị tuyến huấn. Thủ trưởng tôi lúc đó là trung tá Trần Thanh Nghĩa gọi tôi lên cho xem thư triệu tập và nói, theo kinh nghiệm của ông thì tôi... không nên đi, vì e rằng sau đào tạo tôi sẽ “được” giữ lại phục vụ lâu dài trong quân đội. Tôi nghe lời ông và một năm sau, khi tôi hết hạn nghĩa vụ, cũng chính ông đã ký giấy cho tôi xuất ngũ về lại Tuổi Trẻ. Xin cảm ơn thủ trưởng và truyện ngắn tự chọn này trước tiên xin dành tặng ông.

Châu Oi! Anh Yêu Em.

Chỉ vón vện ba tiếng, vậy mà chưa bao giờ tôi nói được với Châu. Và sẽ không bao giờ. Vĩnh viễn không bao giờ. Dù đã hàng nghìn lần và sẽ hàng nghìn lần tôi tự nói với mình điều đó. Khi cúi mặt vốc nước ở một con suối giữa rừng để uống qua cơn khát, tôi lại nhìn thấy Châu. Mím cười, đắm thắm. Khi ngẩng đầu nhìn trời sao để xác định hướng đi, tôi cũng thấy Châu. Đôi mắt nhỏ sáng long lanh. Cả khi ngả người trên một nệm cỏ nhưng êm, nhắm mắt, tôi vẫn thấy Châu.

- Châu thích làm một đồng cỏ thật xanh, xanh mượt và mát rượi.

- Để làm gì?

- Để con nít tha hồ chạy chơi trên đó.

- Còn tôi lại thích ngả lưng trên cỏ... Đừng đỏ mặt. Tôi thích điều đó đã từ lâu lắm. Nằm trên cỏ và ngửa mặt nhìn trời xanh. Lúc ấy mình sẽ thấy trời cao và rộng hơn. Cả những cây cỏ kề bên cũng vươn lên vượt hẳn mình.

- Để làm gì?

- Để thấy mình chẳng là gì cả.

- Đã có lúc Châu cũng nghĩ như anh. Nhưng bây giờ thì sao? Mình phải là một cái gì chứ?

- Châu muốn nói bây giờ mình phải sống có ích cho người khác, phải không?

- Dạ.

- Điều đó thì Châu khỏi lo. Ở Thanh niên xung phong lâu rồi, làm sao không hiểu được mình phải sống cho ai?

Bây giờ đã quá muộn để tôi có thể nói thật đủ ý nghĩ của mình lúc đó cho Châu nghe. Trong số những người mình muốn dành cả cuộc đời để hướng về, dù sao cũng phải có một người riêng biệt. Một người mình muốn được kể và được nghe những nỗi vui buồn của nhau, lo lắng và chăm sóc cho nhau từng chút một. Một người cần thiết để vỗ về an ủi mỗi khi phiên muộn. Một người để mình yêu và được yêu với hết cả tấm lòng. Đối với tôi, người ấy lúc ấy là Châu. Nhưng tôi không nói được. Và bây giờ thì quá muộn!

Trong câu chuyện giữa tôi và Châu, dường như bao giờ cũng là quá muộn, dù hai chúng tôi đều yêu nhau đủ để suốt đời không quên. Tôi vụng về như thế mới biết yêu lần đầu. Còn Châu, nhút nhát đến tội nghiệp. Điều đáng buồn nhất là cuối cùng chỉ mình tôi biết mình được yêu. Còn Châu đã ra đi mà không bao giờ biết được tình yêu của tôi.

Tất cả là tại tôi hay tại Châu?

- Tại sao lúc được chuyển ngành qua làm công nhân ở nông trường Phạm Văn Cội, đang làm B trưởng anh lại bỏ về, rồi sau đó xin trở lại để bắt đầu cuộc đời của một đội viên có tì vết?

- Chắc Châu biết tên tôi có nghĩa là gió.

- Châu biết.

- Và không có gì tự do hơn gió. Nghĩa là tự tôi đã không thể ở yên một chỗ, chớ đừng nói ai có thể cầm giữ được. Khoan, hãy để tôi nói hết. Ai cũng vậy thì làm sao xây dựng được đất nước? Châu sắp nói thế, tôi biết. Tôi biết như thế là không đúng. Nhưng mỗi người một tính cách, biết làm sao? Nếu được công việc phù hợp thì dù sao cũng có lợi hơn. Tôi có thể đi khắp nơi trên nước mình và cả thế giới nếu được, làm bất cứ chuyện gì dù vất vả nhất. Miễn đừng giữ tôi ở một chỗ. Đó cũng là một trong những lý do tôi tình nguyện đi Thanh niên xung phong từ những ngày đầu. Một lý do

không hợp lý chút nào. Nhưng Châu biết đâu phải ai vào Thanh niên xung phong cũng có một lý do hợp lý...

Lúc ấy tôi vẫn không nói được hết ý nghĩ của mình. Chưa bao giờ tôi nói được hết ý nghĩ của mình cho Châu nghe. Rằng hầu như mỗi người chúng mình đến với Thanh niên xung phong đều có một lý do, hay đúng hơn, một động cơ riêng. Dĩ nhiên vẫn có một số có động cơ đúng. Còn ngoài ra thì... thích đi khắp thế gian, hoặc chán ghét hoặc muốn nhẹ gánh gia đình, muốn đổi đời, trốn lánh những quan hệ cũ, thất tình, biếng học, ham vui, chấp hành sự phân công của tổ chức, bị lôi cuốn bởi những hào quang rực rỡ của cái buổi đầu ra quân đầy khí thế... Cả trăm lý do. Để rồi khi những thực tế khắc nghiệt của một cuộc sống chung đụng hỗn tạp và nhiều thiếu thốn ngày càng hiện ra đầy đủ, một cuộc sống lao động nhọc nhằn với hai bàn tay và những công cụ thô sơ ngày này qua tháng nọ liên miên không bao giờ dứt... Khi tất cả những thử thách đó đến với mỗi người, thì như mọi nhánh sông sớm muộn cũng hòa nhập làm một trước khi ra biển, mọi lý do ban đầu đều phải thay đổi. Để hoặc anh quay lui hoặc anh vượt qua tất cả để được tôi luyện thành một người vững chãi, dày dặn, tự tin, yêu lao động và yêu Tổ quốc một cách trầm lặng, sâu sắc mà thiết tha, như yêu chính cuộc sống gian khổ của mình và đồng đội...

Lúc ấy là đã ba năm tôi ở Thanh niên xung phong, đủ để Châu tin tôi khi tôi nói điều đó. Như Châu sẽ lại tin nếu tôi nói tôi đủ tự hiểu để không bao giờ đào ngũ lần nữa nếu được tổ chức phân công ở hẳn một nơi nào đấy. Chẳng những vậy, riêng tôi còn bắt đầu mơ được buộc hẳn cuộc đời với một người đang gần gũi bên mình. Nhưng tại sao tôi không nói tất cả những điều ấy ra, lại đi ngụy trang mình bằng bộ mặt tự do phóng đãng mà Châu rất ngại? Thích được tự do như gió trời, động cơ ấy đã mất sau ba năm ở Thanh niên xung phong. Chỉ còn một động cơ khác tôi chưa hề nói cho ai biết. Là tôi muốn thay đổi hẳn đời mình, một cuộc đời tôi đã chán chường từ lâu lắm.

Tôi, con nhà máu mặt một thời, có học, nổi tiếng ăn chơi, hí-pi và hiện sinh, dù ba năm ở đây mà phong cách vẫn còn mang ít nhiều dáng dấp ngày

nào. Đồng đội nữ mến tôi nhưng vẫn e dè. Nhất là những cô vốn đang là học trò và được sinh ra như chỉ để chờ cách mạng đến, như Châu. Nhưng làm sao Châu biết được tôi tự nguyện trang mình chỉ để tự vệ, lẩn tránh, khi tôi cảm thấy đã yêu Châu quá nhiều và sợ sệt không dám dấn thân vào cuộc tình này, vì tự nhủ làm sao Châu có thể yêu tôi? Và hơn nữa, lúc ấy chúng tôi đang ở chiến trường. Nhiều đồng đội đã ngã xuống. Không nên nói chuyện tình yêu ở nơi mà ranh giới giữa sống và chết chỉ là một bước mỏng manh.

Tại tôi đã dẫn đo vụng về như thế hay tại Châu?

“Sao mình lại yêu anh ấy được nhỉ? Tại đôi mắt anh ấy sâu quá làm mình muốn chìm trong ấy, tại những lời nói anh luôn gợi cho mình nhiều suy nghĩ, hay tại anh có cái gì đó khác hẳn mọi người nơi đây? Nhưng tại sao mình lại yêu anh ấy? Đã bao nhiêu người nói bao nhiêu điều về anh ấy. Một quá khứ lẫy lừng, từng trải. Như mình thì bao giờ anh ấy để ý? Anh ấy thường đến nói chuyện với mình chắc chỉ để đỡ buồn thôi”.

Lại những dòng chữ trong cuốn nhật ký bìa xanh để lại tận đáy balô mỗi trang giờ đây tôi đã thuộc lòng. Sao gọi là từng trải được Châu? Sao gọi là từng trải, khi đó chỉ là những tháng ngày quanh quẩn trên những con đường tráng nhựa đan nhau như một mạng nhện kèm giữ chân người, với những người con gái ai cũng như ai, những son phấn nước hoa, những vũ trường đèn xanh đèn đỏ lơ mờ lạnh lẽo, những ly cốc ném bỏ không thương tiếc khi đã mềm môi? Sao gọi là từng trải, khi đó chỉ là những trò vật, như nhắm mắt rít một hơi thuốc có thể phân biệt được hương vị Winston, Dunhill, Craven A, Pall Mall hay 555, một đứa con gái đi qua có thể nói ngay cô em hôm nay được ướp bằng Soir de Paris, Bien Être, Chanel 5, Muguet hay Tabou? Những từng trải đó giờ chỉ làm anh hổ thẹn khi nghĩ lại đời mình và đời của những người cùng trang lứa lúc ấy đang nằm hầm phân biệt được từng loại bom, tiếng đạn. Những từng trải đó, chính chúng đang làm nặng gánh mặc cảm trong anh, cho đến bây giờ anh vẫn chưa xóa được, dù đã bước hẳn qua một cuộc đời khác. Và cũng chính chúng làm anh thấy sợ hãi khi biết anh đã yêu Châu. Bởi với quá khứ đó, liệu một cô

Châu phó bí thư chi đoàn, chân chính, hồn nhiên, trong sạch, có thể bằng lòng cho anh đình đạc bước vào đời mình không?

Châu ơi.

Châu hiểu gì về những tháng ngày đó của anh và những ngày tháng bây giờ mà lại kín đáo lạnh lùng đến vậy? Sao em không biết rằng anh chỉ là người từng trải khi đã ở Thanh niên xung phong được ba năm? Anh nghĩ chỉ đáng gọi là từng trải khi mình phân biệt được điều gì tốt và điều gì xấu, điều gì đúng và điều gì sai. Khi chân mình đã đi qua bao dặm đường lầy lội, gai góc, lồm chồm đá sắc và mịt mù bụi đỏ của quê hương. Khi mình đã thấy ngon lúc bưng chén cơm độn mì hạt ăn với “thịt cọp”^[7] sau một ngày cuốc đất dầm mồ hôi. Khi mình đã biết lạ lùng trước những người con gái mắt xanh môi đỏ, móng tay bạc nhọn lều, quần áo cầu kỳ, suốt ngày chỉ biết lượn phố và chờ chực lãnh hàng nước ngoài gửi về. Khi mình đã nhìn thấy được cái đẹp trên những mái tóc lưa thưa vàng cháy, trên tấm áo manh quần bạc phếch vá chằm, trên màu da đen giòn mỗc thếch có thể dùng móng tay vẽ lên được, trên những vết chai vết sẹo vết bầm vì đào kinh tải đạn, trên cả những “cục pin”^[8] đã xơ xác vẫn còn được gìn giữ nâng niu. Châu, và cả các bạn quanh em nữa, làm sao biết được chính từ đó anh mới là người từng trải? Các cô đều dành cho anh những đôi mắt thận trọng e dè khi thấy anh đến với những lời lẽ dịu dàng. Sao các cô không hiểu được rằng đó là do anh thực sự quý trọng các cô, anh thực sự đổi được đời mình mà trong đó có phần giúp đỡ một cách vô tình nhưng hữu hiệu của các đồng đội nữ?

[7] Tiếng lóng TNXP, chỉ muối hột, khi ăn phải giã “cọp cọp”.

[8] Tiếng lóng TNXP, chỉ vật dụng các cô gái dùng để cuộn tóc.

Châu ơi.

Làm sao anh còn có thể nói cho em biết anh yêu em từ khi nào, điều mà những người yêu nhau vẫn thường thích thú hỏi nhau? Những cảm xúc đó đã đến từ một trưa thấy em ngất xỉu giữa lòng con kinh đang sắp hình thành; từ một chiều thấy em đi về, một tay che chỗ áo rách nhưng vẫn để lộ

mảng vai bị xước vì hòm đạn nặng; từ những đêm mình thức khuya cùng làm một tờ báo tường phải lấy muôi đèn thay mực tàu và lấy thuốc đỏ tô màu cờ; từ một lần phát hiện thấy em đang đi lấy trộm quần áo của bọn anh phơi trên sào về chia cho tiểu đội và giúp; từ một buổi em đứng nói chuyện với anh mà hai tay cứ giấu sau lưng không muốn anh thấy những nốt ghè ngứa vừa nổi lên trong một trận dịch toàn đại đội; hay từ cái lần anh vừa từ hiện trường và khát khô cổ, bưng húp chén nước mắt của chị nuôi mà tưởng chén nước trà, bị em cười nắc nẻ giữa bếp ăn...?

Có lẽ từ tất cả những kỷ niệm đó mà tình yêu đã dần dần đến lúc nào không hay. Có phải anh đã thực sự yêu Châu không, hay đây là “một chút mặt trời trong nước lạnh”, một thoáng đam mê, một thoáng phai tàn? Anh cứ tự hỏi là sau bao lần tìm kiếm, tưởng là bắt gặp rồi lại vượt mất, có phải tình yêu giờ đã đến với mình không? Khi anh cứ nghĩ về em quá nhiều, muốn làm mọi chuyện trên đời để được thấy em vui, cứ thèm được một lần thì thầm bên tai em chỉ vồn vện có ba tiếng mà từ hàng nghìn năm nay, nghìn nghìn người yêu nhau đã nói cho nhau nghe biết đến bao lần. Chỉ vồn vện có ba tiếng vậy mà chưa bao giờ anh nói được với Châu. Bởi vì Châu có yêu anh không? Điều đó làm sao anh biết được, để có thể tự tin mà bước đến cùng em?

Điều đó đúng là tôi không thể biết. Hay biết quá muộn. Trong câu chuyện giữa tôi và Châu, dường như bao giờ cũng là quá muộn. Người ta đem Châu và các bạn đi đã lâu rồi, tôi vẫn còn thần thờ như một bóng ma quanh trảng, nơi vẫn còn những mảng cỏ dập nát, loang lổ máu, vương vãi mấy mảnh quần áo bị xé vụn. Đây là nơi Châu đã nằm, mắt mở lớn như muốn thu lấy lần cuối cùng khoảng trời xanh ngắt lồng lộng trên kia. Em đã ra đi trên đám cỏ xanh mà em từng muốn được hóa thân hiển dăng cho những đứa trẻ. Những giọt máu quý giá của em nhỏ lên đó càng làm cho màu cỏ thấy xanh hơn. Chắc em đã đau xót lắm, đã khổ sở lắm phải không Châu? Một chút mất cảnh giác mà suốt đời ân hận. Bọn quý lần đến và lần đi quá nhanh. Đủ để giết bảy cô gái. Theo cách của chúng.

Tôi đã biết, nhưng biết quá muộn. Sợi dây chuyền mắt xích mảnh mai bị giật đứt ném cách đó ba mét mà tôi nhặt được, vẫn còn mang con cá do tôi nắn nót khắc từ một mảnh trái bã đậu khô để tặng Châu ngày nào. Sợi dây chuyền trước đó một lần tôi tình cờ thấy mang một cây thập tự nhỏ.

- Chỉ là vật kỷ niệm thôi.
- Kỷ niệm gì?
- Kỷ niệm một thời mình chưa biết tin ở chính mình.
- Thế bây giờ Châu tin ở chính mình chưa?
- Có Thanh niên xung phong nào không tự tin đâu anh?

Từ bao giờ Châu thay vật kỷ niệm đó bằng con cá mà tôi không hề hay biết? Từ bao giờ Châu viết những dòng chữ như thế này trong cuốn nhật ký bìa xanh để lại tận đáy balô mà mỗi trang giờ đây tôi đã thuộc lòng?

“Nhưng anh có yêu mình không? Có biết lúc này mình nghĩ đến anh quá nhiều không? Hôm qua anh hỏi mình: “Khi rời Thanh niên xung phong, Châu muốn gì?”. Không phải mình dối anh khi trả lời: “Châu muốn đi học tiếp”. Đó là một trong những ý muốn cho sau này. Nhưng còn điều khác nữa mình không dám nói. Là rồi anh sẽ ở đâu, Châu ở đâu? Thanh niên xung phong như một ngôi trường mà bạn bè từ nhiều nơi tụ lại, để rồi cuối cùng mỗi người sẽ ra đi một hướng để giúp ích cho đời. Ngày đó Châu sẽ xa anh trong khi Châu chỉ muốn gần anh. Nhưng làm sao anh yêu Châu được? Anh đi Thanh niên xung phong như dạo chơi, sao cũng được mà đâu cũng vậy, làm việc hết sức mà như không hề cố gắng, nổi bật trong mọi phong trào mà như chẳng có gì sôi nổi, lúc nào cũng trầm tĩnh và thản nhiên, có phải vì biết rằng sau này trở về anh lại có một cuộc sống dễ dàng với những cô bạn xứng đáng. Họ vẫn viết thư cho anh, Châu biết. Như vậy là họ vẫn còn hy vọng, Châu biết. Còn Châu, ngày càng xấu xí hơn. Liệu sau này trở về Châu có trắng lại như xưa không? Những vết chai có mềm lại, những vết xước vì gai mắc cỡ và tre rừng có mất đi? Tóc có đen và mềm mại trở lại như thời đi học? Chắc là không, cũng như chắc anh đã và

sẽ không yêu Châu đâu, Châu biết. Tốt nhất Châu nên quên anh. Nhất là trong lúc này. Nhiệm vụ còn nhiều và ác liệt quá...”.

Khi Ái Liên đem cuốn nhật ký đưa tôi:

- Anh hãy xem tập nhật ký Châu để lại. Anh giữ luôn cũng được, vì có lẽ Châu viết để dành cho anh...

Tôi đã muốn điên, muốn khóc trước những dòng chữ ấy. Tình yêu, lúc ấy tôi đã quá đủ kinh nghiệm để hiểu rằng đâu thể bền chặt và sâu sắc chỉ vì những nhan sắc mỹ miều, những điệu bộ thú vị và những lời nói âu yếm bên ngoài. Chỉ có một mối tình đúng nghĩa khi người ta đã cùng chia sẻ với nhau những ngọt bùi và đau khổ, cùng khắc khoải lo âu và hy vọng đợi chờ... Chúng tôi yêu nhau từ đó. Và Châu đã im lặng. Điều đó không thể trách Châu được, vì Châu chưa hiểu được cuộc sống bên trong tôi đã thay đổi như thế nào. Nhưng còn tôi, tại sao tôi lại không hiểu tấm lòng đơn giản của Châu? Tại sao tôi không hiểu trái tim hiểm khi nhìn lại dĩ vãng mà chỉ khởi sự rung động từ hiện tại, từ cái giây phút những người yêu nhau được gặp nhau, sống và chia sẻ với nhau những lo âu khát vọng, rồi dần dà tìm thấy trong nhau những gì mà dường như họ đã âm thầm tìm kiếm từ lâu lắm?

Và tại sao tôi chưa chịu nói gì hết? Chỉ vồn vện có ba tiếng vậy mà chưa bao giờ tôi nói được với Châu và sẽ không bao giờ nữa. Tại sao có thời tôi dễ dàng nói yêu người khác khi lòng không mấy may rung động, còn bây giờ ngậm câm như một kẻ vô tâm, dù trái tim cứ quặn đau vì bị kềm nén? Tôi đã mấy lần tự hẹn rồi thất hẹn. Đúng là ngoài việc tự nghĩ khó mà được Châu yêu, còn có một cuộc chiến ác liệt mà chúng tôi đang ngày đêm đối mặt. Mỗi ngày chúng tôi vác bao nhiêu tấn đạn ra phía trước và đưa bao nhiêu thương binh tử sĩ về. Nhiều đồng đội đã ngã xuống. Không nên nói chuyện tình yêu ở một nơi như vậy.

Nhưng chúng tôi đã không biết một điều khác. Là ở giữa bom đạn, tình yêu càng mãnh liệt hơn. Khi biết rất rõ ngày mai mình sẽ thức dậy lúc mấy giờ, ăn sáng - đi làm - vào ca - nghỉ trưa - tan sở... lúc mấy giờ, mấy giờ

hẹn nhau đi chơi ở đâu..., thì tình yêu sẽ bình thường đến mức nhiều người ở thành phố có thể không nhận ra được cái giá của nó. Còn chúng tôi, tại sao chúng tôi vẫn không thể biết điều đó, khi mỗi ngày đối với chúng tôi đều có thể là một ngày vĩnh biệt?

Châu ơi.

Giờ thì mình chia tay hơn hai năm rồi. Chia tay mà lúc nào như cũng có Châu bên anh. Châu thường ngày với bộ đồng phục bạc trắng trên hiện trường. Châu một chiều bên dòng kinh nước chảy lặn tẩn, áo bà ba trắng và tóc mới gội thơm ngát hương chanh, ngồi kể anh nghe chuyện những đêm mới xa nhà nhớ má khóc thầm thế nào. Châu sáng rực bên ánh lửa hồng những tối liên hoan đứng hát “Tuổi em vừa tròn đôi mươi mười tám...”. Châu bậm môi với hòm đạn nặng trên vai đi năm cây số đường rừng... Lúc nào cũng vẫn Châu đó. Mưa như nắng, ngày như đêm, bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu, trên chốt, dưới hầm hay ở trận địa... Sau ngày chia tay không bao lâu, anh đã vào bộ đội, đi qua bao nhiêu rừng cùng bao nhiêu núi, bao giờ cũng vẫn có Châu bên cạnh, âm thầm mà bền bỉ như chính mối tình mình đã dành cho nhau.

Một hôm, trong một lần tâm sự, chính trị viên đại đội hỏi anh:

- Tại sao ở Thanh niên xung phong, đồng chí không xin chuyển ngành về một cơ quan nào đấy ở thành phố, mà lại xin qua bộ đội?

- Vì tôi có một món nợ lớn với bọn này...

- Tôi hiểu. Nhưng nếu chỉ vì nợ riêng thì chưa đủ. Một người lính cần phải hiểu rất rõ vì sao mình cầm súng. Tốt nhất hãy chiến đấu vì tình thương chứ không chỉ vì căm thù...

- Khi tôi đến Lê Minh Xuân lần đầu vào tháng 9 năm 1975, ở đó chỉ là một vùng đất phèn chua đỏ, lầy lội, đầy những hố bom và năn lác. Ngày nay, một người bình thường đi qua nông trường thơm rộng mênh mông đó có thể chỉ thấy thích mắt trước những con kinh xanh xanh thẳng tắp ngang dọc đan nhau bọc lấy những liếp thơm dài mút mắt lô nhô ngọn lá. Còn chúng tôi thì sao? Không chỉ tự hào khi cầm trên tay những trái thơm đầu

tiên xanh vàng ngòn ngọt chua chua rát lưỡi đâu. Có một cảm giác gì đó rất kỳ lạ. Thậm chí có người đã khóc. Bao nhiêu mồ hôi, trí tuệ, khổ đau, trần trở, dằn vặt và hy vọng... Có lẽ anh đã hiểu những giọt nước mắt đó. Vậy mà sau đó lại có nhiều người khóc hơn khi được phân công ở lại tiếp tục những công trình dang dở, trong khi các bạn mình lên đường ra biên giới phục vụ chiến trường. Có lẽ anh cũng đã hiểu tại sao... Tôi kể tất cả những điều đó để anh khỏi phải lo ngại cho tôi hoặc bất kỳ ai đã từng ở Thanh niên xung phong, về động cơ cầm súng khi người ấy đã tự nguyện. Thú thật với anh là trước đây tôi không thích chiến tranh, không thích làm lính. Trước đây, có nghĩa là thời cũ. Bây giờ càng không một ai bảo tôi phải thích chiến tranh. Nhưng cũng bây giờ, sau những năm ở Thanh niên xung phong, tôi đã hiểu việc mình cầm súng đi ra phía trước sẽ hết sức cần thiết, nếu có kẻ muốn vào đây chiếm đoạt, tàn phá, tiêu hủy những gì mà mình hết sức trân trọng.

Châu ơi.

Không phải chỉ từ khi mất Châu, anh mới nhận ra được điều đó. Cái chết của Châu chỉ làm bùng lên trong anh ngọn lửa của lòng căm giận cùng nỗi thôi thúc lên đường, để trả thù và để gìn giữ những ước mơ của mình và đồng đội. Anh ra đi với hành trang đó đủ chưa Châu?

Có một lần, khi Châu cho biết muốn sau này về được đi học lại, anh đã hỏi đùa:

- Vậy là không phải lúc trước Châu đi Thanh niên xung phong vì chán học à?

- Không đâu anh, phải công nhận Châu có bị cuốn hút. Nhưng Châu không hề tiếc về quyết định đó. Chỉ có điều là càng đi qua nhiều nơi khổ nghèo của đất nước, mình càng thấy cần phải học nữa mới phục vụ được tốt hơn.

- Vậy là cuối cùng cũng một ước mơ thôi.

- Anh muốn nói gì?

- Nghĩa là làm sao cho nước mình được giàu đẹp hơn.
- Chứ sao? Ai trong chúng mình không muốn vậy?

Châu hãy yên tâm. Đúng là ai trong chúng mình cũng muốn vậy, và những ước mơ đó của em, của chúng ta, anh cùng đồng đội vẫn đang tiếp tục thực hiện, dù ngày nay mỗi đứa mỗi nơi cả. Liên, Xinh, Nhàn, Hương... đều được chuyển về hoặc đi học bổ túc công nông hoặc công tác ở một cơ quan nào đó. Bọn con trai cũng vậy. Nhưng bạn bè không ai quên Châu và những ước mơ của Châu đâu. Như sẽ không ai có thể quên những ngày chặt tre, cắt tranh, lợp nhà, phá rừng, đốn tràm, bắn leng, chạy ki, xuống hom, đẩy mạ, gặt lúa, trồng thơm, làm ngâm, thông đường, dựng cột, tải thương, gánh đạn... Sẽ không ai quên những tiếng cười hồn nhiên, giọt nước mắt đậm đà, câu hát say sưa, điệu múa rộn ràng, đêm đốt lửa ở rừng nghe bạn ngâm thơ, giao thừa đầu tiên xa nhà ngồi quanh nồi bánh tét lần lượt chúc nhau... Những lớp học văn hóa dưới ánh đèn dầu lù mù, những đêm thắp đuốc đào kinh đến sáng, những ngày trệu trạo nhai bột mì luộc chấm nước muối rồi nhìn nhau mà cười. Những trận trở với khuyết điểm đầu tiên sắp đưa ra tập thể, những reo hò hể hả mũ nón tung trời khi dứt điểm một tuyến kinh, hợp long xong một con đê ngăn mặn quá đổi gian nan. Những gặp gỡ và chia tay...

Muôn vàn kỷ niệm ngọt ngào ấy đã thấm đượm thành một phần máu thịt người Thanh niên xung phong, để một ngày nào đó dù có thay đi bộ áo thân quen của mình, họ cũng vẫn là một người Thanh niên xung phong đúng nghĩa. Họ sẽ không thể sống ngược lại với những kỷ niệm đẹp nhất của một thời đẹp nhất.

Châu ơi.

Và riêng anh nữa. Anh còn có riêng bao nhiêu kỷ niệm với Châu. Những kỷ niệm riêng thường sống lâu hơn kỷ niệm chung, và Châu có thể yên tâm, vì ở một môi trường càng gian khổ, người ta càng khó đổi thay trái tim mình. Giờ thì có lẽ Châu đã hiểu anh nhiều hơn, đủ để biết anh đã thực sự hòa nhập được với cuộc đời mới từ lâu rồi. Không còn gì để Châu sợ nữa,

kể cả bọn ma quỷ và cuộc chiến tranh chúng gây ra đã làm chúng ta phải ngần ngại khi muốn tìm đến nhau, để rồi quá muộn. Nhưng muộn gì nữa, tất cả đã qua rồi, đâu còn gì cần thiết nữa, phải không Châu? Châu đã yêu anh đến hết đời và anh cũng vậy. Như thế đã là quá đủ.

Châu ơi.

Hãy yên nghỉ. Một ngày, anh sẽ trở về, đặt lên mộ Châu một cành huệ trắng và trong bóng chiều đang xuống trên nghĩa trang buồn hiu, anh sẽ thầm thì một lần duy nhất cho Châu nghe cái điều mà đã hàng nghìn lần và sẽ hàng nghìn lần, anh tự nói với mình:

Anh yêu em.

(Kampong Cham, 18-10-1980)

Khi chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra (1978-1979), nhiều bạn bè, đồng đội của tôi ở Thanh niên xung phong đã giành nhau lên đường để phục vụ công tác cán bộ thương tải đạn cho bộ đội ở chiến trường. Có người cắt tay lấy máu viết đơn. Có người giấu đá trong người để được nặng cân hơn. Nhiều người khóc hết nước mắt khi không được chọn... Họ được tập hợp trong một đơn vị đặc biệt: Tổng đội 3 biên giới. Dù chỉ ở tuyến sau của các đơn vị bộ đội, nhưng sự vất vả của các bạn TNXP có thể nói không bút nào tả xiết. Và cũng đã có một số ngã xuống ngay trên chiến trường.

Sự hi sinh của cả một tiểu đội nữ trong truyện ngắn này là chuyện hoàn toàn có thật. Chúng tôi từng khóc thương họ và mãi mãi không quên những cô gái anh hùng ấy. Châu ơi! xin được dành tặng họ và các đồng đội nữ C3 TNXP của tôi.

Ôn Nơi Na?-[9]

Tiếng Campuchia[9], có nghĩa là “Em ở đâu?”.

Bước lên mấy bậc thang, Thari ngần ngại một lúc rồi mới dùng mũi chân đạp nhẹ cánh cửa chỉ khép hờ để hé một khoảng trống hẹp. Cánh cửa thờ dài một tiếng nã nề trong lúc từ từ rộng mở. Bụi rơi lả tả và mùi ẩm mốc từ trong hắt ra làm Thari thấy khó thở. Anh chờ một chút rồi nhẹ nhàng bước vào căn nhà tối.

Ánh sáng nhạt nhòa của buổi hoàng hôn bên ngoài vẫn len được qua những khe cửa sổ, đủ để Thari lơ mơ thấy được cảnh vật trong căn phòng từng được bọn anh dùng làm nơi tiếp khách. Có cái gì nghẹn đắng ngang cổ Thari. Căn phòng trước kia rất đẹp giờ chỉ còn bốn vách tường gỗ lem luốc. Những khung hình bị đập nát, ngả nghiêng phô cái nền vàng ố vì những bức ảnh đã bị lột sạch. Và chỉ còn thế. Không thể tìm thấy dấu vết của những tấm màn tuyn bay phất phới, bộ salon mây, những chiếc đèn nhiều màu sắc..., cùng những tiện nghi bình thường khác. Tuy đã đoán trước, nhưng anh vẫn thấy xót xa làm sao. Anh không tiếc của, chỉ tiếc những kỷ niệm. Trước đây, căn phòng này ấm cúng biết bao. Trừ những đêm Thari đi biểu diễn, còn thì lúc nào nơi đây cũng vang lên tiếng cười nói, tiếng ly cốc chạm nhau, tiếng đàn hát vui vầy...

Dẫm lên những mảnh kính vỡ lạo xạo dưới chân, Thari bước qua căn phòng khách và đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh. Tổ ấm tuyệt vời của họ giờ cũng chỉ là một căn phòng tối tăm, lạnh lẽo, ẩm mốc bụi thời gian. Đưa tay gỡ ít tơ nhện vương trên mặt, Thari thờ dài. Anh mở tung những cánh cửa sổ nhìn ra dòng Mê-kông. Con sông vẫn lặng lẽ chảy trong ánh

chiều tà như không có gì thay đổi trên thế gian này, như đã bao lần anh và Pel Prolup đứng bên nhau nhìn buổi chiều xuống trên sông và nàng hát nhỏ nhỏ cho anh nghe những khúc tình ca họ hằng ưa thích. Gió chiều ngoài sông thổi vào làm mái tóc tơ dài thơm ngát của nàng tung bay quện lấy mặt anh... Nhưng bây giờ, nàng ở đâu?

Thari ngẩn ngơ nhìn ra sông một lúc rồi quay vào. Anh xuống sân sau, tìm quanh và nhặt được một lưỡi dao cũ, lại trở lên phòng và nạy một miếng ván trong góc. Lúc dựng căn nhà, người bạn của anh đã cẩn thận cho làm một cái hộp rất kín nơi ấy, đứng bên dưới nhìn lên không thể phát hiện, để anh có thể cất những tài sản quý trong trường hợp cần thiết.

Miếng ván được giở lên và Thari nhẹ thở phào khi thấy tất cả vẫn còn nguyên vẹn. Cái hộp đựng ít nữ trang của vợ anh và chiếc vĩ cầm có lúc anh đã quý như sinh mệnh mình. Thari thận trọng nhắc hộp đàn lên, thổi đi lớp bụi mỏng phủ ngoài chiếc áo da đen bóng rồi nhẹ tay mở móc cài. Chiếc đàn nâu vàng bóng mượt hiện ra trên nền nhung đỏ, đẹp lộng lẫy. Vuốt ve dây đàn bằng mắt một lúc xong, tay hơi run, Thari cầm lấy chiếc cần và nhắc lên. Đã hơn ba năm anh mới được gặp lại cây đàn thân yêu quen thuộc này. Nhưng còn Pel Prolup... Bây giờ, nàng ở đâu?

Cả một quá khứ kinh hoàng lại ào ạt đổ về. Ngày mười bảy tháng tư năm ấy, vợ chồng Thari chỉ có được một ngày để “mừng” cách mạng Campuchia thành công. Sau đó, như mọi người dân ở các thành phố, họ bị buộc bỏ lại nhà cửa để đi bộ về vùng nông thôn cách đó vài chục cây số, gia nhập các công xã mới được thành lập để bắt đầu một cuộc sống mới “trong sạch hơn”. Khi nghe tiếng loa vang vang lệnh của nhà cầm quyền buộc phải đi ngay và nhìn thấy cảnh bọn binh sĩ áo đen chĩa súng xông vào từng nhà ở đầu phố để lừa dân ra, vợ chồng Thari chỉ kịp soạn lấy ít nữ trang cần thiết cho vào hai cái túi xách. Tự dưng Pel Prolup bàn với Thari nên giấu đi số nữ trang của nàng và Thari cũng nghĩ ngay đến cây đàn quý mang theo rất bất tiện mà bỏ lại thì không đành. Họ đã may mắn cất giấu kịp những thứ đó...

Thari tựa đàn vào cổ và cầm lấy archer, nhưng rồi anh lại đặt xuống. Không, anh chưa muốn đàn khi chưa tìm được Pel Prolup. Ba tháng trước, khi cùng đoàn quân cách mạng tiến vào Phnôm Pênh, Thari vui mừng biết bao khi nghĩ chẳng bao lâu nữa vợ chồng anh sẽ được đoàn tụ. Không chừng Pel Prolup đã trở về được mái nhà xưa và đang chờ đợi anh. Nhưng công tác hồi sinh một thành phố, hay nói đúng hơn cả một xã hội, trong buổi đầu quá khốn trương dồn dập, Thari đành nén lòng chờ một thời gian. Mỗi ngày trôi qua càng làm bùng cháy hơn ngọn lửa thôi thúc trong tim anh. Ba tháng trời, anh chỉ chờ đợi một ngày hôm nay.

Nhưng Pel Prolup đâu rồi? Ngôi nhà rõ ràng chưa có dấu chân nàng quay về. Thari quay qua cái túi nữ trang bé tí. Những kỷ niệm ngọt ngào lần lượt hiện ra. Đây là chiếc nhẫn bạc đầu tiên anh tặng nàng, lúc anh còn là học sinh trường Quốc gia Âm nhạc Phnôm Pênh, trong dịp hai người đi dạo phố lần đầu với nhau. Rồi đôi hoa tai bông sen, sợi dây chuyền có miếng mè đay hình ngọn tháp, chiếc kiềng vàng... là những vật dẫn cưới. Pel còn bỏ trong túi nhiều vật kỷ niệm linh tinh của hai người mà chỉ có họ mới biết quý. Một cái hạt điều hai người ăn chung trái trong vườn nhà bà ngoại Pel, cũng là ngày và nơi anh hôn nàng lần đầu. Vài tấm vé hát đã ngả màu. Mấy chiếc trâm và kẹp cài tóc...

Thari mân mê từng món một, đôi mắt mơ màng trở về dĩ vãng. Cuối cùng anh cất tất cả vào túi. Anh quyết định phải đi tìm Pel Prolup cho bằng được, dù có phải lội nát cả cái tỉnh Kampong Cham rộng mênh mông này.

*

Bà Pchey đưa chéo khăn cà ma lên lau nước mắt, ghen ngào ngẩng lên nhìn Thari:

- Hôm về lại đây, thiêm bỏ hẳn một ngày đi tìm những người quen còn sống sót để hỏi thăm tin tức vợ cháu. Ai cũng nói vợ cháu đã chết trong đêm ấy...

Dường như Thari không còn nghe được bà Pchey, người cùng phố duy nhất còn sống sót, nói gì nữa. Những tiếng nói của bà nghe rì rầm như vọng

về từ nơi nào xa xăm lắm. “Vợ cháu đã chết trong cái đêm ấy... Vợ cháu đã chết trong cái đêm ấy... Vợ cháu đã chết...”.

Câu nói cứ dội lên nhoi nhói trong tim Thari.

Đó là cái đêm sau đêm Thari trốn thoát vào đầu tháng 12-1978. Nửa đêm, Thari được gọi dậy bảo đi họp. Thời gian ấy là thời gian mà ăng-ka ngày càng gọi đi họp nhiều hơn, những cuộc họp chưa thấy ai trở về. Biết mình thế nào cũng bị giết nên Thari đã chuẩn bị trước. Anh quyết định liều mạng chứ không thể khoan tay chịu chết.

Bước ra ngoài trời đêm, Thari còn nhìn về hướng nhà ở tập thể của Pel Prolup, thăm chào vĩnh biệt vợ. Mỗi tháng, vợ chồng anh như mọi đôi vợ chồng khác, chỉ được ăng-ka cho ở chung nhà một đêm. Hai tháng nay, cái hạnh phúc hiếm hoi ấy bị cắt mất, để trừng phạt những tội lỗi “tà trời” của họ. Thật ra thì họ đã biết giữ thân lắm chứ. Mỗi sáng gặp Pel đội thúng phân đầy ắp trên đường ra đồng, Thari buộc mình phải quay mặt đi. Bình thường gặp nhau họ cũng không dám nhìn nhau quá một giây. Nếu không sẽ không thể kìm được nước mắt. Người vợ xinh đẹp của anh giờ chỉ còn là một thân xác xanh xao, gầy yếu. Sao không xanh xao, gầy yếu cho được với chế độ ăn uống đó? Mỗi ngày hai bữa, mỗi bữa tiêu chuẩn bảy người một lon gạo nấu cháo trắng húp với ít muối. Đó là vào mùa lúa, đã là sung sướng lắm. Còn thường thì chỉ ăn toàn chuối non hoặc đu đủ sống bào mỏng nấu chín thay cơm, hoặc cám nấu với thân cây chuối...

Mái tóc dài đen mượt của Pel Prolup bị cắt ngắn lên đến tận gáy như mọi người. Những ngày dầm mưa dãi nắng chỉ được gội bằng nước tro hoặc nước vỏ chuối, đã làm mái tóc ấy vàng cháy và xơ xác đến thương tâm. Rồi bộ quần áo vải đen lem luốc vá vúi vì tiêu chuẩn cả năm chỉ được một. Đôi chân trần hồng tươi ngày nào giờ đen kịt, chai cứng, nứt nẻ vì suốt ngày phải lội trên những cánh đồng ngập bùn...

Một lần đang cuốc đất, Thari thấy vợ bị vấp ngã trên đường ruộng. Không dẫn được, anh chạy ra đỡ và đêm ấy, trong bóng tối ma quỷ của một cuộc họp không ai nhìn thấy mặt ai, anh bị đại diện ăng-ka^[10] phê bình

nghiêm khắc và bị phạt đi đập lúa suốt ba đêm đến sáng ở một nơi cách đó mười cây số. Vợ chồng họ không được gặp nhau nữa, bao giờ ăng-ka thấy họ chuyển biến tốt sẽ giải quyết sau.

[10] “Tổ chức” - tên gọi chung của chính quyền Pol Pot ở từng địa phương.

Những ngày đầu tháng 12, Thari cùng nhiều người khác đã nghe xì xầm về cuộc nổi dậy của những người cách mạng Campuchia chân chính. Nhiều người đã liều lĩnh trốn đi tìm mặt trận dù chưa biết ở đâu. Thari đã suy nghĩ nhiều. Anh chỉ là một nghệ sĩ. Ở chế độ cũ, vì nghiệp dĩ và sinh kế gia đình, anh vẫn biểu diễn và sáng tác, khiêm tốn làm một nhạc sĩ bình thường ở tỉnh nhà. Khi thấy cách mạng thành công, Thari rất mừng. Những hiểu biết từ lâu của anh về lý thuyết của chủ nghĩa xã hội cho phép anh tin từ nay, năng lực của anh sẽ được phát huy đến mức cao nhất để vừa cống hiến cho xã hội lại vừa tìm được bước tiến vững chắc cho bản thân.

Nhưng không ai có thể ngờ xã hội của bọn người áo đen lại là một xã hội không có tiếng đàn, tiếng hát, dù đó là tiếng đàn tà-kê và điệu múa lăm-thôn không thể thiếu trong đời sống nhân dân. Khi mọi bác sĩ, kỹ sư và thầy giáo chỉ mong được sống sót để hằng ngày đi cuốc đất và gánh phân, nói gì giới nhạc sĩ như Thari. Ăn uống kham khổ như thế, nhưng không ngày nào anh lao động dưới mười một tiếng. Chỉ có vậy anh mới có thể đạt bốn mét khối đất chỉ tiêu một ngày và mới tiếp tục được sống, như mọi người.

Như mọi nghệ sĩ, Thari rất khó giấu được tung tích của mình, dù anh biết để lộ ra sẽ nguy đến tính mạng, vì nghệ sĩ bị xếp vào loại dân ăn bám, đàn đấm và hưởng thụ. Một tiếng chim xari kakeo hót chào bình minh, tiếng suối róc rách qua những thềm đá, tiếng gió reo trên những ngọn cây, vẫn thường làm anh dừng bước hoặc ngừng tay bồi hồi lắng nghe. Có khi Thari buột miệng huýt sáo theo một điệu nhạc quen thuộc bất chợt trở về trong ký ức. Có khi anh thuận tay gõ nhịp cho một bài hát chỉ có anh nghe được trong tâm tưởng. Và với một miếng lá thốt nốt nhỏ, anh đã có thể quần thành một chiếc kèn thổi được vài âm tiết.

Biết mình khó sống được trong chế độ này, như biết từ nay đã có lực lượng cách mạng Campuchia chân chính, nhưng Thari vẫn chần chừ. Vì anh chưa thể bắt liên lạc được với Pel Prolup để đưa nàng cùng trốn đi. Tình yêu và trách nhiệm ngăn không cho anh một mình ra đi. Trừ phi...

Và chuyện ấy đã đến. Trong đêm cuối tháng âm lịch trời tối đen như mực ấy, hai người lính áo đen âm thầm đến mời Thari “đi họp”. Trên đường đi, Thari liêu mạng xô ngã tên lính đi sau vào một cái hố bên đường rồi bỏ chạy vào rừng, mặc cho những tròng tiểu liên đuổi theo. Anh sống đói khát suốt mấy ngày, đêm đi ngày nghỉ nhắm hướng Đông mà tiến, qua bao gian khổ mới gặp được lực lượng cách mạng. Thari được tiếp nhận chu đáo và khi được biết anh là nhạc sĩ, anh đã được giao ngay một công tác thích hợp. Một người trong ban lãnh đạo nói với anh:

- Mặt trận rất vui mừng khi được anh tham gia. Nhiệm vụ của anh sắp tới rất quan trọng. Như anh biết, bọn Pol Pot chẳng những hủy diệt con người mà còn định thủ tiêu cả nền văn hóa rực rỡ của chúng ta. Đây là chế độ tự diệt chủng khủng khiếp nhất từ trước tới nay. Những người như anh giờ là hiếm. Vì thế anh phải ra sức góp phần phục hồi lại nền âm nhạc, ca múa phong phú của chúng ta. Đó là nhiệm vụ với lịch sử...

Từ đó, Thari lao vào công việc không biết mệt mỏi. Anh tham gia tổ chức đội văn công và xây dựng phong trào văn nghệ tại những vùng mới giải phóng. Người dân Campuchia rất yêu âm nhạc và ca múa nên những cố gắng của Thari và các bạn góp phần không nhỏ trong việc vận động quần chúng đi theo mặt trận. Công việc dồn dập nhưng cứ ngừng tay là Thari lại nhớ Pel Prolup. Anh tìm cách rút ngắn khoảng cách giữa nàng và anh bằng cách cố gắng công tác. Lực lượng cách mạng càng phát triển, vùng giải phóng càng rộng lớn thì hi vọng gặp lại của họ càng tăng.

Nhưng bây giờ khi lá cờ đỏ với năm ngọn tháp vàng đã bay rợp trên cả nước, Thari trở về nhà cũ thì Pel không còn nữa. Bà Pchey kể là ngay sau đêm anh bị gọi đi họp, vợ anh cũng bị đưa đi. Mọi người trong phòng, kể

cả bà Pchey, đều thấy vợ anh lại tỏ vẻ vui mừng khi bị lôi ra. Vì không hề biết anh đã trốn thoát nên nàng chỉ mong được chết theo anh...

*

Chiều chậm chậm xuống. Phía sau những hàng huỳnh liên nở hoa vàng thoang thoảng hương thơm, dòng Mê-kông vẫn êm ả trôi. Vào mùa khô, con sông xanh vắt trong trẻo như một dải lụa mỏng. Những cánh chim hải âu trắng mượt bụng vàng ánh nắng rủ nhau lượn vòng trên không, trước khi luyến tiếc bay về tổ còn kêu lên những tiếng rời rạc như trẻ con khóc...

Thari về đứng lại sau cửa sổ của căn phòng vợ chồng anh, lặng lẽ nhìn ra sông. Ngày mai, anh sẽ đi Phnôm Pênh để tiếp tục công tác. Anh muốn đứng ở đây một lần cuối rồi có lẽ sẽ không bao giờ trở lại. Dĩ nhiên anh sẽ nhớ Pel Prolup đến hết cuộc đời này. Mỗi sáng khi thức giấc. Mỗi đêm khi nhắm mắt. Và nhất là mỗi buổi hoàng hôn... [\[11\]](#).

[11] Tiếng Campuchia, Pel Prolup có nghĩa là buổi hoàng hôn.

Chưa bao giờ buổi chiều đẹp và buồn như hôm nay. Mặt trời xuống ở phía sau lưng làm bờ cát bồi bên kia sông thoát đầu vàng rực rồi nhạt dần theo bóng tối lạnh ngắt từ dưới sông trào lên. Bên trên những ngọn dừa và thốt nốt lơ lửng theo gió, mấy đám mây trắng cuối cùng còn sót lại trong ngày vội vã đuổi nhau như chạy đi tìm một bầu trời khác còn xanh. Những chiếc ghe đánh cá cũng từ từ mất dạng, theo những cánh chim. Bỗng dưng bị mất tất cả, con sông tối sầm mặt lại, không buồn trôi.

Thari hít vào một hơi dài. Trong không gian thơm ngát mùi hoa đang nở rộ của bốn cây xoài lớn trong vườn sau nhà, anh cảm thấy nhớ Pel Prolup quay quắt. Đã bao mùa xoài họ đứng với nhau trong khung cửa này, nhìn buổi chiều xuống và im nghe hương thơm dịu dàng của hoa xoài phảng phất bên ngoài.

Thari nâng đàn lên. Những nốt nhạc đầu tiên của bài Sérénade nhẹ nhẹ vang lên. Trong mơ hồ Thari nghe tiếng Pel Prolup hát rất nhỏ. Bao giờ

nàng cũng chỉ hát vừa đủ anh nghe. Anh nhắm mắt lại. Gương mặt Pel Prolup bỗng hiện về, với đôi mắt sâu đen láy...

Và tiếng đàn đột nhiên lồng lộng bay vút lên không, hòa nhập trong tiếng gió vi vu cùng tiếng dòng sông rì rầm trôi, trôi hoài về biển...

(Kampong Cham, 14-9-1981)

Tôi viết truyện này lúc đang là hạ sĩ làm văn thư ở Tiền phương Cục Kỹ thuật, Mặt trận 779 ở Kampong Cham. Đây là truyện ngắn chưa đăng ở bất cứ tờ báo nào, vì viết vừa xong thì tôi được giải ngũ, chuyển ngành về lại báo Tuổi Trẻ.

Bản thảo viết tay bị tôi bỏ quên trong một ngăn tủ, và người thay tôi làm văn thư đã giữ nó, mãi đến gần đây mới trao lại trong một cuộc họp mặt cựu đồng đội.

Tôi đã đi và tôi đã thấy... Quả thật nếu không có sự can thiệp của các người lính, chắc hẳn đất nước Campuchia sẽ còn thê thảm hơn rất nhiều thực trạng tôi đã thấy, đã nghe trong 3 năm nghĩa vụ ở đây.

Câu chuyện Ôn nơi na? này chỉ là một trong hàng vạn ví dụ.

Xin tặng truyện ngắn này cho Nguyễn Thiện Trí, sinh viên ĐH Khoa học TP.HCM - nhà ở Quận 11 - tình nguyện nghỉ học đi bộ đội trong những ngày bùng nổ chiến tranh biên giới Tây Nam.

Trí và tôi là bạn thân trong những ngày ở kho quân khí Kampong Cham, vì là 2 thằng Sài Gòn duy nhất trong đơn vị. Tôi viết được truyện ngắn nào thường đưa bạn đọc đầu tiên...

Trí mất trước Tết 1980, trong một vụ nổ trái đạn pháo 105 li. Lần đầu tiên tôi thấy một người bạn chết ngay trước mắt mình...

Tám Giang Hồ Bỏ Bạ

Tám giang hồ ngồi bẹp xuống đất. Mấy đứa nhỏ nhích qua, nhường một chỗ trống vừa đủ cho tấm thân to lớn của anh, nhưng khi mùi hôi khá nặng của cái cơ thể lâu ngày không tắm, của bộ quần áo hàng tháng không giặt, và của mấy đám ghê tởm nước vàng xộc vào mũi chúng, chỗ ngồi của anh lập tức rộng dần, dư sức cho anh ngồi xếp bằng đôi chân quá khổ của mình.

Tám giang hồ cười hịch hạc:

- Bàn mấy đồng tụi bây?

Một thằng nhỏ có vẻ lanh lợi, bộ tướng xếp sòng, trả lời:

- Một đồng, vừa! Đặt tiền trước.

Một đứa nhìn Tám, nghi ngờ:

- Mà chú có tiền không?

Tám giang hồ vỗ bộp bộp vào cái túi dưới của chiếc áo kaki lính cũ mềm, từ đó vang ra tiếng leng keng của mấy đồng bạc nhôm:

- Sao không mậy?

Tụi nhỏ cười khi dễ:

- Rồi. Chú đặt tiền cho thằng Đẹt Đen đi.

Tám giang hồ móc một đồng đưa Đẹt Đen. Thằng nhỏ này có nhiệm vụ giữ tiền đập mỗi bàn và giao cho người thắng, để tránh nạn ăn gian và cũng tránh bị bắt quả tang tại trận là đang đánh bài ăn tiền. Dù chỉ là trò chơi cò con, một hai đồng một bàn, nhưng từ khi có Lam, công an đường phố mới đổi về, các sòng bài trong khu vực nổi tiếng cờ bạc này đã bị anh và các

toán xung kích phối hợp với bà con dẹp triệt để. Tiền sòng và phương tiện cờ bạc bị tịch thu, chủ sòng và tay con được mời về công an phường làm bản kiểm điểm, cam kết... Mới hai tuần mà hàng chục sòng đã bị ộp, từ xập xám, đôminô của đám thanh niên, tứ sắc, xếp của mấy bà, cho đến cả mấy sòng bầu cua, xì dách, cát-tê của tụi con nít cũng không thoát. Với mấy đứa nhỏ, Lam “hốt ố” đưa lên phường giáo dục, lần đầu bắt bắt hứa bỏ rồi thả về. Lần thứ hai, cha mẹ đến lãnh, phải ký giấy cam đoan sẽ dạy con, không cho cờ bạc nữa. Đứa nào có đi học, Lam báo về trường cho thầy cô chủ nhiệm biết...

Hầu hết đám con nít ở sòng cát-tê này đều đã lên phường hai lần, nên chúng rất cảnh giác. Sòng bài đặt trong gò mả, phía ngoài cổng có “lính canh” hảnh hoi. Đường vô nhị thì chỉ có một ngõ hẹp, “địch” đến sẽ bị phát hiện ngay, lập tức sòng bài sẽ hóa thành chỗ... đá dế hoặc đám đi đào đất bắt trùn về nuôi vịt, bắt trứng kiến câu cá...

Tám giang hồ biết địa điểm mới này mấy ngày nay nhưng chưa thềm ghé. Sáng nay, máu ghen cờ bạc nổi lên mà không có chỗ chơi, anh phải đi tìm chúng. Kệ, một hai đồng lẻ tẻ mất thì giờ thiệt, nhưng anh đâu có việc gì làm cho nên thân đâu mà sợ. Đỡ ghen cái đã. Biết đâu lượm bạc cắc, dư tiền chiều làm một xị với mấy trái cóc...

Mắt Tám giang hồ đang hấp háy chột sáng trưng khi hốt từng lá bài. “Bồi chuồn, tiền dô! Bảy chuồng, tiền nữa! Ách chuồn, tiền khỏe! Mười bích, cũng được! Già bích, ngon cơm! Đầm chuồn, hết sảy!”. Phương án chiến đấu lập tức được Tám giang hồ vạch ra. Anh đang ngồi tay chót. Hề thắng ngồi đầu đánh nước chuồn hay bích là anh có cơ xử rục từng cả đám. Còn không, làm gì trốn khỏi hai nước bích, chuồn của anh? Tám giang hồ thầm tiếc lúc này quên giao đánh rục từng được ăn tiền gấp đôi.

Nhưng rồi anh chàng máu me đã thất vọng khi thấy những quân bài màu đỏ cứ liên tục vật xuống tờ giấy báo cũ mềm trải làm “chiến trường”. Chính anh rục từng chứ không ai khác. Bọn nhóc cười rùm, khoái chí.

Đúng lúc Tám giang hồ thở dài, thò tay vào túi móc đồng bạc khác đưa cho Đẹt Đen thì một thằng nhỏ ngồi chầu rìa chọt la lên:

- Chết cha, ông Lam tới!

Cả bọn nhốn nháo bỏ bài xuống tính bỏ chạy, nhưng sau mấy gò mả chung quanh đã thấy đứng sấn đám thanh niên xung kích của khu vực, với Lam đang nghiêm mặt, quạu đeo. Thằng “lính gác” đang đứng sau lưng anh, lúng túng giải bày với “đồng bọn” là tại chột bụng bất tử, đã bỏ “trận địa”...

Thấy Lam, Tám giang hồ bẽn lễn cúi mặt. Đây là lần thứ ba anh đối đầu với người công an đường phố trẻ măng, tuổi đời chỉ bằng phân nửa tuổi anh. Hoàn cảnh lần này tệ hại nhất: Tám giang hồ đầu hai thứ tóc, đi đánh cát-tê ăn tiền với lũ nhóc chín, mười tuổi! Tám thấy nóng ở mặt, lâu lắm rồi anh mới có cái cảm giác hổ thẹn thế này.

*

Sáng hôm sau, Tám giang hồ ngủ dậy trễ, đang rửa mặt chọt nghe có tiếng gõ cửa. Anh tưởng có ai tới rủ gầy sòng, mừng rơn, lật đật ra mở và giật mình khi thấy Lam, người chiều qua đã nói thẳng cho anh biết đây là lần cuối khoan hồng cho anh về. Nếu anh còn tiếp tục không chịu lao động, tiếp tục mê đánh bài ăn tiền thì theo đề nghị của tổ dân phố, phường sẽ buộc đưa anh đi lao động tập trung ở nông trường quận.

Chàng công an trẻ măng, mặt mày sáng trưng, cười rất tươi với Tám:

- Anh Tám! Mới ngủ dậy hả? Thay đồ đi!

Tám giang hồ xanh mặt:

- Đi đâu? Hôm qua tới giờ tôi đâu có chơi.

Lam bật cười:

- Đi uống cà phê. Tôi mời. Có chú Đế nữa.

Tám giang hồ nghi ngờ nhìn Lam. Ông Đế là tổ phó an ninh. Họ muốn gì đây? Tám quay vô, rút cái áo kaki vắt trên dây, mặc vào. Lam nhăn mặt,

tính hỏi Tám còn cái áo nào khác không, nhưng gắng kềm chế. Cuối cùng anh buộc phải hỏi khi thấy Tám cứ để nguyên cái quần đùi dơ bẩn lừng lững đi ra:

- Anh Tám, sao anh không thay quần dài cho đàng hoàng chút? Mình thì không sao, nhưng có chú Đẽ...

Tám giang hồ khựng lại, nhìn Lam. Cuối cùng, anh ta nói nhỏ nhỏ:

- Tôi chỉ còn có một cái quần này...

Đến lượt Lam lúng túng, thấy mình như có lỗi. Tám giang hồ nghèo, lại không có nghề nghiệp gì ra hồn, sáng đi quét vôi, phụ hồ, gánh nước, bẫy chim, hót cá lia thia, chẻ củi... đủ sống qua ngày là mừng rồi, huống hồ lại còn bị bệnh mê cờ bạc hết thuốc chữa. Anh ta ở đây từ lâu lắm, từ lúc đi lính nhảy dù rồi đào ngũ về trốn chui trốn nhủi trong cái xóm nghèo chằng chịt đường hẻm này, từ lúc còn ở với mẹ cho đến ngày mẹ mất, trơ trọi một thân một nhà, vậy mà đến giờ bốn mươi tuổi vẫn còn độc thân. Các cô gái trong xóm lần lượt lên đường đi... lấy chồng; dù có lỡ thời thì khi bước qua nhà anh cũng chẳng buồn ghé mắt nhìn vào. Tám giang hồ nổi tiếng cờ bạc, quanh năm suốt tháng chỉ thấy trần sì nhứt y nhứt quờn trên người, thua bài còn không ngại gỡ cửa sổ đem bán, có họa là điên mới đi nâng khăn sửa túi cho một anh chàng “tháo vác” như vậy.

Tám giang hồ chẳng lấy đó làm điều. Anh thường tuyên bố:

- Cần gì! Tôi đã có bốn vợ rồi!

Có ai hỏi:

- Đâu?

Anh sẽ cười hì hì:

- Thì bốn con đằm cơ rô chuồn bích đó.

Tám giang hồ sống bạt mạng, nghèo như vậy, mà Lam không biết! Anh nhìn người đàn ông đang lạng lẽ thò tay vào trong cánh cổng quán cọng dây kềm mấy vòng vào chiếc đình. Khóa cổng nhà anh ta là vậy đó! Mà ai

thèm vào nhà Tám giang hồ lục lọi. Có gì đáng giá trong đó xứng đáng để lấy đâu?

Ở quán Năm Ngãi, Lam mua cà phê đá mời ông Để và Tám giang hồ uống, còn anh kê cái xây chường. Lam còn khui gói Hoa Mai mời hai người. Anh và ông Để nói chuyện khá thẳng thắn, tình cảm, khuyên Tám nên bỏ cờ bạc, sống cho đàng hoàng. Ông Để nói:

- Tám nè, tao hơn mày mười tuổi, xin được coi mày như em. Mày sống vậy hoài sao Tám? Giang hồ là vậy sao?

Ông đưa mắt nhìn từ chiếc đầu tóc bù xù đến đôi chân đen sì, mốc thít, ghè chốc của Tám. Tám cúi mặt xuống, rút chân vào, xoay xoay ly cà phê trong tay. Ông Để hỏi tiếp:

- Hồi má mày chết, có mặt tao. Bả nuôi mày cả đời, lúc chết chỉ có một mong muốn cuối cùng là mày bỏ thói cờ bạc, chịu khó làm ăn, có vợ con như người ta... Mày khóc hứa với bả, tao nghe đàng hoàng, bả mới xuôi tay nhắm mắt. Vậy mà...

Tám giang hồ đỏ hoe mắt. Lam nhẹ nhàng nói với anh:

- Anh Tám. Sức anh còn đóng góp được nhiều cho xã hội, cho bà con. Anh bỏ cờ bạc đi, tôi tìm việc làm cho... Nhé... Tôi tin anh dư sức bỏ được, như thế anh sẽ sống tốt hơn, có ích hơn cho mọi người và cho chính bản thân anh...

Tám giang hồ mếu máo:

- Tôi xin thề...

Lam đưa tay cản:

- Đừng. Lần này anh đừng thề và tôi không buộc anh phải thề gì cả. Chúng tôi chỉ mong anh hãy suy nghĩ kỹ, thật kỹ...

Họ chia tay trước quán cà phê. Lam đưa tặng Tám giang hồ gói thuốc hút dở và hai gói khác chưa bóc, trong số thuốc tiêu chuẩn hàng tháng của anh. Suốt ba hôm sau, người ta thấy Tám chỉ nằm khoèo ở nhà. Sau đó, anh ra

phường tìm Lam. Sau đó nữa, người ta thấy anh ban ngày ngồi cửa cũi ở bãi cũi phường, tối lại tham gia tổ dân phòng, xách gậy đi tuần tra trong khu phố...

Thế còn những sòng bài trong khu phố, đã sạch chưa? Dễ gì! Chúng vẫn còn đó nhưng thâm lén hơn, lưu động hơn và quy mô hoạt động kém hẳn. Gì cũng vậy, mọi sự lột xác đều đòi hỏi thời gian và sự đau đớn.

*

Mười hai giờ khuya.

Tám giang hồ xách gậy đi một vòng lần cuối trước khi về giao ca cho ông tổ phó. Sau ba tháng tham gia công tác dân phòng với nhiều thành tích xuất sắc, anh được anh em trong tổ tín nhiệm vào chức vụ tổ trưởng và được ban bảo vệ khu phố hoàn toàn nhất trí.

Thấy Mạnh và Long đang ngồi say mê với bàn cờ tướng, Tám giang hồ chặc lưỡi thông cảm, đi một mình. Cảnh giác vậy thôi chứ chắc cũng không có việc gì xảy ra. Khu phố này hôm rày đã bắt đầu được tiếng an toàn.

Tới ngang nhà ông Ba Lực, chỗ có nhiều bóng tối. Tám giang hồ chợt nghe có tiếng chân người bước nhẹ trong con hẻm trước mặt. Anh dừng chân lại, nhẹ nép vào một gốc cây mạn. Một bóng người thận trọng đi ra, vai đeo một chiếc túi xách căng phồng, bộ tướng dáo dác, rõ ràng là gian phi. Y rẽ trái, cầm cùi bước. Tám giang hồ rảo bước theo, nhưng cố nhón chân cho thật nhẹ. Anh đưa đầu gậy khều vào vai người đàn ông:

- Ê, anh bạn, đứng lại cho hỏi thăm chút coi!

Kẻ lạ giật nảy mình, quay lại. Tám giang hồ bấm đèn pin chiếu ngay mặt hắn. Anh bật kêu khẽ:

- Ủa, Hai thiết giáp!

Người được gọi tên nheo mắt một lúc. Sau đó, khi nhận ra kẻ gọi mình, gương mặt đang căng thẳng của y lập tức giãn ra. Y nói nho nhỏ:

- Mẹ, Tám giang hồ, làm tao giựt mình! Cũng đi kiếm ăn hả?

Tám giang hồ hơi lúng túng:

- Đâu có. Tao làm dân phòng. Đang đi kiểm tra.

Hai thiết giáp cười tinh quái:

- Màỵ xạo tao chi Tám! Anh em biết nhau quá mà. Dân phòng gì đi một mình?

Tám giang hồ chỉ chiếc băng đỏ trên tay:

- Tao xạo màỵ chi. Coi nè...

Hai thiết giáp bụm miệng:

- Trời đất! Thằng nào giao màỵ làm dân phòng chắc khùng nặng rồi. Gặp mèò màỵ giao canh chừng thit mờ!

Tám giang hồ thấy nóng mũi:

- Màỵ lằm rồi, Hai. Mèò này giờ ăn chay rồi. Màỵ đeo cái bịch gì đó mở ra tao coi.

Hai thiết giáp nhìn sững vào mặt Tám giang hồ. Thấy Tám không có vẻ gì đang giỡn, Hai xuống nước:

- Tám nè, nói thiệt mà, tao đói quá, túng thế phải làm liều. Màỵ thông cảm cho tao “qua phà” chuyến này đi, để tao có vốn làm ăn. Anh em mình trước giờ biết bao tình nghĩa. Lúc này màỵ sao? Khỏe không?

Hai thiết giáp ở xóm trên, giờ thuộc khu phố khác. Y là lính thiết giáp chế độ cũ, trước đây nổi tiếng còn hơn Tám giang hồ về các mục ăn chơi bợm bãi. Sau giải phóng, y học tập đâu ở miền Trung mấy tháng rồi về, mang theo cái bệnh mê cây bài lá bạc hạng nặng. Có điều y chơi rất xấu, ăn vừa thua chạy, lại biết nhiều trò gian xảo trong cờ bạc. Hai sống bằng nghề lắc bầu cua dịp Tết, nghề quăng bài ba lá ở các bến xe, nghề đánh cờ thế lề đường... Y khôn ngoan “hành nghề” ở tận đâu đâu nên vẫn tạm yên thân.

Tám giang hồ kết bạn với Hai thiết giáp từ lúc cả hai còn nhỏ, ở trần mặc xà lỏn thả điều ở gò má, hay cùng tạt hình, tạt lon, chơi u, đánh đáo, đập tường... nghĩa là đủ các trò chơi của thời con nít. Lớn lên, cuộc sống lôi

mỗi thằng đi theo một dòng riêng, thỉnh thoảng chỉ gặp nhau ở các sòng bài lớn trong xóm, những lúc Hai thiết giáp về phép mang theo kè kè bên mình một bọc tiền và mấy trái lựu đạn. Hai chơi khá “thủ” với mọi người, rất tính toán, sòng phẳng, nhưng phải nói là y đối xử khá “đẹp” với Tám những lúc Tám thất thế. Hai thiết giáp sẵn sàng bỏ tiền cho Tám giang hồ mượn không cần trả những lúc Tám thua bạc hết tiền. Tám giang hồ nào biết đó cũng là lúc Hai đang “thủ”: Tám vốn to con, khỏe mạnh, lúc đó lại nổi tiếng liều mạng. Có Tám là bạn thân bên mình, khác nào có một võ sĩ hộ mạng, sẵn sàng chết vì bạn, điều quá cần thiết trong chốn giang hồ “mưa máu gió tanh”.

Câu nói làm Tám giang hồ dội lại một bước. Hai thiết giáp tinh ý, tiếp tục thở dài:

- Tao nói thiệt, Tám à. Hai ngày rồi không có hột cơm vô bụng. Mượn ai cũng không được. Mà đi để tao đi....

Y thò tay vào bị:

- Đây, mà cầm cái này đi. Sony bốn băng, còn mới. Không phải tao chia chác gì mà đâu. Anh em mình đều nghèo, ráng đỡ đần nhau mà sống.

Bàn tay Hai thiết giáp run run đưa ra một chiếc radio. Tám giang hồ lùi lại một bước nữa, nổi giận:

- Mà... Đỡ đần nhau là đi ăn trộm của người khác để chia nhau hả? Hai, tao tưởng mà lúc này đã tu tỉnh làm ăn. Mà coi, hàng xóm lúc này ai cũng sống đàng hoàng hết. Không dè mà vẫn vậy.

Hai thiết giáp tiếp tục xuống nước:

- Tám nè, mà nhớ tao với mà cùng xăm câu gì trên bắp tay không? “Sống bên bạn chết bên em”. Chẳng lẽ hôm nay mà bỏ thằng bạn mà chết đói một mình?

Tám giang hồ hạ giọng:

- Mà đói cứ tới nhà tao, còn bao nhiêu gạo trong lu cứ xúc. Nhưng chuyện này thì tao không thể chia chác gì với mà hết.

Hai thiết giáp cười khẩy:

- Thôi mà Tám. Tao còn lạ gì mày? Từ hồi bà già mày “chuyển hộ khẩu xuống âm ty” tới giờ, có bao giờ trong nhà mày có được hơn ký gạo đâu mà kêu tới xúc.

Tám giang hồ chân tình:

- Lúc này tao được phường xét cho mua gạo rồi.

Hai thiết giáp khinh khỉnh nhìn Tám:

- À... Hèn gì! Hèn gì mày tích cực vác gậy đi lũng bắt bạn bè. Để được mấy ký gạo một tháng, hả mày? Đ.m.! Sao tụi nó mua mày giá rẻ vậy, Tám giang hồ? “Giang hồ” cái con c. tao!

Tám giang hồ xiết cứng cây gậy trong tay. Người anh run lẩy bẩy vì cố kềm cơn tức giận trào lên tới mắt. Hai thiết giáp nhận thấy ngay. Y cố làm cho Tám thật mất bình tĩnh, vì chỉ như vậy mới mong thắng được Tám trong trận quyết đấu sinh tử sắp tới. Sức vóc y nhỏ hơn, vũ khí chỉ có một con dao găm biệt kích. Nhưng y sẽ không bỏ chạy, dù có thể tạm thời chạy thoát đi nữa, thậm chí dù có thể sau đó, Tám giang hồ nghĩ lại mà không tố cáo y. Tư cách và sự hung hãn của một tay anh chị không cho phép y bỏ chạy trước một thằng phản bạn. Mắt y lấp lánh một tia sáng âm u khi quyết định sẽ đâm chết Tám giang hồ ngay trong đêm nay.

Y tiếp tục khiêu khích:

- Nãy giờ tao quên để ý mày mặc quần dài, mang bata. Chà, sơviết đàng hoàng. Lúc này “ngon cơm” hả? Trong khi anh em mình trong xóm kéo nhau đi “cáo tạt” dài dài. Hèn gì!

Thật kỳ lạ, Tám giang hồ đang tức run bỗng bình tĩnh lại. Chiếc quần và đôi giày anh đang mang là của trưởng công an phường tới tận nhà tặng. Lần anh ấy đi cùng chủ tịch phường mang đến cho anh tờ giấy khen của công an quận về thành tích xuất sắc trong công tác dân phòng. Đó là chưa kể một cái áo thun, một chiếc khăn mặt, hai lưỡi dao lam và cục xà bông mù u của Lam cho. Chưa từng có “bạn bè” nào của anh trước giờ, kể cả những thằng

khá thân như Hai thiết giáp, chăm sóc anh thân tình như vậy. Trong sòng bài, “bạn bè” của Tám thường sẵn sàng lột nhau đến chỉ còn mỗi cái xà lòn ra về...

Từ dạo đó, Tám giang hồ lột xác. Anh cắt tóc ngắn, tắm gội hàng ngày, ăn mặc sạch sẽ, coi trẻ trung, sáng sủa, khỏe mạnh, nhiều người không nhận ra. Lam còn đòi làm mai anh cho cô Tư sáng xôi bắp chiều chè đậu, một cô gái ở cùng xóm đã trên ba mươi tuổi, chỉ vì lo buôn bán tần tảo nuôi cha mẹ già và đám em nhỏ mà phải chịu cảnh lỡ thời.

Tám giang hồ bình tĩnh lại vì nhớ tới lời dặn dò của anh trưởng công an phường và anh chủ tịch ủy ban. Mọi người đều rất tin anh. Tổ trưởng dân phòng, phụ trách trật tự trị an của cả một khu vực, phải tin lắm mới giao nhiệm vụ đó. Nhiệm vụ buộc anh phải bình tĩnh đối phó với Hai thiết giáp. Thăng này rất nguy hiểm, anh biết. Nó đang tìm cách đối đầu chứ không dễ gì chịu thua theo anh về phường. Từ phút này, mắt Tám không rời mắt Hai nữa.

- Có lúc mày là bạn tao thiệt. Còn bây giờ thì không. Nhưng tao nghĩ tình, khuyên mày điều này: mày theo tao về phường, đừng tìm cách chống cự, vô ích. Mày nói tao bán bạn à? Cho mày biết mày là thằng bạn cũ đầu tiên tao bắt. Mấy đứa khác đều đang làm ăn đàng hoàng hết. Tao không bán mày đâu. Tao đang giúp mày đó.

Hai thiết giáp khựng lại, đánh giá tình hình. Tám giang hồ tình queo như vậy thì y chỉ còn hy vọng thắng nếu... đánh lén. Y thở dài:

- Được rồi! Tao “thua”...

Y nhắc cái bị lên vai, quay lưng đi. Vừa nghe tiếng chân Tám bước theo, Hai thiết giáp xoay mình quật nguyên chiếc túi trong tay thật mạnh ra phía sau. “Ào” một tiếng. Chiếc túi nặng chỉ vụt vào khoảng không, lôi theo Hai thiết giáp té nhủi. Tám giang hồ cười khê:

- Tao đã nói mày “vô ích” rồi mà!

Hai thiết giáp bỏ chiếc túi, lồm cồm đứng dậy. Mắt y lấp lánh sáng:

- Đừng cười sớm, Tám. Hôm nay tao chết sống với mày!

Trong tay y đã hiện ra một con dao nhọn lều. Tám giang hồ vẫn cười:

- Sẽ không có thằng nào chết đâu. Coi nè!

Hai tay Tám giang hồ cầm chắc cây gậy, nhắm vào bụng Hai thiết giáp thọc mạnh. Hai thiết giáp lật đật xoay người, hóp bụng tránh. Ai dè đó chỉ là hư chiêu của Tám. Anh bước tới nửa bước, trở đầu gậy, vót nhẹ vào gáy đối thủ. Gã té ụch xuống đường, lưỡi dao rớt ra. Tám giang hồ bước tới đá bật lưỡi dao đi. Giữa lúc anh đang nghĩ cách đưa Hai thiết giáp đi, đã nghe tiếng chân người chạy đến. Thì ra Mạnh và Long chơi xong ván cờ, thấy anh đi lâu quá chưa về mà ca thay đã đến, vội đi tìm...

*

Mùng Một Tết. Ở nông trường quận.

Hai thiết giáp đang phụ làm gà trong bếp chuẩn bị liên hoan, nghe báo có thân nhân đến thăm trên phòng ban chỉ huy đội. Anh ta ngơ ngác vì vốn tứ cố vô thân, chỉ còn vài thằng đàn em thì cũng bật tăm từ khi anh vào đây. Ai lại thăm anh đúng ngày mà chỉ có người thân mới lặn lội tìm đến này?

Hai thiết giáp ngỡ ngàng khi nhận ra chính Tám giang hồ đang nhấp nhồm chờ anh bên một giỏ quà căng phồng. Cả hai nhìn nhau. Tám giang hồ cười rạng rỡ.

Bỗng dưng Hai thiết giáp thấy dường như mình đang sống ở mấy chục năm về trước, lúc hai người còn là bạn thân, còn đi đổ nước vào hang bắt dế, đào trùn câu cá, vớt lãng quăng nuôi cá xiêm cá phướn, còn chơi đánh đáo, tạt lon ăn công... Một thời trẻ thơ hồn nhiên và vô tư. Để rồi vì sao họ không được đi học, vì sao họ phải lặn lội với đời quá sớm, vì sao quanh họ chỉ toàn những chuyện xấu xa và bất công không ai lý giải, vì sao họ phải khoác áo lính và trở thành những con người hung hãn, vì sao cuộc sống của họ chưa hề một lần thấy được tương lai, để phải tìm quên, phải vùi đời trong những trò cờ bạc, ma túy, rượu chè, đĩ điếm, lừa gạt chém giết...

Vì sao? Hai thiết giáp đã mừng tượng hiểu, sau hơn hai tháng ở nông trường. Anh tin Tám giang hồ cũng đã hiểu điều đó. Và anh tự tin nhìn vào mặt Tám, mỉm cười với Tám, đọc được trong ánh mắt bạn mình lời trần tình quá rõ: “Hai ơi, Tám giang hồ này đâu bao giờ bỏ bạn!”.

(18-12-1984)

Có lẽ không nhiều người biết tôi có một bút danh khác là Nguyễn Thị Đông, được ký trong khoảng bốn năm (1982-1985), lúc tôi cộng tác với báo Công an TP.HCM khi tờ báo này mới chỉ lưu hành trong nội bộ ngành.

Nhà báo Huỳnh Bá Thành (còn có bút danh khi vẽ tranh biếm họa là Họa sĩ Ớt, rất nổi tiếng từ trước năm 1975 ở miền Nam) lúc đó là Phó tổng biên tập, đã chọn bút danh Nguyễn Thị Đông cho tôi, với lý do... “đám công an chỉ thích cái gì bí ẩn, mà ký như vậy mới hấp dẫn, bảo đảm tao sẽ không bao giờ cho tụi nó biết Nguyễn Thị Đông là con nhỏ nào!”. Anh cũng là người duy nhất trên đời trị được bệnh hay trễ hẹn giao bài của tôi. Sáng sớm tinh mơ, anh gõ cửa. Tôi vừa ló mặt ra là thấy lù lù... một khẩu súng ngắn và lời gằn giọng: “Nộp bài mau! Chưa viết xong hỉ? Vô ngồi viết ngay!”. Thế là tôi vào bàn cặm cụi gõ máy chữ, còn anh ngồi đọc báo chặn cửa!

Kiểu đòi bài “rất hình sự” đó đã giúp tôi viết được khoảng 10 truyện ngắn đăng trên Công an TP.HCM và Tám giang hồ bỏ bạn là truyện cuối, trên báo Xuân 1985.

Xin tặng truyện này cho anh Ớt.

Hạnh Phúc

Câu chuyện tôi sắp kể các bạn nghe là một chuyện có thật. Được sự cho phép của hai nhân vật chính, tôi sẽ giữ nguyên tên thật ngoài đời của họ, cũng như nhiều tên thật khác về các con người, địa danh, có liên quan đến câu chuyện này. Chỉ trừ một nhân vật duy nhất, tôi sẽ gọi anh ta là X. Không ngoài một lý do nào khác hơn vì anh ta không xứng đáng được nhắc tên trong cuộc sống hôm nay.

Hai mươi tháng Bảy năm 1975, tôi được điều động từ Trường đoàn Lý Tự Trọng về lực lượng Thanh niên xung phong thành phố. Nói “lực lượng” cho oai, thực ra Thanh niên xung phong lúc đó mới có chưa tới ba đại đội, quân số lấy từ lực lượng tự vệ của thanh niên - sinh viên - học sinh đóng ở số 4 Duy Tân vừa được giải thể.

Ở đó, lần đầu tiên tôi gặp chị Võ Thị Bạch Tuyết, một trong hai nhân vật chính của câu chuyện này. Tôi là đội viên trung đội 2 đại đội 3. Chị Bạch Tuyết là chính trị viên đại đội. Gần đây, hơn chín năm sau, khi gặp lại chị ở nông trường Đỗ Hòa, tôi là phóng viên một tờ báo, còn chị là giám đốc nông trường, chị kể lúc đó chị mới ở Côn Đảo về, vừa được kết nạp Đảng... Sau khi ở tù ba năm, bị đưa qua khắp các nhà giam của Nha đô thành, Tổng nha Cảnh sát, Thủ Đức, Tân Hiệp, Côn Đảo, trở về, chị lại tình nguyện nhận công tác ở Thanh niên xung phong. Trong những lý do chị xin về nơi nhiều gian khó đó, thấp thoáng một lý do đau lòng mà lúc đó tôi chưa hiểu.

Nhưng lúc đó, tôi không hiểu. Và tôi chỉ thấy chị Tuyết là một phụ nữ khắc khổ, lạnh lùng, khó gần gũi, hiếm khi thấy có nụ cười trên môi. Chị thường mặc quần áo màu sẫm, mang chiếc khăn rằn cũ mèm, tướng đi

khòm khòm. Đôi mắt chị hơi lộ, mỗi khi nói chuyện với ai, cứ nhìn như muốn soi suốt tâm can người đối diện...

Hào quang chiến thắng của người cách mạng lúc đó rất rạng rỡ, và hầu như mỗi cán bộ quanh tôi đều có một huyền thoại. Nhưng riêng về chị Bạch Tuyết, chúng tôi ít biết nhất, chỉ biết chị hoạt động, bị bắt và ở tù Côn Đảo về, vậy thôi. Lúc đó, tôi cũng chẳng biết gì về sự ác liệt của cuộc sống tù tội trước đó. Tôi chỉ nghĩ ở tù là bị đem nhốt lại một chỗ, ăn uống cực khổ, hết hạn rồi ra. Làm sao tôi có thể biết được, tưởng tượng được, cảnh nhiều người xúm lại tìm đủ cách đánh một con người đồng loại có khi đến chết, dù người ấy không phương tự vệ! Làm sao tôi có thể biết được, có những người đàn ông di điều thuốc cháy đỏ vào đầu vú, thọc ma trắc vào cửa mình, rút từng sợi lông ở chỗ kín một cô gái trần truồng đang bị trói chặt, vừa làm vừa cười cợt với nhau! Làm sao tôi biết được chuyện bọn đàn ông ấy xúm nhau vạch quần đá vào mặt một thiếu nữ bị đánh ngất để làm nạn nhân của chúng tinh dục, hầu tiếp tục cuộc “thâm vấn”. Làm sao tôi biết, những vật có vẻ hiền hòa như đĩa kim gút, cây thước dài để hồ sơ, mấy cọng dây điện, chậu nước xà bông, chiếc thùng phuy chứa nước tắm... giữa đêm khuya đều có thể biến thành những dụng cụ hành hình!

Nhưng điều tôi hoàn toàn không thể biết là con người có thể chịu đựng tất cả những trò đó, chịu đựng đến chết nếu cần, mà vẫn ngậm miệng không khai báo bất cứ điều gì.

Tôi chẳng biết gì cả...

Tôi được chị Tuyết chú ý từ khi tích cực tham gia làm tờ báo tường cho đại đội. Sau đó, chị Tuyết được điều lên làm chánh văn phòng lực lượng. Lúc đó là tháng Mười năm 1975, đơn vị vừa có thêm đại đội 4. Chị rút tôi lên làm văn thư đánh máy. Cả tôi và chị đều sống hằn ở cơ quan. Phòng chị cách phòng tôi một bức tường. Tôi được nhiều dịp trò chuyện với chị, nhưng vẫn chẳng biết gì thêm vì chị chỉ trao đổi công việc. Đêm nằm, thỉnh thoảng tôi nghe tiếng chị mở từ phòng bên ú ớ đầy kinh hoàng. Nhiều bữa, chị đang ngồi làm việc bỗng tay chân run lên bần bật, vội vã bỏ về phòng

riêng, đóng kín cửa. Có tối, tôi đi xem phim về, ngang phòng chị, nhìn qua cửa sổ mở, thấy chị ngồi gục đầu, hình như đang khóc...

Ngày hai mươi tám tháng Ba năm 1976, lực lượng Thanh niên xung phong chính thức ra quân rầm rộ, với 10.000 quân, tỏa ra khắp các địa bàn trong và ngoài thành phố, từ Củ Chi đến Lê Minh Xuân, Thủ Đức, từ Xuyên Mộc qua Sông Bé, Tây Ninh. Tôi và chị Bạch Tuyết chia tay, mỗi người đi một đơn vị. Đó là những ngày chúng tôi sống và làm việc liên miên, ào ạt. Những đêm thức trắng đốt đuốc đào kênh, giã mạ, những ngày phá rừng, mở đất... Cứ thế, cứ thế, chúng tôi đi tới, để lại sau bước chân mình những xã kinh tế mới, những nông trường, những dòng kênh, bờ đập. Rồi bọn Pol Pot lấn chiếm biên giới Tây Nam, tàn sát bao nhiêu đồng bào ta. Rồi bọn bành trướng Bắc Kinh quấy phá biên giới phía Bắc. Tuổi trẻ thành phố sôi sục lên đường, nhiều người cắt tay lấy máu làm đơn xin vào bộ đội. Một bộ phận Thanh niên xung phong cũng tạm rời cây cuốc, cây lạng để cầm súng. Cả một tổng đội được đưa ra chiến trường để cáng thương, tải đạn, làm đường... Cực lắm, mà không một ai than van. Trạm xá không một người khai bệnh. Nhiều giọt nước mắt ứa ra tức tưởi vì không được chọn lên đường.

Tôi rời Thanh niên xung phong, đi bộ đội, rồi trở về thành phố làm báo. Tôi được sống và làm việc chung với nhiều người đi trước một cách bình đẳng. Ai cũng lạc quan, yêu đời, tự tin, sống và làm việc hết mình. Giữa những người đó, hình ảnh u buồn của chị Bạch Tuyết thỉnh thoảng vẫn hiện về trong tôi.

Tôi nhớ lại vào tháng Chín năm 1971, nhiều xe du lịch của người nước ngoài, kể cả của lính Mỹ, vẽ dấu hiệu phản chiến (một vòng tròn hoặc bầu dục với một chữ Y lật ngược nằm trên đường kính dọc) ngay trên mặt kính hay trước mũi xe. Họ buộc phải làm như vậy vì không muốn xe mình bị đốt, chấp hành một “mệnh lệnh” của Ủy ban đòi quyền sống cho đồng bào thuộc Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, ban hành ngày 28-3-1971. Đến lúc đó đã có hàng chục xe Mỹ bị đốt trên các đường phố, trong làn sóng chống Mỹ bùng bùng dâng trào.

Tôi cũng từng thấy mấy vụ đốt xe Mỹ. Một chiếc Ford màu xanh ô liu đang chạy bỗng dừng lại trước một cô gái vụng về làm đổ tung tóe một giỏ cam trên đường. Hai chiếc Honda từ đâu ập tới, hai túi ni-lông xăng tung ra. Và lạ lùng chưa, chính cô gái vụng về đó lại nhanh nhẹn tung một bó diêm bùng cháy vào chiếc xe Mỹ đang ướt đẫm xăng. Bùng! Ánh lửa xanh phụt lên, cuồn cuộn cháy. Mấy chiếc Honda vọt đi, những bóng người cuống cuống từ trong xe Ford nhảy ra. Có lần chính mắt tôi thấy hai cô gái mặc áo dài trắng, quần trắng, đeo kính đen, chở nhau trên một chiếc Honda, đốt cháy một chiếc Dodge lớn, trước khi chạy đi còn cười với nhau rất tươi, phô hàm răng trắng đều lấp lánh.

Có thể một trong hai cô gái mà tôi thấy lần đó trong năm 1971 là chị Võ Thị Bạch Tuyết. Bởi từ ngày 21-9-1971, tức là từ ngày anh Nguyễn Xuân Thượng^[12], phụ trách chiến dịch đốt xe Mỹ trong Ủy ban đòi quyền sống cho đồng bào, bị bắt sau một trận giao tranh ác liệt với bọn cảnh sát ngụy tại Đại học xá Minh Mạng, chị Bạch Tuyết được phân công thay thế.

[12] Anh Nguyễn Xuân Thượng hiện đang công tác tại Phòng Vật tư Thương nghiệp quận Bình Thạnh - chú thích thời điểm 1985.

Những ai nghe cái tên Bạch Tuyết mà liên tưởng tới cô công chúa yếu đuối đáng thương trong truyện cổ của anh em nhà Grimm thì lầm to. Trong 223 ngày điều khiển chiến dịch, chị Bạch Tuyết đã tổ chức đốt được 117 xe Mỹ (trên tổng số khoảng 170 chiếc xe bị đốt trong toàn phong trào này) làm kẻ thù run sợ, không dám nghênh ngang ngoài đường phố như trước.

Lúc đó, chị hăm ba tuổi, đang học trường Đại học Văn khoa và trường Đại học Sư phạm, khoa Sử Địa, nghề giáo là nghề chị mơ ước từ nhỏ. Vì sao một cô gái, dự tính làm cô giáo, lại làm được những chuyện bạo gan như vậy? Tôi hỏi thẳng chị điều mình thắc mắc. Chị trả lời rất đơn giản: vì ghét Mỹ. Quê chị đang yên ổn, thanh bình, từ khi Mỹ về đóng quân bỗng phát triển các tệ gái điếm, trộm cắp, xì ke, cờ bạc, nạn tham ô sách nhiễu của bọn cảnh sát, cảnh lộng hành của bọn biệt kích... Nhiều gia đình bị xáo trộn, tan vỡ. Mỹ dội bom tan nát nhiều vùng quê ở Tây Ninh, hành quân

“tìm và diệt” mọi nông dân bị tình nghi là Việt Cộng, trong đó có bà con của chị. Lính Mỹ vênh vác ở chợ Long Hoa, coi người Việt như cỏ rác. Nhiều nguồn tin khác còn cho chị biết chuyện một em học sinh tên Minh ở Quảng Nam - Đà Nẵng bị bọn Mỹ giết chết vô lối, chuyện bọn lính sư đoàn Bạch Hổ, Đại Hàn giết người Việt Nam như ngóe để mổ bụng lấy mật ngâm rượu uống ở Hàm Tân, chuyện lính Mỹ thăm sát nguyên một làng dân nghèo, đến từng người già em bé, ở Sơn Mỹ, Quảng Ngãi...

Đó là những điều giải thích vì sao chị Tuyết nhanh chóng đến với tổ chức cách mạng ngay trong năm đầu vào học dự bị trường Đại học Văn khoa. Bắt đầu từ những công tác xã hội: thăm viếng các cô nhi viện, chăm sóc đồng bào nạn nhân thiên tai, chiến cuộc... Những anh chị sống rất đàng hoàng giản dị, nghèo nhưng đoàn kết chăm sóc nhau tận tình, chăm học, vui vẻ, lạc quan... cũng là những người cách mạng chưa lộ mặt. Tháng mười năm 1969, chị Tuyết được chị Huỳnh Quang Thư^[13] rủ ra bến Bạch Đằng chơi. Chị hầu như không bất ngờ khi nghe chị Thư tự xưng mình trong tổ chức Mặt trận Dân tộc Giải phóng, muốn mời chị Tuyết cùng tham gia hoạt động trong tổ chức...

[13] Chị Huỳnh Quang Thư hiện đang công tác tại Sở Thương nghiệp TP.HCM - chú thích thời điểm 1985.

Một trong những ngày chị Tuyết không quên trong đời chính là ngày 1-1-1970, ngày chị được bí mật kết nạp vào Đoàn ngay tại nhà mình ở đường Tân Hóa. Ba lời thề được đọc lên cách đây mười lăm năm, đến giờ chị vẫn chưa quên. Trong đó đặc biệt có lời thề thứ ba, “Giữ vững khí tiết trước kẻ thù”, chính là vì tình hình lúc ấy. Người đứng ra kết nạp Đoàn cho chị cũng nói khá nhiều về lời thề này. Khi sa cơ, bị bắt, người cách mạng phải bắt đầu thực hiện một nhiệm vụ mới, một cuộc chiến đấu mới, có thể nói là ác liệt nhất để giữ vững khí tiết, bảo vệ tổ chức và chiến thắng kẻ thù.

Nhân vật X bắt đầu xuất hiện từ đây. Anh là một trong hai người đứng ra kết nạp chị Tuyết và có mặt trong buổi lễ ngày hôm đó. Cũng chính anh dặn dò chị Tuyết dù chết cũng không đầu hàng kẻ thù, chính anh đặt bí

danh cho chị là Vạn Lý và giải thích: con đường cách mạng rất dài và đầy gian khổ, chông gai, phải nhớ lấy tên mình để mãi kiên gan, bền chí. X dạy Bạch Tuyết về lý tưởng thanh niên, về đạo đức cách mạng, về các phương pháp đấu tranh với kẻ thù khi bị sa cơ. “Nhất lý, nhì lì, tam suy, tứ tử”^[14]. Và anh ta nói yêu Bạch Tuyết, sau đó không lâu. Yêu bằng cả trái tim của một người cách mạng, của một nhân vật nổi tiếng vì đại nghĩa, đầy tài năng, đầy hào quang dũng khí, như một hiệp sĩ... trước đôi mắt cô sinh viên vừa chập chững vào đời.

[14] Thứ nhất đấu lý, thứ nhì lì ra chịu đòn, thứ ba giả suy, thứ tư thà chết.

Chị bị bắt ngày mồng bốn tháng Năm năm 1972, ngay tại nhà trọ trong một con hẻm đường Trương Minh Ký. Đó là thời gian quân Mỹ và quân đội miền Nam đang bị đánh dồn dập trên các chiến trường, một “mùa hè đỏ lửa”. Để có sức dồi lực lượng chống đỡ, họ quyết định quét sạch phong trào đấu tranh đô thị, tung “mẻ lưới lớn” truy bắt những người có mặt trong phong trào. Chị Tuyết đang chờ giao liên đến đưa vào chiến khu thì bị bắt.

Khi bị bẻ gập hai tay ra sau gáy treo toòng teng hàng giờ chịu những đòn khảo tra đến ngất xỉu; khi nằm dài chực đầu xuống, mũi bị đè chặt bằng một miếng giẻ ướt nhớp nhúa để miệng bị đổ hàng xô nước xà bông nặc nồng và tưởng mình sắp chết... Tất cả những lúc đó, bên cạnh một niềm tin mãnh liệt và lòng trung thành sắt son, thường vẫn có thấp thoáng trước mắt khuôn mặt và bên tai những lời dặn dò của X: “Hãy dũng cảm lên, em yêu. Một chút thôi, một chút nữa thôi, rồi tất cả sẽ qua, sẽ tốt đẹp. Bao giờ cũng có anh bên em, chia sẻ với em tất cả. Cố gắng đi em. Đừng nhân nhượng, đầu hàng. Rồi chúng ta sẽ chiến thắng...”.

X tìm cách gửi thư cho Bạch Tuyết:

Gặp em trong cát-sô^[15]

[15] Cachot: phòng biệt giam.

Chiều nay buồn biết mấy

Hoa phượng nở đầy trời

Em có biết hay không?

Trưa nắng gắt dưới mái tôn phòng thẩm vấn nóng hơn lò lửa, cô gái bị cột trên ghế, mắt bị ánh đèn cả nghìn watt chói chang chiếu vào, nhưng cô vẫn nhìn thấy con đường mát rượi với hai hàng phượng rợp hoa đỏ thắm. Nửa đêm bị dựng đầu dậy, đưa vào phòng khảo tra ngồi trần trụi giữa bọn trùm mặt bằng khăn đen, ngọn đèn cây leo lét, với những tiếng nói lạnh lùng như từ địa ngục, cô gái vẫn nhìn thấy những hàng phượng ấy, nhìn thấy một ngày mai cô sẽ lại được mặc chiếc áo dài trắng, đạp xe đến trường.

Cứ thế, cô gái ấy vững vàng đi qua đủ trò khảo tra hèn hạ, đê tiện của bọn thẩm vấn viên người - thú. Cắn răng chịu, không một lời khai. Không chào cờ, không hát “quốc ca”, không hô “đả đảo Cộng sản”, không cả một ánh mắt khuất phục. Kẻ thù đưa cô lần lượt qua đủ các nhà tù, kể cả chuồng cọp ở Côn Đảo.

Ngày giải phóng đến, cô được cởi tung xích xiềng, chiến thắng trở về, X cũng được về từ Côn Đảo với cô. Anh say sưa bàn tính chuyện tương lai với người yêu và tuy đang ngây ngất trong không khí tự do, cô gái vẫn mơ hồ nhận thấy tư tưởng công thần, địa vị nổi lên rất rõ trong chàng hiệp sĩ năm xưa. Điều cô băn khoăn nhất là anh lại bộc lộ tư tưởng cho rằng miền Nam sẽ trung lập và đi theo con đường trung lập một thời gian là điều cần thiết.

Họ được về ở tại một ngôi trường ở quận 5 để dự một khóa kiểm điểm trước khi nhận công tác mới. Chỉ được vài ngày, đã có một phụ nữ bỗng con đến tìm X. Lẽ đơn giản vì đó là con anh ta. Thằng nhỏ giống hệt mặt cha, nhưng X từ chối, đuổi hai mẹ con người phụ nữ về. Đó là một chị cũng từng hoạt động trong phong trào đấu tranh của sinh viên học sinh, đã lỡ có con với X. Nhưng giờ anh ta lại nói không có gì đảm bảo đó là con mình.

Bạch Tuyết lập tức “cắt đứt” với X dù trái tim cô như có ai bóp nát. Bao nhiêu đợi chờ và hy vọng. Bao nhiêu khổ đau và tin tưởng. Tưởng chừng

tất cả đã sụp đổ. Lúc đó cũng là tháng năm. Giờ cô gái tha hồ đi dưới những hàng phượng đỏ rực. Không còn bị rình rập, theo dõi. Không còn sợ hãi bất cứ một điều gì. Nhưng cô chỉ đi một mình, với trái tim nặng trĩu.

Lúc chị Bạch Tuyết tình nguyện về công tác ở lực lượng Thanh niên xung phong, là lúc chị vừa dứt khoát với X không lâu. Vì vậy, tôi đã thấy chị chịu đựng gánh nặng ấy như thế nào. Tôi thấy, nhưng không hiểu gì.

Một chi tiết cuối cùng về X để các bạn không còn thắc mắc gì về số phận của anh ta: X lập gia đình với một phụ nữ khác, và đã qua Mỹ ở. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Cuộc sống là như vậy. Có biết bao người sát cánh bên nhau vượt qua những khó khăn, thì cuối cùng vẫn có kẻ bỏ cuộc, đầu hàng, cho dù đó là người đã biết đặt cho người khác cái tên Vạn Lý, hàm ý báo trước con đường cách mạng rất dài và đầy chông gai, gian khổ, hãy chớ ngã lòng...

Lúc biết toàn bộ câu chuyện, tôi và chị Tuyết đã ở hai đơn vị công tác rất xa nhau. Mỗi lần đọc được tin đơn vị do chị lãnh đạo vừa hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch, mỗi lần đi dự đám cưới đôi bạn nào đó, thậm chí mỗi khi đến thăm gia đình ai đầm ấm, hạnh phúc... tôi lại nghĩ về chị. Bạn bè, đồng chí của chị Tuyết lần lượt có gia đình. Chị vẫn vậy. Cuộc sống vẫn ở phía trước, theo những vùng đất mới không ngừng vẫy gọi. Là thủ trưởng đơn vị, chị gầy dựng và đứng chủ hôn cho nhiều đám cưới của các đội viên ở nông trường. Chị vẫn tiếp tục sống cho hạnh phúc của những người khác mãi vậy sao?

Thế rồi tháng Hai năm 1984, tôi nghe một người bạn cũ ở lực lượng Thanh niên xung phong báo một tin mà thoát nghe thật khó tin: chị Tuyết và anh Thiều Hoàn Chí, bác sĩ trưởng trạm xá nông trường Đỗ Hòa, yêu nhau và sắp làm đám cưới!

Nhân vật số hai của câu chuyện này xuất hiện từ đây. Chúng ta hãy quay lại tháng Hai năm 1977, lúc cơ quan ban chỉ huy lực lượng Thanh niên xung phong Thành đoàn còn đóng ở một khu gia binh trên xa lộ Đại Hàn, gần ngã tư An Sương. Tôi làm ở văn phòng ban chỉ huy, sáng ngày hai

mười sáu được tiếp hai người khách. Đó là hai bác sĩ được Sở Y tế giới thiệu đến nhận việc tại Thanh niên xung phong. Cả hai đều là bác sĩ quân y chế độ cũ, vừa đi học tập về, đến đăng ký sinh hoạt tại Hội Trí thức yêu nước và được giới thiệu về sở. Các anh đã tình nguyện về Thanh niên xung phong. Một trong hai anh có tướng người to lớn dềnh dàng, mặt tròn, mái tóc ngắn kiểu “bàn chải” và mang một cái tên cũng lạ: Thiều Hoàn Chí.

Lúc đó các đơn vị Thanh niên xung phong đang cần bác sĩ. Một liên đội hàng ngàn người mà lúc đầu chỉ có y tá, hoặc cao nhất là y sĩ. Thuốc men không thiếu nhưng trình độ chuyên môn và những biện pháp phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh... kém, dẫn đến tình trạng bệnh hàng loạt ở một số đơn vị, nhất là những bệnh dễ lây lan như ghẻ, cúm, tiêu chảy... Một số bệnh khác khá phổ biến là do tình trạng yếu kém về vệ sinh thực phẩm và chế độ lao động: bao tử, sạn thận, bệnh phụ khoa ở các nữ đội viên...

Trong những ngày chờ phân công, anh Chí sống ở cơ quan. Anh tích cực cuốc đất, trồng rau, tưới cây... Tôi chú ý nhìn anh lao động. Rất lành nghề và chịu khó, không nề hà mọi việc tầm thường, dơ bẩn, nhất là với một trí thức, bác sĩ. Áo thun, quần xà lỏn, đi chân đất, anh làm vườn như một nông dân thứ thiệt. Thú thật, tôi nghĩ chắc anh phấn đấu bước đầu để... biểu diễn ra mắt. Trước anh, đã có bác sĩ đến và âm thầm đi, không lời từ biệt. Tôi thấy anh có vẻ chịu khó hơn, nhưng... biết đâu?

Thanh niên xung phong Thành đoàn và Thanh niên xung phong Kinh tế mới sáp nhập làm một lực lượng, chia thành nhiều tổng đội. Anh Chí về công tác tại tổng đội 4 ở tuyến kênh Ba Gia (Phạm Văn Cội) chưa được bao lâu đã nổi tiếng và được nhiều đội viên đặt cho biệt danh kỳ lạ: “Bác sĩ cầu tiêu”. Bởi công trình đáng kể đầu tiên của anh ở các đơn vị, chính là việc anh kiên quyết xây dựng cho được hệ thống cầu tiêu hai ngăn cho từng đại đội.

Tôi chỉ được biết anh Chí trong khoảng một thời gian ngắn. Tháng Mười năm 1977, tôi đi bộ đội, năm 1981 xuất ngũ về làm báo. Bởi có quá trình ở Thanh niên xung phong, thời gian đầu tôi được phân công viết về đơn vị

này, nhờ vậy gặp lại nhiều bạn cũ. Những ai còn bám trụ, giờ đều là liên đội trưởng, tổng đội phó, phó giám đốc nông trường... Các bạn tôi đều trưởng thành.

Tôi gặp lại anh Thiều Hoàn Chí trên bục báo cáo điển hình. Lúc ấy anh đang công tác ở nông trường Đố Hòa. Tóc anh Chí đã ngả màu muối tiêu. Tôi ngỡ do anh không quen chịu cực khổ. Không ngờ anh đã gặp phải một nỗi đau riêng rất lớn.

Một ngày tháng Năm năm 1980, vợ anh, một bác sĩ, sau nhiều lần đấu tranh lôi kéo anh bỏ đất nước ra đi không được, đã âm thầm ẵm đứa con duy nhất của hai người lên đường vượt biên, trong lúc anh đang ở đơn vị. Mấy ngày sau anh mới biết, khi về thăm gia đình, nhân dịp kỷ niệm tám năm ngày thành hôn của hai người. Như thông lệ hàng năm, anh ghé mua quà cho vợ con. Tay ôm một gói quà lớn vui mừng về nhà, anh hy vọng ngày vui này sẽ khơi lại trong tâm hồn vợ mình những kỷ niệm đẹp để cô ấy suy nghĩ lại. Anh bấm chuông. Nhưng chẳng thấy ai trả lời. Anh đoán vợ còn ở bệnh viện và con đang ở trường. Nhưng một người hàng xóm sang báo anh biết vợ con anh đã ra đi với người cha vợ. Chỉ còn bà mẹ vợ ở nhà thì cũng đi vắng.

Anh trở về đơn vị, làm việc và càng làm việc nhiều hơn. Anh dùng vôi sống hạ độ chua của nước phèn để anh em súc miệng khỏi bị nứt răng. Anh xây dựng màn lưới phòng chữa bệnh với các vệ sinh viên có mặt trong từng tiểu đội. Anh xoa bóp tim cứu sống đội viên bị sét đánh đã tắt thở. Anh mổ ruột thừa cấp tính tại chỗ. Anh làm lấy ghế nha tự tay nhổ và trám răng cho trên tám mươi phần trăm trường hợp đau nhức. Anh nổi gân cho đội viên bị rựa chém đứt hẳn ngón tay, nổi da cho đội viên bị vết thương lớn. Anh xin mua kính hiển vi để làm xét nghiệm máu, diệt trừ bệnh sốt rét. Cuối cùng, anh tự chế giường sản phụ và ra tay... đỡ đẻ!

Cả hội trường nín lặng nghe anh kể chuyện, như những tâm tình chứ không chỉ một bản báo công khô khan. Dần dần, ai cũng hiểu vì sao một đại úy quân y lính chế độ cũ trở thành một chiến sĩ thi đua, vì sao anh

không ra đi dù được gia đình vợ và nhiều bạn bè không ngừng kêu gọi, lôi kéo... Anh kể, “Mỗi lần được lôi kéo đi nước ngoài, tôi lại nhớ lời mẹ tôi kể lúc tôi bốn tuổi, bị bệnh nặng, mẹ bồng tôi tới nhà thương thì chờ từ sáu giờ sáng đến mười một giờ trưa mới được vào khám bệnh, cho vài viên thuốc. Nhớ mãi lời này, tôi quyết tâm học trở thành thầy thuốc. Nay lẽ nào tôi bỏ lại tất cả để ra đi?”.

Lúc ấy, bỗng dưng tôi nhớ đến chị Tuyết. Câu chuyện của anh Chí mà tôi vừa biết và câu chuyện trước đây của chị Tuyết thật khác nhau, nhưng có một cái gì đó lại tương đồng. Điểm giống nhau trong hai câu chuyện chính là những gì bất ngờ trong cuộc sống vẫn luôn xảy ra quanh ta, là đừng xem xét con người như một vật thể mãi mãi cố định. Còn điểm giống nhau của hai con người ấy, chị Tuyết và anh Chí, ở chỗ họ cùng là những con người “thật”, cùng chịu nhiều bất hạnh trong chuyện lứa đôi, do cùng gặp phải những kẻ ngụy trá, phản bội.

Chị Tuyết ở đâu mà tôi không thấy trong đại đội? Tôi hỏi và được biết chị đã đi học trường Nguyễn Ái Quốc ở Thủ Đức.

*

Nếu bạn cùng tôi lùi về quá khứ xa hơn nữa, sẽ thấy thêm một điều khác biệt khác cũng rất đáng suy nghĩ. Năm 1970, anh Chí tốt nghiệp Đại học Y khoa Sài Gòn và bị trưng tập vào quân y ngụy, cấp bậc trung úy, như mọi bác sĩ mới ra trường khác không được nằm trong diện miễn hoãn nào. Xu hướng xã hội có từ thời học trường trung học Huỳnh Khương Ninh được phát triển trong những năm đầu học y khoa, có tham gia phong trào sinh viên Phật tử mà thực chất cũng do các sinh viên thân cộng tổ chức, anh Chí đã sớm thấy sự vô lý trong việc mặc áo lính của mình. Tốt nghiệp hạng ba trường quân y năm 1971, được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên chọn nhiệm sở, anh chọn... trại giam trung ương các tù binh cộng sản Việt Nam ở Phú Quốc làm nơi phục vụ, để vừa tránh đối mặt trực tiếp với quân giải phóng trên chiến trường, vừa an phận qua ngày. Đây là đơn vị các bác sĩ quân y mới ra trường đều chê, vừa khó làm giàu vừa lâu lên lon.

Khi chị Tuyết bị bắt tháng Năm năm 1972 thì anh Chí đang phục vụ ở một trận tuyến đối nghịch, đứng về phía những người giữ tù. Anh ở Phú Quốc cho tới ngày cuối, mồng mười tháng Bảy năm 1973, lúc tất cả tù binh đã được trao trả hết theo Hiệp định Paris, trại giam được giải tán, mới chuyển về Quân y viện Long Xuyên. Chính thời gian gần hai năm làm việc ở trại giam đã giúp anh nhận thức được rất nhiều điều.

Dẫu sao hai con đường của anh Chí và chị Tuyết càng lúc càng có vẻ như không bao giờ có thể gặp nhau. 30-4-1975, chị Tuyết được tự do, trở về từ Côn Đảo, từ một người tù chuồng cọp trở thành cán bộ của Nhà nước mới, thì cũng là lúc anh Chí lên đường đi... học tập cải tạo ở trung tâm huấn luyện Chi Lăng (Châu Đốc). Nhưng thực ra đó chính là tiền đề cho việc họ có thể gần nhau sau này.

Hai con đường ấy cuối cùng đã gặp nhau ở Đỗ Hòa, năm 1982, khi chị Tuyết từ trường Nguyễn Ái Quốc về làm giám đốc nông trường thay anh Tiết Hồng Quân. Anh Chí vẫn đang làm trưởng trạm xá, tên tuổi đã nổi như cồn ở các khu vực dân cư của xã Thới Tam Thôn, huyện Duyên Hải. Nhiều bà bầu trong vùng tìm tới anh để được đỡ đẻ, bệnh sốt rét được tiêu diệt đến mức gần như không còn nữa. Anh Chí thì vẫn bộ đồng phục luộm thuộm, đôi dép lốp sứt quai. Giờ anh không còn nhà, còn vợ con để về nữa. Vợ anh đã tới Canada, viết về vồn vẹn một lá thư để lần cuối chê anh ngu.

Anh Chí kể với tôi là năm 1970, lúc đang học ở trường quân y, anh đã chứng kiến mấy vụ đốt xe Mỹ. Hình ảnh một cô nữ sinh mặc áo dài trắng, đeo kính đen, đi xe Honda nữ, bị đám cảnh sát rượt đuổi trên đường phố đã sống mãi trong ký ức anh. Có thể đó chính là nữ giám đốc của anh bây giờ, dù không có gì chắc chắn. Cái tên cô sinh viên “nữ tướng” Võ Thị Bạch Tuyết lừng lẫy ngày trước mà anh từng biết vì vốn quan tâm tới các phong trào đấu tranh ở đô thị, đã làm anh thêm bồn chồn chờ đợi coi mặt người giám đốc mới. Chắc là “ác ôn” lắm, anh nghĩ. Thế nhưng anh chỉ thấy chị Tuyết là một phụ nữ bình thường, có hoàn cảnh riêng thật đáng thương, đã ngoài ba mươi tuổi mà cứ sống mãi ở các nông trường. Chị làm việc cương quyết nhưng hết lòng. Mặc dù chị tỏ ra rất gay gắt, dứt khoát dẹp được nạn

nhậ nhệ nổi tiếng của nông trường, nhưng thật ra rất quan tâm đến đời sống anh em. Những đêm anh Chí đi kiểm tra bất ngờ tình trạng ăn ở, vệ sinh, giấc ngủ của đội viên các đội đóng xa cơ quan nông trường bộ, thỉnh thoảng giữa dòng vẫn bắt gặp xuồng của chị Tuyết đi làm công việc tương tự. Ánh đèn dầu trong căn phòng chị thường vẫn sáng, khi đêm đã rất khuya. Cho đến khi bất chợt thấy chị chảy nước mắt khóc cho một học viên cải tạo bị chết chìm khi liêu lĩnh bơi qua dòng sông Đồng Tranh vào một đêm nước chảy xiết để bỏ trốn, anh mới thấy hiểu chị Tuyết nhiều hơn.

Đồng chí Võ Văn Kiệt, người vẫn quan tâm đến anh Chí, thường xuyên thăm hỏi, động viên anh từ sau ngày nghe anh báo cáo điển hình năm 1981, trong một lần về thăm nông trường Đỗ Hòa sau đó đã dặn riêng anh: “Hãy gắng sức chăm sóc sức khỏe cho anh em đội viên Thanh niên xung phong thật tốt, trong đó ưu tiên hàng đầu chính là người nữ giám đốc. Hãy nhớ đó là người nữ duy nhất trong hai mươi bốn giám đốc nông trường của thành phố. Những năm tù tội ác liệt chắc chắn đã hủy hoại nhiều sức khỏe của chị, mà chị lại sống một mình, công việc thì tràn ngập, không ai chăm sóc...”. Anh Chí thực hiện đúng lời dặn dò đó. Đến một lúc anh sợ hãi khi thấy mình nghĩ về người giám đốc không phải hơi nhiều mà là quá nhiều! Thế mà vẫn còn muốn chăm sóc cho người ấy nhiều thứ hơn ngoài chuyện sức khỏe bình thường. Anh vẫn còn mặc cảm tự ti về quá khứ. Làm sao ở cương vị của người ấy lại có thể nhìn xuống mình, một kẻ từng là sĩ quan chế độ cũ? Và ai chấp nhận cho điều đó? Anh tự kiểm chế lòng mình, mà nào biết một quy luật thông thường: tình yêu càng bị kìm hãm càng phát triển. Cứ thế anh sống trong day dứt, bản khoản hàng mấy tháng trời. Nào hay giám đốc cũng lại có nhiều suy nghĩ về mình. Hoàn cảnh phần nào tương đồng rất dễ đưa đến sự cảm thông. Những đường kim may vá vụng về, cảnh sống luộm thuộm đáng thương của anh, trong khi anh dồn hết sức để lo cho tập thể, xây dựng trạm xá Đỗ Hòa thành một trạm xá điển hình số một của các nông trường... Tất cả đều được chị Bạch Tuyết, với sự tinh tế và tấm lòng của người phụ nữ, ghi nhận và rung động.

Chuyện gì đến phải đến. Ngày 30-12-1983, anh Chí “liều mạng” gài một lá thư thú thật lòng mình trong bản báo cáo cuối năm về công tác y tế, đưa tận tay giám đốc xong là vọt về trạm xá, hết dám lộ mặt ra cho đến tận hôm sau, khi được giám đốc cho giao liên đem “văn thư phúc đáp” qua, về cơ bản là... chấp thuận! Một ngày tuyệt đẹp, anh Chí nhớ kỹ. Trời xanh hơn, mây trắng hơn. Trái tim anh đập rộn ràng trong lồng ngực, như một chàng trai mới lớn biết yêu lần đầu...

Đám cưới của họ, diễn ra vào ngày 8-4-1984 tại nông trường Đỗ Hòa, là một đám cưới rất vui. Khách mời là anh em Thanh niên xung phong từ khắp các đơn vị, là đồng đội chị Tuyết chống Mỹ năm xưa, là những bác sĩ đồng học với anh Chí đang làm việc ở thành phố, là các đồng chí lãnh đạo rất thân thiết với thanh niên xung phong. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã gửi quà tặng đôi vợ chồng mới với lời đề tặng: “Tặng đôi bạn mới Chí - Tuyết. Rất đẹp! Rất quý!”.

Ngày nay, bạn có dịp tới nông trường Đỗ Hòa, đi trên con đường Thanh Niên rợp mát hai hàng bạch đàn, qua khỏi hội trường một chút là tới khu nhà ở của cán bộ, công nhân viên. Căn nhà đầu tiên vách ván, mái tranh trông rất đơn sơ chính là nhà của vợ chồng giám đốc. Trước cửa là giàn bầu, mướp. Trong nhà, bên những vật dụng đơn sơ, giản dị, có trưng bày vài vật lưu niệm trong chuyến anh Chí được cử đi tham quan Bungari sau ngày cưới. Sau là chuồng gà chẵn nuôi tự túc, là những liếp cải, ớt xanh mướt. Buổi chiều, xong việc, người ta thấy anh Chí, chị Tuyết ra cuốc đất, gánh nước, tưới rau...

Họ đang sống hạnh phúc.

(28-3-1985)

Đây là một câu chuyện có thật 100%.

Tháng 7-1975, tôi gia nhập C3 Thanh niên xung phong Thành đoàn TP.HCM, một trong bốn đại đội TNXP đầu tiên của thành phố. Dường như thấy tôi quá ròm và cũng có học hành chút ít, ban chỉ huy đại đội đã thương tình cho tôi làm công tác trợ lý, văn thư... Chính trị viên đại đội là

một phụ nữ trẻ, nghe nói vừa ở tù Côn Đảo về, là người chiến thắng mà gương mặt lúc nào cũng có vẻ u buồn. Thời gian gần chị không lâu, nhưng tôi được biết đây là một người hùng của huyện thoại đốt xe Mỹ và kiên cường trong ngục tù.

Ngày 28-3-1976, TNXP làm lễ xuất quân lớn, tôi và chị mỗi người một ngà. Sau đó khi tôi về báo Tuổi Trẻ, trong một chuyến công tác ở nông trường Đỗ Hòa (Cần Giờ) để viết về một bác sĩ đại úy quân y chế độ cũ giờ là trưởng trạm xá nông trường, chiến sĩ thi đua của toàn TP.HCM - một trong những bác sĩ đáng quý nhất mà tôi được gặp trong đời, tôi gặp lại chị trong cương vị giám đốc. Một năm sau nữa, tôi được mời ra Đỗ Hòa dự đám cưới của anh chị, trong sự bất ngờ hoàn toàn!

Câu chuyện quá đẹp của anh chị đã khiến tôi không thể không viết lại. Viết xong, đúng lúc báo Sài Gòn Giải Phóng và Nhà xuất bản Văn Nghệ TP.HCM tổ chức Cuộc thi viết ký và truyện ngắn kỷ niệm 10 năm giải phóng (30-4-1975 – 30-4-1985), tôi gửi dự thi và được giải nhì (không có giải nhất). Giờ đây ngồi đọc lại 91 truyện ngắn và truyện ký đã viết, Hạnh phúc vẫn là cái đáng nhớ nhất (sau đó tôi còn tiếc, viết lại thành truyện dài Trăm sông về biển).

Xin cảm ơn anh chị Thiều Hoàn Chí - Võ Thị Bạch Tuyết.

Ly Hôn

Trái với sự lo xa của vài người bạn, bữa tiệc nhỏ chia tay của hai vợ chồng Thạch - Ngọc diễn ra rất thân mật, vui vẻ. Đã khá lâu rồi, hôm nay Ngọc mới trở tài nội trợ cho một bữa tiệc khoảng mười người, tất cả đều là bạn thân nhất của Thạch và Ngọc. Năm năm trước, họ đều có mặt đầy đủ trong đám cưới hai người. Dĩ nhiên họ cũng, người thì qua một tấm thiệp nhỏ đính kèm món quà, người thì qua lời phát biểu, đều thành thật chúc mừng Thạch - Ngọc sẽ sống bên nhau trăm năm hạnh phúc, mặc dù nếu lời chúc đó mà thành hiện thực, thì Thạch sẽ thọ đến 128 tuổi, còn Ngọc 125. Năm năm sau, họ lại cũng có mặt trong bữa tiệc này, và lại rất thành thật chúc mừng Thạch và Ngọc đã chia tay rất đúng lúc, êm đềm, hợp pháp.

Có lẽ tận đáy lòng, họ không vui, nhưng người nào cũng cố tỏ ra tự nhiên, nhiệt tình. Và lại, tất cả đều đã làm hết cách để mong hàn gắn hai người rồi. Chính bữa tiệc hôm nay, sở dĩ có, cũng do sự đồng lòng đề nghị và nhiệt tình tham gia tổ chức của họ, có thể coi như một cố gắng cuối cùng của đám bạn đáng quý này.

Võ phát biểu sau khi đã nuốt một miếng lớn bò beefsteak:

- Thú thật tôi chưa thấy vợ chồng nào chia tay nhau lại làm tiệc đãi bạn bè đảng hoàng như Thạch - Ngọc. Đây là một bài học rất hay, có thể tôi sẽ bắt chước.

Minh, vợ Võ, lườm chồng:

- Anh muốn lắm phải không? Muốn thì ngày mai tôi đãi trước cũng được, thủ tục còn lại làm sau!

Võ xanh mặt, chấp tay làm bộ vái vợ:

- Trời ơi, tôi giỡn chút không được sao bà? Không có bà thì làm sao tôi sống được!

Cả bàn tiệc cười ồ. Trọng hỏi, khi tiếng cười đã dứt:

- Các bạn có đồng ý với tôi sắp tới, một trong những điều Thạch tiếc đầu tiên sẽ là... những bữa ăn ngon như thế này không?

Việt, người đầu tiên có sáng kiến tổ chức buổi họp mặt hôm nay, mới uống nửa ly mà mặt đã đỏ gay, cãi:

- Tôi nghĩ ông Thạch sẽ tiếc nhiều thứ lắm, chứ không phải chỉ chuyện ăn uống tầm thường đâu. Thí dụ như... cái này không phải rượu nói đâu nghe. Xin lỗi chị Ngọc chứ, năm năm nay tôi thấy chị chẳng già đi chút nào cả. Vẫn trẻ trung, tươi tắn và... hôm nay càng đẹp tuyệt!

Thạch lờm Việt. Thăng này đã thành tật, cứ rượu vô là phát ngôn thoải mái, chẳng nề ai cả. Nhưng lần này, Thạch liếc qua Ngọc. Coi bộ nó nói đúng. Hôm nay Ngọc đẹp thật. Lần đầu tiên sau cả một thời gian dài ít ngắm nhìn vợ, Thạch thấy rất rõ điều đó.

Ngọc hơi đỏ mặt:

- Các anh khen tôi làm gì? Đâu phải cứ nấu ăn ngon và đẹp là giữ được chồng đâu!

Mai, bạn gái của Ngọc, còn độc thân và có nhiều biểu hiện đang rất muốn có chồng, tò mò hỏi:

- Vậy cái gì mới giữ được chồng chị?

Trọng bật cười ha hả:

- Hỏi cho nó đàng hoàng! “Giữ được chồng chị” nghĩa là sao? Coi chừng tôi hiểu lầm là cô Mai muốn tiếp tục nhận giữ ông Thạch thay cho Ngọc đấy!

Bữa tiệc vui vẻ quá. Thạch thấy thoải mái lắm. Anh lại liếc sang Ngọc, thấy người mà về mặt nguyên tắc nay chẳng còn gì dính dáng đến mình nữa

cũng đang có vẻ tươi tỉnh lắm, chẳng có chút buồn nản hay cau có, khó ưa như trước đây.

Hữu lại đặt vấn đề:

- Hồi đám cưới Thạch - Ngọc, lúc tặng quà, tôi có nói bao giờ hai người không ở với nhau nữa thì phải trả lại cho tôi, vì công tôi đi tìm quà cực quá! Anh Thạch cam kết không bao giờ có chuyện đó, vậy mà bây giờ lại để nó xảy ra! Tôi đề nghị hai người đền lại món quà cho tôi.

Thạch cười ngượng ngập:

- Được rồi, được rồi! Bao giờ ông có vợ tôi sẽ tặng lại ông một món quà y chang như vậy.

Hữu kêu lên:

- Sao lại một món? Hai chứ! Quên rồi à!

Thạch lúng túng nhìn Ngọc cầu cứu. Ngọc làm lơ, quay sang Mai trao đổi chuyện riêng. Hữu vẫn không tha:

- Thấy chưa? Ông có nhớ gì đâu? Tôi có đọc ở đâu đó câu này: “Người nào có trí nhớ không tốt thì sẽ hiếm khi giữ được hạnh phúc gia đình”. Đúng thật!

Mai hỏi lại:

- Sao vậy?

- Bởi vì người đó sẽ không nhớ được bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ của hai người, và vì vậy, sẽ không dễ thông cảm và tha thứ cho nhau khi những gì không vừa ý sẽ lần lượt xếp hàng hiện ra trong cuộc sống chung.

Thạch và Ngọc cùng cúi mặt. Thấy vậy, Quang, phóng viên ảnh của một tờ báo, cũng bắt chước Hữu, tuyên bố:

- Sẵn ông Hữu đòi lại quà, tôi cũng có ý xin trình bày ra đây. Tôi là người đã chụp ảnh đám cưới Thạch - Ngọc, cảnh mà tôi chụp đẹp nhất tới giờ trong lịch sử chụp đám cưới của tôi, là cảnh hai ông bà đeo nhẫn cho nhau. Năm ấy tôi lấy tấm ảnh gửi dự thi ảnh nghệ thuật, với cái tên “Cuối

cùng của một tình yêu”. Ảnh bị loại ngay vòng đầu vì cái tựa không phù hợp, so với vẻ mặt hí hửng của hai người. Bây giờ nghỉ chơi nhau rồi thì trả lại nhẫn đi, để tôi chụp lại, chắc hợp hơn. Tôi vẫn còn mê cái tựa đề đó lắm.

Thạch và Ngọc nhìn nhau. Thật ra hai cái nhẫn đều do Ngọc đi mua, có đo tay mỗi người cẩn thận. Bây giờ... Chẳng lẽ cởi ra trả nhau trước mặt mọi người? Ngọc lén đưa tay xuống dưới bàn, thử rút nhẫn ra, nhưng không sao làm được chuyện đó. Năm năm với nhiều công việc nội trợ cực nhọc đã làm tay Ngọc to ra rồi. Thạch cũng vậy. Từ ngày lấy vợ, anh mập hơn. Những bữa cơm đúng giờ, ngon miệng. Anh sống điều độ hơn, ít đi nhậu bạt mạng như trước, sáng có điểm tâm đàng hoàng, không sang nhưng có thể đi làm với cái bụng no. Chiếc nhẫn bây giờ muốn rút ra chắc phải nhờ tới xà phòng.

Quang tinh mắt truy tiếp:

- Tháo nhẫn không ra phải không? Để gì, thấy chưa? Đâu phải không có lý do khi người ta chọn cái nhẫn làm vật ràng buộc đời nhau. Thường thì mang vào bao giờ cũng dễ mà tháo ra rất khó.

Thấy Thạch và Ngọc có vẻ buồn buồn, Võ nâng ly:

- Thôi, chuyện gì đến, đã đến. Dù sao chúng ta cũng hãy nâng ly mừng Thạch - Ngọc. Trong khu tập thể này, phòng tôi sát phòng Thạch - Ngọc. Tôi xin xác nhận với các bạn, cả hai không sống được với nhau hạnh phúc như chúng mình và chính họ từng mong muốn. Thật vậy, trong chuyện này chúng ta không thể trách ai cả. Có nhiều điều mâu thuẫn, thậm chí nhiều cá tính trái biệt nhau, chỉ bộc lộ trong quá trình chung sống, không lường trước được. Như bà vợ tôi chẳng hạn. Tới giờ thì nội cái chuyện bả thích ăn thịt hay ừa gặm xương, tôi cũng chưa biết.

Minh trợn mắt nhìn chòng:

- Anh này! Nói gì kỳ vậy?

Mai lại hỏi:

- Sao lạ vậy anh Võ?

Võ tỉnh queo:

- Thì hồi chưa cưới, đi đâu ăn tiệc với nhau, tôi gấp thịt cho bả, bả đều... dứt đẹp. Đến khi ở với nhau rồi, nhất là từ lúc có con, vào bữa cơm, bả cứ lén gấp xương ăn. Nhưng rồi đi ăn tiệc ở đâu khác, thí dụ như hôm nay chẳng hạn, bả lại “chơi” toàn là thịt! Kìa, trong chén còn nhiều ghê chưa? Vậy bả thích ăn cái gì? Tôi cũng chưa biết. Và ông Thạch thử trả lời coi bà Ngọc thế nào? Có cũng khó hiểu như vậy không?

Mọi người cùng cười, nhưng Thạch hiểu Võ, cũng như các bạn này giờ, đều bằng cách này cách nọ muốn anh suy nghĩ lại. Anh nhớ đúng là Ngọc luôn nhường nhịn anh trong những bữa ăn, trong cuộc sống chung, cho đến một lúc anh coi chuyện đó là bình thường, chẳng để ý đến nữa.

Việt rót đầy một ly bia, bưng hai tay đưa Thạch:

- Thôi, dẹp ba chuyện đó đi, giờ này mà còn dễ hiểu, khó hiểu gì nữa! Hai ông bà uống với nhau một ly cuối đi. Mỗi người năm mươi phần trăm!

Thạch và Ngọc đứng lên, không dám nhìn vào mắt nhau. Thạch nói:

- Em uống trước đi. Chạm môi thôi cũng được.

Ngọc cầm ly, tay run làm sóng sánh một ít ra ngoài. Cô nhớ lại trước kia, trong lần đầu uống với nhau như vậy, Thạch lựa ngay chỗ cô chạm môi, uống cạn ly một cách ngon lành và khen chưa bao giờ được uống rượu ngọt và thơm như vậy.

Họ nhìn nhau. Ngọc thấy có vài sợi tóc mai của Thạch đã bạc. Cuộc sống của người đàn ông là dành cho xã hội, cho công việc? Còn Thạch, anh cũng thấy ở đuôi mắt Ngọc đã rạn những nếp nhăn nhỏ hình chân chim. Trong đó, có nếp nhăn nào hình thành từ những đêm Ngọc mơn mõi thức đợi anh đi chơi với bạn bè về quá khuya? Cả hai cùng thấy xót xa, cùng không còn nhớ gì nữa về những muện phiền, cay đắng hai người đã dành cho nhau.

Mấy tháng rồi hai người mới đứng gần nhau như vậy. Trong khi chờ đợi hoàn tất thủ tục ly hôn, họ đã sống “ly thân tại chỗ”. Căn phòng bị ngăn đôi

ở giữa bằng một tấm màn dày. Họ không còn ăn cơm tối và điếm tâm với nhau nữa. Cơ quan Ngọc có tổ chức nấu ăn trưa. Chiều về, cô ghé phòng Mai cùng ăn tối. Sáng cô đi sớm, chẳng biết có ăn gì không. Cái bếp dầu hôi và bếp điện của hai người nguội ngắt, lạnh tanh, chỉ còn dùng vào việc nấu nước uống, có khi hai ngày chưa hết một ấm. Tình trạng đó cũng làm bạn bè ngại, không dám đến.

Thạch uống cạn ly, thấy người lâng lâng một cảm giác vừa sáng khoái, vừa buồn nản. Những người bạn cũng cạn ly. Quang bấm máy “pô” hình. Miệng ai nấy cùng cười toe toét, chẳng khác gì đây chính là ngày cưới của Thạch và Ngọc. Thạch có cảm tưởng như vậy. Dường như năm năm trời chỉ là một cái chớp mắt. Dường như Ngọc đứng kia, đang chia tay với bạn bè, để rồi sẽ quay vào với anh, sẽ hồ thẹn úp mặt vào vai anh khi anh hấp tấp bế bổng cô đi vào phòng trong...

Ngọc đi ra, tiễn khách xuống tận chân cầu thang. Cảm thấy hơi chệnh choáng, Thạch ngồi lại, với chiếc bàn ăn bữa bãi chén đĩa và những chiếc gạt tàn đầy ắp những mẫu thuốc hút dở tắt ngúm. Vừa mới đầy người, đầy tiếng cười nói ồn ào, căn phòng bỗng yên tĩnh, trống vắng một cách lạnh lùng. Thạch đốt một điếu thuốc, thấy tay mình run run. Anh đưa mắt nhìn một lượt suốt căn phòng. Tối nay, Ngọc đã tháo tấm màn ngăn đôi nên nó bỗng rộng hơn rất nhiều, và mấy tháng rồi, Thạch mới thấy tấm ảnh mà Quang gọi là “Cuối cùng của một tình yêu” vẫn còn treo y chỗ cũ, phần bên Ngọc ở. Đúng là cả hai gương mặt trong ảnh biểu lộ một hạnh phúc tràn trề. Ai, trong hai người, có lỗi về cái kết thúc của ngày hôm nay?

Ngọc vào, hai người ngồi lại ở bộ sa-lông nhỏ, uống trà. Đúng thứ trà Thái Nguyên pha đậm theo “gu” của Thạch, nhưng hương trà vẫn không thơm bằng hương người Ngọc thoảng sang. Thạch buột miệng:

- Dầu thơm gì có mùi dễ chịu quá!
- Soir de Paris. Em mới mua.

Thạch nhướng mắt nhìn Ngọc như một lời dò hỏi.

Trong cuộc sống chung trước đây, lúc đầu lãnh tiền được bao nhiêu, Thạch đều đưa hết cho Ngọc. Rồi thỉnh thoảng anh lại lấy lại chút ít để uống cà phê, hút thuốc, đi chơi với bạn. Riết rồi anh tự động giữ lại một khoản, chỉ đưa phần gọi là thu nhập chính cho Ngọc, cũng là phần ít nhất. Ngọc chẳng nói gì mà Thạch thì thấy ăn uống trong gia đình vẫn vậy, nên cũng yên tâm. Anh vô tình đâu hiểu Ngọc dường như không còn tiêu xài, may sắm gì cho riêng mình nữa từ ngày về sống với anh. Cũng có lúc anh thấy Ngọc hơi luộm thuộm, không còn “mát mắt” như trước, nhưng anh chỉ cho là tại Ngọc quá lu bu công việc. Vậy thôi!

Mấy tháng qua, Thạch mới ngạc nhiên khi thấy toàn bộ thu nhập của anh chỉ dùng vào việc ăn uống thôi cũng không đủ. Thu nhập của Ngọc chắc chắn không cao hơn anh. Trước kia, cô làm thế nào để vẫn lo cho anh được chu đáo đến từng ly cà phê sáng như vậy?

Ngọc hiểu cái nhìn của Thạch, trả lời:

- Em được thưởng sáng kiến và được tăng lương nữa.

Thạch lại chợt phát hiện, trước giờ mình quá ít để ý đến công việc của Ngọc, đến nỗi anh hơi bất ngờ khi nghe tin Ngọc được thưởng sáng kiến. Hóa ra có những cố gắng vươn lên bên trong con người thân thiết nhất với mình, mà sự vô tâm làm cho mình không nhận ra. Kỳ lạ. Đó là sáng kiến gì vậy? Chưa nói là vợ chồng, hai người ở chung nhà mà còn không biết những chuyện như vậy của nhau thì đáng trách thật!

Thạch băn khoăn:

- Mai một em tính sao?

- Đây là nhà ở tập thể của cơ quan anh. Em định ở nhờ anh vài bữa rồi sẽ dọn đến ở tạm với Mai.

Thạch đã biết căn phòng nhỏ như cái lỗ mũi của Mai. Anh vội nói:

- Về việc đó em khỏi lo, cứ ở lại đây đi. Anh sắp đi học hơn một năm, không ai lấy phòng lại đâu.

Ngọc nói nho nhỏ:

- Thôi, ở đây buồn lắm...

Cả hai cùng im lặng một lúc, và ngạc nhiên khi nhận thấy sự lúng túng và ngỡ ngàng nghịu của chính mình, như thể họ là hai người chưa hiểu gì về nhau và mới làm quen với nhau trong buổi tối nay.

Thạch lại hỏi một câu... ngoài lề:

- Cái áo này em cũng mới may bằng tiền thưởng à?

- Đâu có, áo này em may hai năm rồi. Kỳ đó em may tính mặc trong ngày sinh nhật, để đi chơi với anh, nhưng hôm đó giờ chót anh đi công tác xa đột xuất, rồi lu bu hoài không có dịp mặc.

Thạch nhớ lại, lần đó anh lo cho công việc quá, đã quên không mua quà sinh nhật cho Ngọc. Anh biết mình sai, nhưng sau đó, thấy Ngọc không nói gì thì cũng... cho qua, chặc lưỡi nghĩ: “Vợ chồng còn cả đời ở với nhau!”.

Anh làm sao hiểu được, dù Ngọc không nói gì, nhưng trong lòng người vợ trẻ ấy đã buồn tủi thế nào, và những vết rạn nứt báo hiệu sự đổ vỡ đã bắt đầu hiện ra từ dạo ấy. Khi nghĩ “còn cả đời ở với nhau”, anh cũng không hiểu “cả đời” ấy chính là sự góp nhặt, chắt chiu, vun vén của từng ngày từng giờ. Và sự thờ ơ sẽ giết chết tình yêu cũng dễ dàng không thua gì sự dối trá.

Thạch nghe như Ngọc vừa thở dài. Hay đó là tiếng thở dài của anh?

(18-10-1985)

Bạn sẽ không tin trên đời này có đôi vợ chồng nào khi ly hôn lại làm tiệc đãi bạn bè.

Sự thật thì riêng tôi từng đi nhậu ít nhất là năm lần tiệc chia tay của một đôi bạn - cùng trong giới nghệ sĩ. Họ yêu nhau nhưng vì nhiều lý do đã không thể đến hẳn với nhau được. Mấy lần làm thiệp cưới lại bỏ, rồi lại mấy lần chia tay chia chân... Không hiểu sao tôi cứ được mời làm nhân chứng, mà duy nhất chỉ một mình tôi thôi, chia tay hay tái hôn đều có mặt để cùng nhậu. (Có lẽ do tôi luôn hết sức dễ chịu, chỉ biết ngậm miệng mà nhậu, không bao giờ có ý kiến ý cò, vì nghĩ chuyện tình cảm là chuyện

riêng tư của mỗi người, đâu thể đứng ngoài mà khuyên bảo hoặc phê phán ai được?).

Cuối cùng đôi bạn ấy vẫn xa nhau, cũng như đôi vợ chồng trong câu chuyện này tôi tin dù có tiếc nuối cách mấy thì rồi cũng sẽ vậy thôi. Nước đổ rồi khó hốt lại được, mọi sự níu kéo nghĩ cho cùng chẳng ích lợi gì.

Truyện này được chọn tặng một người bạn thân - nhà văn Đoàn Thạch Biền - vì anh luôn nhắc đến nó, xem như một thành phẩm hạng top của tôi! Và dĩ nhiên trước anh, là để tặng đôi bạn nghệ sĩ đến giờ vẫn còn thân thiết với tôi. Xin được phép giấu tên cả hai vì nay ai cũng đã có gia đình riêng êm ấm!

Cất Cánh

Đài chỉ huy cho phép cất cánh. Tiến nhả thắng, đẩy hết bốn tay ga về phía trước. Máy bay từ từ lao đi, tăng dần tốc độ. Những vệt sơn trắng kẻ tim đường băng vun vút chạy ngược dưới chân. Anh liếc nhìn bảng báo. Bốn động cơ làm việc tốt, công suất tối đa. Kim đồng hồ tốc độ nhích dần lên qua con số 200km/giờ, đã vượt quá tốc độ rời đất V2. Nhưng sao máy bay vẫn cứ chạy mãi trên đường băng? Tiến lo lắng phán đoán tình huống để tìm cách xử trí. Cùng lúc đó, tiếng đài chỉ huy hoảng hốt:

- 015 chú ý phần đường băng còn lại!

Cả tổ bay căng thẳng chờ đợi một quyết định của anh. Tiến kéo mạnh cần lái về phía sau. Máy bay vẫn không sao lên được. Đình chỉ cất cánh? Không kịp nữa rồi. Tình trạng này chỉ vài giây nữa, một tai nạn vô cùng khủng khiếp sẽ xảy ra. Máy bay cứ thế lồng lên nuốt tiếp rất nhanh phần đường băng ngăn ngại phía trước...

Tiến vùng dậy, người đầm mồ hôi. Anh cố trấn tĩnh, đưa tay rút một điều thuốc, đốt hút. Trên bàn bừa bộn những bản nháp đang viết dở. Mệt quá, Tiến vừa tựa lưng vào ghế thiếp đi thì cơn ác mộng kéo đến. Anh thở dài và nhẹ nhàng đứng lên, đến mở cửa và lách mình ra ngoài ban-công, để vợ khỏi biết, đỡ lo lắng vì lâu nay nhiều đêm anh thức rất khuya. Lặng lẽ hút thuốc, Tiến đứng ngắm nhìn thành phố say ngủ. Con đường phía dưới trống quang như đường băng từ trên nhìn xuống lúc sắp hạ cánh. Tiến lại thở dài nhớ đến cảm giác đang bay. Chạy xe trong thành phố, anh thấy tù túng, vì khoảng không trước mắt anh thường là vô tận và đường chân trời thì rộng và xa. Lâu nay, một đôi lần Tiến cho xe chạy chậm chậm qua cầu Sài Gòn,

mắt nhìn về hướng chân trời phía biển, rồi buồn rầu quay về. Anh nhớ bầu trời trên cao da diết. Không có cảm giác nào sánh nổi lúc chiếc máy bay nặng hàng trăm tấn nhẹ lâng lâng rời mặt đất. Bầu trời xanh mở rộng mênh mông, đường chân trời từ từ giãn ra, những mái ngói đỏ, những thửa ruộng xanh nhỏ dần, và mây bắt đầu kéo xuống chào đón...

Thành phố vẫn say ngủ. Cái thành phố đầy năng động, với nhịp sống hối hả, tuy không phải quê nhà nhưng như đã trở thành ruột thịt sau mười năm anh sống ở đây. Người ta làm ra làm, chơi ra chơi, dám nghĩ - dám làm - dám chơi - dám chịu, cái gì cũng hết lòng hết sức. Nhưng... Đứng từ ban công này, Tiến vẫn nhìn thấy cái bồn rác xa xa phía bên kia đường. Hàng ngày vẫn còn nhiều người đến đó giành nhau bươi móc, nhặt nhạnh kiếm sống. Nhiều đêm trên đường về nhà, trời mưa, Tiến thấy lòng se lại khi chạy qua những mái hiên che chở những thân người nằm co quắp... Thành phố chửa quây như một người bị trói tay trói chân, đi không được xa và làm không thỏa sức, tháo gỡ được mối này thì lại bị buộc ràng mối khác, vất vả lo toan trăm điều nhưng rồi chỉ là giật gấu vá vai, mong muốn đổi đời cơm ngon áo đẹp mà cuối cùng vẫn như kiến bò miệng chén. Mỗi lần cất cánh Tiến thường thấy bản khoăn, day dứt. Càng bay, anh thấy mình càng làm cho đất nước nghèo đi. Một con đinh ốc, một giọt xăng đều phải nhập của nước ngoài. Hàng vạn đôla một bộ lớp máy bay, hạ, cất cánh 100 lần là phải thay bỏ. Một giờ bay, trung bình hao hết mười nghìn lít xăng. Mỗi năm, các chuyến bay của ngành quy ra là bao nhiêu tấn thóc, tấn cà phê, hồ tiêu, cao su, tôm càng, cá thu... đất nước chắt bóp xuất khẩu?

Mỗi lần máy bay cất cánh bay lên trên những cánh đồng, nhìn xuống thấy lỗ nhổ những người nông dân đang lom khom gieo cấy, Tiến cảm giác họ đang oằn lưng gánh chịu những chuyến bay của mình, những chuyến bay cả đời họ chưa chắc một lần được đặt chân tới cầu thang của nó. Anh và bạn bè hàng năm chở khoảng hai mươi vạn khách nội địa, con số quá thấp so với mức bình quân của các nước, tính trên số dân. Đó là con số kế hoạch được giao. Nhưng nếu hoàn thành sớm kế hoạch thì cũng khó dám vượt, vì càng bay càng hút thêm sinh lực của đất nước.

Tiến thăm so sánh đất nước mình với một con tàu, muốn cất cánh mà không tạo được công suất lớn, thành thử lực nâng không thắng được lực cản và trọng lượng, để cứ phải lăn bánh mãi trên cái đường băng đói nghèo lạc hậu, và có thể xảy ra tai nạn bi thảm khi chạy hết đường băng vẫn không bay lên được. Đất nước còn bỏ phí nhiều tiềm lực quá. Phải huy động một sức mạnh tổng lực, đẩy chúng lên hết công suất, bay được lên bầu trời tiến bộ, rồi lúc đó chỉ cần kéo ga về, dùng 40% công suất là cũng đủ đạt tốc độ gấp từ ba đến bốn lần tốc độ cất cánh.

Trần trở mãi, Tiến quyết định làm một việc ngoài nhiệm vụ trên giao, một việc anh chưa hề làm. Anh bắt đầu tìm hiểu và viết một bản dự án về việc liên kết xuất khẩu tại chỗ, phát triển du lịch trên cơ sở khai thác hết tiềm lực của sân bay Tân Sơn Nhất^[16]. Dự án nảy ra từ lúc nào? Có phải từ mỗi lần hạ cánh xuống sân bay này - một sân bay lớn hội đủ những điều kiện lý tưởng, đường băng thênh thang đáp xuống có thể cho chạy hết đà không cần dùng phanh, và băng phẳng đến mức người lái dám đánh cuộc nhau đặt một ly nước trên bệ hoa tiêu không sánh ra một giọt khi hạ cánh - anh lại thấy xót xa vì cái vắng vẻ buồn tênh của sân bay. Một sân bay từ những năm 60 đã được xếp hạng thứ nhì thế giới về khả năng, trình độ hoạt động đa dạng và phức tạp suốt 24/24 giờ, mỗi ngày tiếp nhận hàng trăm máy bay dân sự thuộc 32 loại, không kể máy bay quân sự, vậy mà từ sau giải phóng đến nay, mỗi ngày chỉ hoạt động vài giờ với lèo tèo từ bốn đến sáu chuyến bay, chủ yếu là bay trong nước. Các cơ sở vật chất, trang thiết bị đều xuống cấp.

[16] Gọi tắt là dự án VUETA (Viet Nam Union Export - Tourist - Airport: Liên kết xuất khẩu - du lịch và sân bay).

Một sân bay nằm giữa ngã tư các đường bay quốc tế, nối liền các trung tâm kinh tế thế giới trong tầm bay có lợi, thời tiết quanh năm tốt, địa hình bằng phẳng, có bình độ và mật độ không khí lý tưởng, nằm ngay ở một thành phố lớn là trung tâm kinh tế và văn hóa, gần hải cảng... - có thể gọi là một “hội điểm vàng” trên bản đồ các đường bay thế giới mà nước giàu có

nào cũng thèm muốn được có - vậy mà từ sau giải phóng đã bị trói cứng, để từ một “ga đầu mối” rộn rịp cam chịu trở thành một “ga xép” đìu hiu!

Tiến thấy tiếc đến xót xa. Những ngày rảnh rỗi, anh bắt đầu đi lùng các tài liệu cũ và mới ở các thư viện. Anh phát hiện nhiều điều đau xót khác: rằng từ khi Tân Sơn Nhất không còn là hội điểm của các đường bay quốc tế, sân bay Bangkok bỗng dưng được hưởng mỗi lợi. Chỉ tính riêng trên một trục Đông - Tây, hàng tháng có tới trên dưới 2.000 máy bay cỡ lớn của các nước bay qua vùng trời Việt Nam để xuống Bangkok. Bay qua thì chỉ phải trả 250 đôla, nhưng cứ đặt bánh xuống là đúng 1.000 đôla cùng bao món lợi khác. Trong vài năm, người Thái đã thừa tiền để xây dựng mở rộng sân bay này gấp bốn lần. Rằng với con số bình quân của thế giới, ít nhất trong một năm, đất nước anh lẽ ra phải đón từ ba đến năm triệu khách du lịch quốc tế. Vậy mà hiện nay, chưa đạt đến một phần nghìn con số đó! Khai thác hợp lý công suất của cánh cửa Tân Sơn Nhất, kết hợp với sức mạnh tổng hợp của các ngành hàng không, du lịch, thương nghiệp, xuất khẩu và nhiều dịch vụ khác, cho máy bay các nước ghé xuống, hành khách được tham quan mua sắm, chỉ một giờ có thể thu 2.000 đôla... Tiến tin mỗi năm nơi này sẽ thu cho đất nước hàng tỉ đôla. Đất nước sẽ có thêm sinh lực chứ không đến nỗi cứ phải mài mòn vốn để nuôi nhau.

Hầu hết các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước nhận được dự án của Tiến đều có ý kiến hoan nghênh, ủng hộ. Nơi tỏ ra “dị ứng” gay gắt lại là đơn vị chủ quản của anh. Sau mấy tháng, trong một buổi họp giao ban của Tổng cục Hàng không, tên anh được nêu ra để phê bình nghiêm khắc về tội tùy tiện dám viết dự án, cùng với lời nhắc nhở một đồng nghiệp của anh đi buôn lậu. Người có thiện chí và kẻ đi buôn lậu được đánh đồng ngang nhau! Sau đó, đến đợt xét phát thẻ Đảng, 100% Đảng viên trong chi bộ bỏ phiếu tín nhiệm anh, nhưng danh sách duyệt từ trên đưa xuống không có tên anh. Chỉ đến khi một đồng chí ủy viên Bộ Chính trị vào thành phố công tác, cho gọi Tiến lên để nghe anh báo cáo rõ về dự án, thì ngay lập tức tên anh được bổ sung trong bản danh sách ấy.

Tiến vẫn tin vào sự đúng đắn của bản dự án. Hai năm sau, Tiến càng suy nghĩ chín thêm. Mỗi năm, anh đều viết lại, bổ sung luận cứ và tiếp tục gửi đi. Mỗi ngày, cất cánh và hạ cánh, anh lại thấy buồn, thấy tiếc. Thời gian qua đi không trở lại bao giờ, mà ở đây, mỗi ngày mỗi giờ trôi qua là mất bao nhiêu tiền của của đất nước.

Tổng cục trưởng gọi anh lên, dẫn mặt thẳng: “Tôi đã bảo anh dẹp dự án ấy đi. Tôi nói anh phải nghe, nếu không anh đừng trách tôi không nói trước!”. Tiến cố kềm giọng, trả lời: “Tôi sẵn sàng chấp hành mọi mệnh lệnh, mọi nhiệm vụ anh giao, nhưng trong việc này, tôi xin chỉ nghe anh khi nào anh có đầy đủ căn cứ khoa học và lý lẽ thuyết phục”.

Tiếc cho tiềm lực của đất nước cứ bị kềm hãm, vả lại dự án của anh bị bác bỏ không có lý do rõ ràng càng làm anh tin vào sự đúng đắn của nó, Tiến quyết định cứ làm tiếp, viết tiếp và biết mình cần tranh thủ thêm sự đồng tình của nhiều cấp, nhiều ngành có liên quan. Lần thứ ba, anh viết lại dự án. Được sự ủng hộ, giúp đỡ của ban công nghiệp, ban khoa giáo Thành ủy, bạn bè anh sốt sắng in giúp anh 200 bản. Anh lại tiếp tục gửi đến những nơi có trách nhiệm.

Lập tức, ngày 22-8-1983, một hội nghị được triệu tập tại Tổng cục để áp đảo và buộc tội anh. Tổng cục trưởng phát biểu: “Anh là người bay thì hãy lo bay cho tốt. Tổng cục còn chưa dám nghiên cứu những mục tiêu cho năm 1990, anh biết gì mà dám nêu dự án? Anh có mưu đồ gì khi làm việc này? Tôi nhắc cho anh biết, cần phải cảnh giác những người ủng hộ, giúp đỡ anh. Đó là những người không tốt, cơ hội chủ nghĩa!”. Bí thư Đảng ủy Tổng cục cũng nói: “Tổng cục có cả một cơ quan, bao nhiêu cán bộ mà còn chưa dám nghiên cứu một vấn đề lớn, thế mà đồng chí Tiến lại dám nêu ra dự án và in thành tài liệu. Hôm nay chúng ta không cần đi vào nội dung bản dự án, mà trước hết phải xem xét tư cách Đảng viên của đồng chí Tiến. Đây là vấn đề thuộc về nguyên tắc, thuộc về tính kỷ luật”. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ cầm quyển dự án lật ra một vài trang xem qua loa rồi nói: “Anh hiểu biết nông cạn hết mức. Ngay nội dung tôi chỉ xem qua là đã thấy anh chả hiểu biết gì về hàng không cả. Không đủ hiểu biết mà dám nêu ra

rồi trình lên trên, là trách nhiệm không đầy đủ, không nghiêm chỉnh. Phải xử lý nghiêm khắc!”. Quyền cục trưởng Cục Chính trị tiếp lời: “Báo cáo các anh, qua ý kiến các anh, tôi thấy đây là một vấn đề rất nghiêm trọng, thuộc về cả phẩm chất, trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật. Đồng chí Tiến phải chịu trách nhiệm trước đơn vị, trước pháp luật, cần thiết sẽ phải truy tố...”. Tổng cục trưởng kết thúc hội nghị: “Đồng chí Tiến phải thu hồi ngay những bản dự án, nộp hết cho Cục Chính trị, kể cả bản viết nháp. Khi đi thu hồi có thể nói là do Tổng cục chỉ thị, chúng tôi cũng không sợ đâu. Nhưng tốt hơn cho đồng chí là đồng chí hãy nói rằng vì mình viết còn nhiều chỗ thiếu sót nên xin lại. Tùy đồng chí chọn một trong hai cách, cách nào có lợi cho đồng chí thì đồng chí chọn...”.

Sau đó là hàng loạt quả đấm như búa tạ liên tục giáng xuống. Tiến cắn răng chịu đựng. Người ta muốn đánh gục anh, đánh bật anh ra khỏi ngành, muốn dìm chết bản dự án. Người ta tước quyền lao động, quyền được bay của anh, thi hành kỷ luật anh với mức cảnh cáo trong Đảng khi toàn thể chi bộ không biểu quyết kỷ luật. Người ta ép buộc anh phải nghỉ việc, tự đi tìm việc làm ngoài Tổng cục, nếu không được thì sẽ cho về nghỉ hưu, trong khi anh mới 46 tuổi, sức khỏe A1, đủ điều kiện bay không hạn chế, là một lái chính bốn khí tượng^[17] bay được năm loại máy bay, với số giờ bay tích lũy 28 năm đến đơn vị hàng nghìn, trong khi số người lái vẫn còn thiếu và chi phí đào tạo một người lái mới không dưới một triệu đôla!

[17] Lái chính bốn khí tượng là bay được cả ban ngày, ban đêm, trong thời tiết tốt, thời tiết xấu.

Trước đó, thằng Thắng, con anh, tốt nghiệp cấp III trường Lê Quý Đôn, đủ tiêu chuẩn sức khỏe được Bộ Tư lệnh Không quân gọi nhập ngũ đặc biệt vào trường dự bị bay. Ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 1984 duy nhất chọn được một mình Thắng đi học lái máy bay ở Liên Xô. Thắng đã làm hộ chiếu, lãnh quần áo và xong mọi thủ tục, chỉ chờ lên đường. Không ngờ, vì Tổng cục Hàng không có ý kiến can thiệp, Bộ Tư lệnh Không quân đành gạt tên Thắng ra khỏi danh sách. Buổi chiều hôm ấy, sau khi hay tin Thắng

không được đi, hai cha con anh ra ngồi lặng trên ghế đá bên bờ Hồ Gươm. Cả hai cùng nghĩ: “Anh có tội gì? Con anh có tội gì?”.

Gia đình Tiến trở nên túng thiếu. Toàn, anh của Thắng, một sinh viên, ngoài giờ học phải vào sân bay, bắt đầu chạy vài món hàng để có tiền mua giấy bút và chi xài. Các bạn lái của anh thông cảm ủng hộ ngầm bằng cách xẻ bớt một ít hàng trong chiếc cặp “hợp pháp”^[18] để nhường cho Toàn chạy cò, mỗi chuyến được vài trăm, có chiều hướng sẽ tăng dần nhịp độ và số lượng. Tiến đau lòng thấy mọi giá trị trong con đang có nguy cơ trở thành con số không hoặc số âm.

[18] Cặp không phải kiểm soát khi qua hải quan.

Một hôm, có việc cần chi vài nghìn, trong nhà hết sạch tiền, Tiến đành tới gõ cửa một người bạn. Anh này trước đây có nhờ vả Tiến nên rất sẵn đón o bế anh. Vậy mà bây giờ anh ta đưa tiền, nhếch mép mỉa mai:

- Ông viết cái dự án hay thế mà trên không chi cho đồng nào à? Vừa rồi nghe nói thủ trưởng Tổng cục Hàng không tặng ông nhiều quà lắm kia mà. Nghe đâu mấy cái quyết định thăng thưởng một lúc phải không?

Tiến điếng người, nhưng lấy lại bình tĩnh rất nhanh vì quá căm giận và ghê tởm. Anh im lặng đặt số tiền lại trên bàn người bạn, quay lưng bỏ đi...

Nhiều nơi quen biết sẵn sàng xin Tiến về làm việc. Nhưng anh quyết tâm ở lại ngành, dù chẳng có việc gì làm, để tiếp tục đấu tranh bằng được cho việc đó. Chỉ ở lại ngành, anh mới có hy vọng bảo vệ được dự án. Lần viết lại thứ tư của anh, đã được nhiều đồng chí lãnh đạo cao nhất chú ý. Trước sức ép của trên, Tổng cục Hàng không đành phải tổ chức một hội nghị bàn về dự án này vào ngày 24-5-1984, mời nhiều đại biểu các cơ quan cấp cao tham dự. Nhưng Tiến, tác giả dự án, lại không được phép có mặt trong hội nghị ấy. Vì thế, kết quả cũng chẳng đạt được gì. Trước đó, người ta gọi riêng Tiến lên dự một hội nghị nội bộ thảo luận về dự án. 144 câu hỏi và vấn đề đã được đặt ra với Tiến hết sức gay gắt. Trong khi bình tĩnh trả lời tất cả, Tiến cảm thấy người ta điên tiết với anh dường như không phải là vì anh, mà vì muốn hủy diệt cái dự án. Những lập luận được đưa ra là: bản dự

án đã chia sẻ sức mạnh của quân đội (vì đề nghị cho các ngành khác và Thành phố Hồ Chí Minh cùng tham gia liên kết quản lý khai thác sân bay Tân Sơn Nhất), có khả năng gây hại cho an ninh quốc phòng (vì mở rộng cửa khẩu cho các nước tư bản vào) và tiết lộ bí mật kinh tế quốc dân (vì giới thiệu những tiềm lực chưa khai thác - và có thể không bao giờ được khai thác - của sân bay), và hành động phổ biến dự án khi chưa được cấp trên thông qua là một hành động vô kỷ luật phải bị trừng trị (dù đã nhiều lần Tiến gửi cho Tổng cục và đều bị bác bỏ)...

Một ngành kinh tế quốc dân mười năm qua, trở nên đặc quyền đặc lợi cho một số người; sân bay, xăng dầu... đều của Nhà nước mà như biến thành của riêng để họ lấy đó ban phát, răn đe, ép buộc và tư lợi: hàng trăm villa xinh đẹp trong sân bay, thay vì được sử dụng làm cơ quan đại diện thương mại, đại diện hàng không của các nước... đều được biến thành nhà riêng. Chia sẻ sức mạnh hay chia sẻ quyền lợi, và của ai?

Cứ đóng kín cửa là Tổ quốc sẽ được an ninh nhất, hay nền an ninh quốc phòng sẽ càng đảm bảo khi nền kinh tế được hùng mạnh? Và tính tổ chức kỷ luật cao nhất của một Đảng viên lúc này là gì, nếu không phải là tìm cách góp phần đem lại sự giàu mạnh cho đất nước? Còn tiết lộ bí mật kinh tế quốc dân? Phạm vi gửi dự án của Tiến rất hẹp, chỉ đến một số đồng chí có trách nhiệm cao nhất. Và lại, tiềm năng của sân bay Tân Sơn Nhất thì kẻ địch còn lạ gì. Nếu có thì họ sẽ lạ ở điểm (và điều này không có trong dự án của Tiến): lực xung kích lúc máy bay đáp xuống, có thể nặng gấp 10 lần trọng lượng. Một máy bay 140 tấn, khi hạ cánh có thể nặng đến 1.400 tấn. Vì vậy, nguyên tắc là phải làm đường băng thật vững chắc, và đất hai bên đường băng phải được lưu thật chặt, trồng cỏ dày, để ngăn không cho nước ngầm phá hỏng đường băng, vừa có chỗ cho máy bay có thể hạ cánh bằng bụng trong trường hợp khẩn cấp. Vậy mà vì thừa lao động (sân bay làm việc quá ít giờ), người ta quyết định cho cày đất lên, trồng sả, rồi lại khoan giếng nước để tưới. Người ta đã bắt sân bay làm chức năng của nông nghiệp, trong khi chức năng của sân bay chỉ làm khoảng 4/24 giờ. Thế mà

người ta còn được tặng thưởng huân chương về thành tích làm kinh tế phụ kiểu trồng sả trên sân bay ấy.

Đúng đó là một “tiềm lực” của Tân Sơn Nhất mà trước đây kẻ địch không thể biết, và bây giờ cũng chẳng sân bay nào trên thế giới dám biết. Chính vì khai thác tiềm lực theo kiểu đó mà trên mặt đường băng đã có nhiều chỗ có vết nứt.

Đằng sau những lý do được nêu ra để bác bỏ dự án, Tiến nhận ra những mục đích thật sự: người ta muốn độc quyền quản lý sân bay vì nhiều đặc quyền đặc lợi thiết thân. Người ta cứ thích làm theo vết mòn cũ hăng được coi là tốt, và thường được khen. Tội tình chi một óc nghĩ những chuyện lớn, đổi mới lộn xộn làm gì? Đất nước này nghèo thì có sao, khi riêng ta, ta vẫn cứ giàu? Bởi thế, người ta mới điên tiết lên khi thấy có đũa đòi phá bỏ, xáo trộn, thay đổi mọi trật tự nền nếp lâu nay. Và người ta quyết trừng trị nó - và trừng trị được - vì bản thân người ta có sức mạnh to lớn đã đành, ngoài ra họ còn tin vào những cái ô, cái dù còn mạnh mẽ to lớn gấp bội phần!

Tiến tiếp tục viết lại lần thứ năm bản dự án. Có những đêm anh vừa viết vừa nghẹn ngào. Năm năm qua, nếu dự án được thực hiện thì đã đem về cho đất nước bao nhiêu lợi ích, góp phần tháo gỡ những khó khăn. Sao người ta không nhìn thấy điều đó mà chỉ thấy quyền lợi cục bộ của riêng mình. Đất nước cứ mãi đói nghèo đi xin xỏ ăn đong từng bữa, người ta không thấy xấu hổ hay sao?

Gần đây, Tiến càng lo lắng - và gần như thất vọng - khi đọc văn bản dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội VI gửi trước cho các cơ sở góp ý. Trong dự thảo có một câu, người ngoài cuộc sẽ rất ít chú ý: Mở thêm các tuyến vận tải hàng không trong nước và một số tuyến ra nước ngoài. Anh sợ hãi nghĩ đến việc câu ấy sẽ được Đại hội thông qua ghi vào nghị quyết. Không, không thể được! Anh hồi hộp hy vọng vào quá trình cả nước, toàn dân góp ý cho dự thảo, và chính anh, anh cũng làm tất cả những gì có thể làm được để kiến nghị với Đại hội. Và điều anh hồi hộp mong chờ đã tới. Đại hội Đảng lần thứ VI kết thúc. Đoạn dự thảo trên biến mất trong báo cáo chính

trị mới, và được thay thế bằng nội dung khác, trùng hợp với nội dung mà anh đã kiên trì đề xuất với Đảng. Cuộc đấu tranh không cân sức gần như tuyệt đối suốt hơn năm năm trời của anh dường như đã bắt đầu có kết quả.

Vậy tại sao vẫn cứ giấc mơ bay lên không nổi ấy? Phải chăng nó muốn nhắc anh là trong thực tế, lực cản mà anh đang gặp phải vẫn còn nguyên đó, rất lớn. Từ nghị quyết đến hành động là một bước rất dài, có khi đi không tới. Và có khi cái giá mà anh phải trả còn cao hơn, đắt hơn. Tiến biết thời gian sắp tới sẽ rất quyết liệt. Cái cũ không thể chịu chết dễ dàng, hoặc quây phá hoặc giả dạng âm ỉ đổi mới để qua ải. Nhưng Tiến cũng biết một nguyên lý mà mọi người lái máy bay đều biết: chính lúc tốc độ cao nhất, tạo nên lực cản nhiều nhất, cũng là lúc lực nâng của đôi cánh lên đến mức lớn nhất và con tàu sẽ cất cánh. Nhưng phải làm sao để tạo nên tốc độ cao nhất? Phải làm sao?

Tiến cứ đứng mãi ở chỗ ban-công.

Trời vẫn còn tối nhưng đã nghe thấy đây đó tiếng gà gọi sáng, tiếng nổ giòn của những chiếc xích lô máy, và trong quán cà phê cóc đầu con hẻm bên kia đường, bếp lửa đã được nhóm lên. Nhiều ánh đèn bật sáng trong cửa sổ những căn nhà, như những đôi mắt mở ra nhìn anh, đầy cảm thông chia sẻ. Thành phố đang tỉnh giấc...

(18-12-1986)

Câu chuyện có thật này từng làm xôn xao một thời, khoảng quý 4-1986 và suốt năm 1987, khi đất nước bắt đầu đổi mới. Được giáo sư Trần Hữu Tá giới thiệu, tôi đã gặp một viên đại úy phi công Tổng cục Hàng không dân dụng (Vietnam Airlines bây giờ) đang bị ngồi chơi xơi nước vì tội không lo lái máy bay mà cứ lo viết dự án kinh tế nhằm mở rộng hoạt động sân bay, mở cửa đón khách du lịch, tăng cường xuất khẩu qua đường hàng không... Một viên đại úy quèn mà bày đặt có sáng kiến! Dự án bị từ chối không thương tiếc, anh phi công không ngã lòng lại đi gõ cửa các cấp cao hơn... Kết quả là anh bị các sếp trực tiếp trong ngành đì sới trán, ngay đến con trai cũng bị trúng miếng, không được đi học phi công!

Báo Tuổi Trẻ vào cuộc, với hàng chục bài điều tra phanh phui mở rộng vấn đề, từ sự chèn ép chà đạp một con người cho đến hàng loạt tiêu cực khác của cái tổng cục đầy quyền lực này. Bản thân tôi phải đi hầu hàng chục cuộc họp để nghe người ta lên án viên phi công khủng điên, bất mãn, cũng như lên án tờ báo là phá hoại sự nghiệp hàng không cách mạng, gây rối tổ chức quân sự (lúc đó Tổng cục Hàng không dân dụng còn thuộc quân đội)... Nhớ lại, tôi không hiểu tại sao lúc đó mình lại lì đòn như vậy.

Nhưng cuối cùng, mọi chuyện rồi cũng chẳng đi đến đâu! Viên phi công được... nghỉ hưu trước thời hạn. Dự án của anh cũng chẳng hề được công nhận (dù sau đó thì hầu hết những ý nhìn xa trông rộng của anh cũng đều lần lượt thành hiện thực).

Truyện ký này tất nhiên là để tặng anh Mai Trọng Tuấn, viên phi công quả cảm và cũng là chàng Don Quixote đáng thương!

Mỗi Tình Đầu Tiên Và Cuối Cùng

Buổi sớm Đà Lạt lạnh ngắt, mù sương.

Nguyễn đi lên đồi thông. Anh thích đứng trên cao nhìn xuống thành phố vào sáng sớm. Hồ Xuân Hương trông như một ao nước nhỏ, phẳng lặng. Những mái ngói nâu đỏ thấp thoáng trong sương. Toàn cảnh, từ xa, trông như một bức tranh thủy mặc, mờ ảo mà sinh động.

Căn nhà Nguyễn ở nằm trên vùng đồi cao thuộc ngoại ô Đà Lạt. Chủ nhà, ông Vũ, chú ruột Nguyễn, luôn sẵn sàng đón tiếp anh. Từ khi nổi tiếng, cứ mỗi Noel Nguyễn lại lên Đà Lạt, từ một tuần cho đến mười ngày hoặc nửa tháng. Đó là thời gian thoải mái nhất trong năm của Nguyễn. Anh được thoát hẳn không khí xô bồ, náo nhiệt của Sài Gòn, thoát hẳn những buổi làm việc, gặp gỡ, tiếp xúc mà nhiều khi chính anh cũng phải mang mặt nạ. Nguyễn luôn đi một mình, với hành lý rất gọn, nằm vừa trong một túi xách du lịch.

Ông Vũ trước kia là một nhà thầu khoán giàu có, từ ngày vợ mất về quy ẩn nơi đây, lấy chuyện chăm sóc vườn tược làm thú vui cuối đời. Con cái ông đều đi học ở nước ngoài từ trước giải phóng, đủ sức lo cho ông sống nhàn. Từ ngày có Nguyễn lên, ông dành hẳn cho anh một căn phòng đầy đủ tiện nghi, có cả một cây đàn piano. Cửa phòng luôn đóng kín, im lìm, chỉ vào những ngày cuối năm mới nghe vang ra từ đấy tiếng dương cầm thánh thót. Nguyễn thích đàn vào ban đêm, lúc ngà ngà say và chung quanh chỉ còn nghe tiếng lách tách của những phiến gỗ thông đang cháy trong lò sưởi. Thỉnh thoảng ông Vũ cũng vào, ngả mình trên chiếc ghế bành đặt bên lò,

lặng im nghe Nguyễn đàn. Khi Nguyễn ngừng tay thì thường ông đã ngủ say...

Nguyễn đi lên đồi thông. Đến đỉnh đồi, anh dừng lại, ngồi xuống và bắt đầu lấy tẩu ra nhồi, bật lửa đốt. Sương mù dày đặc đến nỗi những hơi thuốc bay ra từ ngực anh cứ là đà trước mặt. Nguyễn tựa lưng vào một gốc thông, nhắm mắt cảm nhận hương thơm của khói thuốc, của cây cỏ, lắng nghe tiếng chuyển động khe khẽ của cành lá trên cao, thấy người lâng lâng, dễ chịu. Sự cô đơn, nhiều khi rất cần thiết cho con người. Nguyễn rất thích Georges Moustaki, một nhạc sĩ người Pháp, chỉ với một bài Ma solitude. “Non, je ne suis jamais seul, avec ma solitude” (Không, tôi không bao giờ đơn độc, với nỗi cô đơn của tôi). Vâng, chính trong những lúc cô đơn của mình, Nguyễn lại được sống nhiều hơn với bao khuôn mặt bạn bè và nhận ra chính mình nhiều hơn.

Nguyễn thường ngồi trên đồi trong khoảng thời gian hút hết một tẩu thuốc. Anh thích lan man nghĩ về đời mình, về những mộng ước không thành, những cuộc tình đã tan thành khói. Mỗi tình gần đây nhất của anh diễn ra cách nay ba năm, với một bác sĩ nha khoa. Cô gái vừa ra trường, ngoài giờ làm việc ở một bệnh viện trong thành phố còn ra phụ cho phòng mạch tư của một nha sĩ tên tuổi, cũng là một nhạc sĩ, bạn anh. Nguyễn đến chữa răng ở đó, gặp cô...

Nhưng rồi... Có hai loại phụ nữ đến với Nguyễn. Một loại chịu không nổi anh, và loại kia, anh chịu không nổi. Mai thuộc loại thứ nhất. Cô không hình dung nổi cuộc sống tự do bạt mạng của Nguyễn. Với anh, cuộc sống không hề có giờ giấc. Một ngày không nhất thiết phải bắt đầu từ lúc bình minh và kết thúc lúc nửa đêm. Nguyễn thường sống theo cảm hứng. Anh định nghĩa hạnh phúc là làm được điều mình thích - tất nhiên, đừng hại ai. Khái niệm tiền bạc với Nguyễn cũng vô nghĩa. Đồng tiền vào tay anh còn hơn gió vào nhà trống. Cũng may, số Nguyễn đông bạn bè và hầu như ai cũng tốt với anh. Ngày nào nhà Nguyễn cũng có bạn. Họ lôi anh đi có khi từ sáng sớm cho đến giới nghiêm. Việc anh đi mất hút trong mấy ngày liền là chuyện bình thường. Nguyễn sống chung trong nhà người chị. Bà làm

cho Nguyễn chiếc cầu thang riêng dẫn lên phòng. Số lần Nguyễn ngồi ăn cơm chung với gia đình người chị trong một năm, đếm trên đầu ngón tay. Anh là một kẻ rong chơi đúng nghĩa.

Cô nha sĩ từ nhỏ tới lớn sống trong một gia đình mô phạm mẫu mực, nề nếp, kiểu sống phóng khoáng của Nguyễn lúc đầu quả có làm cô choáng ngợp, thú vị. Nhưng rồi... Mai hiểu mình không thể chịu nổi sự tự do của Nguyễn. Cô không bao giờ có thể làm sợi dây cương của đời anh, dù cô hiểu anh cũng rất yêu cô. Một tối, Nguyễn say mèm, về phòng. Trên gối, Mai để lại một lá thư ngắn, được chặn bằng chiếc chìa khóa phòng anh đã làm thêm cho cô:

Em đọc được ở đâu đó điều này: “Có thể yêu, nhưng không nên làm vợ một nghệ sĩ. Hoặc ta sẽ làm hỏng đời ta, hoặc ta sẽ làm hỏng một tài năng”. Cả hai điều ấy, em đều không muốn. Có lần anh nói, trong mối quan hệ này, em đừng quy định anh bất cứ điều gì. Em đã gật đầu, ngỡ rằng có thể yêu anh đến mức chấp nhận được điều đó. Nhưng... Giờ thì em đã thấy em chỉ là một cô gái tầm thường, không đủ sức với tới anh.

Anh gắng giữ gìn sức khỏe, nhớ ngủ sớm, đừng uống rượu nhiều. Chúc anh vẫn sáng tác đều, có nhiều bài hay cho em nghe. Adieu^[19].

[19] Vĩnh biệt.

Lá thư có đôi chỗ bị nhòe mực. Nguyễn biết Mai đã khóc khi viết. Anh tình hẫn rượu. Tối nay anh có hẹn đưa Mai đi chơi. Vậy mà... Vì quá vui với bạn bè, anh quên băng. Và đây không phải lần đầu. Mặc dù lúc ấy đã gần nửa đêm, Nguyễn vẫn lên xe chạy tới nhà Mai. Cửa đóng kín, đèn tắt hết, gọi không ai trả lời. Nguyễn quay xe về, từ ấy không tìm Mai nữa.

Cuộc sống bình thản đi qua. Sau đó hơn một năm, anh nhận được tin Mai lập gia đình, với một đồng nghiệp của cô. Lúc ấy, anh mới nhận ra mình còn yêu Mai. Cái gì bị mất thường quý hơn khi đang có. Nếu anh chịu sống bình thường một chút, thì với một người như Mai, anh hoàn toàn có thể có một gia đình êm ấm, hạnh phúc. Nhưng... Nguyễn chỉ tiếc là tiếc vậy. Anh thấy mình khó có thể sống khác hơn. Đời anh chưa tới lúc chịu nghỉ ngơi,

yên phận. Những cuộc hành trình luôn lôi kéo chân anh. Nguyễn có mộng ước được đến khắp mọi vùng đất nước, tận từng địa danh nhỏ. Những chuyến đi luôn làm anh cảm thấy thêm yêu đất nước, mở mang kiến thức cho anh, giúp anh nhận rõ sự đẹp đẽ của quê hương cũng như sự lớn lao của người dân. Ba năm sau ngày chia tay Mai, Nguyễn tiếp tục đi được khá nhiều nơi. Đôi khi, bất chợt, anh nhớ đến Mai. Như sáng nay...

Tiếng huýt sáo đầu đó làm Nguyễn chợt tỉnh. Ai cũng lên đòi thông vào giờ này? Và... trời ơi, một ca khúc của anh! Nguyễn đứng dậy, nhìn quanh. Một cô gái rất trẻ, chỉ khoảng mười tám - hai mươi tuổi, tóc cắt ngắn đội bê-rê đỏ, người mảnh khảnh trong chiếc măng-tô đỏ dày cộm và rộng thùng thình, đang tung tăng đi tới, miệng hồn nhiên huýt sáo. Thấy Nguyễn đột ngột xuất hiện, cô gái giật mình đứng lại, hai cánh môi hình dấu â vẫn chưa kịp khép. Nguyễn ngậy người nhìn cô. Mặt trời đã lên, làm ngọn đồi bừng sáng, và trên nền sương đang tan, cô gái có làn da trắng mịn, đôi mắt tinh anh, cái mũi hếch và tấm thân mảnh khảnh trong chiếc măng-tô đỏ, chợt đẹp rực rỡ trước mắt Nguyễn.

Cô gái bối rối quay lưng đi về hướng khác, nhưng rồi lại quay mặt nhìn trộm Nguyễn. Bất chợt, anh bước tới một bước:

- Cô bé ơi, khoan đi đã...

Cô gái quay lại rất nhanh, như thể chỉ chờ có vậy:

- Ông gọi... em có việc gì ạ?

- Nhà cô ở gần đây không?

Mặt cô gái nhìn Nguyễn trong veo:

- Em ở nhà ông Bích, dưới đồi.

Ông Bích là láng giềng của ông Vũ. Đôi lần Nguyễn đã trò chuyện với ông khi ông lên uống rượu với ông Vũ.

- Cô là con ông Bích à?

- Dạ không. Bà Bích là dì em. Năm nay, em vừa tốt nghiệp phổ thông nhưng lại thi rớt đại học. Mẹ em cho em lên đây nghỉ một thời gian...

Cô gái ngập ngừng một chút rồi hỏi:

- Ông có phải là... nhạc sĩ Nguyễn không?

Nguyễn khẽ gật đầu. Mặt cô gái bỗng vui hẳn:

- Trời ơi, em thích nhạc của ông lâu rồi, bây giờ mới được gặp!

Nguyễn không thể biết cô gái đang cố hết sức đóng kịch với anh. Mấy hôm nay, đêm nào cô cũng choàng dậy vì tiếng đàn từ nhà ông Vũ. Cô hỏi dì và được biết đang có nhạc sĩ Nguyễn, như thông lệ hàng năm, lên ở chơi vào dịp Giáng sinh. Nguyễn là nhạc sĩ cô yêu thích nhất. Cô gái ngầm để ý, và chỉ sau hai ngày, đã phát hiện quy luật mỗi sáng sớm Nguyễn đều lên đồi thông... Sáng nay, khi Nguyễn vừa ra khỏi nhà, cô lấy hết can đảm, khoác vội chiếc măng-tô, chạy theo. Gần đến nơi, cô phát run không phải vì lạnh mà vì hồi hộp. Cô cố trấn tĩnh bằng cách huýt gió, và trong cơn bối rối, vẫn chọn được một điệu nhạc quen thuộc của Nguyễn....

Người đàn ông với mái tóc lốm đốm bạc và cô gái tuổi đôi mươi tươi mát như một quả táo xanh cứ đứng như vậy trên đồi, nói chuyện với nhau. Một lúc, Nguyễn mời cô xuống phố uống cà phê, cô vui vẻ nhận lời ngay. Họ đi bộ bên nhau, một người thì điềm đàm, ung dung, một người thì nhanh nhẹn, hồn nhiên, ai đi qua cũng phải ngoái đầu nhìn theo. Ngang qua một khu vườn trồng đầy hoa hồng, Nguyễn vào ngắt một bông hoa đỏ tươi còn đọng sương, tặng cô gái. Cô sung sướng đón nhận và cầm theo suốt dọc đường đi. Tách cà phê sữa thơm ngon. Hương Half and half nồng nàn. Cô bé có đôi má đỏ hồng, mái tóc con trai, đôi môi dẫu â và cái mũi hếch ngộ nghĩnh, cùng những câu chuyện ríu rít không dứt... Tất cả làm Nguyễn thấy buổi sáng trôi qua thật thú vị. Và lần đầu tiên, để chiều cô gái, buổi trưa, về nhà, Nguyễn đã đàn cho cô nghe. Không chỉ nghe, cô còn hát. Và Nguyễn ngỡ sờ nhận ra cô có một chất giọng thật trong trẻo, mượt mà, tuy chưa điêu luyện nhưng chính điều đó càng trở nên quyến rũ trước đôi tai

Nguyễn vốn quá quen với những giọng ca nặng về kỹ thuật của các ca sĩ chuyên nghiệp...

Sáng hôm sau, Nguyễn lên đồi thật sớm, bắt gặp ở mình một cảm giác bồn chồn chờ đợi thật kỳ lạ. Tim anh đập rộn ràng khi nghe tiếng huýt gió, rồi sau đó, chiếc bê-rê đỏ xuất hiện. Anh và Trâm - tên cô gái - nói chuyện một lúc rồi đưa nhau đi chơi thác Prenn. Cô còn lạ lẫm với cái đất Đà Lạt này nên Nguyễn tình nguyện làm người dẫn đường, theo quy định dành mỗi ngày cho một địa điểm. Nguyễn và Trâm thường ăn uống trên đường đi, có khi lang thang đến tối mới về nhà, anh lại đàn cho Trâm nghe vài bài rồi mới chia tay. Chàng nhạc sĩ như trẻ hẳn. Trái tim lạnh giá của anh bỗng ấm lại ngay trên vùng đất lạnh lẽo này.

Hôm họ đến Thung lũng Tình Yêu là vào giữa buổi trưa. Đây đó, những cặp tình nhân ngồi trò chuyện bên nhau. Thung lũng này có lẽ đã chứng kiến mối tình của hàng chục vạn cặp tình nhân. Trâm bỗng buồn ngủ. Cô bé rất tự nhiên trải áo măng-tô lên cỏ, lăn ra nằm, lót túi xách dưới đầu làm gối, và... ngủ. Nguyễn ngồi bên cạnh, lặng lẽ hút thuốc, ngắm nhìn cô gái ngủ vô tư như một đứa trẻ. Vẻ đẹp của cô tinh khiết như đóa marguerite trắng. Nguyễn tự hỏi điều gì ở cô bé cuốn hút anh đến vậy? Có lẽ chính là sự tinh khiết này, một sự tinh khiết thật hiếm hoi với anh. Con tàu vốn quen với sóng dữ bỗng mong muốn một bờ bến yên lành. Nguyễn chợt cảm nhận đây chính là bờ bến mà anh hằng chờ đợi.

Đôi môi Trâm hé mở trong lúc ngủ, đẹp như một bông hoa đang nở. Nguyễn không sao kềm được ước muốn được hôn nhẹ lên đó. Anh cúi xuống, và đúng lúc môi anh chạm môi Trâm, cô bàng hoàng mở mắt, chớp nhẹ đôi mi, rồi thật bất ngờ, cô gái đưa hai tay lên ôm lấy cổ Nguyễn, kéo anh sát lại. Đất trời tan hết trong cái hôn lâu hàng thế kỷ đó. Khi môi họ rời nhau, Trâm thì thào hỏi:

- Tại sao khi yêu người ta phải hôn nhau?

Nguyễn đưa ngón tay trở lần nhẹ trên bờ môi cô:

- Vì người ta muốn chia nhau đến từng hơi thở.

Trong những trường hợp tưởng chừng vô lý nhất, tình yêu vẫn có thể xảy ra. Nguyễn và Trâm là một ví dụ. Chỉ sau vài ngày quen biết, họ đã yêu nhau tưởng chừng như từ trăm năm.

- Anh là mối tình đầu của em. Còn với anh, em thứ mấy?

- Cuối cùng.

- Thiệt không?

- Anh mong vậy và anh tin vậy.

- Mối tình đầu tiên và cuối cùng, cái nào đẹp hơn?

- Bằng nhau, nếu như đều chân thật, hết lòng.

Nguyễn âm thầm chuẩn bị cho Trâm một món quà đặc biệt: một tình khúc mới mà anh hằng ôm ấp, dự định viết từ lâu, chỉ chờ một động lực gợi hứng. Chính Trâm là động lực ấy. Có Trâm, cũng vẫn những phong cảnh Đà Lạt ấy, nhưng với Nguyễn, giờ tất cả bỗng tươi mới, kỳ diệu hơn. Tình yêu đã bộc lộ tác dụng của nó: giúp cuộc sống đẹp đẽ và có ý nghĩa hơn.

Nhưng... Một tối, Nguyễn và Trâm đang ngồi trong một nhà hàng thì một người bạn từ thời học sinh của Nguyễn, hai mươi năm không gặp, ngỡ ngờ đi đến, nhận diện anh. Sau phút tay bắt mặt mừng, Hoàng quay qua Trâm, hỏi:

- Cháu lớn của anh đây à?

Trâm vội cúi mặt xuống để giấu gương mặt đỏ bừng... Chỉ vậy thôi, nhưng đã đủ để đêm đó Nguyễn không sao chợp mắt được. Trước đó, một lần duy nhất, khi hiểu giữa Nguyễn và Trâm có một tình cảm khác thường, ông Vũ cũng đã góp ý anh, rất nhẹ nhàng:

- Cô bé đó dễ thương, nhưng chú thấy không ổn. Cháu nên nghĩ kỹ lại. Có những giới hạn mình vượt qua được thôi, nhưng đổi lại khá nhiều bất tiện. Khổ cho mình thì không sao, nhưng sợ cực cho người ta. Cuộc sống và tuổi tác của cháu, chú thấy đều không phù hợp. Nhất là sức khỏe...

Nguyễn không sao chớp mắt khi nhớ lại lời góp ý của ông Vũ. Đúng vậy, sức khoẻ của anh đang suy sụp nhanh. Có thể do anh quá phung phí nó. Có thể do một cuộc sống không chút điều độ. Năm mươi, nhưng trông Nguyễn già hơn tuổi. Trâm như một bông hoa đang hé nở bên anh là một nhánh cây tàn héo. Cả đêm Nguyễn không ngủ được. Anh ngồi trước các phím đàn, băn khoăn trước một quyết định mà anh biết nếu giằng dai kéo dài, anh sẽ không sao thực hiện.

Sáng sớm hôm sau, Trâm chạy qua tìm Nguyễn, tay cầm một nhánh cúc trắng. Cô biết Nguyễn rất thích loại hoa này. Trâm sững sờ khi thấy chỉ mình ông Vũ đang ngồi trong phòng. Căn phòng vẫn còn thoang thoảng mùi thuốc pipe quen thuộc. Nắp chiếc dương cầm vẫn còn được giở lên, như thể Nguyễn vừa ngồi đó đàn cho cô nghe...

Ông Vũ nói vắn tắt:

- Nguyễn đi rồi. Từ sáng sớm. Có để lại thư này cho cháu.

Trâm cầm lấy tờ giấy.

Bất chợt, như vừa tỉnh dậy sau một giấc mộng, anh nhận ra mình không bao giờ có thể là của nhau. Em thứ lỗi cho anh vì đã lôi kéo em vào cuộc phiêu lưu ngăn ngại này.

Tặng em ca khúc anh vừa viết xong. Đêm qua anh đàn, không biết em có nghe không?

Trâm nhìn vào bản nhạc mang tên Khi tình yêu qua, lấm nhấm đọc.

...Ta nghe nghìn cây rũ buồn, trên non và chôn kín mối tình yêu dấu. Ta nghe dòng sông thở dài, trăm năm và trôi mất hút đam mê đầu đời. Ta nghe xôn xao trên miền lá bay, và nghe trên lá nổi đón đau đời cũ. Ta nghe thênh thang trên đường gió reo, mà sao không thấy áo em tan trường về...

Một giọt nước mắt của cô nhỏ xuống tờ giấy... Nó loang ra, loang ra. Và những nốt nhạc, những nét chữ của Nguyễn cứ tan dần, tan dần, cho đến khi tờ giấy trên tay Trâm chỉ còn là một trang giấy trắng.

Trâm lặng lẽ để lại những tờ giấy lên bàn, rồi đi ra cửa. Ngoài thềm, cô đứng lại, vừa ngắt đi từng cánh hoa của nhành cúc mang theo định tặng Nguyễn, vừa lẩm nhẩm nói theo sau mỗi động tác:

- Je t'aime, un peu, beaucoup, passionnément, à la folie, pas du tout. Je t'aime, un peu, beaucoup...

Đó là trò chơi bói hoa mà Nguyễn đã bày cho Trâm. Cánh hoa cuối cùng rơi vào chữ nào, coi như người bói sẽ nhận được điều ấy. Em yêu anh, một chút, rất nhiều, say mê, điên cuồng, chẳng có gì cả. Em yêu anh, một chút, rất nhiều...

Cánh hoa cuối cùng rời khỏi đài hoa. Trâm thừ người. Pas du tout. Chẳng có gì cả. Trâm đưa tay lên trước mặt, buông hai ngón tay và thổi mạnh cho cánh hoa cuối cùng ấy bay tung. Cô ném luôn nhành hoa chỉ còn trơ trọi lại cái đài rồi rảo bước bỏ đi.

Nguyễn từ phòng trong chạy ra. Anh chưa đi, và từ này giờ vẫn đứng nép sau cánh cửa. Anh đứng nhìn theo Trâm, mắt long lanh. Hai mươi năm rồi, mắt anh mới lại long lanh như vậy, sau mỗi tình đầu, Thúy bỏ anh đi. Hai mươi năm sau cú chấn động đó, trái tim ngõ thành bia đá, vậy mà sao giờ vẫn còn đau nhói! Từ chối bao giờ cũng khó hơn đón nhận. Những cánh hoa trắng mỏng manh nằm dưới chân anh. Cô bé mũi hếch đội bê-rê và mặc măng-tô đỏ đã bỏ đi mất rồi! Ông Vũ ra đứng sau lưng Nguyễn, đặt nhẹ một tay lên vai anh.

Buổi sớm Đà Lạt lạnh ngắt, mù sương.

(11-8-1987)

Là nhà văn nhưng hình như tôi chơi với nhạc sĩ nhiều hơn.

Tôi thấy nhạc sĩ muốn viết nhạc hay phải là nhà văn, nhà thơ, họa sĩ trước đã. Ca từ muốn hay phải đầy hình tượng, bay bổng chất thơ, và toàn bộ cục bài chặt chẽ như một áng văn điêu luyện.

Truyện ngắn này chặt lọc từ khoảng hơn 20 lần đi Đà Lạt, niềm yêu thích hoa marguerite và nỗi nhớ về trò bói hoa năm 1971 một cô gái 17

tuổi đã dạy tôi...

Xin tặng nhạc sĩ Thanh Tùng - người từng làm tặng tôi bài Vĩnh biệt mùa hè - truyện Mỗi tình đầu tiên và cuối cùng này. Trong mắt tôi, anh chính là một dân chơi hào hoa đúng nghĩa...

Tốt Điên

Vâng, lúc đó chỉ có mình tôi trong kho. Vâng, ngay lập tức tôi biết chắc đó chính là vàng. Vậy... tôi có điên không?

Hồi còn trong bộ đội, tôi làm thủ kho Phòng quân pháp tiền phương Quân khu, giữ một kho tang vật buôn lậu bị bắt ở các đồn biên phòng cửa khẩu, nên không lạ gì với vàng. Bây giờ, một mình đối diện với hàng trăm miếng kim loại mỏng, màu vàng, cứ ba miếng lại bọc chung trong một tờ pơ-luya mỏng, tất cả nhét trong một thùng sắt lớn, méo mó, rỉ sét, vứt lẫn lộn trong mớ lạc-xoong phế liệu bụi bám nhện giăng ở một góc kho từ hồi tiếp quản, tôi biết ngay trước mắt mình chỉ có thể là vàng. Cứ ba miếng là một lượng, số vàng này ước chừng cũng phải trên ba trăm cây, có lẽ chủ của nó đã không kịp tẩu tán trong kỳ đánh tư sản ngày nào. Cái kho rộng mênh mông nên chẳng ai buồn dọn dẹp từ bấy đến nay.

Chỉ trừ tôi. Tính vốn ngăn nắp, sạch sẽ, ba tháng nay, từ ngày về đây làm thủ kho, tôi đã thấy ngứa mắt lắm trước đống phế liệu lổn nhổn ở trong góc. Tôi xin ý kiến và lập tức được các thủ trưởng đồng ý cho dọn dẹp, cái nào còn xài được sẽ bán hóa giá công khai cho cán bộ nhân viên, cái nào đồ bỏ sẽ đưa ra bán sắt vụn lấy tiền gây quỹ. Công tôi dọn dẹp được tính bồi dưỡng như lao động ngoài giờ. Nói chung, hầu như chẳng thủ trưởng nào quan tâm đến đống sắt vụn ấy.

Cái thùng nhỏ mà quá nặng. Tôi lấy mũi dao nạy thử cái nắp. Trên cùng, là một miếng giẻ cáu bẩn, sau đó, là một lớp lục cục lòn hòn những bù-loong, con tán rỉ sét. Nếu không đang cần hai cặp bù-loong để sửa lại cánh cổng nhà thì tôi đã vứt cái thùng ấy vào đống sắt vụn, và có lẽ đã không có

chuyện gì xảy ra. Tôi moi đồng bù-loong ra để lựa, và phát hiện chúng chỉ có một lớp mỏng, phủ lên trên một miếng giẻ nữa, sạch hơn. Và dưới miếng giẻ ấy...

Tôi biết ngay là vàng, và lập tức ra ngoài, khóa cửa kho lại, lên văn phòng báo ngay cho các thủ trưởng. Ba năm làm thủ kho trong quân đội luôn được nhận danh hiệu Chiến sĩ Quyết thắng, đã cho tôi biết trong những trường hợp đối mặt với chuyện tiêu cực, thường càng suy nghĩ lâu càng dễ làm bậy. Chuyện gì phải trái đã rõ, phải quyết định ngay.

Đúng như tôi đoán, đó là vàng, và nặng đúng mười kí. Lẽ tất nhiên nó được làm biên bản và giao nộp đầy đủ cho ngân hàng nhà nước. Tôi được biểu dương trong phiên họp toàn cơ quan đầu tuần, được hứa sẽ nhận thưởng một tỉ lệ thích đáng (mà có thể sẽ được cứu xét vào... tám năm sau, như một trường hợp tương tự trước đây), được báo chí, đài phát thanh, truyền hình đến đưa tin người tốt việc tốt. Nhưng... Bỗng dưng mọi người trong cơ quan đều nhìn tôi bằng cặp mắt khác hẳn. Và cả ở nhà tôi nữa.

Tôi giấu gia đình, không cho biết việc mình làm. Nhưng hôm báo đăng, buổi chiều tôi về, không khí trong nhà khác hẳn, lạnh ngắt. Mọi người cùng dành cho tôi một cái nhìn âm u, khó hiểu. Giữa bữa cơm, chị Hai tôi buông chén xuống:

- Lúc đó, có mình mày trong kho à?

Tôi gật đầu. Chị Hai tôi thở dài, đứng dậy bỏ đi. Má tôi hỏi:

- Con biết đó là vàng không?

Tôi lại gật đầu. Má tôi lại thở dài. Anh Ba tôi phán:

- Thằng này điên rồi. Của trời cho mà không chịu hưởng!

Chỉ mình ba tôi là không nói gì, ngồi lại ăn cơm với tôi. Khi đứng dậy, ông định nói gì đó với tôi, nhưng cũng thở dài, bỏ đi.

Nhà tôi không quá nghèo, nhưng cũng chưa bao giờ có của dư, của để. Ba tôi đã về hưu, anh em tôi đều phải ra đi làm sớm. Năm nào, gia đình tôi cũng nhận được giấy khen “Gia đình văn hóa mới”, luôn chấp hành tốt luật

pháp và mọi chủ trương, đường lối của các Nhà nước lớn, nhỏ. Sống nghèo, nhưng ba má tôi vẫn tự hào không làm gì bậy, và luôn dạy dỗ chị em tôi hãy sống lương thiện. Vậy mà, chuyện tôi làm, không được ở nhà khen lấy một tiếng. Phải chăng tôi điên?

Ngay cả cái ông phóng viên nhà báo đến viết bài giới thiệu tôi, giới thiệu một việc làm tốt, vậy mà ông cứ nhìn tôi đầy nghi hoặc. Sau khi nghe tôi kể xong, câu hỏi đầu tiên của ông là:

- Đúng là lúc đó chỉ có mình anh trong kho chứ?

Như bị ghen, tôi chỉ lẳng lặng gật đầu. Ông ta hỏi câu thứ hai:

- Anh biết ngay đó là vàng, hay anh chỉ nghi ngờ?

Khi được trả lời là tôi đã biết ngay đó là vàng thì ông ta nhìn tôi với một đôi mắt tội nghiệp, đầu lắc nhè nhẹ.

Thậm chí cho đến lúc ra về, khi ông ta đã ngồi lên xe, đạp máy, tôi nhìn theo, vẫn thấy ông ta khẽ lắc đầu, trước khi rờ ga cho xe vọt đi. Vậy mà bài báo của ông viết thì hay hết biết. Tôi đọc, cứ tưởng như đọc chuyện của người khác. Rằng tôi đã phải trải qua những phút đấu tranh tư tưởng ác liệt. Rằng nhà tôi nghèo đến nỗi không có lấy một cái ghế tươm tất để tiếp khách (trong khi ông ta chẳng hề đến nhà tôi). Rằng ông ta thành thật khâm phục tôi, một tấm gương người sáng!

Ở cơ quan, các thủ trưởng khen tôi, nhưng lại đối xử với tôi khác trước. Họ có vẻ dè chừng hơn, không còn mối quan hệ thân tình như trước. Có người nói riêng cho tôi biết ban giám đốc đang định chuyển tôi sang làm công tác khác. Tôi quá đỗi hoang mang. Ở bộ đội về, không làm thủ kho thì chỉ có nước ra bảo vệ, mà cơ quan tôi khâu này lại đang dư người! Chỉ có Dũng, bạn khá thân ở tổ bảo vệ, vốn cũng ở lính về, giải thích theo cách nhìn của nó:

- Mà y tích cực như vậy, họ không dám dùng làm thủ kho đâu!

Tôi có thể chịu đựng được tất cả, trừ việc chính Thủy...

Thủy là người yêu của tôi. Hai đứa là bạn học, hồi cấp ba. Tôi thi vào đại học bị rớt, rồi đi bộ đội. Hôm lên đường, Thủy đưa tiền, tặng tôi một bọc đủ cả khăn mặt, bút máy, giấy viết thư... Hầu hết giấy viết thư ấy, tôi dành viết cho Thủy. Một vài lần về phép, tôi đến thăm Thủy, đi chơi với Thủy. Đến khi tin chắc mình sắp lành lặn trở về, tôi mới viết thư tỏ tình với Thủy. Tình yêu đến với chúng tôi bình thường như vậy. Dù không có nhiều thời gian tìm hiểu Thủy, hầu hết mọi sự chỉ được giải quyết trong những lá thư, nhưng tôi luôn nghĩ Thủy là một người tốt, rất tốt. Tốt mới yêu tôi, một tên lính nghèo chứ? Tốt mới tìm đủ cách giới thiệu cho tôi vào làm việc ở cái cơ quan mà chú của Thủy làm trưởng phòng tổ chức này chứ?

Khác với ở nhà tôi, ngay hôm xảy ra việc ấy, tôi đã kể Thủy nghe. Thoạt tiên, Thủy có vẻ không chú ý lắm. Hai đứa đang ngồi trong một quán cà phê nhạc khá ồn ào. Một lúc sau, Thủy hỏi lại:

- Hồi nãy, anh nói là mười kí?
- Ừ, đúng mười kí lặn đó!
- Mà lúc đó... có mình anh?
- Ừ, mình anh chớ đâu có ai.
- Chắc anh tưởng...
- Không, anh biết đó là vàng mà!
- Vậy à?

“Vậy à?”. Thủy chỉ nói vậy, rồi im lặng cho đến khi ra về. Rồi sau cái hôm báo đăng, tivi phát hình, tôi đến nhà Thủy, mọi người tiếp tôi chẳng có vẻ gì vui. Mẹ Thủy chỉ nói: “Anh đến chơi”, rồi bỏ vào phòng trong. Bà chị của Thủy đi ra, nhìn tôi chăm chăm, có vẻ như muốn tìm xem tôi có gì đổi khác không, rồi cũng bỏ vào trong. Còn Thủy thì nói: “Bố em bảo chắc anh điên rồi!”. Thái độ Thủy cũng khác hẳn, lạnh nhạt dần, và mới hôm qua đây, cô ấy viết thư, nói rằng gần đây cô cảm thấy tôi không được bình thường, cô thấy không còn phù hợp với tôi nữa, tốt hơn hết chúng tôi nên chia tay...

Hết thảy những chuyện ấy làm tôi bị căng thẳng, quá tải. Trong công việc hàng ngày, tôi trở nên cáu gắt, khó chịu với những người đến kho nhận hàng. Có dư luận cho rằng sau khi hành động bốc đồng, tôi đang hóa điên vì tiếc của. Y tế cơ quan thì nói tôi bị suy nhược thần kinh, cần được đi khám và điều trị...

*

Tôi nói với ông bác sĩ:

- Xin bác sĩ khám kỹ giúp, nếu thần kinh tôi vẫn bình thường, bác sĩ cho tôi một tờ giấy xác nhận, để tôi về nộp lại cơ quan. Người ta cứ nghĩ tôi bị bệnh tâm thần. Tôi sợ bị cho nghỉ việc lắm.

Bác sĩ trấn an tôi:

- Anh đừng lo. Chúng tôi từng xác nhận một ông cán bộ hoàn toàn không điên, chỉ vì ông ta chống tiêu cực mà bị cơ quan buộc cho cái bệnh đó, cột chân cột tay chớ vào đây. Còn anh, anh có chống tiêu cực không?

Tôi lắc đầu:

- Dạ không.

- Vậy thì vì lý do gì mà người ta nghĩ là anh bị bệnh tâm thần?

- Dạ, tôi là Nguyễn Văn Sơn...

Ông bác sĩ gỡ ngay mắt kính ra:

- Nguyễn Văn Sơn? Phải Nguyễn Văn Sơn nhận được mười kí vàng không?

Tôi giật mình:

- Ủa, sao bác sĩ biết tôi?

- Ở thành phố này, ai không biết tên anh! Thì ra là anh đấy! Tôi và vợ tôi đã cãi nhau suốt buổi về anh...

Tôi ngạc nhiên:

- Sao vậy, bác sĩ?

- Thì bả cứ nhất định bảo là anh điên, còn tôi thì cho rằng...

Bác sĩ chồm người tới, hạ giọng:

- Nay, lúc ấy chỉ có mình anh trong kho thôi à?

Tôi thở dài:

- Vâng. Và ngay tức thì tôi cũng biết đó chính là vàng. Vàng y.

Bác sĩ tỏ vẻ ngạc nhiên vì tôi trả lời luôn câu hỏi thứ hai ông chưa kịp đưa ra. Ông tiếp tục thì thầm:

- Nhưng tại sao anh biết đó là vàng y?

Bỗng dưng tôi điên tiết lên:

- Vì tôi đã từng là chủ tiệm vàng, có lúc mỗi ngày ăn xài hơn mười cây, sập tiệm mới đi bộ đội!

Ông bác sĩ bật ngửa trên ghế, tròn mắt nhìn tôi một lúc rồi gục gặc đầu:

- À... à... Tôi hiểu rồi... Tôi hiểu rồi... Vậy là có lúc anh đã từng làm chủ tiệm vàng... Thôi được rồi, tôi sẽ làm thủ tục nhập viện cho anh... Để có thể xác định rõ tình trạng của anh, anh cần nằm đây khoảng hai tuần.

Tôi chẳng buồn nói gì, lẳng lặng làm thủ tục nhập viện. Sống giữa những người ý thức đi vắng, lúc nào cũng có vẻ thần thờ, ngơ ngác ngác, vậy mà tôi lại thấy hết sức dễ chịu, hoàn toàn yên tâm ăn ngủ. Được ba hôm, bất ngờ Thủy vào thăm tôi, xách theo một giỏ lớn đựng trái cây, đường, sữa.

- Em vào thăm anh nè. Nhớ anh lắm mà hôm nay mới rảnh. Tha thứ cho em, anh nhé.

Tôi ngơ ngác nhìn Thủy, cảm thấy đầu óc lúng búng, rối loạn. Thì ra nàng vẫn yêu tôi! Vậy mà tôi đánh giá nàng quá thấp. Có thể chứ! Nàng phải nghĩ lại chứ, phải thấy yên tâm khi có một người yêu biết sống lương thiện chứ.

Thủy nói:

- Em nghĩ là anh không có bệnh gì hết, nhưng anh đừng thèm về, cứ nằm đây nghỉ một thời gian cho khỏe. Người ta đòi cho anh nghỉ việc, anh cứ nghỉ. Từ từ rồi mình tìm việc khác!

Tôi nhăn mặt:

- Trời ơi, bây giờ tìm việc làm khó lắm. Bộ đội về, thất nghiệp đầy đường kia kìa.

Thủy nói, giọng đầy tự tin:

- Nhưng anh, anh sẽ không lo bị thất nghiệp. Cùng lắm, hai đứa mình ra ngoài, mở tiệm buôn bán...

Tôi hết hồn:

- Mở tiệm buôn bán? Trời đất, vốn đâu?

Thủy nhìn tôi, có vẻ bí mật:

- Rồi mình sẽ có mà...

Thủy vừa về được một lúc, tôi chưa hết bàng hoàng thì ông phó giám đốc của tôi lù lù xuất hiện, hai tay ôm đầy một bịch ni-lông to tướng, đựng nào là hồng tươi, vải thiều, nào là cacao hộp, phô-mai đầu bò... Ông cười hề hề, tuyên bố đây là quà của tập thể ban giám đốc gửi biểu tôi, bồi dưỡng cho sớm khỏe mạnh về làm việc tiếp. Cuối cùng, ông xoa tay, nói gì đó mà tôi không hiểu rõ lắm, rằng mai mốt tôi đừng quên anh em... Nói chung, tôi chẳng hiểu gì cả.

Hôm sau, phòng tôi đầy khách.

Người thì hỏi tôi mai mốt có định về làm việc lại không; người thì hỏi tôi dự định ra viện sẽ làm gì, cho họ cùng làm ăn. Ngay cả ba má Thủy cũng vào thăm tôi... Khu vực giường tôi bỗng biến thành một cửa hàng tạp hóa và rau quả cao cấp. Quà cáp chất đầy cả bàn, đến nỗi cô y tá phải bưng vô một cái bàn nữa, miệng tấm tắc khen tôi sao mà tốt phước, được lọt vô một cơ quan đối xử với nhân viên quá tốt. Tôi phân phát quà cho hết cả phòng,

vậy mà vẫn còn ê hề. Tôi tiếp tục thấy thần kinh rối loạn, không suy nghĩ được gì nữa!

Hai người khách cuối cùng trong ngày làm tôi càng hoang mang hơn. Đó là hai anh... công an, mặc thường phục. Họ mời tôi vào phòng bác sĩ trưởng khoa, hỏi tôi rất tỉ mỉ lại ngày, giờ, diễn tiến của việc tìm thấy vàng. Họ hỏi đi, hỏi lại, đảo tới, đảo lui trong cả giờ đồng hồ. Thậm chí họ còn hỏi có đúng trước kia tôi từng làm chủ tiệm vàng... Khi được trả lời vì quá bức mình mà tôi nói như vậy, họ chỉ im lặng nhìn nhau. Suốt đêm ấy, tôi không sao chợp mắt được.

Trưa hôm sau, Dũng vào thăm tôi. Nó kể cho tôi nghe là sau khi tôi đi nằm viện, người ta lao vào dọn dẹp tiếp đống phế liệu ấy. Họ không tìm thấy vàng nữa, nhưng lại thấy một thùng sắt khác, y chang cái kia, bên trong cũng đựng bù-loong con tán, nhưng chỉ đựng tới một nửa. Thế là có tin đồn tôi nhặt được hai thùng vàng, chơi nước cờ cao chỉ đi nộp một thùng, sau khi khuân êm về nhà một thùng khác, rồi còn giả đò bị bệnh tâm thần để có cơ được nghỉ việc...

Ôi, cái thùng vàng quý tha ma bắt ấy!

(18-12-1988)

Số phận của truyện ngắn này khá ly kỳ. Tôi viết nó từ cảm hứng khi đọc một bản tin “người tốt việc tốt” trên báo: một thủ kho phát hiện một thùng vàng trong kho và đem nộp cho nhà nước. Lúc ấy tôi đang ngồi trong căn-tin và một đồng nghiệp cùng đọc với tôi đã buông lời nhận xét: “Tay này điên!”. Chỉ vậy là đã đủ cho tứ truyện hình thành.

Tốt điên được đăng trên báo Tuổi Trẻ Xuân 1989. Sau đó, một người bạn của tôi là đạo diễn Quang Minh trong nhóm kịch Tuổi Trẻ Cười Sống đã nhờ tôi chuyển nó qua dạng kịch - với cái tựa mới Ai điên? - để anh dựng cho đội kịch Nhà văn hóa quận Bình Thạnh đi tham dự Liên hoan sân khấu quần chúng TP.HCM, năm 1990. Không ngờ Ai điên? được huy chương vàng, lên truyền hình, diễn báo cáo ở nhiều nơi, rồi sau đó được sân khấu

Kịch Sài Gòn của Phước Sang rước về tít lại thành chuyên nghiệp hóa để diễn dài ngày với một cái tên mới: Vàng ơi là vàng!

Trong thời buổi này, người tốt có phải là người điên không? Tôi thật lòng mong câu trả lời là “không”, vì nếu “phải” thì làm sao sống được đây Trời?

Xin được tặng truyện này cho những con người tốt, giờ có vẻ như đã là của hiếm!

Trái Tim Con Rắn

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật nín thở, lắng nghe. Nín thở, nhưng ông vẫn nghe thấy nó đang đập đầu đó trong người mình, ồn ào, hối hả.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Càng nín thở, tiếng vỗ nghe càng rền rĩ. Bên cạnh Thuật, Trinh đã ngủ say, người không mảnh vải, vẫn kiểu ngủ nằm sấp “thấy ghét”, nhưng hôm nay Thuật đành bất lực nằm nhìn.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Vẫn nín thở, Thuật đè chặt một bàn tay lên ngực trái. Lòng ngực ông lặng thinh. Vậy thì cái gì đang đập, nếu không phải là nó, trái tim con rắn ông đã nuốt sống hồi chiều?

Lưỡi dao phập xuống, cái đầu bị đóng đinh xuống mặt thớt nằm lại với hai con mắt trợn trừng. Thân hình vắn vẹo những co giật cuối cùng trong đôi tay của gã đầu bếp, phun tia máu đỏ tươi xuống chiếc phễu cắm vào chai rượu thuốc. Mũi dao nhọn rạch một đường điệu nghệ, và ngón tay thành thạo thọc vào moi ra một quả tim nhỏ bằng đầu ngón tay, còn thoi thóp thở. Nó vẫn tiếp tục co bóp khi đã yên vị trong chiếc ly nhỏ. Người ta đổ rượu thuốc trộn đều với máu tươi và mật vào ngập miệng ly. Đó sẽ là ly rượu bắt đầu cho buổi tiệc, và theo thông lệ, luôn được dành cho nhân vật quan trọng nhất.

Hôm nay, đó là Thuật.

Với Thuật, trái tim rắn ấy phải kể ở đơn vị hàng chục. Ngay từ trái tim đầu tiên được thưởng thức, thường mọi người đều cảm thấy chần chợn, ực vội cho trôi, thậm chí có người còn từ chối quyền “tiên chi”, Thuật đã chứng tỏ sự lì lợm khác người: ông thò hai ngón tay vào ly rượu, nhón lấy trái tim rắn và bỏ vào miệng nhai chóp chép ngon lành, rồi mới chiêu cạn ly rượu để đưa tiễn nó vào dạ dày. Đặt ly xuống, Thuật hả miệng cười, khoe hàm răng còn lem nhem máu. Hành động đó được tái lập từ trái tim thứ hai trở đi, làm sáng thêm cái danh “chịu chơi” của Thuật.

Nhưng chiều nay...

Thuật đã có cảm giác là lạ lúc kẹp lấy nó ở dưới đáy ly. Dường như nó quẫy nhẹ như muốn tuột khỏi tay ông. Cảm giác chưa từng có ấy thoáng qua rất mau, và Thuật cho rằng có lẽ vì hai độ nhậ dữ dẫn ở hai điểm khác kéo dài từ mười giờ sáng đến giờ, đã làm ông run tay. Nhưng khi vừa cho nó vào miệng, rõ ràng nó lăn nhanh trên lưỡi của ông và tuột ào xuống yết hầu, rồi bất ngờ dừng lại trong thực quản. Ngay lúc đó, ông đã nghẹt thở mất mấy giây. Ly rượu tống tiễn nó vẫn không làm ông thấy cổ họng mình thông suốt, như có cái gì cứ nghèn nghẹn trong đó.

- Ủa, sao hôm nay anh Hai không nhai sống nó? - Một tên đàn em vọt miệng hỏi.

Thuật trấn tĩnh rất nhanh, giả lả:

- Thôi mày, cho nó lệ nặng nhậ cho rồi. Dzô đi!

Bữa tiệc hào hứng với đám chiến hữu thân thiết và các em nhân viên mặc quần soọc áo thun lỗ tận tình phục vụ, làm Thuật quên ngay chuyện khác thường ấy. Cái quán này vốn có biệt tài đó. Vào đến đây, chuyện quốc gia trọng đại gì gì nữa, người ta còn quên bếng, nói gì cái chuyện con con không nhai được trái tim rắn! Em nào cũng thơm như múi mít, ngồi sát rạt trong vòng tay, nâng từng ly bia, đút từng miếng mồi cho mình, còn hai tay mình thì cứ tự do như chưa bao giờ được tự do như vậy. Rồi kết thúc bữa tiệc, anh thích thì em chịu, phòng riêng tại chỗ, có máy lạnh, giường nệm... Hổ hổ, có thằng chó nào chả tít mắt!

Thuật thường kết thúc hành trình nhậu một ngày của mình tại cái quán hẻo lánh này, chính vì vậy. Để cho đầu óc nó thoải mái, đặng hôm sau mới làm việc tốt được. Chiêu đãi người ta nhân vừa “trúng” lớn, Thuật cũng dẫn lên đây. Mà được trả ơn, Thuật cũng gợi ý đến điểm “vui vẻ” này. Ai theo Thuật đến lần đầu, sau đó thấy đều giơ một ngón tay cái: Ông anh đúng là số một!

Ngay chính vợ Thuật, Thuật cũng... đưa lên đây. Từ lâu, bà đã sợ Thuật như sợ cọp, vậy mà gần đây, chịu hết nổi, dám sinh chuyện cự nự:

- Ông đi đâu đi hoài, đêm nào cũng một, hai giờ sáng mới về? Vừa vừa thôi, ít ra ông cũng phải tôn trọng tôi phần nào chứ! Rồi uy tín làm việc của ông nữa. Cái ghế ông ngồi không phải muôn năm đâu.

Lúc đó là năm giờ chiều. Thuật ghé về nhà tắm táp và thay quần áo lịch sự, ngồi chờ một thằng bạn tới kéo đi “tham quan” nhà hàng nổi một lần cho biết. Cú điện thoại khất lại giờ chót của thằng bạn cộng với lời chì chiết của con vợ, bất ngờ làm Thuật nổi điên. Ông kéo tay vợ ra xe:

- Bà muốn biết tôi thường đi đâu lắm phải không? Được rồi, xin mời bà đi theo tôi!

Ban đầu, các em thấy Thuật đi với vợ, chỉ dám thập thò sau quầy ngó ra. Thuật ngang nhiên gọi luôn một lúc sáu em ra ngồi cùng bàn, ôm hôn mỗi em một cái ngay trước mặt vợ. Bà chủ quán đi ra, chào Thuật bằng kiểu chào thường lệ: đứng sau lưng, đặt hai bàn tay lên vai Thuật, cúi xuống cọ má Thuật. Vợ Thuật xanh mét mặt, muốn ngất xỉu. Thuật rút tiền bo cho mấy em, đuổi hết cả đám đi, xong mới nói với vợ:

- Bà thấy chưa, ở đây tụi nó đẹp như vầy, trẻ như vầy, còn bà già còm, lép kẹp như vậy, có biết mắc cỡ không mà đi ghen với tụi nó? Biết điều thì cứ ngậm miệng, mỗi tháng tôi phát tiền cho dư xài. Tôi còn ở với bà là phúc đức lắm rồi. Lộn xộn tôi dẹp luôn, cho treo mỏ cả lũ. Còn cái ghế tôi ngồi hả? Chắc hay không thì tôi tự biết, nhưng bà ráng mà cúng bái hằng ngày cho nó. Nghe chưa?

Thuật điềm nhiên ngồi ăn hết bữa, trong lúc bà vợ chạy ra vườn nôn thốc nôn tháo những miếng ăn vừa nuốt. Lần “tập trung giáo dục” đó có hiệu quả thấy rõ. Một tuần sau, vợ Thuật có việc đến cơ quan tìm ông giữa trưa. Cửa phòng giám đốc chỉ đóng không khóa, vì đồ thẳng nào dám ngang nhiên bước vào! Thuật và một cô nhân viên đang trần truồng ôm nhau trên chiếc đi-văng dành cho giám đốc nghỉ trưa. Thấy vợ Thuật, cô gái sợ hãi toan vùng dậy. Thuật ghì cô lại, nói cứ bình tĩnh, không việc gì phải sợ. Rồi ông quay qua đuổi vợ về, mắng vợ bất lịch sự, vào phòng không biết gõ cửa. Vợ Thuật chỉ nói được một câu: “Trời đất sẽ tiêu diệt ông!”, rồi run lập cập đi ra. Thuật cười hô hố: “Đồ duy tâm!”.

Bữa tiệc vẫn tiến hành náo nhiệt, mới đó đã qua thùng bia thứ ba. Hai tay Thuật ôm ngang hông hai cô, mỗi bàn tay úp trọn một bên ngực mỗi người. Miệng Thuật thỉnh thoảng lại há ra để ực bia, để táp môi, để cười khùng khục, để quay qua quay lại hôn hôn hít hít trên mấy cái má hồng mịn màng thơm phức. Cứ mỗi lần đến đây, Thuật lại có cảm giác mình đang là vua. Có đêm, Thuật kéo luôn năm em vào một phòng, quần nhau cho tới sáng. “Nhứt dạ đế vương” cũng sướng cỡ đó là cùng! Hôm nay là ngày Thuật trúng lớn, vừa đẩy được mấy tấn nguyên liệu còn tốt mà Thuật chạy được quy là phế liệu, nhậu hết cái nhà hàng này còn được, nói gì cái bàn tiệc chục thẳng này. Dzô nữa đi! Còn bao nhiêu bia cứ đem hết ra, cho tụi này tắm một bữa nhớ đời! Thằng Thuật này từng chi ba triệu cho một bữa tiệc ở đây, bằng lương một tháng của cả văn phòng xí nghiệp kia mà! Tên kế toán trưởng hơi chợn, nhắc Thuật nên giữ lại một tấn cho bọn công nhân có việc làm, chứ hôm rày chúng phải nghỉ việc ăn 70 phần trăm lương, kêu trời như bọng! Thuật trợn mắt nói đồ ngu, ai có phần nấy. Người nào đã chịu nhiều gian khổ, sống chết, bây giờ phải được hưởng. Còn số thẳng nào mặt rắng mà chịu. Đời này, ai ăn được cứ ăn. Đã chấp nhận luật chơi còn bày đặt có lương tâm.

Nỗi lo gợn lên, vào đúng lúc Thuật kê miệng húp chén cháo rần em Trinh bưng lên mời. Giữa ngực ông bất chợt nhói một cái, đau đến nín thở. Kẹt cả hai tay, Thuật lắc đầu dùng cằm đẩy chén cháo ra. Cái gì mà đau

vậy? Thuật túa mồ hôi cảm nhận dường như nó đang cựa quậy. Nãy giờ, bao nhiêu là bia là mồi tống xuống, vậy mà nó vẫn còn kẹt lại ở khoảng giữa ngực sao? Thuật bỗng thấy nhọn nhọn trong họng. Ông cố trấn tĩnh, từ từ đứng dậy, gạt hai em, bước ra vườn. Đến sau một gốc cây khuất, ông đưa mấy ngón tay vào miệng, móc họng cho ói ra bằng hết những gì vừa ăn, uống. Đó là một động tác quen thuộc mỗi khi Thuật muốn hồi phục để tiếp tục chiến đấu trong những độ nhậu kéo dài. Nhưng lần này không phải do ông thấy mệt, mà là để tống cái của nợ đáng sợ kia ra.

Hoàn toàn yên tâm, Thuật bước vào bàn nhậu đầy khí thế trở lại. Mọi việc vẫn tiếp tục diễn biến bình thường. Thuật nói nhỏ vào tai Trinh, tối nay, anh chọn em làm hoàng hậu đó nghe. Trinh giả bộ trợn mắt, rụt vai, lè lưỡi. Cái lưỡi hồng hồng dẻo quẹo đầy hứa hẹn, vậy mà làm Thuật liên tưởng đến cái lưỡi thở phì phì giận dữ của con rắn khi nãy, lúc nó bị gã đầu bếp lôi vào trò đùa trước khi chết.

Cái nhói đau thứ hai xảy ra khi Thuật đã nằm trên giường, nhìn Trinh đứng uốn éo cởi quần áo dưới ánh đèn hồng. Ông thánh cũng phải chào thua trước thân hình tuyệt mỹ của cô gái được phong là hoa hậu quán này, vậy mà Thuật vẫn nằm im, tay đè lên ngực. Máy lạnh chạy rì rì mà mồ hôi Thuật vẫn vã ra, ướt cả mặt nệm.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Đó là lần đầu tiên trong đời, Thuật nghe thấy những âm thanh quái đản ấy. Nó dội lên trên đỉnh đầu, rồi cứ thế bực ra.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Trinh leo lên giường, lấy tay khều khều “cái đó”, cười khì khì:

- Ủa, sao hôm nay nó... kỳ vậy anh? Nhậu quá quắc cần câu rồi hả?

Thuật thở dài, tắt đèn, ôm lấy Trinh:

- Không có gì. Ráng phục vụ anh đi.

Nửa tiếng sau, Trinh thất vọng ngồi dậy:

- Hôm nay anh kỳ thiệt đó. Em thua. Hay mình ra gò má đi? Biết đâu ra đó anh sẽ có hứng!

Đó cũng là một trò quái đản của Thuật. Có đêm, trời sáng trăng, ông cao hứng kéo Trinh ra chỗ mấy cái má đá ong phía sau quán, trải ni-lông làm tình. Ông nói để nhớ lại một kỷ niệm xa xưa thời ở rừng. Ra gò má còn được thay đổi không khí, vừa thiên nhiên mát mẻ, vừa hưởng cảm giác rừng rợn hiểm có. Sau sự việc đó, Thuật càng nổi danh là một tay chơi công cuồng số một ở quán Sơn Dương này.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật thở dài, xô Trinh ra, nằm vệt xuống.

- Thôi, hôm nay cho em nghỉ. Ngủ đi!

Trinh nằm xuống bên Thuật, và chỉ vài phút sau, cô đã ngủ ngon lành, trong khi đó, tiếng đập âm ào trong ngực Thuật vẫn cứ vang lên đều đặn.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Ở chỗ giữa ngực ông, có cái gì cứ nhô lên thục xuống. Thuật úp hai bàn tay đè mạnh lên chỗ đó. Nó vẫn cứ phập phồng dưới tay ông.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Ông lật người nằm sấp lại, đè chặt tay và ép cả thân người xuống mặt nệm.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thở hỗn hển, Thuật ngồi dậy, kinh hoàng nhìn thấy rất rõ giữa ngực mình nổi hẳn lên một khối u nhỏ. Nó! Chính là nó! Trái tim con rắn!

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thật nhanh, Thuật chộp lấy nó, nghiêng răng bóp mạnh. Ông cảm thấy như nó đang vỡ ra trong lồng ngực mình. Một cảm giác đau chết người ập đến. Thuật lăn ra giường, há miệng hớp lấy hớp để những ngum không khí lạnh ngắt trong căn phòng. Ông gắng lết đến bên Trinh, nhưng động tác

cuối cùng của ông là vươn tay ra định chạm vào người Trinh để gọi cô dậy, chỉ thực hiện được nửa chừng.

Sáng hôm sau, vị bác sĩ pháp y của ngành công an kết luận sơ bộ Thuật chết vì nhồi máu cơ tim. Ngược ông bị tím bầm, nổi hẳn những vết móng tay của chính ông khi tự cào cấu.

Nhưng khi giải phẫu tử thi, mọi người chứng kiến đều sờn óc khi thấy ở giữa lồng ngực trái của Thuật là một trái tim nhỏ xíu, chỉ bằng đầu ngón tay, đã bị vỡ đôi.

(19-5-1990)

Vào khoảng gần cuối thập niên 1980, các quán “bia ôm” bỗng dựng mọc lên ở TP.HCM và phát triển ào ạt do tính chất vừa hấp dẫn khách hàng vừa có siêu lợi nhuận của nó. Người dân thường khó lòng vào các quán này bởi giá cả quá cao cộng với tiền “bo” nặng tay cho các con gà móng đỏ. Gần như đây chỉ là nơi giải quyết nhu cầu tửu sắc của những người thừa tiền, đáp ứng chuyện “chung chi” áp-phe móc ngoặc, ăn mừng “trúng quả”, bồi dưỡng “các anh”... Bia ôm đã góp phần làm tha hóa nhiều cán bộ nhà nước, làm tan vỡ nhiều mái ấm gia đình. Truyện này được viết sau vụ Đường Sơn quán khá rùm beng lúc đó.

Tôi xin tặng Trái tim con rắn cho H.L., cựu phóng viên chính trị xã hội từng sáng chói của báo Tuổi Trẻ (đã giúp tôi tư liệu viết truyện này), sau một thời gian gan lì dẫn thân vào chốn xã hội đen để viết những bài phóng sự ngồn ngộn thực tế, cuối cùng chính thẳng em bị sa chân vào vũng lầy, phải trả giá bằng một bản án cả chục năm!^[20] Nhớ ngày nào H.L. từng ước mơ sẽ là một nhà văn và tôi đã khuyến khích em vì tin vào vốn sống và bút lực ấy. H.L. cũng đã đưa tôi đi nhậu với Năm Cam đôi lần để giúp tôi tiếp cận tìm hiểu về cuộc đời ông trùm hâu làm tư liệu viết lách sau này. Năm Cam đã kể tôi nghe về gần trọn cuộc đời ông, từ lúc mới 15 tuổi đã dám cầm dao đâm chết một tay đàn anh...

[20] L. đã trả xong bản án và về lại báo Tuổi Trẻ, làm một công việc không liên quan đến nội dung nữa.

Tôi muốn nhắc lại với H.L. rằng, chuyện vấp ngã trong đời không phải là cái đĩnh gì (cùng vấp ngã với L. còn bao cán bộ lừng lẫy kia mà!). Quan trọng là sau khi vấp ngã, người ta đứng dậy và đi tiếp như thế nào. Tôi mong L. - sau một thời gian tĩnh tại nhìn lại mình - sẽ thực hiện tiếp ước mơ ngày nào. Tôi mong em sẽ thành công.

Cơm Thương

Có lẽ cái trung tâm này là nơi duy nhất trong thành phố và cả khu vực, chuyên trị mọi vấn đề liên quan đến xương khớp. Chính vì vậy, lúc nào nó cũng đông nghẹt bệnh nhân. Hôm Minh nhập viện, hết giường nằm, đành phải chia chung giường với một bệnh nhân khác sắp được về nhà, loại phòng mười lăm người. Giá bèo nhất nên người ta mới có thể nhét tạm, chứ loại phòng giá cao, bệnh nhân đâu chịu vậy. Phải hôm sau nữa, trống một chỗ ở phòng bốn người này, Minh mới được chuyển sang.

Ba người cùng phòng Minh đều không ai giống ai. Đầu tiên là một ông già, nằm ở góc bên phải, người “thâm niên” nhất trong phòng, đã cố thủ hơn mười ngày. Ông thứ Tư, 70 tuổi, ở Long An, bị té gãy cổ xương đùi, được đưa lên đây giải phẫu thay đầu xương nhân tạo, nhưng phải chờ vì còn một số vấn đề tim mạch chưa ổn định.

Người thứ hai nằm ở góc trái, là giám đốc một công ty tư nhân chuyên xây dựng và sửa chữa nhà, bị tai nạn giao thông gãy chân. Ông tên Ngọc Em, khoảng 45 tuổi, người mập bự, ăn nói rồn rảng, suốt ngày nằm một chỗ bấm điện thoại di động chỉ đạo công việc khắp các công trường. Bám sát ông là một cô vợ trẻ đẹp, tươi mát. Bất chấp những quy định tương đối nghiêm về chế độ thăm nuôi bệnh, dường như lúc nào cô cũng có mặt bên chồng, bị đuổi ra thì một lúc sau đã thấy quay vào. Ông Em tự hào: “Cửa nào khó nhất vợ tôi đi cũng lọt, nói gì cửa phòng này!”. Điều đặc biệt nhất của người nuôi bệnh này là ban đêm cô không chịu nằm chiếu hay ghế xếp như mọi người, mà leo lên ngủ cùng giường với chồng. Ông Em tiếp tục tự hào: “Vợ tôi quen nằm nệm từ nhỏ, với lại vợ chồng quen hơi, không có tôi

ôm ngủ không được”. Cái giường cá nhân hơi nhỏ, nên cô sợ té, quặp sát chông, coi hơi chướng mắt. Ông già Tư ráng nghiêng mình quay mặt vô tường. Còn bà mẹ của cô con gái bị đụng xe gãy cả hai chân nằm giường phía ngoài ông Em, sợ con thấy điều gì không hay, nên cứ canh me tắt đèn tối thui. Như chỉ chờ có vậy, thỉnh thoảng từ chiếc giường trong góc trái ấy lại vang lên những tiếng sột soạt rồi kéo kẹt đầy khả nghi, dù đã cố hạ âm thanh tối đa nhưng vẫn hết sức “làm phiền lòng bà con hàng xóm đang cần sự yên lặng nghỉ ngơi”. Ông già Tư lâu lâu phải trở mình, đặng hăng, lập lại trật tự được ít phút rồi đâu lại vào đó.

Nói tiếp về cô Phượng, cô gái bị gãy hai chân nằm giường đối diện Minh. Cô chỉ khoảng mười chín hai mươi tuổi, người nhỏ nhắn, mặt mũi sáng sủa, xinh xắn, sống ở Thủ Đức. Ngày rằm, Phượng cùng người yêu đi chùa ở tận Long Thành, lúc về bị tai nạn, cả hai cùng được chở về trung tâm này. Phượng ngồi sau, lãnh đủ: gãy hết hai chân, phải mổ để xếp xương lại, bắt vít, nằm treo tạ bất động. Tuấn, người yêu, nhẹ hơn, gãy một tay một chân, chỉ phải bó bột. Vì nhà Tuấn ít tiền, nên anh ta phải ở loại phòng 15 người. Phượng nằm, mặt lúc nào cũng buồn dàu dàu, mỗi lúc vắng mẹ là mặt sực cho hai hàng lệ lặng lẽ tuôn chảy.

Để Phượng đỡ buồn, Minh hay bắt chuyện. Hỏi Phượng đi chùa chi cho xa vậy, để bị tai nạn, Phượng nói:

- Tụi em đã khấn thág nào cũng phải đi hai ngôi chùa, ngày rằm và mùng một. Ăn chay mỗi thág mười ngày...

Minh định hỏi tại sao nhưng rồi tự thấy mình tò mò hơi vô duyên nên thôi. Có lẽ Phượng hiểu. Cô giải thích luôn, như một lời tâm sự:

- Em và anh Tuấn yêu nhau, nhưng ba má em không cho, vì anh mới đi bộ đội về, chưa có việc làm. Má em còn nói tuổi của hai đứa không hợp, ở chung thì một là Tuấn có vợ bé, hai là em chết, mà ba má em chỉ có một mình em. Tụi em buồn quá, mới cầu xin Trời Phật cho tụi em được thành, bằng cách ăn chay, đi chùa. Nghe nói chùa nào linh thiêng, tụi em cũng tới. Hôm ở Long Thành, tụi em xin được cái xăm xấu quá, thì y chang...

Minh nhìn mặt Phượng, thấy đầy vẻ ngậy thơ đến tội nghiệp. Chắc Phượng và Tuấn yêu nhau lắm. Dầu sao họ cũng hạnh phúc hơn anh. Anh và Thảo vừa chia tay nhau, sau nhiều cãi vã. Từ ngày Thảo bỏ dạy Anh văn, đi làm công ty nước ngoài, cuộc sống gia đình khá hơn, nhưng lại bắt đầu nảy sinh đủ thứ chuyện. Làm nhân viên văn phòng, rồi nhờ giỏi giang, được tin cậy, Thảo được đưa lên làm trợ lý giám đốc. Cô ăn diện chải chuốt hơn và giờ giấc đi về cũng bất thường hẳn. Đang lãnh lương vài trăm ngàn một tháng, thu nhập của Thảo giờ tăng vọt gấp mấy lần của Minh. Thảo mua sắm cho Minh đủ thứ, nhưng Minh không hề thấy vui chút nào, khi vợ thường xuyên không ở nhà, có khi hàng tuần liền vì phải đi công việc với giám đốc ở các tỉnh, về đến là than mệt, chỉ muốn ngủ. Những bữa cơm hai vợ chồng cùng nấu cùng ăn ngày càng hiếm hoi. Thức ăn nhanh, đồ hộp qua loa. Hoặc không thì chờ nhau ra tiệm ra quán. Và những hôm Minh về cày cục nấu cơm sẵn, thì Thảo điện về báo phải đưa khách đi ăn đột xuất. Từ đó, những mâu thuẫn bắt đầu nổ ra, cho đến một ngày chính Thảo đặt vấn đề ly hôn. Thái độ của người đàn bà khi muốn chia tay thường bao giờ cũng quyết liệt hơn. Chưa đợi tòa xử, Thảo đã dọn đồ đi. Giờ đây, cô dư sức thuê một chỗ ở tốt hơn căn nhà xập xệ của Minh. Minh buồn quá, thường đi uống với bạn bè. Và một khuya về nhà, Minh trượt ngã khi chệnh choạng bước lên những bậc cầu thang lâu ngày không ai lau chùi...

Hầu như tất cả bạn bè, bà con thân thiết của Minh đều đã vào thăm, vẫn không thấy bóng dáng Thảo. Bi, thằng cháu gọi Minh bằng chú, vào nuôi anh còn thắc mắc “sao hôm rày không thấy thím Thảo vậy chú?”. Minh thấy nhớ Thảo quay quắt, và bỗng nhận ra mình còn yêu biết chừng nào con người ấy. Cô đã thay đổi, hay chỉ vì tính tình anh quá khó chịu? Nếu anh im lặng chịu đựng, thì liệu họ có thể êm ấm như xưa? Minh ngẫm ra, nhiều khi giàu chưa chắc hạnh phúc hơn nghèo. Sự thay đổi cách sống, tốt nhất vẫn là nên tiệm tiến để con người còn có thể thích nghi. Anh chỉ mong được gặp Thảo để nói với cô rằng anh vẫn còn yêu cô. Nhưng điều đó liệu có ích gì? Có ích gì, nếu anh viết cho Thảo biết vậy? Không, giữa anh và Thảo là chuyện đã qua, còn giữa cô bé trẻ trung này và anh chàng hạnh

phúc kia, là chuyện đang diễn ra. Ngày nào y tá Lan cũng là chim câu đưa thư cho họ. Mỗi sáng, cứ mẹ vừa ra về là Phượng liền rút dưới gối ra cuốn tập và cây viết, xé giấy viết thư cho Tuấn. Cô than thở với Minh:

- Ảnh năm cách em có chục thước mà hai đứa không gặp nhau được. Ở bên chật chội, tội nghiệp ảnh quá! Không biết ảnh có sao không?

Đúng là khi đã yêu... Cô gái bị nặng hơn, vậy mà vẫn lo cho người yêu hơn là lo cho chính mình. Minh và Thảo cũng từng có lúc như vậy. Mỗi lần một trong hai người hư xe về muộn, là người kia trông đứng trông ngồi. Vậy mà bây giờ... Còn gì chán bằng khi tình yêu đã chết?

Bà mẹ của Phượng thấy mỗi bữa cơm cô chỉ ăn được lưng chén thì động viên con:

- Ráng ăn đi con. Ở đời này không có ai thương mình bằng cơm thương đâu.

Giám đốc Ngọc Em nghe được, cười ha hả:

- Bác nói chí lý! Ráng ăn đi cô Phượng ơi. Thấy tôi không? Ngày nào bà cũng mua vô đủ thứ, tôi làm lảng hết. Có vậy mới mau khỏe đặng về nhà, chứ nằm đây như ở tù, chán chết!

Gì chứ chuyện ăn uống thì đúng là hiếm có bệnh nhân nào như ông Em. Có hôm cô vợ lỡ đem vào món ăn không vừa ý, ông ta móc điện thoại bấm liền. Nửa tiếng sau là có người đem cơm gà xá xiu Thượng Hải tới tận giường cho ông, có cả gà ác tiềm thuốc bắc cho mau lại sức. Có điều, ông rất hào phóng, theo kiểu tự nhiên, không màu mè. Ai cho bánh trái gì, ông kêu vợ đem chia cả phòng. Ông hỏi ông già Tư muốn ăn gì cứ nói ông mua, “bác cứ coi con như con bác”. Ông Tư từ chối khéo rồi liếc Minh đầy ngụ ý. Hôm sau, ông Em xuất viện xong, ông Tư mới giải thích cái liếc đó:

- Tôi làm sao có được thằng con lựu đạn như giả! Ý là đã gãy một giò mà đêm nào cũng...

Đang nói ngon trớn, ông chợt im bật vì sức nhớ có cô Phượng. Nhưng bà mẹ của cô vô tư hưởng ứng liền:

- Bệnh xương mà không kiêng cử thì còn lâu mới lành. Cho ông xi-cà-que luôn cho rồi!

Cả phòng cùng cười, kể cả Phượng. Nụ cười đầu tiên Minh thấy, làm gương mặt cô tươi hẳn lên. Nó còn có nét gì đó cho Minh hiểu, chưa chắc cô còn quá con nít như mẹ cô tưởng. Và bỗng mắt Phượng bừng sáng. Minh quay ra cửa, theo ánh nhìn của cô. Một chàng trai mặc đồ bệnh viện, băng bột, chống đôi nạng đứng ngay cửa, mỉm cười với Phượng. Hiển nhiên đó là Tuấn, người yêu của cô. Mẹ của Phượng cũng đã thấy. Tuấn gật đầu:

- Chào bác.

Mẹ Phượng nghiêm mặt:

- Cậu làm cho nó bị như thế này, còn mò qua đây làm gì?

Tuấn ấp úng:

- Cháu... Cháu mới tập đi được, định qua đây thăm Phượng chút...

- Cảm ơn! Nó chưa chết đâu!

Thật đột ngột, Phượng nói, rõ ràng từng chữ:

- Kia má! Con cần lười chết bây giờ!

Hai mẹ con trừng trừng nhìn nhau. Sức mạnh của tình yêu cuối cùng có vẻ đã thắng. Bà mẹ buồn bực đứng dậy, bỏ đi ra ngoài:

- Thân kệ mày! Tao về! Để ba mày vô nuôi, làm gì làm!

Tuấn đi vào phòng, lễ phép chào Minh và ông già Tư rồi gượng ngồi xuống bên Phượng. Họ cầm tay nhau, nói với nhau thật ít, hầu hết thời gian chỉ để nhìn nhau. Minh hiểu như vậy đã quá đủ. Không ai bảo ai, anh và ông già Tư cùng chớp mắt giả vờ ngủ.

Nói vậy chứ buổi trưa, tới giờ thăm bệnh, cũng má của Phượng vào thôi, chứ làm sao bây giờ? Bệnh nhân nằm một chỗ, vệ sinh không tự lo được, ba làm sao nhúng tay? Giận thì giận mà thương thì thương... Và thật khó hiểu, khi bà mẹ cứ thở dài ngồi nhìn con gái ăn một hơi ngon lành hết hai

chén cơm. Con gái bà mấy hôm nay xanh xao tiêu tụy, giờ bỗng tươi tắn, linh hoạt hẳn. Cô nói:

- Má ơi, anh Tuấn nói kỳ này lành lặn về, anh sẽ có việc làm ở công ty National. Một người bà con của anh tới thăm, đã hứa vậy.

Bà mẹ chỉ im lặng, chẳng nói gì. Chiều hôm đó, bà đưa chồng lên thăm con. Ba của Phượng ra vẻ nghiêm nghị hỏi thẳng con:

- Bây giờ nhất định trời đánh cũng không bỏ phải không?

Phượng bậm môi, nhìn ba gật đầu. Ba cô chột bật cười:

- Rồi, ráng ăn uống bồi dưỡng đi. Tụi bây lành lặn, nó có việc làm, tao với má mày cho làm đám cưới. Chịu chưa?

Phượng cười rạng rỡ. Chột có tiếng vỗ tay lẹt đẹt ở góc phòng. Thì ra là ông già Tư. Ông cất tiếng:

- Xin hoan hô hai ông bà! Chúc mừng con nghe Phượng!

Phượng lí nhí:

- Cảm ơn ông.

Ba của cô nói với ông già Tư như để trần tình:

- Từ đầu tôi đã biết trước sau gì cũng vậy thôi. Con nhỏ này giống y tính má nó. Cấm cản làm gì để sinh chuyện. Tôi với bà cũng tuổi con dê con trâu mà có sao đâu?

Bà vợ lớn lên:

- Tại ông là con dê núi chứ bộ!

Cả phòng cùng cười vang. Lần này thì Phượng phải nhăn mặt, chảy nước mắt. Cô bị đau vì cười rung cả người.

Sáng hôm sau, trước khi về, bà mẹ lấy trong giỏ ra một hộp thuốc B.12 đưa Phượng:

- Một hồi thằng Tuấn qua, đưa cho nó. Má thấy nó xanh quá.

Ông già Tư vui vẻ:

- Bà hơi nào lo cho thằng rể. Tại nó thấy bà mặt mới xanh lè xanh lét vậy thôi.

Minh chúc mừng Phượng, khi trong phòng chỉ còn ba bệnh nhân:

- Vậy là lá xăm ở Long Thành chưa chắc đúng đâu, phải không Phượng?

Phượng im lặng, có vẻ e thẹn. Ông già Tư bình luận:

- Nói theo người ta thì trong cái rủi có cái may. Còn theo tôi, cho phép người già được tổng kết nghe, chuyện vui buồn ở đời là do chính mình quyết định thôi.

Mười giờ sáng là lúc yên tĩnh nhất trong bệnh viện. Minh nằm nhắm mắt, suy nghĩ miên man. Chuyện vui buồn ở đời là do chính mình quyết định. Phải vậy không? Vậy thì chuyện buồn giữa anh và Thảo, do ai quyết định, hay là do cả hai người? Tòa chưa xử, liệu còn có thể hàn gắn được không? Anh làm được gì? Minh nghĩ lại và thấy cũng có lúc mình cư xử vô lý với Thảo. Nếu được làm lại, anh không nên như vậy chút nào. Đời ngắn lắm và đầy bất trắc, nên thương nhau mà sống, gây đau đớn cho nhau làm gì? Kiếm được đồng lương cao của nước ngoài, không phải là điều dễ dàng. Hẳn Thảo phải làm việc căng thẳng và cực nhọc lắm. Cô đổi việc làm, thật ra cũng chỉ vì muốn thay đổi cuộc sống quá thiếu thốn của hai người. Chính vì còn túng bấn mà cả hai chưa dám có con...

Minh ngủ thiếp lúc nào không hay. Trong mơ, anh thấy Thảo về đứng bên giường. Cô cúi xuống lay anh, hương tóc tỏa ra thơm ngát. Minh giật mình tỉnh giấc. Y tá Lan cười, hai tay lăm le hai ống chích:

- Dậy chích thuốc sếp!

Trước khi đi ra, cô làm mặt nghiêm với Minh:

- Anh phải ăn uống nhiều vô cho mau lại sức nghe chưa? Nhỏ Phượng mới méc thấy anh ăn ít lắm đó.

Từ giường bên kia, con nhỏ đang phờn phơ vì tình nhìn Minh, nháy mắt:

- Má em nói là ở đời này không có ai thương mình bằng cơm thương, đúng không chị Lan?

(22-12-1996)

Dumbatze viết trong Quy luật của muôn đời: “Ai cũng nên bị bệnh nặng một lần trong đời...”. Tôi lại bệnh gần như từ nhỏ đến lớn (suyễn) và vì lạm dụng corticoid mà năm 1996 bị hoại tử chỏm xương đùi, phải đi thay khớp nhân tạo ở Trung tâm Chấn thương chỉnh hình TP.HCM. Trong thời gian năm đây tôi viết được truyện ngắn này. Bệnh viện nhà nước, nhất là ở những phòng nằm chung chật chội và bẩn thỉu thời ấy, đúng là cả một xã hội thu nhỏ với đủ câu chuyện đời. Những người nằm chung phòng với tôi hầu như “bị” tôi đưa hết vào truyện.

Cũng tại đây đã xảy ra một kỷ niệm nghề văn nhớ đời! Trước khi giải phẫu, lúc đã được chích gây tê từ thắt lưng trở xuống, tôi phải nằm... nguyên con cho một cô y tá có đôi mắt cực đẹp (cô đeo khẩu trang nên chỉ thấy được mắt) luồn một ống thông tiểu vào “chú nhỏ”! Có lẽ để tôi được tự nhiên và đỡ sợ hay sao đó mà cô vừa mân mê làm việc vừa... nói chuyện văn học với tôi. Cô hỏi tôi về các nhân vật trong truyện Ngọc trong đá mà cô từng rất thích, rồi bình luận về vài truyện khác cho thấy cô đọc sách của tôi khá kỹ... Bạn hãy thử đặt mình vào trường hợp ngặt nghèo của tôi lúc ấy, sẽ thấy... bi kịch như thế nào! Tôi vừa quê vừa ngượng, hai mắt cứ nhìn lên ngọn đèn không hắt bóng trong khi miệng ú ớ trả lời các câu hỏi dường như bất tận của cô! Đó có lẽ là một cuộc giao lưu văn học giữa tác giả và người đọc trong một hoàn cảnh có một không hai trong lịch sử văn học nước nhà!

Dĩ nhiên tôi xin tặng truyện này cho cô y tá có đôi mắt đẹp ấy, đồng thời xin tặng luôn bác sĩ Lê Phúc, người điều trị cho tôi.

Tiên Bay Về Trời

Nguyễn chạy xe vào trụ sở hội khi đã gần trưa. Lúc anh dựng xe trước căn-tin định bước vào tìm độ bida thì Vũ ngồi uống cà phê gần đó vội lên tiếng:

- Có bà khách nào tìm ông này giờ, còn ngồi trong văn phòng kia.

Nguyễn nhìn qua khoảng sân. Khách ngồi quay mặt ra ngoài, là người hoàn toàn xa lạ. Một phụ nữ khoảng trên bốn mươi tuổi, ăn mặc thanh lịch. Có thể bà là một gương mặt mới trong giới làm băng nhạc, đang muốn thực hiện một chương trình nào đó, hoặc một “nhà thơ đột xuất” đã ngoại tứ tuần mới sáng tác và có tham vọng được phổ nhạc các bài thơ của mình? Hay bà là người mà đến nửa đời mới nhận ra mình có năng khiếu âm nhạc, giờ muốn làm quen với các nhạc sĩ để nhờ hướng dẫn thêm? Thời buổi này chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nguyễn bốn mươi tư, cộng thêm cuộc đời nhiều thăng trầm khiến anh hầu như không còn ngạc nhiên trước bất cứ điều gì. Bạn bè thường khen thái độ luôn ung dung tự tại của Nguyễn. Về phía Nguyễn, không rõ nguyên nhân nhưng từ lâu anh đã thấy có hay không có mình thì cuộc sống vẫn vậy. Mình chẳng là “cây đinh” gì, thì sống bon chen và quan tâm đến quá nhiều thứ để làm gì, nhất là khi đã theo nghiệp sáng tác này.

Nguyễn đi qua văn phòng. Người khách ngồi chờ đây vẻ bồn chồn, hai bàn tay đan vào nhau còn gương mặt thì đầy vẻ mệt mỏi và buồn bã, với đôi mắt quầng thâm. Thấy Nguyễn bước vào, bà đứng dậy chào. Nguyễn vội nói:

- Xin chị cứ ngồi.

Người phụ nữ ngập ngừng:

- Xin lỗi... Anh là nhạc sĩ Nguyễn?

- Vâng.

- Gia đình tôi xin anh giúp cho một việc...

Khách chợt nghẹn lời, mắt rơm lệ. Nguyễn cố giúp bà:

- Xin chị cứ nói.

- Vâng. Thưa anh... cháu Tiên...

Câu chuyện sau đó đã làm Nguyễn lặng người. Tiên, một cô gái mười sáu tuổi, con út của bà Tâm - tên người khách, bất ngờ bị suy thận cấp. Bệnh phát từ trước Tết với dấu hiệu phù mà ban đầu cả nhà cứ ngỡ Tiên đang mập lên. Sau đó Tiên lại theo gia đình về quê ở một tỉnh miền Trung, bệnh trở nặng qua giai đoạn hai, vô niệu, thì một bác sĩ ở đấy lại chẩn đoán và điều trị sai, làm nó càng trầm trọng hơn. Tiên được đưa về thành phố nhập viện khi ống thận đã bị hoại tử, phải chạy thận nhân tạo, nhưng theo các bác sĩ thì không thể qua khỏi vì đã bị biến chứng nhiễm trùng máu, chỉ có thể cầm cự vài ngày nữa. Ba lần mẹ đều sẵn sàng cho Tiên mỗi người một quả thận của mình, nhưng ở Việt Nam chưa làm được việc ghép thận này. Ba Tiên đang đăng báo bán nhà, bán xe và vận động đưa Tiên ra nước ngoài chữa trị, dù các bác sĩ đều nói sẽ không kịp... Gia đình giấu, nhưng dường như Tiên vẫn biết. Cô bé buồn rĩ người, nằm chết cứng suốt mấy ngày trời. Rồi thấy ba mẹ cứ khóc mãi, Tiên cố gượng dậy, trò chuyện tươi tỉnh với cả nhà, xin được đọc báo Mực Tím, nghe nhạc Michael Learns To Rock, xem lại những tập phim Tom và Jerry từng làm cô bé mê mẩn hồi nhỏ... Tiên vốn rất yêu văn nghệ, hát hay, đàn giỏi, lại thích văn chương. Ông bà Tâm khẩn khoản Tiên muốn gì cứ nói, ông bà cũng chịu. Tiên suy nghĩ rồi nói muốn được gặp các thần tượng của mình, và trong danh sách ấy, có tên Nguyễn. Ông bà Tâm đã đi gặp từng người để nhờ họ thực hiện mong ước của con mình. Đã có mấy nhà văn, ca sĩ, nhà thơ, diễn viên điện ảnh đến với Tiên trong hai ngày qua.

Bà Tâm biết các văn nghệ sĩ nổi tiếng thường rất bận nên rất áy náy, nhưng bà không thể từ chối yêu cầu cuối cùng của con. Bà rất mang ơn nếu Nguyễn đến được với Tiên dù chỉ năm, mười phút. Nhưng nếu không được thì cũng chẳng sao. Làm sao Nguyễn có thể nói không? Anh hỏi số phòng của Tiên và hẹn chiều hôm ấy sẽ đến.

Thật tình Nguyễn rất ngại mỗi khi phải đi thăm bệnh hoặc phân ưu. Không khí bệnh viện và tang lễ bao giờ cũng làm cho Nguyễn cảm thấy rõ rệt về sự quá phù du của kiếp người. Vẫn biết sinh-lão-bệnh-tử là vòng quay không ai có thể cản, nhưng Nguyễn cứ thấy thật vô lý khi con người được sinh ra, vất vả học hành rồi quần quật làm việc, để lại chết đi... Mới tuần trước, ở đám tang nhạc sĩ Minh ra, Nguyễn chợt ngạc nhiên khi thấy đường phố vẫn rộn rịp hối hả, trời vẫn xanh và nắng vẫn vàng, mọi thứ vẫn như thế, dường như đời không hề biết gì về một mất mát đau lòng vừa xảy ra. Dừng xe ở ngã tư, Nguyễn nhìn chung quanh, bỗng có ý nghĩ tất cả những gương mặt vô cảm mình đang thấy đây, cũng như tất cả những gương mặt mình đã biết, thân quen hoặc xa lạ, đều sẽ lần lượt biến mất trên mặt đất này, không chừa một ai. Biến mất với biết bao sự nghiệp dở dang, mộng ước không thành. Biến mất sau một đời mà cộng lại hết những phút sung sướng, có người chưa chắc đã được vài ngày. Sao mọi người không nghĩ đến điều đó để giúp nhau làm cho cuộc sống hằng ngày được nhẹ nhàng hơn?

Hôm Minh ở bệnh viện, Nguyễn vào thăm, thấy tình thế đã tuyệt vọng. Trong đôi mắt Minh, Nguyễn đọc được đầy nỗi uất ức vì phải chết. Minh còn biết bao dự định để làm, vậy mà... Nhưng dầu sao Minh vẫn đã vào tuổi “tri thiên mệnh”, công thành danh toại, nhà cửa, vợ con đầy đủ, gian khổ và vinh quang đều nếm trải. Còn với cô bé mười sáu tuổi đang đầy sức sống lại bị đứt ngang này, cảm giác về cái chết sắp đến hẳn phải rất khủng khiếp.

Thế nhưng khi vào thăm Tiên chiều hôm ấy, Nguyễn không hề nhìn thấy một nét tuyệt vọng nào trên nét mặt cô bé. Tiên nhận ra Nguyễn ngay:

“Cháu chào chú Nguyễn”, và đôi mắt sáng lên khi nhìn thấy bó lan tím trong tay anh. Nguyễn đưa bó hoa cho Tiên:

- Chú chào Tiên. Sao cháu lại biết chú?
- “Siêu sao” như chú, ai không biết?
- Tiên còn biết gì về chú nữa nào?

Vừa hỏi Nguyễn vừa ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường Tiên. Anh đau lòng nhận ra căn bệnh đang tàn phá cô bé như thế nào: mặt Tiên trương phù, chỉ có đôi mắt là còn sức sống. Một đôi mắt chỉ cần nhìn vào là đã thấy ngay sự thông minh. Bà Tâm đã cho Nguyễn biết từ bé đến giờ Tiên luôn là học sinh giỏi nhất nhì lớp. Nguyễn xót xa nghĩ chỉ còn vài ngày nữa đôi mắt này sẽ mãi mãi nhắm lại. Mãi mãi...

Tiên nói:

- Cháu biết chú chuyên viết nhạc cho giới trẻ, nhưng nghề chính lại là làm báo, đúng không?

Nguyễn cười, gật đầu:

- Còn gì nữa?
- Chú còn độc thân, nếu đúng như những gì chú phát biểu.
- Phát biểu ở đâu nào?
- Trong một cuộc giao lưu với khán giả ở Câu lạc bộ Nhạc sĩ, chú nhớ chưa?

Thấy Nguyễn ngạc nhiên, Tiên hạ giọng, vẻ bí mật:

- Chú biết tại sao cháu nhớ không?
- Làm sao chú biết được?
- Tại vì người viết câu hỏi đó là dì Út của cháu. Dì mới tốt nghiệp đại học, ái mộ chú lắm đó. Chú ráng ngồi lại với cháu chút nữa, dì Út vô đây, cháu giới thiệu cho.

Bà Tâm đã cho Nguyễn biết mấy hôm nay, Tiên bỗng nói rất nhiều. Cô bé luôn cần có người ngồi bên cạnh để trò chuyện, và chỉ khi rất mệt mới thiếp ngủ. Nguyễn hiểu ngay nguyên nhân: Tiên đang ý thức mình không còn bao nhiêu thời gian. Cuộc gặp gỡ, ngay từ những phút đầu, càng làm Nguyễn thấy thương Tiên hơn.

Tiên lại hỏi:

- Nhưng dì Út thì lại cứ nói theo sách vở, rằng đừng bao giờ nên chơi với nghệ sĩ, vì sẽ thất vọng trước những mặt trái của họ. Có đúng không chú Nguyễn?

Câu hỏi như một viên đá ném xuống mặt hồ ký ức đang yên tĩnh trong Nguyễn. Những dòng chữ trong lá thư cuối cùng của Mai lại hiện ra mồn mồn trước mắt anh: “Tất cả nghệ sĩ các anh đều như người cỡi trên, ai cũng nghĩ mình chính là trung tâm của vũ trụ, nói gì làm gì cũng đúng, còn mọi người phải có nhiệm vụ chiều chuộng và cung phụng, có gì không vừa ý là lập tức tự ái, sĩ diện, đau khổ... Nếu các anh có quan tâm đến ai thì cũng chỉ là một kiểu cảm xúc tùy hứng, hoặc do chính mình đã được quan tâm trước. Em đã tự xét kỹ, em chỉ là người phàm, sống với anh thì sẽ vướng phải tình cảnh như trong một câu danh ngôn: hoặc em tự phá hoại đời mình, hoặc em làm hỏng đời anh. Anh nên sống một mình với những hào quang và vòng nguyệt quế, cho đến khi gặp một bà điên nào đó chịu hi sinh. Còn em, xin được rút lui...”.

Đã sáu năm, vẫn chưa có một “bà điên” nào thay được chỗ của Mai. Mai từng nói Nguyễn ích kỷ đến mức không thể yêu ai hơn chính mình, còn Nguyễn chỉ thấy anh không thể yêu ai ngoài Mai. Ai mà không yêu chính mình nhất? Mai bỏ Nguyễn lẽ nào không phải vì tự lo cho thân cô, rút lui khỏi một cuộc phiêu lưu đầy bất trắc để chọn một bến bờ yên ổn hơn?

Nguyễn gượng nói với Tiên:

- Đúng đó. Nghệ sĩ, “nghĩ cũng xệ” mà... Cười gì? Chú nói đùa thôi, chứ nghệ sĩ cũng chỉ là con người, với đầy đủ tính tốt xấu. Tốt nhất từ nay Tiên đừng nên thần tượng hóa ai hết...

Nguyễn khựng lại vì chợt nghĩ mình nói với Tiên những điều này thật vô ích. Tiên nhìn sững Nguyễn, và chỉ trong tích tắc Nguyễn hiểu ngay Tiên đã biết anh vừa nghĩ gì. Thật nhẹ nhàng, Nguyễn đưa tay cầm lấy tay Tiên. Bàn tay của cô bé se se run trong tay anh. Mãi một lúc sau Tiên mới nói:

- Có cái gì bất tử không chú?

Nguyễn ngẫm nghĩ rồi trả lời:

- Chú không biết. Hình như không có gì tồn tại mãi được với thời gian. Nhưng, như nhiều người vẫn nói, có thể đó là tình yêu.

- Nhưng tình yêu vẫn có thể thay đổi mà chú.

- Nếu có thể thay đổi thì đó không phải là tình yêu.

Nguyễn trả lời Tiên mà lại nghĩ đến Mai. Có lúc Mai đã rất yêu anh và luôn than phiền anh không hề yêu Mai gì hết, nhưng rồi... Giờ đây Mai đã có chồng con, trong khi Nguyễn vẫn không quên được cô. Vậy thì ai yêu hơn ai? Tại sao Mai cứ ương bướng muốn Nguyễn phải thay đổi theo Mai, trong khi Nguyễn không hề có yêu cầu ngược lại? Tình yêu là phải hòa tan vào nhau hay mỗi người vẫn có thể là chính mình?

Tiên vẫn bướng bỉnh:

- Thí dụ tình yêu không thay đổi đi, thì khi những người yêu nhau chết đi, tình yêu ấy cũng đâu còn?

Nguyễn định nói với Tiên là còn chứ, khi tình yêu ấy đã đơm hoa kết trái, những người yêu nhau chết đi thì con cái của họ chính là cuộc đời của họ được nối dài ra, và chúng sẽ lại tiếp tục yêu thương. Nhưng sợ điều đó lại làm Tiên buồn, Nguyễn quyết định chuyển đề tài:

- Nói như Tiên thì còn nói làm gì... Ờ, cho chú hỏi lại nghe. Bí mật. Tiên có bồ chưa?

- Cháu mới mười sáu mà.

- Nhưng bây giờ hình như ở tuổi cháu cũng có đứa có bồ rồi đó.

- ...À, hồi đầu năm lớp 10 này, có đứa trong lớp viết thư đòi làm boy friend của cháu đó.

- Đứa nào vậy?

- Thăng Hoàng.

- Rồi Tiên trả lời sao?

- Cháu không thèm trả lời, đem thư trả lại nó, nói nó học dở ẹc còn bày đặt lộn xộn. Nó không chịu cầm. Cháu dọa sẽ dán thư của nó lên bảng, nó mới chịu.

Hai chú cháu nhìn nhau cười. Mặt Tiên hơi hồng lên một chút.

- Rồi hôm rày Hoàng có tới thăm Tiên không?

- Dạ có.

- Nó nói gì?

- Tụi nó đi một đám. Thăng Hoàng không nói gì, chỉ đứng núp phía sau khóc. Đúng là đồ con trai thúí... - Tiên lên giọng để giấu đôi mắt đỏ hoe, rồi chột ngồi im lặng lẽ.

Hôm ấy Nguyễn ngồi với Tiên đến tận tám giờ tối. Dường như anh và Tiên đã quen nhau từ lâu lắm, và trước mắt anh không hề là một cô bé đang biết mình sắp chết. Nguyễn hứa ngày mai sẽ lại vào. Anh tự hứa sẽ dành hết thời gian cho Tiên, nếu cô bé muốn. Những bó hoa được Nguyễn thay đổi mỗi ngày. Nguyễn còn mang cả guitar vào để đàn hát cho Tiên nghe những bài mà cô bé thích. Anh đau đớn khi thấy mỗi ngày Tiên mỗi suy kiệt hơn. Ngày thứ tư, cô bé chột cầm tay anh, thì thầm:

- Cháu sợ chết quá...

Giọng Nguyễn khản đặc:

- Chú cũng vậy.

Rồi anh cố tìm cách giúp Tiên:

- Đó là điều không ai có thể tránh khỏi hết Tiên à. Nó như một cái bến cuối mà ai cũng phải tới. Mình tới sớm thì đỡ vất vả hơn thôi.

Tiên cười héo hắt:

- Chú nói không đúng. Sống vui hơn chứ... - Rồi lại hỏi - Có một thế giới khác sau khi mình chết không?

Lần đầu tiên Nguyễn trả lời Tiên không đúng với điều anh vẫn nghĩ:

- Có, Tiên à.

- Nó như thế nào chú?

- Nó rất tươi đẹp. Và vĩnh viễn. Ở đó cháu sẽ được gặp lại tất cả những người thân đã mất.

Mắt Tiên sáng lên:

- Vậy cháu sẽ được gặp lại bà ngoại. Bà ngoại thương cháu lắm.

- Rồi Tiên sẽ gặp lại chú nữa. Có quên chú không?

- Không... Cháu sẽ không bao giờ quên chú đâu. Chú tốt với cháu quá...

Nguyễn quay mặt đi để gạt vội mấy giọt nước mắt vừa trào ra. Anh nghẹn ngào:

- Tiên ơi, cháu có ước muốn gì cứ nói, chú sẽ làm cho.

- Chú không làm được đâu.

- Tiên cứ nói đi.

Tiên suy nghĩ một chút rồi nói:

- Chú làm sao để từ nay đừng có bệnh nhân nào phải chết vì bị bác sĩ chẩn đoán sai đi.

Nguyễn nín lặng trước yêu cầu ấy. Anh lại nhớ đến cái chết của Trí vào cuối năm 1978. Trí đâm phải một quả mìn cóc, nát hết một chân. Nếu trạm phẫu dã chiến có đủ thuốc thì Trí đã không bị chết vì hoại thư, chân cứ bị cưa dần lên. Cùng là dân thành phố, cùng nhập ngũ một ngày, lại về cùng đơn vị, Nguyễn đã ngồi bên cạnh cho đến lúc Trí trút hơi thở cuối. Vẫn là

ánh mắt tuyệt vọng như của Minh. Sau này Nguyễn mới biết người phụ trách trạm phẫu đã đem bán hết những loại thuốc quý được cấp. Anh ta bị lĩnh án nặng, nhưng Trí, hai mươi tuổi, cao lớn, đẹp trai, đang học năm 1 đại học thì tình nguyện đi bộ đội khi có chiến tranh biên giới Tây Nam, đã vĩnh viễn không trở về... Tiên còn nhỏ quá và giờ đây có ích gì nếu Nguyễn nói với cô bé rằng sự dốt nát và thói tham lam, vô trách nhiệm sẽ còn hành hạ đất nước này dài dài?

- Cháu biết chú không làm được mà. Thôi, cho chú chuyện này dễ hơn. Chú sẽ làm một bài hát tặng cháu. Được không?

- Rồi, chú hứa.

- Thật hay à nha.

- Ừ, thật hay.

- Hay nhất của chú từ trước tới giờ.

- Ừ, hay nhất.

Tiên siết chặt tay Nguyễn:

- Cháu cảm ơn chú.

Rồi cô bé lòn tay xuống dưới gối lấy ra một cái bao thư:

- Cháu còn nhờ chú việc này nữa.

- Việc gì?

- Tết vừa rồi cháu được lì xì nhiều lắm, chưa kịp xài. Chú tìm đứa bé nào nhà nghèo sắp phải bỏ học, cho cháu gửi tặng nó. Một đứa thôi, mà gia đình đang hoạn, chịu khó, biết thương con, vậy mới có ích. Chú tìm được không?

- Chú sẽ tìm được.

Nguyễn đã nghe bà Tâm nói về những ý muốn cuối cùng khác của Tiên. Cô bé muốn ba mẹ đem hết quần áo, đồ dùng học tập của mình cho người nghèo, đồng bào bão lụt..., nhưng lại yêu cầu hãy chôn cùng với cô tất cả những con búp bê và bọ nhử nhồi bông mà mười sáu tuổi cô vẫn còn mê.

Sau nhiều năm, chúng đã chiếm cả một tủ kính lớn trong phòng riêng của Tiên. Nguyễn còn thấy ngày nào bà Tâm cũng mang vào một con búp bê để cho thay ca ở bên Tiên. Những con búp bê đẹp lộng lẫy...

Nguyễn chợt nhớ có lần anh theo một đoàn công tác xã hội đi thăm các cô nhi viện, và đã thấy ánh mắt của những đứa bé bất hạnh sáng rực lên như thế nào trước những con búp bê nhựa rẻ tiền được trao cho. Anh chợt buột miệng nói với Tiên:

- Những đứa bé ở cô nhi viện mà được có bọn búp bê của Tiên thì chắc chúng sẽ vui lắm...

Nói xong, Nguyễn hối hận ngay. Tại sao anh lại muốn tước đi niềm vui nhỏ nhoi cuối cùng mà Tiên hi vọng có được dưới nắm mồ lạnh lẽo? Anh còn muốn thử xem lòng tốt của cô bé bạc phận này tới mức nào hay sao?

Tiên nhìn sững Nguyễn. Cuối cùng, cô bé nói:

- Được rồi, cháu sẽ cho hết, chỉ đem theo một con búp bê mù thôi. Hồi còn nhỏ cháu đã móc mắt nó, bây giờ có cho cũng không ai thương nó đâu. Tội nghiệp nó. Chú giúp cháu đem cho hết đi, nói của chị Tiên cho đó. Chị Tiên chết rồi...

Đó là cuộc nói chuyện cuối cùng giữa Nguyễn và Tiên. Sáng hôm sau, Nguyễn vào thì Tiên đã gần như hôn mê. Nguyễn cùng gia đình đưa Tiên lên xe về nhà, mọi người đều chảy nước mắt ràn rụa. Vì Tiên có dặn trước là hãy cho xe chạy ngang trường để Tiên nhìn lần cuối, nên ba của Tiên đã đỡ cô bé dậy lúc xe sắp chạy đến. Lúc đó vừa tan trường. Tiên gắng gượng mở đôi mắt lờ mờ nhìn các cô học trò cùng lứa tuổi với mình đang ùa ra như một đàn bướm trắng, rồi lại thiếp ngay. Mẹ và dì của Tiên òa khóc, trong khi những người đàn ông cố cắn chặt răng.

Chiều hôm đó, Tiên mất, hai tay ôm chặt con búp bê mù mắt cũ mềm. Không, Tiên không chết. Cô bé chỉ bay về trời sau cuộc dạo chơi ngắn ngủi xuống cõi trần. Nguyễn tin vậy. Nhưng không hiểu sao anh vẫn cứ để cho nước mắt mình mặc sức tuôn rơi...

(3-11-1998)

Một ngày nọ con gái tôi đi học về mặt mày buồn so. Hỏi ra mới biết một cô bạn thân trong lớp nó - cũng tên Tiên - vừa bất ngờ qua đời vì chứng bệnh và nguyên nhân như cô bé trong câu chuyện này. Đó là lần đầu tiên con tôi ý thức về sự ra đi vĩnh viễn. Sự mong manh của kiếp người đã không giới hạn trong bất kỳ lứa tuổi nào!

Bản thân tôi cũng từng có cảm giác đau buồn tương tự trước cái chết của một đồng đội ở Kampong Cham đầu năm 1980, ngay sát Tết. Anh bị chết cũng chỉ vì sự tắc trách của một quân y sĩ, như trong câu chuyện bạn vừa đọc.

Tặng Tiên và Trí. Dù biết là không thể được nhưng tôi vẫn cầu mong không còn ai vô tâm trong việc cứu chữa sinh mạng con người...

Tân Hôn Hạnh Phúc

Chú rể bế cô dâu bước vào phòng tân hôn, hai tay cô dâu choàng qua ôm cổ tân lang, đúng kiểu hình ảnh kết thúc một đám cưới thời thượng. Dù rất hạn chế uống và bên cạnh luôn có một phụ tá tửu lượng cỡ “hũ chìm” đi kèm để trợ giúp mỗi khi có người mời, chú rể cũng đã thấy thấm mệt. Cả tuần lễ chạy đôn chạy đáo lo đủ thứ chuyện, không mệt sao được! Là một người luôn chặt chẽ trong mọi hành động, làm việc gì cũng có kế hoạch từng bước cụ thể, không chấp nhận bất cứ sai sót chủ quan nào..., chú rể đã để mắt đến mọi chi tiết trong đám cưới của mình. Từ việc đích thân mua từng cuốn phim chụp ảnh cho đến việc đi khảo giá từng nhà hàng khách sạn, lên danh sách khách mời, chọn mẫu thiệp, thuê xe, duyệt kịch bản lễ cưới..., thậm chí ngay khi buổi lễ đang diễn ra vẫn theo dõi toàn cảnh để liên tục đưa ra những mệnh lệnh điều chỉnh. Một kế hoạch cưới vợ ăn Tết hoàn hảo ở mức cao nhất, có thể dự báo cân đối thu chi với một dấu cộng to tướng.

Dù mệt mỏi nhưng chú rể vẫn nở được nụ cười thật tươi cho người chụp ảnh - là một cậu em bà con, chụp miễn phí như là quà cưới - bấm tấm cuối. Đợi cậu em bước ra và đóng cánh cửa sau lưng xong, đúng như kịch bản, chú rể lập tức buông cô dâu xuống, thở phào một cái, quay lại bấm chốt khóa cửa căn phòng hoa chúc khuyến mãi của khách sạn. Liếc qua quang cảnh trong phòng, chú rể thấy hoàn toàn như ý. Những gói quà đã được đám em bê vào xếp ngay ngắn trên chiếc bàn tiếp khách. Thùng đựng phong bì mừng cưới để ngay sát đầu giường. Nhưng kìa, ở dưới chân giường sao lại có cái túi xộp bằng nhựa đen lù lù thế kia?

Chỉ ngạc nhiên đúng một giây, chú rể đã biết ngay đó là túi đựng gì: những cái nắp khoén! Đám cưới tổ chức đúng vào thời điểm một hãng bia đang tung ra chiến dịch khuyến mãi lớn: giải đặc biệt là một căn hộ trong một khu dân cư cao cấp, giải nhất một chiếc xe hơi đời mới, cùng hàng lô hàng lốc điện thoại di động, đồng hồ, hộp quẹt... Thủ tục trúng thưởng rất đơn giản: chỉ cần bật nắp, khui lớp nhựa mỏng lót bên trong, thấy có hình gì là trúng cái đó. Đám cưới mời năm trăm khách, đàn ông chiếm hơn một nửa, khi này chú rể kiểm tra sơ bộ thấy họ uống hơn bốn trăm chai. Chú rể đã chỉ đạo mỗi cái nắp khui ra phải bỏ ngay vào túi, cử hẳn một đứa em ruột theo dõi chặt chẽ công đoạn này. Quy trình tới đây đã có sai sót: thay vì niêm phong cái túi lại và chở về nhà, nó lại vác lên phòng này trong khi chú rể đang bận rộn tiễn khách.

Cô dâu cũng tròn mắt nhìn cái túi:

- Cái túi gì vậy anh?

Chú rể nhăn mặt:

- Túi nắp khoén chứ túi gì! Đã dặn thằng Khanh chở về nhà, từ từ tính sau, nhưng chắc nó đi nhậu tiếp với mấy đứa bạn rồi!

Cô dâu hào hứng:

- Nhiều quá vậy anh? Biết đâu mình trúng chiếc xe hơi, đi cho nó soang!

Chú rể vừa tháo cà-vạt vừa khinh khỉnh nhìn cô dâu:

- Đã ước thì sao không ước cái nhà luôn đi!

Cô dâu cười lớn lên:

- Em sợ anh cười em tham... Với lại, dễ gì được cái nhà!

Chú rể liếc qua cô dâu. Nghệ thuật trang điểm làm cô trông khác hẳn ngày thường, có vẻ đẹp hơn, nhưng chú rể lại không thích lắm. Chú rể luôn dị ứng với những gương mặt đầy son phấn, hôn lên cứ thấy nhờn nhớt như da cá.

- Cái nhà hay chiếc xe thì cũng chỉ có một giải mà thôi! Mà này, em nên thay quần áo và đi tắm đi cho mát.

Cô dâu định làm theo lời chú rể, nhưng khi liếc thấy chiếc thùng đựng phong bì hình quả tim có dán chữ song hỉ bên ngoài, cô sực nhớ lời mẹ dặn động tác đầu tiên tối nay phải là kiểm kê tiền bạc và cất kỹ đâu đó rồi mới làm gì thì làm. Trong khi cô đi tắm, biết đâu ở ngoài này... Cô dâu và chú rể đều là dân buôn bán, mãi lo làm ăn nên quay qua quay lại đã quá tuổi băm, nhờ mai mối nói riết rồi thấy cũng được - ai cũng nghĩ người kia khá giả hơn mình - nên mới đồng ý đi đến hôn nhân. Nhưng ở đời “cân tắc vô áy náy”, thời buổi này không tin được thằng nào con nào!

Cô bèn diễn theo kiểu nửa đùa nửa thật:

- Chút nữa đi anh, em còn mệt quá! Mình đếm tiền cho khỏe đi.

Chú rể cố nén tiếng thở dài, trong bụng thầm sợ cô vợ mới cưới của mình quả nhiên lợi hại. Rõ ràng cưới cô vợ này thì có thể yên tâm hoàn toàn về tương lai. Cô nổi tiếng buôn bán giỏi, miệng bằng tay tay bằng miệng, người sung sức tốt nái, đồng tiền đã vào tay thì chỉ có sinh sôi phát triển. Nhưng coi bộ qua mặt được cô là chuyện không dễ chút nào!

- Ủ thì đếm!

Hai vợ chồng cởi giày cởi vớ, bê thùng song hỉ lên giường. Cô dâu đã chuẩn bị sẵn một cuốn sổ và cây bút tự hồi nào. Chú rể mở bì thư, đọc tên người, số tiền, cho cô dâu ghi chép, gọi là “để biết chúng nó đi đám cưới mình như thế nào, mai mốt còn trả lễ cho đúng”, rồi xếp tiền thành từng cọc theo loại, cứ mười tờ bỏ vào một xấp. Hầu hết là giấy một trăm và năm chục nghìn. Có cả những tấm 20, 50 đôla, người tặng được chú rể xướng tên một cách đầy thiện cảm. Những bì thư đáng ngờ thường không ghi tên khổ chủ, như chỉ để cho thấy khách có mừng cưới, vì đó là chỗ được nhà trai nhà gái lăm lăm nhìn và quay phim chụp hình liên tục, nhưng khi kiểm sẽ chẳng biết là của ai. Mỗi bì thư kiểu đó cao lắm cũng chỉ một trăm nghìn cho hai người khách, ai cũng vậy thì đám cưới lỗ nặng! Chú rể bật chửi thề khi rút ra từ một chiếc phong bì loại nặc danh như vậy mười tờ giấy một

ngàn đồng mới cứng, rồi sau đó là hai tiếng chửi thề khi lôi ra năm tờ vé số ở một phong bì khác. Dù sao thì kết quả kiểm tiền cũng như ý. Khách mời đa số là bạn bè trong giới buôn bán, không ít người mừng cưới cả triệu đồng. Bất chấp vài tiếng chửi thề của chú rể, đám cưới vẫn có lãi vượt kế hoạch.

Hai người quay sang mở những gói quà. Thời buổi này vẫn còn những kẻ quê mùa chơi mấy tấm khánh vàng mỏng dính, rồi các hộp quà như phích điện, ly tách..., chắc nhằm giải tỏa bớt những món đồ mừng tân gia còn ắp lăm ở nhà. Có cả một tấm thư pháp tiếng Việt thời thượng với bốn chữ Tân hôn hạnh phúc viết rất bay bướm.

Chú rể đưa tấm thư pháp lên trước mặt, nheo mắt nhìn cô dâu:

- Người ta nhắc mình tân hôn hạnh phúc kìa! Em khỏe chưa?

Cô dâu cười, mặt chột ửng hồng:

- Khỏe rồi!

- Đi tắm được rồi đó.

Cô dâu lắc đầu:

- Anh tắm trước đi. Để em rà lại coi hôm nay ai bỏ không đi mà dư tới gần hai bàn. Nếu không đi mà cũng không gởi quà thì đúng là đồ mọi!

Chú rể liếc cô dâu, hơi ngạc nhiên khi thấy cô ăn nói quá thô bạo. Đúng là mình chưa biết gì nhiều về cô vợ này, cần phải cẩn thận mới được. Chú tự nhủ, rồi gật đầu với cô dâu:

- Ủ, em ghi riêng cho anh danh sách đó đi, mai mốt tính sau.

Tắm, đánh răng và xịt đầu thơm đầu đó đang hoàng, chú rể nhẹ nhàng mở cửa phòng tắm và lén nhìn ra xem thử cô dâu đang làm gì. Chú ngạc nhiên thấy cô vẫn còn mặc nguyên áo cưới, ngồi bệt trên sàn, tựa lưng vào cạnh giường, chăm chú nhìn vào vật gì đó trong tay, mặt ngơ ngẩn xuất thần. Bên cạnh cô là chiếc túi xộp đã mở và một mớ nấp khoén vương vãi.

Chú rể nhẹ chân đi ra, gần đến nơi mới bị cô dâu phát hiện. Cô tái mặt nắm chặt tay lại.

Chú rể cười, nửa đùa nửa thật:

- Lừa tôi đi tắm để ngồi ngoài đây tìm xe hơi riêng phải không?

Cô dâu đặt tay lên ngực:

- Anh làm em hết hồn! Tim em yếu lắm...

Rồi cô nhẹ nhàng ném chiếc nắp khoén trong tay vào mớ nắp trên sàn:

- Chờ anh không biết làm gì mới ngồi cạy chơi. Mấy chục cái mà mới có một cây bút bi!

Cô lấy chiếc nắp đã để riêng trên giường đưa cho chú rể. Chú rể phẩy tay:

- Thôi, đưa anh làm gì. Em giữ đi, để cho tui nhỏ.

Cô dâu thấy lại chiếc nắp lên giường rồi hốt mớ nắp cùng những miếng lót bừa bãi trên sàn bỏ vào một tờ giấy gói quà túm lại, đứng dậy:

- Em đi tắm đây.

Cô dâu đi tới bỏ túm giấy vào cái giỏ rác đặt gần cửa phòng tắm, rồi quay lại đưa lưng cho chú rể:

- Anh kéo giùm em.

Đã quen thuộc với chuyện này, chú rể nhẹ nhàng kéo chiếc fermeture cho cô dâu trút bộ áo cưới xuống. Cô quay lại nháy mắt với chú rể rồi bước vào phòng tắm, không đóng cửa lại. Chú rể đứng sững tại chỗ, không biết mình phải nên như thế nào. Chú rất nghi trong mớ nắp mà cô dâu vừa ném vào sọt rác, hẳn có một cái trúng giải đáng giá. Cô vờ ném nó đi, để sẽ tìm cách lấy lại sau. Cô để cửa phòng tắm, như đợi chú rể bước vào, nhưng thật ra là để canh chừng việc có thể chú đến lục lọi giỏ rác. Giờ nếu chú rể không vào với cô thì thật không đáng bậc nam nhi, còn ở lại ngoài này thì cũng chẳng làm gì được! Cuối cùng, chú rể thờ dãi, bước vào phòng tắm...

Đêm đó, sau cơn mê đắm, cả hai người đều nằm nhắm mắt chờ đợi bạn đời say ngủ. Ba giờ sáng, trong lần thứ hai mở hí mắt và thấy cô dâu cũng đang ngằm quan sát mình, chú rể lắc đầu, ngồi dậy, quyết định tung ra giải pháp chót đồng thời cũng để thử xem sự nghi ngờ của mình có đúng hay không:

- Kỳ quá, chắc lạ giường hay sao mà chẳng ngủ được! Thôi, em ráng ngủ đi. Để anh vào trong kia gỡ mớ nấp khoén cho xong.

Chú rể bước xuống giường, xách chiếc túi xộp và đi đến cái giỏ rác. Cô dâu lập tức ngồi ngay dậy:

- Em cũng không ngủ được. Hai đứa mình cùng làm cho mau!

Và thế là đã có một đêm tân hôn mà đôi vợ chồng mới cưới ngồi bên nhau cạy nấp khoén như hai người điên...

(3-11-2002)

“Hãy tìm cốt truyện từ các câu chuyện thường ngày quanh mình và trên mặt báo!” - Đó là lời khuyên của mẹ tôi (nhà văn Bà Tùng Long) khi được tôi hỏi nhờ đâu bà đã viết được đến gần 400 truyện ngắn chỉ trong khoảng 20 năm! (Bà còn có một nguồn nữa mà tôi không có: từ thư của những bạn đọc gửi về nhờ bà... gỡ rối tơ lòng).

Nghe lời mẹ, nhiều câu truyện của tôi đã được xây dựng từ những chuyện chứng kiến - nghe kể - đọc thấy thường ngày. Uống bia được khuyến mãi xe hơi nhà lâu nay đã là chuyện thường ngày. Cũng là chuyện thường ngày vụ bạn bè đang vừa mới chén chú chén anh bỗng dưng hết tình hết nghĩa đưa nhau ra tòa chỉ vì giành giật nhau một cái nấp khoén trúng thưởng. Bạn bè thì vậy, còn vợ chồng thì sao nhỉ? Thế là tứ truyện hình thành.

Câu chuyện đầy chua cay này không lẽ được dành để tặng đấng sinh thành? Thôi thì chỉ biết nhân đây mà nói lời tri ân Cha Mẹ, hai người đã cho tôi không chỉ hình hài mà còn cả gen cầm bút - dù thuở nhỏ tôi không

hề được khuyến khích cũng như không bao giờ nghĩ đời mình sẽ theo nghiệp dĩ này...

Chuyện Lạ Việt Nam

Tôi mở cổng và đưa con gái nhà có bốn tiệm vàng rô ga chiếc Dylan chạy ào vào sân. Nó đeo kính đen, mặc áo thun ba lỗ cũn cỡn vú vê muốn thòi hết ra ngoài, quần bò lưng xệ dưới rốn nửa gang tay thấy ngứa cả mắt. Tôi đóng cổng và khóa lại, trong khi đưa con gái dựng xe giở yên lên lấy ra cái xách tay nặng trĩch. Rất tự nhiên nó vào nhà trước tôi rồi ngang nhiên đi lại mở tủ lạnh lấy lon Coca ra bật uống, bình luận:

- Cô chưa về hờ chú? Chú sống một mình thích nhĩ, có em nào đang ngủ trên phòng không?

- Nói bậy! - Tôi quát.

Nó ngồi xuống sa-lông, cười hờ hớ:

- Có thì vui thôi chứ có gì mà Lê Văn Cáu với cháu? Chú giàu như thế, lại thường xuyên “home alone”, không có em nào mới là chuyện lạ!

Rồi nó mở dây kéo cái xách tay, đổ một mớ vàng miếng 9999 ép nhựa từng dây mười lượng ra bàn:

- Đây, năm chục cây của chú. Mẹ cháu đưa toàn hàng mới xuất xưởng đấy.

Tôi xếp lại năm sợi dây vàng cho bằng đầu bằng đuôi, liếc qua một sợi thấy đủ mười miếng rồi đẩy sang nó cọc tiền giấy năm trăm nghìn polymer đã để sẵn trên bàn. Hơn bốn trăm triệu trông rất gọn gàng, bọn chúng nó vốn biết ý nên bao giờ cũng đưa tôi không đôla thì cũng loại tiền đẹp, mệnh giá cao cho gọn. Con bé nói ngay:

- Cháu không lấy tiền xếp nát như lần trước đâu nhé!

- Yên tâm! Hai ông con sang bên kia lâu rồi!

Chuyện là lần trước hai thằng con tôi từ bên kia về nghỉ hè, phá tung cả nhà. Chưa đến tuổi chơi gái, chúng không biết làm sao xài hết tiền bố mẹ cho, bèn lấy ra xếp máy bay, xếp hạc, xếp sấu chơi. Những con sấu tiền trông rất xinh, ngày chúng đi còn vương vải đầy phòng, tôi tháo ra vuốt lại, con bé bán vàng này cứ không hiểu tại sao tôi lại có những đồng tiền mới toanh đầy nếp gấp nát như vậy.

Con bé khom người tới trước mở dây thun các cọc tiền và đếm nhanh, cho tôi tha hồ rửa mắt trước bộ ngực nở căng trắng hếu lồ lộ trước mặt. Đang đếm, nó dừng lại ngược lên nhìn tôi, cười rất đĩ:

- Nhìn thế tí nữa phải bo đấy!

Tôi cười khinh:

- Chuyện nhỏ!

Chả buồn sửa lại cổ áo, con bé cứ thế đếm tiếp, hai quả núi tuyết phập phồng trước mắt làm cổ họng tôi khô rang khô róc. Một bàn tay tôi bất giác nhắc lên chờn vờn đưa ra phía trước, rồi cái thằng người vốn luôn được khen là rất lý trí trong tôi đã buộc nó dừng lại, đặt xuống mặt bàn. Chạm phải một vật gì đó nho nhỏ mềm mềm, cứ thế nó túm lấy đưa lên bỏ vào mồm, và cái mồm cứ thế mà trệu trạo nhai. Đúng lúc tôi nhận ra đó chính là một sợi dây thun thì con bé lại ngẩng mặt lên, làm tôi hốt hoảng nuốt sực một phát. Sợi dây thun ngoằn ngoèo bò xuống cái cổ họng khô cứng của tôi làm con bé phì cười:

- Chú nuốt nước bọt à? Kinh nhỉ! Lâu lắm chưa thấy phải không? Để cháu gọi cho một em cave hàng tuyến nhé?

Tôi ngắc ngư vì sợi thun chưa trôi qua cổ họng, phải tóm lấy lon Coca uống dở của nó nốc luôn một hơi, mới định thần được:

- Con kia mà mày láo vừa thôi! Đủ chưa nào?

Con bé tùm tùm cười, ưỡn ngực:

- Chưa đủ! Nãy chú hứa gì?

Tôi sức nhớ, rút túi áo đưa nó hai tờ:

- Con chủ tiệm vàng mà cũng đòi bo à?

Nó vồ ngay hai tờ bạc:

- Làm ăn thì phải sòng phẳng, mẹ cháu bảo thế. Đây không phải hàng của nhà nước...

Rồi nó nhét tiền vào túi xách, đứng dậy:

- Cháu bảo thật, đêm nay chú nên lên Century lô em nào về đây thư giãn, kẻo không khéo lại bị tai biến mạch máu não đấy!

Tôi lộn ruột ngồi nhìn nó ngúng nguẩy cặp mông núng nính bước ra...

*

Nhưng kể từ hôm đó, tôi bỗng phát hiện mình có một khả năng thật kỳ lạ: ăn dây thun! Nỗi lo sợ sau lần vô thức nuốt sợi đầu tiên đã tan biến sau vài ngày nghe ngóng không thấy hậu quả gì, mà ngược lại, tôi còn cảm thấy cổ họng và bộ tiêu hóa của mình hoạt động dường như trơn tru hơn. Đến hôm ngồi ăn buffet sáng ở Sofitel với thằng khách trong Nam ra, khi nó móc trong túi ra một cọc tiền để trả, tháo sợi dây thun ném lên mặt bàn, tôi bỗng thấy trong người dâng lên một nỗi thèm muốn cồn cào không sao diễn tả được. Trên tấm khăn trải bàn trắng toát, sợi dây thun vàng óng ả nằm cong cớn trông cực kỳ ngon mắt. Thật nhanh, tôi đặt tay úp lên sợi dây thun, liếc quanh không thấy ai để ý liền đưa tay lên che miệng vờ húng hắng ho rồi cho luôn vào mồm, nhẹ nhàng nuốt. Lần này thì nó đi xuống thật êm ái, đi tới đâu sướng tới đó, thật đã ngứa. Một mùi thơm dễ chịu lan tỏa trong họng tôi. Chiều một ngụm trà, tôi đưa nó xuống dạ dày và chẹp miệng khoái trá. Chỉ tội nghiệp thằng khách, trả tiền xong tìm mãi vẫn không thấy sợi dây thun đâu...

Sau một thời gian ăn dây thun đều đặn, tôi mới nhận ra chúng nó cũng có đũa ngon đũa dở. Nói chung, màu vàng là tuyệt, rồi mới tới màu xanh, màu đỏ. Đặc biệt, chỉ có dây thun buộc tiền là thơm ngon nhất, vừa mặn mặn vừa giòn ngọt, ăn xong một sợi lại muốn xơi thêm sợi nữa. Quái dị là tiền càng cũ càng bần, thun buộc càng ngon. Có câu danh ngôn đại khái đồng tiền không có mùi, ý nói cứ có tiền là tốt. Tôi không đồng ý. Đồng tiền nào cũng có hương vị hấp dẫn của nó. Tờ bạc mới toanh thơm phức như một cô gái đẹp xúc nước hoa, còn tờ bạc cũ mềm dẫu hôi thì cũng như mùi nách vợ, đi xa dăm ngày đã nhớ... Tôi chỉ tình cờ biết được thun buộc tiền cũ là ngon khi một hôm một mình đi ăn cháo khuya, thấy bà hàng lôi cọc tiền bán được trong ngày tháo thun ra đếm, sợi thun đen ngòm từ xa bốc mùi thơm phức. Nghe tôi xin sợi dây thun, bà hàng bốc trong hộp ném lên mấy sợi, ngạc nhiên khi tôi lắc đầu đòi lấy chính sợi dây thun đen thùi kia. Cố nén cơn thèm muốn, tôi nắm chặt nó trong lòng tay, vội vã về nhà. Rót đầy một cốc Merlot, tôi ngồi xuống ghế phô-tơi, đưa sợi thun nhờn nhớt lên mũi ngửi một lúc lâu rồi mới chậm chạp nhai nuốt. Quả đúng như tôi nghĩ, chất tamin chan chát của rượu vang làm món nhắm tanh tanh khăm khăm như phó mát Camembert càng thêm hết ý!

Đàn ông ai cũng phải nghiện một hai món gì đó. Trước giờ tôi chỉ nghiện tiền, nay lại thêm món dây thun. Được cái dây thun là của rẻ nhất, tôi lại chỉ nhặt hoặc xin chứ không mua - vì dây thun mới toanh là loại dở cực - nên món nghiện này không gây tốn kém gì cả. Tuy nhiên dây thun buộc tiền lại thuộc một đẳng cấp khác, không phải lúc nào cũng có. Tôi bắt đầu đi sưu tầm, thu gom. Vợ phải thường xuyên ra nước ngoài chăm nom hai ông con, tôi ở nhà một mình không dám thuê ôsin, toàn cơm hàng cháo chợ. Dây thun buộc tiền chỉ có ở các quán xá bình dân, chứ nhà hàng cao cấp thì đừng hòng. Hàng xóm hoặc đồng nghiệp thỉnh thoảng bắt gặp tôi ngồi ăn bún ngoài chợ, cứ mắt tròn mắt dẹt, không ngờ thằng cha có mấy cái nhà lầu và hai đứa con đi học bên Tây lại keo kiệt đến thế. Mặc, ai nghĩ sao thì nghĩ, tôi cứ lo việc của tôi. Từ ngày bị nghiện thun, tôi mới hiểu vì sao các con nghiện ma túy khi lên cơn lại có thể giết người chỉ vì cần tiền

mua một tép thuốc! Cứ đến cỡ mà thiếu thun, người tôi lại bần thần đã dượt ngáp ngẩn ngáp dài, nhấc tay nhấc chân không lên, đầu óc chẳng nghĩ ngợi được gì ngoài chuyện phải tìm cho được một sợi để nuốt. Từ mỗi ngày một sợi, đô của tôi tăng lên bốn sợi sáng trưa chiều tối. Mỗi bữa ăn là tôi phải nuốt một sợi thun như món khai vị, không có là ăn không trôi. Trước khi ngủ là chuyện bắt buộc, nếu không muốn thức trắng. Tìm thun ngon không phải dễ! Cũng may có mấy bà hàng đã biết thú sưu tầm thun buộc tiền của tôi, thấy tôi đến là lập tức vui vẻ tháo đưa. Có lẽ họ nghĩ tôi thuộc dạng điên lành, lại ăn mặc sang, tiền đầy túi, nên chẳng phiền gì. Mặc, ai nghĩ sao thì nghĩ...

Kho thun của tôi dầy lên đáng kể khi tôi nhớ ra mình có cô em họ làm ở một chi nhánh ngân hàng mà thỉnh thoảng tôi vẫn đến gửi chút ít tiền lẻ. Biết được yêu cầu của tôi, nó trợn mắt:

- Anh hết chuyện làm rồi hay sao mà lại đi sưu tập thun buộc tiền? Trên thế giới có ai làm chuyện đó không?

- Thì anh là người khai phá mà... - Tôi cười nhũn - Nhưng đừng nói ai nghe nhé!

Nó lại nhìn tôi một lúc lâu như để xác định tôi có điên hay không rồi mới chịu gật đầu. Nhờ nó mà tôi đã có một nguồn hàng tạm ổn tuy không ngon lắm. Những sợi thun buộc tiền ở các ngân hàng máy lạnh bao giờ cũng quá sạch sẽ so với đám thun bụi đời ngoài chợ...

*

Cũng chính cô em họ ấy đã báo động ngay khi bọn công an kinh tế tìm đến ngân hàng hỏi thăm tài khoản của tôi. Chẳng là thằng giám đốc chi nhánh cũng quen biết tôi và đang mê con bé như điên đảo, ngầm báo cho nó để tôi còn biết đường đề phòng. Tôi không lo lắm vì tiền tôi bỏ ngân hàng không nhiều, mỗi nơi một ít, thỉnh thoảng gom lại đi mua ít vàng về bỏ tủ, dần dà đổi lấy căn nhà, miếng đất... Xưa nay tôi lại luôn sống có trước có sau có trên có dưới, mình được bữa cơm thì trên có tô phở dưới có bát cháo. Tôi no nhờ quyền ban phát trong cơ chế xin - cho, mọi chuyện đều phải chạy

vạy thậm thà thậm thụt không ai biết ai, cũng không ai được quyền biết mình đương nhiên được cái gì và không được cái gì. Chúng nó thấy đều tự dưng xin được cống nộp để được hưởng cái mà lẽ ra chúng đương nhiên có, năn nỉ muốn gây lười tôi mới cầm, sau đó tôi ban phát cũng là đúng chế độ chứ có gì sai? Còn không thì cầu thẳng này một ít để cho thẳng khác, có đũa nào biết ai được bao nhiêu đâu mà thắc mắc. Có chơi tôi thì cậu khác lên, quy trình lập lại y như cũ, đã có thành tích phản chủ thì làm sao sống được? Mà cách gì chơi tôi? Tôi hiếm khi trực tiếp cầm tiền và cũng chẳng bao giờ ký nhận cái gì, chúng cứ ghé nhà biểu hộp bánh chai rượu, bên trong có chiếc phong bì cộm cộm, vậy thôi. Đơn xin thì cứ đi đúng thủ tục hành chính, được hay không và nhanh hay chậm thì còn tùy thuộc quá nhiều lý do, cả nước này đều thế cả chứ có đâu mình tôi...

Nhưng đi đêm có ngày gặp ma, ông bà ta đã nói như vậy. Từ ngày nghiệp dây thun tôi ăn ngon ngủ kỹ sinh chủ quan, một vài vụ lẽ ra không thể làm mà tôi vẫn nhận, không giải quyết được, rồi đã ký cho thẳng này bấy nhiêu lại ngắt bớt một mớ để cho thẳng khác... Đồng nghiệp thì trâu buộc ghét trâu ăn, được đơn thưa bèn trở mặt ngay. Bọn báo chí đối xỉ-căng-đan bán báo dí mũi lưng sục khắp nơi... Đến lúc tôi ý thức nguy cơ thì ra đường một bước là có công an đi theo sát đít, chạy đâu cho thoát?

Hôm bị bắt, tôi kịp nhét vào túi quần một vốc thun và bỏ vào túi xách một bao xộp đầy dây thun loại 1 dày công sừ tập bên cạnh các đồ dùng cá nhân. Người công an kiểm soát lại, ném túi dây thun đen ngòm ra ngoài, nhả mặt:

- Ông mang cái này theo làm gì? Bẩn quá và không cần thiết!

Hốt hoảng trước nguy cơ bị đối, tôi thú thật:

- Xin anh cho tôi mang theo... Không có bao dây thun này tôi không sống được...

Mấy người công an nhìn nhau trợn mắt, rồi một người nói:

- Sao lại không sống được?

- Đây là thức ăn chính của tôi! - Tôi khẳng định.

- Cái gì? Ông ăn dây thun? Ông đùa với chúng tôi à?

Tôi nhìn bao thun bị ném xuống đất, lòng quặn đau. Rồi họ đẩy tôi ra xe. Tôi chợt thấy ngộp thở, tay chân rũ liệt. Đã quá cỡ sáng của tôi cả tiếng rồi! Thật nhanh, tôi thò tay vào túi và bốc ra mấy sợi thun bỏ luôn vào miệng. Nhưng người công an đi áp giải bên cạnh còn nhanh hơn tôi. Anh ta chụp ngay cổ họng tôi và bóp mạnh làm tôi phải đau đớn há miệng, rồi nhả mặt lòi mấy sợi thun ra:

- Định tự tử cho bọn này đi tù à? Không được đâu!

Tôi chảy nước mắt gào lên:

- Trả thun cho tôi! Cho tôi ăn!

Mặc kệ tôi kêu la, họ xúm lại lục soát túi quần tôi, lòi ra cho bằng hết mấy sợi thun ngon nhất mà từ lâu tôi ki cốp để dành. Tôi bị tống lên xe, đổ vật xuống băng ghế, miệng sùi bọt mép, lơ mơ nghe đám công an sôi nổi bàn luận:

- Tay này chắc nghiện ma túy rồi! Nhớ cho đi xét nghiệm mấy sợi dây thun ấy xem có tẩm chất gì không?

- Ngộ nhờ ông ta ăn được dây thun thật thì sao?

- Làm gì có chuyện đó!

- Biết đâu được! Từ ngày VTV có mục Chuyện lạ Việt Nam, mình mới biết ở nước mình có nhiều chuyện kỳ cục lắm, không giải thích được!

- Ôi dào! Ăn dây thun thì có gì là lạ? Tao đã đi bắt nhiều anh ăn được cả vụn tấn xi-măng, sắt thép, xăng dầu... Chuyện lạ Việt Nam có ngon thì cứ đưa các anh ấy lên biểu diễn!

Chiếc xe hú còi chạy đi. Người tôi bưng ngửa như có hàng ngàn sợi dây thun đang bò lổn nhồn trong huyết quản...

(18-12-2004)

Tháng 1-2005, lúc xuất bản lần đầu cuốn 14 truyện ngắn tự chọn, tôi đã chọn truyện ngắn này như là truyện ngắn mới nhất, khi ở đầu sách đã có truyện cũ nhất (Quyết định). Để bạn đọc có một cái nhìn đối chiếu xem thử sau 26 năm cầm bút tôi có gì thay đổi hay không?

Riêng tôi tự thấy, hình như mình “độc địa” hơn khi nhìn cuộc sống, sau nhiều năm lăn lộn trong làng văn làng báo. Hay xã hội giờ đây đang tệ hại hơn? Anh Đoàn Thạch Biền đọc xong, nói: “Ông viết cay nghiệt quá!”.

Truyện ngắn là một thể loại thật sự không dễ viết chút nào!

Truyện viết về bọn tham nhũng này, tôi xin dành tặng các đồng nghiệp Tuổi Trẻ, những nhà báo dũng cảm nhưng nhiều khi đã phải bó tay trong từng vụ việc đấu tranh chống tiêu cực. Tôi có một lợi thế hơn các bạn. Không đưa được lên mặt báo thì tôi đưa vào truyện ngắn, tôi được quyền xử nó theo cách tôi muốn, theo cách mà nó xứng đáng phải nhận lấy: lượm ăn từng cọng dây thun buộc tiền dơ bẩn!

Ngày Tận Thế

Bạn sẽ làm gì khi biết chắc mai là ngày tận thế?

Mọi đài thiên văn trên thế giới đều thông báo sau một vụ nổ trong vũ trụ, một đám thiên thạch đang bay thẳng đến trái đất với tốc độ cực nhanh. Các máy tính hiện đại nhất cùng dự báo vụ va chạm sẽ diễn ra vào lúc nửa khuya mai, tương đương một vụ nổ bom nguyên tử gấp vài chục ngàn lần quả bom đã nổ ở Hiroshima! Tận thế là cái chắc!

Tận thế, có nghĩa toàn thể nhân loại hơn bảy tỉ người trên trái đất này sẽ chết sạch, trong đó lẽ dĩ nhiên có bạn. Và bạn thì đang trong tình trạng... độc thân! Chết ở tuổi hai mươi sáu lực lượng khi chưa biết “mùi đời”, thật là một cái chết đau khổ và lãng nhách, phải không? Nhất là khi đang có bốn cô bạn gái nằm trong danh mục lựa chọn tỏ tình của bạn. Bạn định ba tháng nữa, vào ngày sinh nhật, sẽ quyết định chọn ai để ngỏ lời. Nhưng giờ đây rõ ràng bạn chỉ còn có hơn 24 giờ... Chết khi đã được là đàn ông, liệu có kịp không?

Bốn cô bạn này tôi đều quen thân, dành cho nhau không ít cảm tình. Có em là bạn học từ cấp 3, có em cùng trường đại học, có em là hàng xóm cũ dọn nhà đi mới thấy nhớ nhưng, có em đang là đồng nghiệp trong công ty. Tôi là thằng nhút nhát, tự kỷ, hầu hết chuyện kết bạn đều do các em chủ động theo đúng một “cọc đi tìm trâu” bây giờ. Tự kỷ có cái hay của nó. Tôi cứ im lặng làm bạn, em nào rủ đi ăn sushi thì đi, em nào gọi đi xem phim cũng không từ chối. Lẩu cá kèo hả? Ok! Bột chiên, hột vịt lộn, kem BUD’s...? Bệnh gì cử? Thời bây giờ trai gái đi ăn đi chơi cùng nhau chia

trả, lương tôi hơn chục chai ba mẹ cho giữ hết, thiếu còn bơm thêm, thoải mái mà!

Sau một đêm suy nghĩ, tôi quyết định từ sáng sớm sẽ gọi điện cho Lan, cô bạn từ hồi cấp 3, nhà gần nhất, để rủ đi ăn sáng lần cuối. Và trong lúc ăn, tôi sẽ nói thẳng khuya nay hai đứa ta thành tro bụi cả rồi, hãy cho tôi được xxx với em một lần cho thỏa. Nếu Lan từ chối, tôi sẽ chuyển qua phương án Cúc, không được nữa thì sẽ gọi cho Huệ, rồi Hồng. Nếu cả bốn em đều từ chối, coi như tôi đành chết trong phận trai tân.

Sáu giờ ba mươi phút, tôi gọi Lan. Điện thoại di động hoàn toàn mất tín hiệu! Có lẽ các tổng đài đều đã cho nhân viên nghỉ việc tự lo hậu sự? Cũng may là điện thoại bàn còn hoạt động. Máy bận liên tục. Sau năm lần gọi mới kết nối được. Gần như Lan rú lên trong ống nghe:

- Trời ơi, Lan đang định gọi Hùng nè! Ăn sáng không?

- Há? Hùng gọi để rủ Lan nè! Mười phút nữa có mặt!

Vừa cúp máy là điện thoại nhà tôi lại reo lên ầm ĩ! Cúc hấp tấp nói:

- Sáng nay cho em gặp anh chút? Năm phút thôi, em muốn cho anh coi cái này...

Tối hôm qua tôi và Cúc đã gọi giã biệt nhau, không ngờ giờ đây chính em lại mong gặp tôi. Ừ thì gặp năm phút! Nếu Lan từ chối “vụ kia” thì đây sẽ là phương án 2 cho tôi.

- Anh bận chút, xong sẽ chạy tới nhà em nhé?

- Dạ, nhanh nhanh nhé anh!

Tôi vừa mặc bộ quần áo đẹp nhất xong, chuông điện thoại lại reo.

- Anh Hùng há? Trưa nay ghé em ăn cơm nhé? Lần cuối... - Giọng Huệ nghe như muốn khóc.

Làm sao tôi từ chối được? Ba má ở tận ngoài Trung, Huệ vào đây sống một mình trong một căn hộ chung cư cao cấp, bao nhiêu lần đến ăn nhậu tôi thèm được nghe em ca “đừng xa em đêm nay” mà có được đâu! Hehe, biết

đâu nếu Lan và Cúc đều từ chối thì buổi trưa cuối đời này tôi sẽ được hạnh phúc trong mơ với Huệ trong căn phòng lý tưởng đó?

Đặt máy xuống, tôi tần ngần mấy giây rồi tặc lưỡi gọi luôn cho Hồng. Không lẽ nhận lời gặp ba em lần cuối mà lại bỏ qua em thứ tư đã thân thiết bao năm? Hồng cũng năn nì đòi gặp ngay, nhưng tôi quyết sẽ vào buổi chiều, xin vui lòng ở nhà chờ, rảnh lúc nào tôi ghé lúc đó.

Cảnh tượng trên đường phố diễn ra khác hẳn mọi ngày.

Thiên hạ chạy nháo nhào như ong vỡ tổ. Hơn một nửa cửa tiệm đóng kín cửa, trong khi một số tiệm lại mở rộng cho ai muốn lấy gì cứ lấy. Chưa bao giờ cuộc sống đúng nghĩa phù du như hôm nay. Nhiều nhà hàng sang trọng đông nghẹt những người khách tự đãi mình và gia đình bữa ăn sáng ân huệ cuối, lại có một số quán mời khách miễn phí như một hành động đẹp trước khi vĩnh biệt. Sáng sớm mà các khách sạn mini treo bảng 20 phút/suất đã đông nghẹt cặp xếp hàng chờ đến lượt. Lạ lùng là các vị khách nữ đều không cần đeo kính đen và khẩu trang nữa...

Lan mừng rỡ đón tôi trong một bộ đầm dạ hội mới tinh. Em nói:

- Đi ra ngoài sợ không có bán, mình ăn ở nhà nhé? Có... mì ăn liền nấu với trứng gà, Hùng muốn ăn mấy trứng cũng được. Lan pha cà phê sẵn rồi!

Tôi lo âu:

- Hai bác đâu?

- Ba mẹ em chạy đi đâu từ sáng sớm rồi. Thôi kệ, mình đừng quan tâm.

Lần đầu tiên tôi nghe Lan “thôi kệ” với ba mẹ.

Bữa ăn được Lan dọn sẵn trong bếp, bốc khói nghi ngút.

Tôi nhìn Lan, thấy chưa bao giờ em đẹp bằng sáng nay. Bộ đầm khoét sâu cổ phô bộ ngực trắng phồng đang dồn dập thở! Tôi hít vào một hơi dài, nắm tay Lan, quyết định không cần nói nhiều:

- Mình ăn sau được không Lan?

Lan nhìn thẳng vào mắt tôi, hiểu ngay, nói nhẹ như hơi thở:

- Dạ được...

Rất nhiều phụ nữ đã khóc trong đêm tân hôn vì nếu biết vậy đã lấy chồng từ sớm. Lan cũng vậy. Yêu nhau xong, em khóc và xin tôi ở lại đến giờ tận thế, nhưng nghĩ đến Cúc đang chờ gặp tôi năm phút để cho coi gì đó, tôi thở dài kéo tay Lan ra:

- Anh còn phải đi chào bà con nhiều lắm. Có thể xong tối anh sẽ quay lại.

Cúc cũng đón tôi trong một bộ váy cực đẹp và chưa từng hở đến vậy. Về nghiêm trang hàng ngày ở công ty bỗng mất hẳn. Ba mẹ em xởi lởi cười chào lại tôi, khác hẳn bộ mặt hình sự mọi lần, rồi... làm lơ khi thấy Cúc nắm tay tôi dắt lên lầu. Vừa vào phòng, em đã đóng sập cửa. Tôi ngơ ngác hỏi em định cho tôi coi cái gì thì em kêu tôi hãy nhắm mắt lại. Lúc em nói mở mắt ra đi, tôi sững sờ thấy trước mặt mình là một pho tượng nõn nà! Hix...

Tôi xiêu vẹo bước vào thang máy đi lên căn hộ của Huệ, bấm chuông và tái mặt khi thấy em hiện ra trong một chiếc áo ngủ mỏng tang màu hồng phấn... Sau cơn yêu đương như không bao giờ còn được lần tiếp theo, Huệ nhìn đồng hồ, thở dài:

- Em rất muốn ở bên anh luôn, nhưng ba má em đang tới để cùng chuẩn bị bữa cơm gia đình lần cuối cùng...

Lúc bước vào thang máy để đi về, va phải một anh chàng từ trong xông ra, tôi định cự nự nhưng thấy mặt mũi hẳn trông quen quen nên thôi. Xuống nửa chừng, đầu óc đang mụ mị của tôi chợt tỉnh lại đôi chút, nhớ ra ba má Huệ đang ở tận ngoài Trung làm sao vô kịp để làm bữa cơm cuối? Nghĩ lại chỉ còn mấy tiếng nữa là tận thế, tôi tặc lưỡi cho qua.

Đuối như trái chuối bóp muối, tôi lết về nhà năm nghĩ cách xù Hồng thì bỗng nghe có tiếng gõ cửa dồn dập. Chính là em hiện ra sau khung cửa, tóc rối bù, áo quần xốc xếch, mắt long lanh nhìn tôi cười lỏn lẻn:

- Tối nay tận thế rồi... Sẵn đi thăm bạn về, em ghé anh luôn...

*

Tôi tỉnh dậy vào hai giờ chiều hôm sau, sau một giấc ngủ vùi.

Vào giờ chót, một cơn bão bất ngờ trong vũ trụ đã làm đổi hướng đường bay của đám thiên thạch và trái đất được cứu sống như có phép màu của thượng đế. Trên khắp hành tinh, có hàng triệu người đã chết vì tự tử, vì nốc rượu say chạy xe như điên, và cũng vì... yêu đương quá sức!

Đó là câu chuyện về ngày tận thế đã xảy ra vào mười tháng trước.

Giờ đây tôi đang là bố của năm đứa con, do trong bốn em có em Cúc chơi luôn một quả sinh đôi. Em nào cũng quyết giữ lấy cái bầu có được từ hôm ngộ tận thế, vì biết đâu lại có một vụ thiên thạch nữa, phải được hưởng hạnh phúc của tình mẫu tử trước đã. Năm đứa nhỏ đang lần lượt chuẩn bị ăn đây tháng, hơi kỳ là ngoài hai đứa sinh đôi, thấy chẳng đứa nào giống đứa nào, và cũng chẳng em nào chịu đi thử ADN cả...

Không cần trái đất phải nổ tung, cái ngày tôi được ném “mùi đời” với bốn em rồi lãnh hậu quả như hôm nay, đúng là bắt đầu cho một chuỗi... ngày tận thế! Hix...

(18-12-2012)

Truyện này tôi viết cho báo Tuổi Trẻ Cười, số Xuân năm 2013.

Một truyện vui vui vậy thôi, ý tưởng nảy sinh từ một thông tin về ngày tận thế trước đó, kết hợp việc gặp lại một người bạn cũ.

Anh bạn tên L., nổi tiếng đào hoa, lúc nào bên cạnh cũng có một người đẹp, khác nhau. Một lần tôi bày tỏ lòng kính nể anh và than thở “kẻ ăn không hết người lần không ra”, anh cười và kể tôi nghe câu chuyện mới xảy ra tức thì hồi sáng. Rất tình cờ, bỗng dưng tối hôm qua ba cô bạn gái của anh lần lượt kể trước người sau gọi điện rủ anh sáng mai đi ăn với họ, ác nghiệt là cả ba cùng muốn ăn phở bà Đậu! Bạn tôi có một nguyên tắc vàng là không bao giờ từ chối mọi yêu cầu của bạn gái, vì vậy chỉ còn biết cách thu xếp giờ giấc chia ca. Kết quả, anh nói, đến tô thứ 3 thì anh chỉ còn cách húp nước, viện lý do... đau bụng. Còn ông chủ và đám nhân viên

tiệm phở thì chỉ còn biết lắc đầu! Đào hoa nào có sướng gì! Đúng là “ba vợ thì xuống chuồng heo mà nằm”. Ngày tận thế lẽ dĩ nhiên được tặng cho L. rồi!

Nếu sáng mai là ngày tận thế, hôm nay bạn sẽ làm gì nào?

Paris Có Gì Lạ Không Em?

Một trưa hè trời trong nắng ấm, từ chỗ ngồi phải giữ trước hai thán ở nhà hàng Le Jules Verne trên tầng ba của tháp Eiffel, trông qua lớp kính, người phụ nữ trẻ nhìn thấy xa xa dòng sông Seine mềm mại như một dải lụa xanh nhẹ nhàng uốn lượn qua thành Paris. Những chiếc cầu xinh xắn nằm song song vắt ngang với xe cộ nối nhau chạy qua im ru như những món đồ chơi. Không có những tòa nhà chọc trời, đồ sộ, nhưng có nhiều cây xanh, cư dân ăn diện lịch sự..., Paris đẹp thanh nhã và cổ điển như một cụ hoa hậu đứng tuổi.

Trong chiếc robe liền thân của hãng Versace theo phong cách baroque, với họa tiết hoa lá phối hợp tinh tế giữa màu xanh cobalt, vàng chanh và nâu đen, chiếc vòng cổ bằng đá đen đi kèm đúng mode, nét mặt trang điểm tươi tắn, mái tóc cắt ngắn xõa ngang vai, người phụ nữ trông đẹp lộng lẫy và trẻ hơn tuổi 35 của mình rất nhiều. Những người tin vào việc chia mốc thời gian bảy năm cho một đời người luôn đoán chắc 35 chính là tuổi đỉnh cao nhan sắc của phụ nữ. Như một trái cây chín mọng tròn vẹn. Mỗi bảy năm định vị từng giai đoạn phát triển của đời họ. Bảy tuổi không còn là con nít, 14 tuổi dậy thì, 21 tuổi bồng bềnh đẹp, 28 tuổi sung mướt và 35 như một bông hoa mãn khai. Những bảy năm sau sẽ đi dần vào tàn lụi.

Cô đang ngồi đối diện với một người bạn trai Việt lai Pháp, đẹp như tượng, ăn mặc sang trọng, trông thật xứng đôi. Với hàng ria mép của Charles Bronson, khó ai biết anh nhỏ hơn cô hai tuổi. Cuối năm ngoái, theo mẹ về Việt Nam chơi và gặp cô trong bữa tiệc mẹ cô tổ chức để chiêu đãi người bạn học thời xưa từ Pháp về, như nhiều người đàn ông khác, anh mê

cô ngay từ cái nhìn đầu tiên. Một tình yêu sét đánh, từ phía anh. Còn với cô thì không thể biết đây là lần thứ mấy cô được yêu, trong bảy năm qua. Và như thường lệ, hiếm khi cô từ chối. Nhất là với một hotboy vừa có tiền vừa đẹp trai như thế. Họ nhanh chóng dính nhau như nam châm với sắt trong suốt thời gian anh ở Sài Gòn. Chuyến đi này của cô là do anh mời, sau khi anh quay về Paris. Ba tháng sau, họ hôn nhau mùi mẫn ở ga đến của phi trường Charles de Gaulle khi cô bay sang. Bữa ăn hôm nay giữa hai người, cô có đủ tín hiệu để tin là anh sẽ nói lời cầu hôn với cô. Cô chọn mặc chiếc váy cực đẹp mà cô mất nguyên buổi sáng lựa chọn ở siêu thị thời trang Galeries Lafayette Haussmann hàng đầu châu Âu, để tạo sự dứt khoát hơn cho anh trong quyết định của mình.

Chiếc iPhone 5 màu trắng rung khê trên mặt bàn. Cô cầm lên mở đọc tin nhắn.

Paris có gì lạ không em?

*

Người đàn ông nằm trên giường cố gắng hít vào một hơi rồi run run đưa tay nắm lấy tay người đàn ông ngồi trên chiếc ghế đặt bên cạnh, mặt nhọc nói:

- Mà tới thăm tao... Là bỏ qua chuyện cũ rồi phải không?

Người ngồi trên ghế lẳng lặng gật đầu. Người nằm trên giường thở dài:

- Tao biết đã làm mày buồn giận nhiều... Nhưng tao rất tiếc không thể làm khác vào lúc đó...

Hai người im lặng nhìn nhau. Cái nhìn trong suốt, soi thấu tận tâm can.

Họ từng có chung bao nhiêu ngày vất vả bên nhau khi cùng làm công tác thanh niên ở một quận nội thành. Những công việc không tên không giờ giấc liên miên nối nhau không dứt. Rồi cả hai cùng trưởng thành, ra làm việc ở hai cơ quan khác nhau trong quận, sau đó lên thành phố, công ty này sở nọ, nhưng không tuần nào anh em bầu bạn một thời không ngồi nhậu với nhau hàn huyên chuyện cũ. Họ từng hiểu nhau thương nhau chẳng khác nào

anh em ruột thịt. Vậy mà trời ơi tại sao cách đây mười năm người đang nằm trên giường lại không nhìn thấy tình yêu của người đang ngồi trên ghế dành cho cô nhân viên giao tế của anh ta? Một cô gái cực kỳ xinh đẹp lại thông minh, tinh tế... - những yếu tố hiếm khi đi cùng nhau - và đặc biệt uống rượu rất êm, ai tới đâu cô tới đó, tự chủ cao, không ồn ào, biến thái. Được vài lần, các cuộc nhậu về sau người ngồi trên ghế luôn được bạn bè yêu cầu đưa “cô lính” theo, như một bông hoa xinh xắn trẻ trung - cô nhỏ hơn họ mười mấy tuổi - giúp bàn nhậu thêm phần tươi tắn, sinh động. Cả hội giao luôn cô nhiệm vụ làm chủ xị, công bằng đâu ra đó, không ai dám cãi lệnh. “Tay tiên chuốc chén rượu dào”, cứ nhìn thấy đôi bàn tay với những ngón thon dài nuột nà trắng muốt của cô cầm chai rượu rót vào ly, thẳng đàn ông nào trong bàn cũng ngất ngây cầm lấy uống. “Mắt phượng mày ngài”, cứ nhìn thấy đôi mắt với cái đuôi xếch lên bên dưới đôi chân mày cong vút, chiếu vào mình, là ai nấy như bị hợp hồn, tấm tắc làm theo lệnh.

Và người nằm trên giường đã yêu cô gái. Yêu như chưa từng yêu. Yêu mà không hề thấy người ngồi trên ghế cũng đã yêu cô ta, từ lâu. Cả hai người đàn ông cùng đã có vợ. Cả hai cùng không hạnh phúc - biết làm sao, đâu phải ai lấy chồng lấy vợ cũng xuôi chèo mát mái? Vì cương vị, cá tính, mối quan hệ nhạy cảm “thủ trưởng - nhân viên”, người ngồi trên ghế yêu mà giữ kín như bưng, thậm chí còn luôn biểu hiện tình yêu nồng thắm dành cho vợ mỗi khi có mặt bà, trước bạn bè hoặc trong những lần bà ghé công ty thăm chồng. Không ai biết về tình yêu của người ngồi trên ghế dành cho cô gái. Trừ chính cô, lẽ dĩ nhiên. Cô đã nhận được lời tỏ tình trong một đêm trăng ở biển khi họ đi tổ chức hội nghị khách hàng ở miền Trung, với cô là người nữ duy nhất trong công ty. Sau buổi tiệc ngập bia rượu, anh và cô tách riêng ra ngồi lại cà phê khi cả hai cùng đã lâng lâng. Trăng sáng nhuộm vàng cả bãi biển trước mặt. Tiếng sóng vỗ dạt dào. Gió thổi tung mái tóc cô thơm ngát phả lùa xòa trên má. Đôi mắt anh nồng nàn quá, như có lửa trong ấy, đốt cháy trái tim cô. Những lời nói vấp vấp, chân thành. Anh yêu em. Ngay từ ngày đầu phỏng vấn... Cô đã cảm nhận điều đó, sau

rất nhiều chăm sóc, ưu tiên từ sếp, một người giỏi giang và là thần tượng của nhiều anh em trong công ty, khiến cô cảm động và thấy cần đáp trả. Cô im lặng để anh choàng vai. Rồi nhắm mắt lại khi anh nghiêng qua, môi tìm môi cô. Thật khuya, về lại khách sạn, vẫn còn say khướt, cô đã để anh dìu vào phòng...

Những cuộc hẹn hò của họ diễn ra tuyệt đối bí mật, an toàn. Và nhanh chóng lụi tàn trong cô gái, vì hai người có quá ít điểm chung. Quan trọng hơn, vì người ngồi trên ghế đã xác định không thể chia tay vợ, ít ra là trong giai đoạn đó, khi đứa con gái của hai người vừa lên trung học. Điều làm cô thấy tổn thương nhất chính là khi trong một ngày đầu năm cùng anh em công ty tới nhà chúc Tết sếp, anh đã nói bao lời nịnh vợ cùng những cử chỉ âu yếm, ngay trước mặt cô. Tình yêu thường luôn cần sự công khai, phô trương hạnh phúc với mọi người chung quanh. Cô không thể được hưởng điều đó. Anh yêu cô, theo lời anh nói là nhiều lắm, nhưng mãi mãi cô sẽ chỉ là một người tình trong bóng tối... Cô thăm thía câu “đàn ông luôn chỉ muốn thêm chứ không muốn bớt”. Sau cái ngày đầu năm bê bàng ấy, cô quyết định tự động rút lui, chấm dứt, dù anh sếp bao phen vật vã năn nỉ.

Và trước đó không lâu, cô đã gặp người nằm trên giường.

Anh là một người, theo nhận định của bạn bè, có sức thu hút bẩm sinh với phụ nữ, một tay “sát gái”. Rất mạnh mẽ và luôn biết cách giải mã phụ nữ, nói chuyện thông minh, hóm hỉnh, đàn hát hay, anh hấp dẫn cô gái ngay từ lần đầu gặp nhau ở cuộc nhậu đầu tiên cô được sếp cho đi cùng, như một kiểu “khoe hàng” - đó là sai lầm lớn nhất đời sếp, như sau này sếp phải tự nhận. Hấp dẫn vậy thôi chứ cô tự nghĩ không thể có gì với anh. Rồi sau Tết, khi bắt đầu thấy chán người sếp có vẻ đang coi cô như một món đồ chơi lén lút, cô chấp nhận vài lời mời đi uống cà phê riêng của anh, để rồi cả hai cùng thấy có quá nhiều điểm hợp. Đang muốn thoát nhanh khỏi người ngồi trên ghế, cô gái không hề hé một lời về mối quan hệ trước đây. Họ nhanh chóng yêu nhau, mặn nồng, khi cô để anh đưa về chung cư của mình sau một tiệc rượu - người ngồi trên ghế không dám đưa cô về nữa từ khi vợ anh quy định anh chỉ được đi nhậu bằng xe hơi, với tài xế mới là một đứa em

họ của bà. Mỗi tình thứ hai ấy của cô lại tiếp tục diễn ra hoàn toàn kín đáo. Cũng đã có gia đình nhưng người nằm trên giường thuyết phục được cô vì anh đang có những bước đi chấm dứt cuộc hôn nhân ấy. Họ đã ly thân, ở riêng.

Người đầu tiên biết về mối tình này, lẽ dĩ nhiên chính là... người ngồi trên ghế.

Hai người đàn ông gần như không nhìn mặt nhau nữa, sau cái lần người ngồi trên ghế hẹn gặp người nằm trên giường ở một quán cà phê. Anh móc điện thoại cho bạn mình coi một tin nhắn của cô gái còn lưu trong máy. I <3 u 4ever. Em yêu anh mãi mãi. Và anh nói:

- Mà đang làm trò gì vậy? Vô ích!

Người bạn chỉ im lặng móc điện thoại ra bấm lại cho bạn mình đọc ba tin nhắn liền nhau. Tin đầu tiên, cùng người gửi, cùng nội dung, chỉ có thời điểm nhắn gần hơn. Tin thứ hai là câu trả lời của anh: A ko cần 4ever. Trên đời này không có gì là mãi mãi đâu. Tin thứ ba cô gái chấp nhận sửa lại: E iu a, ngay bây giờ.

Người ngồi trên ghế đã ghen đến mất cả lý trí:

- Mà có biết em có mấy nốt ruồi son ở đâu trên người không?

Người nằm trên giường chỉ cười khẩy:

- Từ đâu mà có cái thói “chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao” như vậy hả? Mà không phải là bạn thì tao đập mà rồi! Tao không cần biết gì hết, chỉ cần biết em yêu tao. Vậy là đủ!

Từ khai thiên lập địa, đã có bao nhiêu tình bạn giữa hai người đàn ông sút mẻ vì một cô gái? Tối thiểu cũng hàng triệu. Nhẹ thì mất bạn. Nặng thì thậm chí gây ra những cuộc chiến tranh chết hàng vạn người. Hai người này chỉ là không nhìn mặt nhau nữa, sau khi người ngồi trên ghế hỏi lại cô gái và cô tiếp tục xác nhận giữa cô và anh không còn gì nữa, lâu rồi. Cô đã có tình cảm với bạn của anh. Người ngồi trên ghế đã làm một điều mà ngay sau đó thấy mình quá tồi tệ nhưng không thể nào sửa chữa được: đề nghị cô

gái nghỉ việc. Cô lập tức biến mất khỏi đời anh, nếu có tình cờ gặp lại đâu đó thì chỉ “coi anh như không khí”, như lời cô nhắn lại với bạn bè và đến tai anh. Nghĩa là cô cứ nhìn xuyên qua anh bằng cái nhìn như không hề có anh trong khoảng không gian trước mặt...

Người ngồi trên ghế rưng rưng bóp chặt tay người nằm trên giường. Nghĩa tử là nghĩa tận.

- Mà đừng nhắc chuyện đó nữa... Quên đi! Lỗi tại tao quá hèn nên mới đánh mất em và làm hỏng cả cuộc đời em...

Cuối cùng chẳng ai chiếm giữ được cô gái. Đẹp và thông minh, cô dư hiểu mình nên sống như thế nào. Không một người đẹp và thông minh nào lại không biết tìm một bến bờ tốt đẹp cho mình. Khi mới vào đời, cô sống rất lãng mạn, yêu thương vô tư, cuồng nhiệt, nhưng rồi cuộc sống đã dạy cho cô nhiều điều, khi bao nhiêu đàn ông cứ thi nhau tìm đến cung phụng cô vì cô ngày càng đẹp hơn. Muôn đời trước và muôn đời sau, người đẹp nào cũng cần được đảm bảo về cuộc sống và họ có đủ điều kiện để được quyền quyết định điều đó. Không có gì là mãi mãi, người nằm trên giường đã dạy cô như vậy. Cô rút lui luôn với người đàn ông thứ hai của đời mình khi anh bị bệnh nặng và vợ anh quay lại chăm sóc anh tận tình ngày đêm trong bệnh viện. Cô muốn vào thăm phải rình rập chờ khi chị ấy đi về. Vẫn chỉ trong bóng tối, và cô thấy mình không tội gì phải chen lấn tranh giành với ai nữa...

*

Paris có gì lạ không em?

Đó là tin nhắn cuối cùng của người nằm trên giường. Ông rất yêu âm nhạc, thuộc vài trăm bài hát và có thói quen luôn nhắn tin cho cô bằng những cái tựa ca khúc thích hợp để bày tỏ tâm trạng của mình. Vì đó là em, Em còn nhớ hay em đã quên, Mong đợi ngậm ngùi, Kiếp nào có yêu nhau, Nếu một mai tôi sẽ qua đời... Dù sau này chúng rất hiếm khi được cô reply, nhưng mỗi khi buồn ông vẫn cứ nhắn. Cho đến trước khi chết, ông vẫn là một con người lãng mạn. Cho đến trước khi chết, ông vẫn luôn dõi theo cô,

dù cô đã nói lời chia tay ông từ lâu. Căn bệnh của ông, chữa khỏi rồi lại tái phát, và tờ giấy xét nghiệm sau cùng ập đến chẳng khác nào một tờ báo tử. Nể tình ông từng rất tận tụy với mình và không còn bao nhiêu thời gian, nên cô đồng ý để ông được liên lạc.

Người phụ nữ trẻ đảo mắt nhìn xuống thành phố kinh đô ánh sáng của châu Âu bên dưới. Lần đầu tiên đến đây nên cô không thể trả lời Paris có gì lạ hay không. Người đàn ông ngồi trước mặt đã đưa cô đi xem qua gần hết những cảnh đẹp của thành phố này. Nhà thờ Đức Bà, Viện bảo tàng Louvre, Điện Versailles, Vườn Luxembourg, Hộp đêm Moulin Rouge... Cuối cùng cô vẫn chỉ thấy một điều: ở đâu thì cũng phải có tiền. Như vậy thì chẳng ở đâu có điều gì lạ cả.

Người phụ nữ trẻ nhẹ nhàng bấm nút delete tin nhắn.

Không có gì là mãi mãi... Phải vậy thôi!

(1-8-2013)

Không có gì là mãi mãi... Truyện ngắn này thoạt đầu đã có tên đó, khi tôi muốn viết một truyện về tính tương đối của tình yêu, để trả lời một cô bạn lúc nào cũng cương quyết rằng tình yêu là... vĩnh viễn, không bao giờ thay đổi. Một đời, chỉ yêu được đúng một người! Nếu thay đổi, đó không phải là tình yêu.

Thật ra đã có không ít người viết về đề tài này - và ngược lại. Cuộc tranh luận sẽ không bao giờ dừng lại giữa phe cực đoan và phe thực tế. Bạn đứng về phe nào?

Ba nhân vật chính cùng có thật, tôi thu lượm rải rác đây đó, chắc chẳng phải để kết án ai có lỗi. Vì mỗi người đều có quyền lựa chọn cho cuộc sống của chính mình. Lựa chọn và trả giá. Ba nhân vật trong truyện, ai là người sẽ có hạnh phúc? Tôi chẳng thể biết được. Nhưng tôi tin, nếu bạn cứ hành xử theo quan điểm “Không có gì là mãi mãi”, có thể mãi mãi bạn sẽ không có gì!

*Xin tặng truyện ngắn này cho nhân vật nam - người ngồi. Có rất nhiều
đàn ông kiểu này chung quanh chúng ta*

Vĩnh Biệt Facebook!

Thằng con trai 28 tuổi ế chồng ế chơ của tôi một hôm bỗng tuyên bố giữa bữa cơm:

- Chủ nhật này con đưa bạn gái con về giới thiệu với ba mẹ được không?

Vợ tôi tròn mắt:

- Con? Có bạn gái?

Thằng khi làm bộ mặt nghiêm nghị:

- Mẹ làm gì vậy? Tại con chưa muốn thôi, chứ muốn là... 30 giây! Xếp hàng cả đồng!

- Thì con cứ đưa về đi - Tôi có ý kiến - Nhà mình thoải mái!

Vợ tôi lườm tôi:

- Thoải mái gì? Không phải ai muốn vô nhà này cũng được đâu! Bạn trước đã! Thấy được rồi mới muốn gì muốn nha!

Thằng con tôi cười hehe:

- Không phải được mà là quá được! Mẹ thấy là chịu liền cho coi! Công dung ngôn hạnh đây!

- Nó tên gì? Máy tuổi? Làm gì? - Vợ tôi thăm dò.

- Dạ tên Trang, 24 tuổi, làm phòng kế toán cùng công ty với con.

- 24 tuổi tây?

- Dạ.

- Vậy là tuổi con ngựa?

- Dạ.

Vợ tôi tính trong 10 giây:

- Dần với Ngọ... Nằm trong “tam hợp”. Cũng hợp với mẹ luôn. Được!

- Em thiệt tình! - Tôi nhăn nhó - Giờ này mà cứ mê tín! Thử nó mê đứa nào “tứ hành xung” coi em có cản được không?

- Sao không? - Vợ tôi trừng mắt - Không phải vụ tuổi, nhưng phải có chuẩn đàng hoàng chứ! Nhà này không có chuyện con đặt đâu cha mẹ ngồi đó đâu!

Con tôi tỉnh bơ:

- Con bảo đảm mẹ thấy là chịu liền mà!

Đến lượt tôi sức nhớ:

- Con nói nó tên Trang?

- Dạ. Sao ba?

- Trời! Ba lo nhứt chuyện này, sao lại dính đúng luôn vậy?

- Gì vậy anh? - Vợ tôi hỏi.

Tôi thở dài:

- Thì thằng con mình tên Nghĩa! Tên hai đứa gộp lại...

Con tôi ngoác miệng cười:

- Nghĩa Trang! Hehe! Tụi bạn con chọc rồi! Càng vui! Final destination^[21] của mọi người mà!

[21] Đích đến cuối cùng.

Rồi nó nghiêm lại, chốt hạ:

- Vậy trưa chủ nhật nha ba mẹ! Trang sẽ đi chợ rồi tới đây sớm để phụ làm cơm với mẹ...

*

Mới chín giờ sáng chủ nhật, Trang chạy xe máy tới, phía trước vừa treo vừa chất mấy bịch hàng mới mua ở siêu thị. Tiêu chuẩn “công” và “dung” có vẻ đúng. Con nhỏ mặt mày dễ coi, sáng sủa, tướng tá gọn gàng, ăn mặc lịch sự. Đi chợ nhanh nhẹn thế kia, chắc là chuyện thường làm. Nó vui vẻ chào:

- Con chào hai bác! Hai bác trẻ quá! Trẻ hơn ba má con luôn!

Rồi nó ào ào xách đồ vào nhà, và bắt chọt... rú lên:

- Trời! Đẹp quá!

Thì ra đó là cái bình hoa vợ tôi lo đi mua cắm từ sáng sớm để trên bàn ăn chuẩn bị tiếp khách đặc biệt. Trang móc ngay điện thoại, chụp hình lia lịa, rồi nhí nháy bấm tới bấm lui một lúc mới cười khi:

- Xong!

Nó bắt đầu bày biện các thứ vừa mua đầy bàn. Vợ tôi mon men tới gần, bị nó mời:

- Bác để con làm đi! Có gì thì anh Nghĩa phụ. Con làm hai món thôi, nhanh lắm! Bún chả giò, súp mì ngô sao nấu thịt băm. Bảo đảm ngon, no!

- Để bác rửa rau cho? - Vợ tôi rụt rè.

- Dạ không!

Sau lời tuyên bố chắc nịch, Trang nhào qua rửa rau. Nó vắn một chậu nước đầy, thả rau vô, và cứ vừa xả nước ào ào vừa kỳ cọ từng cọng rau. Tôi biết chắc bà vợ mình đang xót xa cho cái đồng hồ nước đang quay kim vèo vèo, nhưng rất lạ là bà lại im ru, làm như đang bị khớp trước nàng dâu tương lai hậu hiện đại.

- Rửa rau dưới vòi nước đang chảy mới tốt nha bác! - Trang quay qua nói với vợ tôi, rồi mặc cho vòi nước chảy xối xả, nó lại móc điện thoại ra bấm bấm, vừa coi vừa chỉ đạo thẳng con tôi làm này làm nọ, điều mà chưa bao giờ thẳng khi làm cho mẹ.

Vợ tôi len lén đi tới nhìn vô cái điện thoại coi có gì trong đó. Trang cười:

- Con coi lại Gu-gồ chỉ làm chả giò cho chắc, bác ơi!

Bữa ăn rồi cũng được dọn ra, bày biện đẹp mắt. Thăng Nghĩa mặt tươi rói xoa tay mời ba mẹ vào bàn. Vợ chồng tôi vừa cầm đũa thì Trang đưa tay cản lại:

- Hai bác chờ con xíu!

Nó lại cầm điện thoại chụp xạch xạch xạch, lại nhoay nhoáy bấm bấm một lúc. Vợ tôi không thể không thắc mắc:

- Con làm gì vậy?

- Dạ con cúng thần Facebook^[22].

[22] Mạng xã hội Facebook. Những từ viết nghiêng: Gu-gồ (Google): trang web có thể cung cấp câu trả lời cho nhiều vấn đề, pốt (post): đưa lên, èn-choi (enjoy): tận hưởng, còm (comment): bình luận, sì-ta-tốt (status): trạng thái, like: thích, add: thêm vào danh sách bạn, group: nhóm, chat: trò chuyện, unfriend: nghỉ làm bạn, lock: khóa lại, xóa khỏi danh sách bạn, thui: thôi, theo cách nói trên Facebook.

- Là cái gì?

- Dạ là mạng xã hội đó bác! Vui lắm! Con pốt cho các bạn biết con đang èn-choi trưa nay cho tụi nó thêm chơi. Đó, đó, tụi nó còm lia lịa rồi nè! Mới đây mà đã có 10 like rồi! - Trang đưa điện thoại qua cho Nghĩa coi. Thăng nhỏ vừa đọc vừa cười tủm tỉm. Tối nào mà nó không nằm ôm cái điện thoại hồi lâu trước khi ngủ!

- Hai bác lớn tuổi nên chơi Facebook cho đỡ buồn. Ngồi một chỗ trò chuyện, trao đổi thông tin, hình ảnh khắp thế giới với cả ngàn người bạn cùng lúc. Lại được thoải mái nói tâm trạng của mình, bình luận chuyện người khác, chém gió, chơi games, nghe nhạc, xem phim thoải mái... Cả gia đình, dòng họ ngồi một chỗ vẫn biết hết nhứt cử nhứt động của nhau. Anh Nghĩa! Sao anh không chỉ hai bác chơi Facebook vậy? - Trang cự nự Nghĩa.

- Sợ ba mẹ nói mất thời giờ! Ba mẹ hay la anh mỗi lần anh thức khuya chat - Nghĩa nói.

- Trời, vậy mà còn không biết chỉ hai bác chơi! Ba má em cũng cự em, em hướng dẫn xong là mỗi người một góc ôm cái điện thoại, hết la, hehehe! Vui lắm hai bác ơi!

*

Bạn bè tôi cũng chơi Facebook lâu nay, có rú tôi nhưng tôi giấu dốt, làm bộ chê là trò vớ vẩn, mất thì giờ. Sau buổi gặp Trang, thằng Nghĩa bắt đầu hướng dẫn tôi vào cuộc. Từng bước một, tôi dần dần bị cuốn hút vào trò chơi mới. Cũng động chút là chụp hình, pốt, ghi si-ta-tốt, like, còm... cả ngày. Bạn bè đông dần, trong đó bạn ngoài đời ngày càng ít hơn bạn ảo. Các bạn này mới vui, vì chả quen biết gì, thậm chí tên cũng ảo, thí dụ Loài hoa bé dại, Ai thèm nhớ anh, Thiên thần mặc đọa, Cá mập chết đuối... Hầu hết không biết mặt mũi thế nào. Có người đưa con chim, bông hoa, cò nước... làm ảnh đại diện. Kể cả họ có đưa ảnh chân dung thì cũng không có gì đảm bảo là thật. Bạn ảo thì khỏi úy kỵ, bình luận ào ào, khen chê chửi rủa vung vít. Nói chung dù là một thế giới ảo, Facebook đúng là vui ra phết, y lời con dâu tương lai nói, tha hồ tán dóc. Tôi thấy sợ dĩ thiên hạ khoái Facebook như điên vì còn là một phương tiện tự sướng vô địch về mặt tinh thần. Ăn gì cũng pốt, đi chơi đâu cũng pốt, áo mới quần mới giày mới cũng pốt, con cháu chẳng xinh đẹp gì cũng pốt... Từ đó lúc nào tôi cũng kè kè cái điện thoại thông minh bên cạnh, đến mức đi ngủ cũng để một bên, thấy rung báo có tin là lại mở ra bấm bấm nhấn nhấn.

Vợ tôi nổi điên:

- Anh cười thằng Nghĩa con Trang rồi bây giờ còn lậm hơn tụi nó! Anh vừa phải thôi nha! Ăn Facebook, ngủ Facebook, rồi bây giờ đi ị cũng cầm điện thoại theo là sao? Toàn trò chuyện với mấy đứa con gái thôi phải không?

- Con gái đâu mà con gái! - Tôi chống chế.

- Hôm nọ anh nằm bấm, tôi nhìn thấy rồi! Toàn hình con gái! Mê quá há! Tôi nghe người ta nói chơi Facebook dễ bị dụ mua giùm cạc điện thoại, rồi rủ đi uống cà phê cho thuốc ngủ để lấy mất xe, rồi kêu vô khách sạn móc hết bóp... Anh coi chừng, lộn xộn tôi cho anh lên đường ngay tức khắc!

Khi vợ xưng “tôi” là biết có chuyện rồi! Tôi kêu trời:

- Không có đâu em ơi. Bạn ảo thôi, có gặp đâu! Chơi cho vui thôi mà!

- Vui con mắt anh! Tôi nói rồi đó, có gì thì đừng có trách!

- Thì em cũng chơi đi cho vui? Bạn của anh cũng là bạn của em - Tôi đề nghị.

- Không! Tôi không có rảnh! Mà tưởng tôi ngu hả, mấy người tạo group riêng, có trời mới biết đang nói gì với nhau!

Tôi sững sốt nhìn vợ. Sao nàng lại biết cả vụ này nữa trời? Vợ tôi như hiểu cái nhìn ấy, cười:

- Vợ anh không ngu đâu nha! Coi chừng đó! Bạn gái ảo thôi phải không? Nhất định không gặp phải không?

- Đúng rồi! Em tin anh đi! - Tôi nói chắc như bấp.

*

Bất ngờ có một cô gái với gương mặt đẹp như mơ và cái tên cũng quá thơ mộng - Giọt nắng bên thềm - xuất hiện xin làm bạn với tôi, cùng dòng nhắn tin trong inbox: “Qua bạn bè, em rất thích những câu còm của anh. Xin anh cho em được làm bạn. Có thêm một người bạn tốt, cảm thông, chia sẻ, cuộc sống của mình sẽ nhẹ nhàng hơn”. Trời, tuyệt vời như vậy sao tôi không add chứ? Giọt nắng bên thềm tỏ ra rất hiểu tôi. Qua những câu chat, tôi thấy đó là một cô gái rất thông minh, tinh tế. Em nói mới 30 nhưng đã một lần dang dở. Mới chơi Phây nên rất ngại việc phơi bày rộng rãi cảm xúc riêng tư. Không hiểu sao em lại tin tôi và rất thích trò chuyện với tôi, nên xin được tạo group riêng hai người. Thấy không hại gì, tôi... nhận lời. Từ đó thỉnh thoảng tôi lại được xem những tâm trạng buồn vui của Giọt nắng, những tấm hình Giọt nắng thật đẹp trong các bộ quần áo thời trang,

kể cả bikini gợi cảm trên bãi biển... Tôi bắt đầu chat thường xuyên với Giọt nắng, điều lạ là em chỉ chat vào ban ngày, lúc tôi đi làm. Em xin lỗi tôi, nói là ban đêm không tiện, sẽ giải thích với tôi sau. Càng ngày em càng tỏ ra có tình cảm với tôi, hôm nào em không lên Phây, tôi cũng thấy thiếu thiếu, nhớ nhớ.

Một hôm bất ngờ em nhắn: “Chắc em không chơi Phây nữa, hoặc sẽ bỏ group của mình và lock anh luôn. Em nghĩ đến anh nhiều quá! Mà anh thì đã có gia đình... Em rất ngại...”. Tôi hết hoảng: “Đừng em! Không sao đâu, không có chuyện gì đâu. Mình chỉ là bạn trên Phây thôi mà...”. “Nhưng em cứ nghĩ đến anh, em không thích chỉ làm bạn ảo của anh. Anh có cho em gặp không? Em muốn mời anh uống cà phê, em muốn được gặp anh...”.

Bạn nghĩ tôi có thể từ chối lời mời ấy được không?

Và tại quán cà phê Chiều tà thơ mộng, tôi đã gặp Giọt nắng bên thềm. Đó chính là... vợ tôi! Hix! Với sự hướng dẫn tích cực của cô dâu tương lai tuổi Ngọ, nàng đã sử dụng Facebook thành thạo và cho tôi một vố nhớ đời... Không những unfriend tôi mà nàng còn lock tôi... trên giường hết cả tháng! Đã vậy thằng Nghĩa với con Trang còn cứ tùm tùm cười mỗi khi nhìn thấy cái bộ mặt buồn như nghĩa trang của tôi nữa!

Thui, vĩnh biệt Facebook! Hix!

(16-12-2013)

Tôi chơi FB đến nay đã được hơn 5 năm, càng ngày càng mê.

Thậm chí còn bị vài người thân nhận xét tôi cần đi cai nghiện trò này vì lúc nào cũng kè kè cái điện thoại trên tay. Làm việc bằng computer, thỉnh thoảng lại ngừng lại để coi một status của bạn bè, một câu còm của ai đó...

Tự cười chính mình, tôi viết truyện này. Thực tế thì bỏ FB là chuyện dễ mà, đâu có gì khó vì năm nào tôi cũng bỏ được vài lần! Nhưng rồi lại tặc lưỡi, tại sao lại bỏ? FB đã giúp tôi rất nhiều trong việc giao lưu với bạn bè trên khắp thế giới, giúp tôi giới thiệu tác phẩm, bày tỏ suy nghĩ, và đặc biệt vô cùng có ích cho hoạt động Moto Học Bổng của tôi và nhóm bạn.

Truyện ngắn này dành tặng Dũng Trần và Trung Quan Do, hai ông bạn ngoài đời và cả FB, mà tôi vẫn thường gặp 24/24. Có khi 3 giờ sáng vừa post xong, đã được like!

Không có FB chắc buồn chết được!

Túp Lều Lý Tưởng

Cái anh chàng kỳ cục!

Vừa gặp tôi là anh ta đưa ngay máy lên:

- Cô cười đi!

Lẽ dĩ nhiên tôi không cười, vì má tôi đã dặn rất kỹ con gái con đưa ra đường không được hể thấy trai là cười. Thay vào nụ cười, tôi nghiêm mặt:

- Tại sao tôi phải cười?

Anh chàng vẫn tỉnh bơ:

- Vì cô có nụ cười đẹp nhất trường này! Không, đẹp nhất xã này luôn, là cái chắc! Nụ cười đẹp vậy mà không được ghi lại thì tôi mua cái máy chụp hình xịn này để làm gì?

Vô duyên không?

- Tôi cười đẹp thì mắc mới gì tới cái máy chụp hình xịn của ông?

Tôi đành đá nói và quay ngoắt người bỏ đi. Y như dự đoán, anh chàng lì lợm liền rảo bước theo sau:

- Làm cô giáo ai lại nói vậy? Mà cô lại là dân miền Tây sao đối xử với khách quý như vậy chứ?

Bực bội, tôi vừa quay mặt lại trợn mắt lên định nói “Ai nói anh là khách quý?”, thì đã nghe ba tiếng “xạch, xạch, xạch”! Thì ra anh ta đã canh me sẵn, bấm luôn ba pô chụp cái mặt đang nhăn nhó của tôi. Tôi la lên:

- Ê, không chơi chụp lén nha!

- Ai biểu cô không cho tôi chụp đàng hoàng chi? Cười đi mà! Cười nè!

Anh ta nhe răng làm mặt khi với tôi khiến tôi phải phì cười:

- Đồ vô duyên!

Lại “xạch, xạch, xạch” ba nhát!

Phút đầu quen biết giữa tôi và anh nhà báo đi theo nhóm phát học bổng đến trường tôi là như vậy, thiệt là tào lao chẳng có gì thơ mộng.

Mà cái nhóm công tác xã hội này cũng lạ, y như một gánh hát rong. Chỉ có bốn người, chạy ba chiếc mô-tô. Ba ông già, một ông trẻ. Hai ông già già chở nhau trên chiếc mô-tô màu đen thấp chũm, mặt mày tướng tá bụi bặm như dân đi giang hồ lâu năm. Ông già nhứt, râu ria bạc trắng, chạy riêng một chiếc, sau lưng chở theo một thùng đồ nghề tổ nái, từ đó lôi ra nào là dây nhợ, hột xí ngầu, chai lọ, vòng inox, quạt giấy, bình sữa... hằm bà lằng đủ thứ cho mấy cái trò ảo thuật tiểu lâm của ông. Ông này thiệt là có duyên, diễn thiệt hay mà còn giả đồ bẻ mảnh, làm tụi nhóc và cả đám thầy cô giáo ngồi coi mê mẩn, cười muốn đau bụng. Ông trẻ nhứt chính là cha nội này giờ đi theo tôi, mặc cái áo thun đã đỏ chói mà còn in hình mặt nạ hát tuồng vẫn vẹn, quần jean bạc phếch dơ hầy chắc tám ngày chưa giặt, nhìn không có cảm tình chút nào! Mặt mày tướng tá coi được mà sao đi ghẹo gái? Nãy lúc chương trình đang diễn ra, anh ta lảng xãng chạy tới chạy lui chụp ảnh. Có lúc anh ta còn bò xuống đất, canh chụp sát mặt mấy đứa nhỏ, nên người bụi bặm dơ hầy. Mấy người ở dơ là tôi hồng thích rồi đó!

Vậy mà hồng hiểu sao lúc đó thỉnh thoảng tôi lại đưa mắt nhìn anh ta! Mà cũng phải, chớ hồng lẽ tôi đi nhìn ba ông già? Cả đoàn từ thành phố xuống có mỗi anh chàng này trẻ tuổi đẹp trai, không chỉ tôi mà mấy cô giáo chưa chồng cũng nhìn lia. Chuyện bình thường mà! Ai chẳng muốn tìm một Bạch mã hoàng tử cho mình, dù anh chàng này chỉ là một tên bụi đời, cỡi chiếc xe cà tàng và ăn mặc lèng xèng thấy gớm.

Rốt cuộc té ra anh chàng cũng... nhìn thấy tôi, để đi theo làm quen lúc vừa tan buổi lễ. Dù gì thì anh cũng nói đúng được một chuyện: Tôi là cô

giáo thuộc hạng... dễ nhìn nhứt trong trường, lại uống được kha khá, nên thường được ban giám hiệu kêu đi theo mỗi khi tiếp khách. Cả ba ông già đều trong giới nghệ sĩ phóng khoáng, chạm ly từng bưng với bác Tám khuyến học, thầy Sáu hiệu trưởng, chị Năm công đoàn và anh Bảy phó chủ tịch xã. Bữa trưa đơn sơ trên chiếc chiếu trải dưới gốc cây xoài. Mỗi mâm toản ba món nhậu miệt vườn, lá sen non quấn tép bạc, gỏi thịt gà lá cóc, cá két chiên giòn, chuột đồng nướng mọi... Anh phóng viên tên Hươu đeo tôi sát rạt, hỏi tôi uống được không. Biết anh ta tên Hươu tôi càng không ưa, hèn gì chỉ giỏi tán hươu tán vượn, mồm mép dẻo quẹo đúng kiểu “nhà báo nói láo ăn tiền”! Tôi bèn giở chiêu hay dùng để diệt mấy anh chàng dê gái, dạ em uống được chút chút thôi, em nửa ly anh một ly được hông anh. Chàng Hươu dễ dàng sa bẫy, nhưng chỉ sau năm ly tôi biết ngay mình đã lầm. Anh uống rượu để như uống nước, mà cách uống giống y ba tôi, sáng khoái dốc ngược ly rượu vô cuống họng, khà nhẹ một tiếng, mặt không biến sắc. Lại thuộc loại uống không ăn, lâu lâu chỉ bốc miếng muối hột bỏ vào miệng chép chép. Dù không mấy thiện cảm nhưng tôi cũng phải thừa nhận và tâm phục khẩu phục Hươu là hàng cao thủ!

Bác Tám nhìn thấy ngay... nhân tài đất nước, bèn chuyển mũi qua chàng Hươu:

- Ê chú nhà báo, dô cái coi! Nước nhậu của chú mà ngọt lắm nghen. Quê đâu vậy?

- Dạ, con ở Chợ Lách thưa chú!

- Ờ thì cũng dân miền Tây! - Rồi tự nhiên bác Tám quay qua liếc tôi - Thằng này được đó nha! Uống vậy!

Hai người cụng ly cái cốp, vừa uống xong đặt xuống thì chị Năm đã cầm chai châm rượu liền tay. Chị bưng ly rượu cười cười:

- Chồng chị cũng quê Chợ Lách nè. Uống với chị cái đi chú em.

Lại một chiêu sát thủ của bà chị công đoàn. Quê chồng chị ở đâu, thiệt tình không ai biết. Tùy đối tượng được chị chiếu tướng mà quê chồng chị thay đổi, đã là đồng hương khó ai từ chối.

Phó chủ tịch Bảy nổi bước chị Năm, cũng nâng ly mời Hươu. Hươu thoải mái chạm ly, uống cạn. Thầy Sáu cười cười:

- Chơi vậy chắc bị nói xa luân chiến quá! Nhưng không lẽ tôi không mời người đã giới thiệu trường này với hai anh Ba anh Tư đây? Cảm ơn ông nhà báo nhiều!

Hươu lại cười lại uống.

Tàn cuộc nhậu, chủ khách nằm chết la liệt còn lại mình anh ta tỉnh queo mời tôi lên mô-tô đi uống cà phê! Nể phục quá nên tôi quên luôn lời má đã dặn rất kỹ, con trai rủ đi uống cà phê thì phải từ chối, không được nhận lời ngay lần đầu tiên. Tôi riu riu leo lên cái xe còn bụi bặm cà tàng hơn bộ đồ Hươu mặc mà không cần suy nghĩ tới ba nốt nhạc.

*

Ở quán cà phê, Hươu nói lúc rảnh anh hay đi theo vì mê hai ông già gân, về hưu rồi mà còn chịu khó rong ruổi đem học bổng về cho tụi nhỏ nghèo ở các vùng quê xa xôi. Ngoài chuyện đi tìm trường nghèo, chụp hình buổi lễ, Hươu còn có nhiệm vụ hỏi thăm các trường hợp các cháu mồ côi, học giỏi mà hoàn cảnh quá khó khăn, để hai ông già cho học bổng lâu dài mỗi tháng. Rồi thấy cháu nào ở nhà quá tả tơi rách nát, Hươu lại giới thiệu cho một đơn vị quen biết chuyên đi xây nhà tình thương cho người nghèo...

Chắc do cũng đã... lằng lằng nên càng nghe Hươu kể tôi càng thấy bớt ác cảm với anh. Tới đoạn Hươu nói đã giúp xây nhà được cho hai cháu ở Mỹ Tú và Trà Ôn, tôi liền nghĩ ngay tới hai chị em Duyên và Tiên, học trò của tôi. Nhà nghèo quá, cha mẹ hai đứa kéo nhau lên Sài Gòn làm công nhân. Ở nhà trọ một hôm điện hư, ông cha xông vào sửa bị điện giật, bà mẹ nhào vô ôm kéo ra, hai vợ chồng cùng chết. Tiên và Duyên giờ sống với bà ngoại, trong một căn nhà lá rách nát. Mỗi ngày bà đi bán vé số được chừng trăm ngàn, nuôi hai cháu. Đi học về, giờ rảnh hai đứa đi mò cua bắt ốc, một xô cua bán được chừng mười ngàn phụ thêm cho ngoại. Sáng nay, hai chị em rất vui vì cùng được phát học bổng.

Tôi kể chưa hết Hươu đã đứng lên, kéo tay tôi:

- Đi, Xinh đưa mình tới nhà hai bé liền bây giờ đi!

Lần đầu tiên trong đời có một thằng cha lạ hoặc lạ huơ vừa mới quen đã ngang nhiên cầm tay lôi đi, vậy mà tôi lại để yên! Thôi kệ, làm từ thiện mà! Tôi chắc lười leo lên ngồi sau, chỉ đường cho Hươu chạy.

Tới nơi, đúng lúc xế chiều, Duyên và Tiên vừa đi bắt cua về, quần xắn lên quá gối, lấm lem bùn sình. Mỗi đứa xách một cái thùng nhựa, nghe rột rẹt tiếng đám cua bò lổn nhồn bên trong. Hai đứa toe toét cười:

- Em chào cô! Chào thầy ạ!

Tôi khó chịu gạt ngay:

- Thầy gì! Chú này là nhà báo muốn gặp hai em coi có thể giúp thêm được gì không?

Hai đứa nhỏ vội vàng sửa lại:

- Dạ con chào chú!

Hươu vẫn tỉnh bơ, giả lơ như không nghe thấy gì, rút sổ tay, ngồi xuống chỗ bàn học của hai đứa, vừa hỏi vừa ghi chép về tình trạng của Duyên - Tiên. Nói là bàn học cho oai, chứ thật ra nó chỉ là một miếng ván ép, kê trên hai cái ghế nhựa cao. Hai đứa hai cái ghế nhựa thấp, vậy mà từ chỗ ngồi học này, hai đứa luôn đứng đầu lớp!

Rồi Hươu đứng lên, đi lòng vòng trong căn nhà - không, phải nói là túp lều mới đúng - của ba bà cháu. Mái lá mục rách khắp nơi, lỗ chỗ nhìn thấy cả khoảng trời sắp chuyển sang màu hoàng hôn. Đúng trên chỗ giường nằm ở gian sau, mái lá khuyết hẵn một lỗ lớn. Hươu thở dài:

- Vậy thì trời mưa cả nhà làm sao ngủ?

Tiên hồn nhiên nói:

- Dạ trời mưa thì che ni-lông, không chịu nổi nữa thì lựa chỗ nào không dột trải bạt nằm.

Hươu quay qua tôi:

- Địa phương không giúp lợp lại mái nhà được sao em?

Trời đất, ông thần này hết năm tay giờ lại kêu tôi bằng “em”? Trước mặt hai đứa nhỏ, tôi... cố nhịn, nói trống:

- Mấy cây cột cây kèo mục nát hết rồi, anh ngon leo lên lợp đi!

- Vậy để anh tìm cách xin mấy nơi ủng hộ tiền sửa nhà - Hươu trầm ngâm nói.

Hai đứa nhỏ sáng rực mắt rồi chạy vô trong buồng ra con heo đất:

- Mỗi ngày con với chị Hai bán cua bán ốc, có mấy ngàn thôi nhưng cũng ráng nhịn để bỏ ống heo. Để con đập ra phụ tiền với thầy sửa nhà, chứ sửa nhà tốn tiền nhiều lắm đó thầy!

Tối lượt tôi ngó lơ, giả bộ như không nghe để khỏi bắt tội nó sửa lại kêu Hươu bằng chú.

Hươu gạt ngay:

- Mấy con đừng đập heo, cứ nuôi tiếp đi! Mấy con còn nhỏ, cứ lo học cho thật giỏi, mấy chuyện đó để thầy với cô lo cho!

Tôi trợn mắt, tính cự Hươu một trận vì dám xưng thầy cô nhưng nhìn mặt hai đứa đang rạng ngời niềm vui nên lại chép miệng cho qua.

Hươu lấy máy ảnh chụp khắp nơi trong nhà, dừng lại khá lâu chỗ treo hai tấm ảnh thờ trên bức vách lá, phía dưới là la liệt những bằng khen giấy khen học giỏi của hai đứa. Nhìn thành tích học tập của hai đứa, Hươu ngẫm nghĩ rồi nói:

- Thầy sẽ xin cho hai con được học bổng dài hạn, tới xong đại học luôn, chịu không? Hai đứa phải cố học, mới thay đổi được số phận, nghe chưa?

Hai con nhỏ dạ rân, nhìn ông khách lạ đầy ngưỡng mộ. Ông khách lại hỏi tiếp:

- Lớn lên hai đứa muốn làm nghề gì?

Hai đứa nhỏ nhìn nhau, rồi bỗng dưng con Duyên bệu bạo:

- Con muốn lớn lên đi làm, có tiền lo thuốc thang cho ngoại. Ngoại cực khổ quá, đau lưng hoài, tối nào tội con cũng đấm lưng cho ngoại mà không

hết... Con muốn ngoại ở nhà, đừng đi bán vé số nữa nhưng ngoại nói ở nhà thì lấy gì ăn? Giờ này mà ngoại còn chưa về nữa!

Rồi nó bật khóc. Con Tiên nghe vậy, cũng khóc theo. Tôi thì nghe cay ở sống mũi tự nãy giờ. Liếc qua, trời đất, thấy ông thần nước mạn đang quay đi giấu cặp mắt đỏ hoe! Ông thần nói, giọng run run:

- Còn ngay bây giờ, hai con có muốn gì không?

Duyên sụt sịt nói muốn mua cho ngoại một cái nón mới để đội đi bán vé số, cái đang đội cũng rách nát như căn nhà của ngoại rồi. Tiên thì rụt rè nói thích có một con búp bê để chơi, giấc mơ từ hồi nhỏ xiu đến giờ vẫn chưa có.

Giọng ông thần nhe nhếch lại khi hứa sẽ có quà như ý cho hai đứa. Trước khi về lại thành phố, ông vét túi lấy hết tiền đưa tôi, nhờ mua giùm cái nón cho bà ngoại và cái bàn cho hai đứa nhỏ ngồi học tử tế. Con búp bê, ông hẹn lần sau trở lại sẽ có, vì không có đủ tiền. Nhìn ổng dốc hết túi mà chỉ có mấy trăm ngàn, tôi lại đâm ra nghi ngờ lời hứa sửa nhà cho hai đứa nhỏ. Ông mà hứa hươu hứa vượn thì tội nghiệp cho tụi nó lắm.

Thế mà, chỉ mấy tháng sau Hươu xin nghỉ phép năm, về làng phụ đám thợ làm nhà cho ba bà cháu Duyên Tiên kịp ăn Tết. Và anh cũng không quên mang theo cho Tiên một con búp bê thật đẹp. Chiều chiều, xong việc, anh ta lại đi lòng vòng trong xóm, đám nhậu nào cũng réo mời ới ới vừa kêu thầy Hươu, vừa nháy mắt tỏ ý ghép đôi với tôi. Tới lúc này thì tôi chẳng còn cự nự gì vụ xưng hô thầy cô, chỉ đỏ mặt cầm ly uống tới. Cả làng cùng mê mẩn anh rồi! Tôi làm sao tránh khỏi?

Được vài ngày, Hươu bất chợt hỏi tôi:

- Ủa sao anh chưa được Xinh mời về nhà chơi vậy? Anh sắp hết phép rồi nên muốn tới thăm hai bác! Phải để anh trình diện... chứ!

Cái điều tôi lo đã đến. Tôi lúng túng:

- Thôi, ông già khó lắm!

Hươu tỉnh bơ:

- Anh có làm gì đâu mà sợ? Thương con gái ông thôi mà! Ông thích gì, Xinh cho anh biết đi... À, nghe nói ông nhậu cứng lắm phải không? Để anh kiểm chai rượu Tây...

Tôi lắc đầu:

- Đừng, ba ghét rượu Tây lắm! Ba thích thứ rượu nếp cái nếp đực gì ở ngoài Bắc đó. Có lần có người đi ngoài Bắc về cho, ba uống rồi cứ nhắc hoài...

- À rồi! Nếp cái hoa vàng! Chuyện nhỏ! Lần sau về sẽ có!

Tôi lại vẽ đường cho Hươu chạy!

*

Hươu qua bên sông tìm đến nhà tôi, ngạc nhiên thấy nó quá tuềnh toàng, nhỏ bé, trống trước hở sau. Cha tôi làm xã đội trưởng nhưng tính liêm khiết nên khi về nghỉ hưu, nhà cũng chẳng có gì hơn lúc ông còn đi làm.

Sau trận nhậu tưng bừng với ông già, dìu ông vô giường nằm xong, Hươu kéo tôi ra sau vườn ngồi nói chuyện:

- Em định giấu không cho anh biết nhà chỉ vì nhà em như vậy à? Em nghĩ anh là người như thế nào?

Tôi chỉ biết cúi mặt nhìn mấy ngón chân mình.

Hươu nắm tay tôi, giọng chân thành:

- Anh sẽ cố gắng làm lại cái nhà này cho ba má, nhưng lẽ dĩ nhiên bằng tiền của... tụi mình. Mình sẽ xin ba một miếng đất nhỏ kế bên để làm một túp lều thật xinh xắn, dành cho hai đứa mỗi khi về thăm. Từ nay hai đứa mình sẽ dành dụm bỏ ống mỗi ngày, em chịu không?

Tôi ngược nhìn Hươu và thấy mặt anh dễ thương quá chừng!

Ngoài vườn, mấy nụ mai nở sớm vàng tươi trong nắng.

(15-12-2015)

Hơn ba năm làm chương trình Moto Học Bông đã giúp tôi được đi đây đi đó khắp nơi trên đất nước mình, mới càng thấy đúng “đi một ngày đàng học một sàng khôn”...

Tôi được tiếp xúc không biết bao nhiêu là người tốt, dễ thương, đáng yêu, trong đó có các thầy cô giáo và hàng vạn học sinh nghèo, con số dường như bất tận theo từng vòng bánh xe đi tới.

Câu chuyện lấy từ nhiều thực tế ở Đức Huệ, ở Trà Ôn, ở An Phú... này, xin được tặng các thầy cô giáo từ nhiều vùng quê tôi đi qua. Các thầy cô đã bỏ hết tuổi trẻ của mình để “đưa đò cho lớp trẻ nghèo đi qua bến bờ kiến thức”.

Tặng riêng Trần Hoàng Nhân, nhà báo chịu chơi thường xuyên đi theo chúng tôi.

Table of Contents

CÙNG BẠN ĐỌC

1

Quyết định

2

Một bông hồng cho cô bộ đội

3

Con vịt què

4

Châu ơi! Anh yêu em.

5

Ôn Nơì Na?[9]

6

Tám giảng hồ bả bạn

7

Hạnh phúc

8

Ly hôn

9

Cất cánh

10

Mối tình đầu tiên và cuối cùng

11

Tốt diên

12

Trái tim con rắn

13

Cơm thương

14

Tiên bay về trời

15

Tân hôn hạnh phúc

16

Chuyện lạ việt nam

17

Ngày tận thế

18

Paris có gì lạ không em?

19

Vĩnh biệt Facebook!

20

Túp lều lý tưởng